

Giáo Lý Đức Tin Dễ Hiểu Từ Qur'an & Sunnah

<Tiếng Việt – Vietnamese – فيتنامية>



Tiến sĩ: Ahmad Bin
Abdurrahman Al-Qaadhi



Biên dịch: Abu Zaytune Usman Ibrahim

Kiểm thảo: Abu Hisaan Ibnu Ysa

العقيدة الميسرة

من الكتاب العزيز والسنة المطهرة



د/ أحمد بن عبد الرحمن القاضي



ترجمة: أبو زيتون عثمان بن إبراهيم

مراجعة: أبو حسان ابن عيسى



Lời mở đầu

إِنَّ الْحَمْدَ لِلَّهِ، نَحْمَدُهُ وَدَسْتَعِينُهُ وَدَسْتَعْفِرُهُ، وَنَعُوذُ بِاللَّهِ مِنْ
شُرُورِ أَنْفُسِنَا وَسَيِّئَاتِ أَعْمَالِنَا. مَنْ يَهْدِهِ اللَّهُ فَلَا مُضِلَّ لَهُ وَمَنْ
يُضِلُّ فَلَا هَادِيَ لَهُ.

Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng Allah ﷻ, bày tôi xin ca tụng Ngài, cầu xin Ngài trợ giúp và phù hộ, cầu xin Ngài tha thứ tội lỗi, và bày tôi cầu xin Allah ﷻ che chở bày tôi tránh khỏi những điều xấu từ bản thân cũng như việc làm của bày tôi. Ai mà Allah ﷻ hướng dẫn thì sẽ không lạc lối còn ai mà Ngài làm cho y lằm lạc sẽ không tìm thấy sự hướng dẫn.

Tôi xin chứng nhận rằng không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah ﷻ, Ngài là Đấng Duy Nhất không có đôi tác ngang vai. Ngài phán:

﴿هُوَ الَّذِي بَعَثَ فِي الْأُمِّيِّينَ رَسُولًا مِّنْهُمْ يَتْلُوا عَلَيْهِمْ آيَاتِهِ
وَيُزَكِّيهِمْ وَيُعَلِّمُهُمُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَإِنْ كَانُوا مِن قَبْلُ لَفِي ضَلَالٍ

﴿مُبِينٍ﴾ [سورة الجمعة: 2]

﴿Ngài là Đấng đã cử trong đám người dân thất học (Á Rập tại Makkah) một vị Sứ giả xuất thân từ họ để đọc các Lời Mặc khải của Ngài cho họ nghe và tẩy sạch họ (khỏi sự ô uế của việc tôn thờ đa thần) và dạy họ Kinh sách và đường lối đúng đắn khôn ngoan, và quả thật,

trước đó họ đã lầm lạc rõ rệt.» (Chương 62 – Al-Jumu'ah, câu 2).

Và tôi chúng nhận rằng Muhammad là người bề tôi và là vị Thiên sứ của Ngài, vị mà Allah đã ban nhiều ân huệ và hồng phúc cho các bề tôi của Ngài qua việc Ngài cử vị ấy đến hướng dẫn và chỉ dạy họ. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿لَقَدْ مَنَّ اللَّهُ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ إِذْ بَعَثَ فِيهِمْ رَسُولًا مِّنْ أَنفُسِهِمْ يَتْلُوا عَلَيْهِمْ آيَاتِهِ وَيُزَكِّيهِمْ وَيُعَلِّمُهُمُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَإِن كَانُوا مِن قَبْلُ لَنِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿١٦٤﴾﴾ [سورة آل عمران: 164]

«Quả thật, Allah đã ban nhiều ân huệ và hồng phúc cho những người có đức tin khi mà Ngài đã dựng lên trong số họ vị Sứ giả xuất thân từ họ để đọc cho họ các lời mặc khải của Ngài và tẩy sạch họ và dạy họ kinh sách những điều lẽ phải trong lúc trước đây họ là những người lầm lạc.» (Chương 3 – Ali 'Imran, câu 164).

Quả thật, Allah, Đấng Tối Cao đã cử phái vị Thiên sứ của Ngài, Muhammad ﷺ, mang đến sự hướng dẫn và tôn giáo chân lý để đưa nhân loại từ nơi tăm tối ra ánh sáng, từ nơi lầm lạc đến với sự hướng dẫn trọn vẹn và hoàn hảo. Với sự hướng dẫn và tôn giáo chân lý mà vị Thiên sứ của Ngài ﷺ mang đến, nhân loại được thư thái, nhẹ nhàng, yên bình nơi cõi lòng và trong tâm hồn.

Sự hướng dẫn là kiến thức hữu ích còn tôn giáo chân lý là việc hành thiện và ngoan đạo; trên hai nền tảng

thiêng liêng này cuộc sống lành mạnh và tốt đẹp được dựng lên.

Quả thật, Allah, Đấng Tối Cao đã ban xuống Thiên Kinh Qur'an cao quý chứa đựng đầy đủ những điều mà bày tỏ của Ngài cần đến trong đức tin, sự thờ phượng, đời sống xã hội và chuẩn mực đạo đức. Vị Thiên sứ của Ngài ﷺ được cử phái đến để giảng giải những điều mang tính tổng quát, chưa cụ thể và để giải trình những điều chưa được hiểu rõ một cách chi tiết và tường tận; và đó được gọi là Sunnah tinh khiết. Đây chính là ý nghĩa trong lời của Thiên sứ ﷺ khi Người nói:

{أَلَا إِنِّي أُوتِيتُ الْكِتَابَ وَمِثْلَهُ مَعَهُ} رواه أبو داود برقم 4604 من حديث المقدم بن معد يكرب .

“Chẳng phải Ta đã được ban cho Kinh Sách và một thứ giống như Nó cùng với Nó hay sao?” (*Abu Dawood ghi lại từ lời thuật của ông Al-Miqdaam bin Ma'di-Karib* ﷺ).

Tín ngưỡng Islam là nền tảng giáo lý cho tôn giáo này và nó mang những đặc điểm độc đáo, tiêu biểu:

- **Thứ nhất:** Tawhid, là sự độc tôn Allah ﷻ trong thờ phượng và tuân thủ vị Thiên sứ của Ngài, Muhammad ﷺ.
- **Thứ hai:** Tawqif, là tuyệt đối không dùng quan điểm và tư duy của con người để suy diễn vượt quá giới hạn của Qur'an và Hadith (Sunnah của Thiên sứ ﷺ); bởi hai thứ đó đến từ nơi Thượng Đế.

- **Thứ ba:** Thuận với bản chất lành mạnh tự nhiên mà Allah ﷻ đã tạo hóa nhân loại trước khi những tên Shaytan đến quấy nhiễu và làm lệch hướng.
- **Thứ tư:** Thuận với trí óc lành mạnh và ý thức đúng đắn, không dính tạp chất của dục vọng và mơ hồ.
- **Thứ năm:** Bao quát và trọn vẹn, không bỏ sót bất cứ một khía cạnh hay phương diện nào dù là vũ trụ, cuộc sống, con người, tất cả đều được giải trình rõ ràng.
- **Thứ sáu:** Có sự tương tác, cái này xác nhận cái kia, không có sự mâu thuẫn và nghịch lý trong nội dung ý nghĩa.
- **Thứ bảy:** Trung hòa, luôn hài hòa và cân đối trong mọi phương diện.

Các đặc điểm độc đáo nêu trên mang lại những trái quả sau:

- ** **Thứ nhất:** Khẳng định sự thờ phượng chỉ dành riêng cho một mình Thượng Đế, Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài, tránh triệt để khỏi sự việc tôn thờ các tạo vật.
- ** **Thứ hai:** Xác thực việc tuân thủ theo vị Thiên sứ của Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài, loại bỏ hết những việc làm cải biên và đổi mới được gọi là những việc làm Bid'ah.
- ** **Thứ ba:** Giúp thư thái, thanh thản và an bình nơi cõi lòng và tâm hồn bằng sự kết nối với Đấng Tạo Hóa, Đấng Điều Hành Và Chi Phối vũ trụ và mọi vạn vật, Đấng Chí Minh và Công Bằng.

* **Thứ tư:** Thỏa mãn tư duy, củng cố trí tuệ, an toàn khỏi sự mâu thuẫn và mê tín dị đoan.

* **Thứ năm:** Đáp ứng nhu cầu tinh thần và nhu cầu của thể xác và tích hợp giữa niềm tin và hành vi.

Các học giả chân chính vẫn đi đi trên tín ngưỡng đúng đắn, họ vẫn nỗ lực truyền đạt và giảng dạy giáo lý tín ngưỡng đúng đắn, họ không ngừng biên soạn và viết thành những cuốn sách, những tài liệu giải trình và phân tích, có lúc họ giảng giải tổng quát về tín ngưỡng của những người Salaf, có lúc họ trình bày những vấn đề cụ thể và có lúc họ phản hồi cho những tư tưởng và tín ngưỡng lệch lạc của những người đi theo dục vọng và sợ thích của bản thân cũng như những người Bid'ah lệch lạc.

Quả thật tôi đã thấy các vấn đề của giáo lý đức tin cũng như sự sắp xếp và bố trí của nó được dựa theo sự chỉ dạy của Thiên sứ ﷺ về sáu điều căn bản của đức tin Iman được nói trong Hadith đại Thiên Thần Jibril đến dạy Người ﷺ. Căn cứ theo các văn bản giáo lý từ Qur'an và Sunnah tôi muốn trình bày nội dung ý nghĩa của sáu đức tin căn bản đó nhằm phơi bày sự lệch lạc nằm ngoài phạm vi của chúng cũng như muốn phản hồi những điều lệch lạc này một cách không dài dòng và lợm thợm.

Cuốn sách giáo lý đức tin này là một tài liệu tương đối, không quá dài cũng không quá tóm lược nhưng tôi đã trình bày theo cách dễ hiểu mong rằng các tín đồ Muslim có thể tìm thấy những điều hữu ích từ cuốn sách cũng như gặt hái được giá trị từ giáo lý đức tin.

Cầu xin Allah ﷻ biến việc làm này thành điều chân tâm vì sắc diện của Ngài, hữu ích cho các bề tôi của Ngài.

وَصَلَّى اللّٰهُ وَسَلَّمْ عَلٰى نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ وَعَلٰى آلِهِ وَصَحْبِهِ أَجْمَعِينَ.

Cầu xin Allah ﷻ ban bằng an và phúc lành cho Nabi của chúng ta Muhammad và cho gia quyến của Người cùng tất cả các bạn đạo của Người.

Tác giả

Tiền sĩ: Ahmad bin

Abdurrahman Al-Qadi

Khoa Shari'ah và cao học Islam
chuyên về giáo lý đức tin – đại học
Qaseem.

Email: al-aqidah@yahoo.com

Email: qadisa@yahoo.com

**Giáo lý đức tin từ Qur'an và
Sunnah**



Căn bản của giáo lý đức tin Islam là đức tin nơi Allah, nơi các Thiên Thần của Ngài, nơi các Kinh Sách của Ngài, nơi các vị Thiên sứ của Ngài, nơi Ngày Sau và nơi sự tiền định tốt xấu.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَالَّذِينَ آمَنُوا بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَالْمَلَائِكَةِ وَالْكِتَابِ
وَالنَّبِيِّينَ﴾ [سورة البقرة: 177]

«...mà đạo đức là việc ai tin tưởng nơi Allah và nơi Ngày Sau, tin tưởng nơi các Thiên thần, các Kinh sách và các vị Nabi» (Chương 2 – Albaqarah, câu 177).

﴿آمَنَ الرَّسُولُ بِمَا أُنزِلَ إِلَيْهِ مِنْ رَبِّهِ وَالْمُؤْمِنُونَ كُلٌّ آمَنَ بِاللَّهِ
وَمَلَائِكَتِهِ وَكُتُبِهِ وَرُسُلِهِ﴾ [سورة البقرة: 285]

«Thiên sứ (Muhammad) tin vào những gì được ban xuống cho Y từ Thượng Đế của Y và những người có đức tin cũng tin tưởng như thế. Tất cả đều tin tưởng nơi Allah, các Thiên thần của Ngài, các Kinh sách của Ngài và các vị sứ giả của Ngài.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 285).

﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا آمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَالْكِتَابِ الَّذِي نَزَّلَ عَلَيَّ
رَسُولِهِ وَالْكِتَابِ الَّذِي أَنْزَلَ مِنْ قَبْلُ وَمَنْ يَكْفُرْ بِاللَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ
وَكُتُبِهِ وَرُسُلِهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ فَقَدْ ضَلَّ ضَلَالًا بَعِيدًا﴾ [سورة النساء:

﴿Hỡi những người có đức tin! Hãy tin tưởng nơi Allah, tin tưởng nơi Sứ giả của Ngài, và tin tưởng nơi Kinh sách mà Ngài đã ban xuống cho Sứ giả của Ngài và Kinh sách mà Ngài đã ban xuống trước đây. Và người nào phủ nhận Allah, phủ nhận các thiên thần của Ngài, các kinh sách của Ngài, các Sứ giả của Ngài và Ngày Sau thì quả thật y đã lầm lạc rất xa.﴾
(Chương 4 – Annisa’, câu 136).

﴿إِنَّا كُلَّ شَيْءٍ خَلَقْنَاهُ بِقَدَرٍ ﴿٤٩﴾﴾ [سورة القمر: 49]

﴿Quả thật, TA (Allah) đã tạo hóa tất cả mọi vạn vật theo sự Tiền định.﴾ (Chương 54 – AlQamar, câu 49).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói với đại Thiên Thần Jibril عليه السلام khi ngài hỏi Người về đức tin Iman:

﴿أَنْ تُؤْمِنَ بِاللَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ وَكُتُبِهِ وَرُسُلِهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَتُؤْمِنَ
بِالْقَدَرِ خَيْرِهِ وَشَرِّهِ﴾ رواه مسلم.

“Đó là tin nơi Allah, nơi các Thiên Thần của Ngài, nơi các Kinh sách của Ngài, nơi các vị Thiên sứ của Ngài, nơi Ngày Sau và tin nơi sự tiền định tốt xấu.”
(Muslim).

Đức tin nơi Allah



Đức tin nơi Allah ﷻ là niềm tin kiên định vào sự hiện hữu của Ngài, tin rằng Ngài là Đấng Chủ Tể của mọi vạn vật, Ngài đáng được thờ phượng, chỉ một mình Ngài duy nhất đáng được thờ phượng, không ai cũng như

không vật gì ngoài Ngài đáng được thờ phượng cả, Ngài là Đấng mang những thuộc tính hoàn hảo tuyệt đối, tất cả mọi thuộc tính yếu kém và khiếm khuyết hoặc mang tính tương đối không tồn tại ở nơi Ngài.

Đức tin nơi Allah ﷻ bao gồm bốn điều tất yếu:

Điều thứ nhất: Tin vào sự hiện hữu của Allah

Sự hiện hữu của Allah ﷻ là chân lý trên mọi chân lý.

﴿ذَلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ هُوَ الْحَقُّ وَأَنَّ مَا يَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ هُوَ الْبَاطِلُ وَأَنَّ اللَّهَ هُوَ الْعَلِيُّ الْكَبِيرُ﴾ [سورة الحج: 62]

«Đó là vì Allah thực sự là Chân lý tuyệt đối. Còn những kẻ mà chúng cầu nguyện ngoài Ngài chỉ là vật giả tạo, và quả thật Allah là Đấng Tối Cao và Vĩ đại.» (Chương 22 – Alhajj, câu 62).

Nghi ngờ về sự hiện hữu và tồn tại của Allah ﷻ là điều tội lỗi và sai trái:

﴿قَالَتْ رُسُلُهُمْ أَفِي اللَّهِ شَكٌّ فَاطِرِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يَدْعُوكُمْ لِيَغْفِرَ لَكُمْ مِنْ ذُنُوبِكُمْ وَيُؤَخِّرَكُمْ إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى﴾ [سورة إبراهيم: 10]

«Những vị Sứ giả của họ đã bảo: “Phải chăng các người nghi ngờ về Allah, Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất ư? Ngài kêu gọi các người vì muốn tha thứ tội lỗi của các người và trì hoãn cho các người sống đến kỳ hạn đã định”.» (Chương 14 – Ibrahim, câu 10).

Phủ nhận sự tồn tại và hiện hữu của Allah ﷻ là hành vi ngạo mạn, là điều tự cao tự đại, là điều bất công và đại nghịch vô đạo:

﴿لَقَدْ عَلِمْتَ مَا أَنْزَلَ هَؤُلَاءِ إِلَّا رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ بِصَآئِرٍ وَإِنِّي لَأَظُنُّكَ يَا فِرْعَوْنُ مَثْبُورًا ﴿٣٦﴾﴾ [سورة الإسراء: 102]

﴿(Musa nói với Fir'aun): “Quả thật ngài biết rõ không ai có khả năng ban những thứ này xuống làm bằng chứng trước mắt mọi người ngoại trừ Thượng Đế của các tầng trời và trái đất và quả thật, tôi nghĩ rằng ngài, này hỡi Fir'aun, sắp bị tiêu diệt.”﴾ (Chương 17 – Al-Isra, câu 102).

Allah ﷻ phán về cuộc đối thoại giữa Nabi Musa ﷺ và tên vua ngạo mạn Fir'aun:

﴿قَالَ فِرْعَوْنُ وَمَا رَبُّ الْعَالَمِينَ ﴿٣٣﴾ قَالَ رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا إِن كُنْتُمْ مُوقِنِينَ ﴿٣٤﴾ قَالَ لِمَنْ حَوْلَهُ أَلَا تَسْتَمِعُونَ ﴿٣٥﴾ قَالَ رَبُّكُمْ وَرَبُّ آبَائِكُمُ الْأُولِينَ ﴿٣٦﴾ قَالَ إِنَّ رَسُولَكُمْ الَّذِي أُرْسِلَ إِلَيْكُمْ لَمَجْنُونٌ ﴿٣٧﴾ قَالَ رَبُّ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ وَمَا بَيْنَهُمَا إِن كُنْتُمْ تَعْقِلُونَ ﴿٣٨﴾ قَالَ لَئِن أُتِّخِذَتْ إِلَٰهًا غَيْرِي لَأَجْعَلَنَّكَ مِنَ الْمَسْجُونِينَ ﴿٣٩﴾﴾ [سورة الشعراء: 29].

﴿Fir'aun nói: “Thượng Đế của nhân loại và toàn vũ trụ là gì? (Musa) bảo: “Đó là Thượng Đế của các tầng trời và trái đất và mọi vạn vật giữa chúng nếu quý ngài đã có niềm tin vững chắc”. (Fir'aun) nói với các

cận thần của hắn một cách giễu cợt: “Các khanh không nghe rõ đúng không?”. (Musa) tiếp: “Đó là Thượng Đế của quý Ngài và của tổ tiên quý Ngài”. (Fir’aun) lại nói (một cách bỡn cợt): “Chắc chắn, vị sứ giả của các ngươi là một tên điên mất rồi!”. (Musa) nói: “Đó là Thượng Đế của phương Đông và phương Tây và mọi vạn vật nằm giữa hai phương đó, nếu quý vị thông hiểu được”. (Fir’aun) bảo: “Nếu nhà ngươi quyết tôn thờ Thượng Đế khác ngoài ta thì chắc chắn ta sẽ bỏ tù nhà ngươi”.» (Chương 26 – Ash-Shu’ara’, câu 23 – 29).

Những điều chứng minh sự hiện hữu của Allah, tiêu biểu:

➤ Fitrah (Đức tin bẩm sinh):

Con người được sinh ra theo bản năng là đã thừa nhận sự hiện hữu của Thượng Đế. Allah ﷻ phán:

﴿فَأَقِمْ وَجْهَكَ لِلدِّينِ حَنِيفًا فِطْرَتَ اللَّهِ الَّتِي فَطَرَ النَّاسَ عَلَيْهَا لَا تَبْدِيلَ لِخَلْقِ اللَّهِ ذَٰلِكَ الدِّينُ الْقَيِّمُ وَلَٰكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ

[سورة الروم: 30]

«Do đó, hãy định diện của Ngươi (Muhammad) hướng về tôn giáo thuần túy (chỉ tôn thờ Allah), tôn giáo theo bản năng tự nhiên mà Allah đã tạo hóa con người vì nó. Không có một sự thay thế nào cho tôn giáo này của Allah. Đó là tôn giáo đúng đắn, tuy nhiên, đa số nhân loại không biết.» (Chương 30 – Arrum, câu 30).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{مَا مِنْ مَوْلُودٍ إِلَّا يُولَدُ عَلَى الْفِطْرَةِ، فَأَبَوَاهُ يُهَوِّدَانِهِ أَوْ يُنَصِّرَانِهِ أَوْ يُمَجِّسَانِهِ} رواه البخاري.

“Mọi đứa trẻ đều sinh ra trên Fitrah (tôn giáo bản năng: thừa nhận sự hiện hữu của Allah); nhưng cha mẹ của chúng dẫn dắt chúng thành người Do Thái hoặc Thiên Chúa hoặc Bái Hỏa giáo.” (Albukhari).

Trong lời dẫn của Muslim:

{مَا مِنْ مَوْلُودٍ إِلَّا يُولَدُ عَلَى الْمِلَّةِ}

“Mọi đứa trẻ đều sinh ra trên tôn giáo (phủ phục Allah)”.

Và trong lời dẫn khác nữa của cả hai Albukhari và Muslim qua lời thuật của ông Abu Huroiroh ﷺ:

{لَيْسَ مِنْ مَوْلُودٍ يُولَدُ إِلَّا عَلَى هَذِهِ الْفِطْرَةِ حَتَّى يُعَبَّرَ عَنْهُ لِسَانُهُ} رواه البخاري ومسلم.

“Không có một đứa trẻ nào sinh ra mà không ở trên Fitrah (tôn giáo bản năng) cho tới khi chiếc lưỡi của nó có thể diễn đạt ý muốn của nó.” (Albukhari, Muslim).

Như vậy, tất cả nhân loại theo bản chất tự nhiên vốn có thì họ luôn tin vào sự hiện hữu của Đấng Tạo Hóa trong thâm tâm của họ trừ phi bản chất tự nhiên vốn có đó bị giẫm lên bởi những điều làm mất đi thuần túy ban

dầu của nó. Allah, Đấng Tạo Hóa nói trong Hadith Qudsi:

﴿إِنِّي خَلَقْتُ عِبَادِي حُفَاءَ كَلْبِهِمْ وَإِنَّهُمْ أَتَتْهُمُ الشَّيَاطِينُ فَاجْتَالَتْهُمْ
عَنْ دِينِهِمْ﴾ رواه مسلم.

“Quả thật, TA đã tạo hóa bầy tôi của TA, tất cả họ đều theo tôn giáo thuần túy hướng về TA nhưng những tên Shaytan đến lôi kéo họ lệch khỏi tôn giáo của họ” (*Muslim*).

Có thể bản chất hướng về Đấng Tạo Hóa ở con người bị phủ kín bởi những dục vọng cũng như sự ngộ nhận và mơ hồ, nhưng trong những thời khắc khó khăn và đường cùng thì bản chất tự nhiên hay đức tin bẩm sinh (Fitrah) đó lại trỗi dậy theo sự vốn có của nó. Allah ﷻ phán:

﴿فَإِذَا رَكِبُوا فِي الْفُلِكِ دَعَوْا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ فَلَمَّا نَجَّاهُمْ إِلَى
الْبَرِّ إِذَا هُمْ يُشْرِكُونَ﴾ [سورة العنكبوت : 65]

«Khi chúng lên tàu ra khơi, chúng cầu nguyện khẩn vái Allah (Đấng Tạo Hóa), chúng dâng trọn cả đức tin cho Ngài. Nhưng khi Ngài cứu chúng trở lại đất liền một cách an toàn thì chúng lại làm điều Shirk (cầu nguyện và khẩn vái các thần linh khác Ngài)» (Chương 29 – Al-‘Ankabut, câu 65).

🏠 Trí tuệ lành mạnh

Là sự nhận thức không dựa theo dục vọng và sở thích của bản thân hoặc không bị tác động bởi niềm tin

lệch lạc. Trí tuệ lành mạnh sẽ khẳng định một cách quả quyết rằng mọi tạo vật đều phải có một Đấng nào đó đã tạo hóa ra chúng; bởi lẽ không thể có bất cứ sự ngẫu nhiên nào, vạn vật không tự nhiên có, vạn vật không thể tự chúng hình thành vì cái “không” không thể thành cái “có”. Cho nên, có tạo vật thì phải có Đấng Táo Hóa, và Ngài chính là Allah Tối Cao và Toàn Năng.

Khi ông Jubair bin Mut'im đến gặp Thiên sứ của Allah ﷺ để chuộc tù binh trong trận Badr - lúc đó ông đang là người thờ đa thần - thì ông nghe Người ﷺ đọc Qur'an trong lễ nguyện Salah Maghrib chương Attur. Ông nói rằng trái tim tôi gần như muốn bay đi khi nghe Thiên sứ của Allah ﷺ đọc đến các câu Kinh:

﴿أَمْ خُلِقُوا مِنْ غَيْرِ شَيْءٍ أَمْ هُمْ الْخَالِقُونَ ﴿٣٥﴾ أَمْ خَلَقُوا السَّمَوَاتِ
وَالْأَرْضَ بَلْ لَا يُوقِنُونَ ﴿٣٦﴾ أَمْ عِنْدَهُمْ خَزَائِنُ رَبِّكَ أَمْ هُمُ الْمُصَيِّطُونَ

﴿٣٧﴾ [سورة الطور: 35 - 37]

«**Chẳng phải chúng đã được tạo hóa từ cái không là gì cả hay phải chẳng chúng là Đấng tạo hóa? Phải chẳng chúng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất? Không, chúng không có niềm tin vững chắc vào điều đó. Phải chẳng chúng là những người giữ các kho tàng của Thượng Đế của Người và phải chẳng chúng có toàn quyền quản lý (kho tàng của Ngài)?**» (Chương 52 – Attur, câu 35 - 37). (*Hadith do Albukhari ghi lại*).

Và đó là điều đầu tiên ngấm vào đức tin Iman trong trái tim của ông.

Nhà thuyết giảng Ả Rập trong thời Jahiliyah (tiền Islam), Qass bin Sa-‘idah Al-Di-ya-di, nói: “Phân lạc đà chứng minh có con lạc đà, vết tích chứng minh có sự tồn tại, thế chẳng phải bầu trời có những chòm sao, mặt đất có những núi đồi đã chứng minh Đấng làm ra chúng rất mực toàn năng, rất mực siêu việt ư?”.

🔗 Cảm nhận của giác quan

Allah, Đấng Tồi Cao phán:

﴿سُرِّيهِمْ ءَايَاتِنَا فِي الْأَفَاقِ وَفِي أَنْفُسِهِمْ حَتَّىٰ يَتَبَيَّنَ لَهُمْ أَنَّهُ الْحَقُّ﴾

[سورة فصلت: 53]

﴿TA (Allah) sẽ sớm cho chúng thấy các Dấu hiệu của TA trong vũ trụ và nơi bản thân của chúng; cho đến khi tỏ rõ cho chúng thấy Nó (Qur’an) là Chân lý.﴾
(Chương 41 – Fussilat, câu 53).

Các dấu hiệu đó được Allah ﷻ thể hiện dưới nhiều hình ảnh khác nhau, những dấu hiệu từ các vị Nabi, những dấu hiệu mà Allah đã cho những vị Wali (hết lòng thờ phượng) của Ngài cũng như những vị ngoan đạo và hiền nhân, và những dấu hiệu từ việc Ngài đáp lại lời nguyện cầu của những người khẩn vái.

Allah ﷻ phán về vị Nabi của Ngài, Nuh عليه السلام:

﴿فَدَعَا رَبَّهُ أَنِّي مَغْلُوبٌ فَأَنْتَصِرْ ﴿١١﴾ فَفَتَحْنَا أَبْوَابَ السَّمَاءِ بِمَاءٍ مُنْهَمِرٍ ﴿١٢﴾ وَفَجَّرْنَا الْأَرْضَ عُيُونًا فَالْتَقَى الْمَاءُ عَلَىٰ أَمْرٍ قَدْ قُدِرَ ﴿١٣﴾﴾

وَحَمَلْنَاهُ عَلَى ذَاتِ أَلْوَجٍ وُدُسْرٍ ﴿١٣﴾ تَجْرِي بِأَعْيُنِنَا جَزَاءَ لِمَنْ كَانَ

كُفِرَ ﴿١٤﴾ [سورة القمر: 10 - 14]

﴿Y cầu nguyện với Thượng Đế của Y: “Quả thật bề tôi đã bất lực, xin Ngài hãy trợ giúp bề tôi!”. Cho nên, TA đã mở những cánh cửa của bầu trời cho nước mưa đổ xuống; TA đã làm cho đất phun nước lên và hai nguồn nước tập hợp lại theo lệnh đã truyền; và TA đã chở Y trên một chiếc thuyền làm bằng ván và những sợi dây xe kết bằng thân cây dừa nước. Chiếc thuyền trôi theo sự trông chừng của TA, một phần thưởng dành cho người đã từng bị phủ nhận và khinh rẻ.﴾ (Chương 54 – Al-Qamar, câu 10 – 14).

Allah ﷻ phán về Nabi Musa ﷺ:

﴿فَأَوْحَيْنَا إِلَىٰ مُوسَىٰ أَنْ أَضْرِبْ بِعَصَاكَ الْبَحْرَ ۖ فَانفَلَقَ فَكَانَ كُلُّ فِرْقٍ كَالطَّوْدِ الْعَظِيمِ ﴿١٣﴾ وَأَزْلَفْنَا ثَمَّ الْآخِرِينَ ﴿١٤﴾ وَأَنْجَيْنَا مُوسَىٰ وَمَنْ مَعَهُ ۖ وَأَجْمَعِينَ ﴿١٥﴾ ثُمَّ أَغْرَقْنَا الْآخِرِينَ ﴿١٦﴾ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَآيَةً ۖ وَمَا كَانَ أَكْثَرُهُمْ

مُؤْمِنِينَ ﴿١٧﴾ [سورة الشعراء: 63 - 67]

﴿TA đã mặc khải cho Musa: “Người hãy đánh chiếc gậy của Người xuống mặt biển!”. Tức thời (khi Musa đánh gậy xuống), biển phân làm hai thành hai bức thành đứng sừng sững như một quả núi vĩ đại. Và TA đã đưa đám kia (Fir’aun và quân lính của hắn đang cố truy sát Musa và người dân của Y) đến gần nơi đó; TA đã cứu nguy Musa và tất cả những ai theo Y; rồi TA đã nhấn chìm đám kia. Quả thật, trong sự việc đó

là một chứng tích làm bài học nhưng đa số bọn chúng thường không có đức tin.﴾ (Chương 26 – Ash-Shu'ara', câu 63 – 67).

Allah, Đấng Tối Cao phán về Nabi Ysa ﷺ:

﴿وَرَسُولًا إِلَىٰ بَنِي إِسْرَائِيلَ أَنِّي قَدْ جِئْتُكُمْ بِآيَةٍ مِّن رَّبِّكُمْ أَنِّي
أَخْلَقُ لَكُمْ مِّنَ الطَّيْرِ كَهَيْئَةِ الطَّيْرِ فَأَنْفُخُ فِيهِ فَيَكُونُ طَيْرًا بِإِذْنِ
اللَّهِ وَأُبْرِئُ الْأَكْمَهَ وَالْأَبْرَصَ وَأُحْيِي الْمَوْتَىٰ بِإِذْنِ اللَّهِ وَأُنَبِّئُكُمْ بِمَا
تَأْكُلُونَ وَمَا تَدَّخِرُونَ فِي بُيُوتِكُمْ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَآيَةً لَّكُمْ إِن كُنْتُمْ

مُؤْمِنِينَ ﴿٤٩﴾ [سورة آل عمران: 49]

﴿Và (Ysa là) một vị Sứ giả được cử đến cho con cháu Israel (với bức thông điệp): “Ta đến với các ngươi với một Dấu hiệu từ Thượng Đế của các ngươi. Ta sẽ lấy đất sét nắn thành hình một con chim cho các ngươi, tiếp đó Ta sẽ hà hơi vào nó để nó trở thành con chim thật sự theo phép của Allah. Ta sẽ chữa lành bệnh mù bẩm sinh và bệnh phong cùi cũng như Ta sẽ làm cho người chết sống lại theo phép của Allah; và Ta sẽ cho các ngươi biết món thực phẩm nào các ngươi có thể dùng và món nào các ngươi có thể dự trữ trong nhà của các ngươi. Quả thật, trong sự việc đó là một Dấu hiệu cho các ngươi nếu các ngươi là những người có đức tin”﴾ (Chương 3 – Ali – Imran, câu 49).

Những hình ảnh này cũng có ở nơi Thiên sứ Muhammad ﷺ. Ông Anas bin Malik ﷺ thuật lại: Một người đàn ông đi vào Masjid trong ngày thứ sáu từ cánh cửa gần Mimbar (bục giảng thuyết) trong lúc Thiên sứ

của Allah ﷻ đang đứng thuyết giảng. Người đàn ông tiến vào đứng hướng mặt đối diện với Thiên sứ của Allah ﷻ rồi nói: Thưa Thiên sứ của Allah, tài sản đã tiêu tan, cây trồng và vật nuôi đã mất trắng (do hạn hán kéo dài), xin Người hãy cầu xin Allah ban mưa xuống cho chúng tôi. Thế là Thiên sứ của Allah ﷻ ngửa đôi bàn tay và giờ lên cao và nói:

{اللَّهُمَّ أَغْنِنَا، اللَّهُمَّ أَغْنِنَا، اللَّهُمَّ أَغْنِنَا}

**“Lạy Allah, xin Ngài hãy ban mưa xuống cho bầy tôi!
Lạy Allah, xin Ngài hãy ban mưa xuống cho bầy tôi!
Lạy Allah, xin Ngài hãy ban mưa xuống cho bầy tôi!”.**

Ông Anas ﷺ nói: Thề bởi Allah, liền lúc đó, chúng tôi thấy trên trời có nhiều mây kéo đến kèm theo tiếng sấm và cơn mưa sau đó đổ xuống. Thề bởi Allah chúng tôi đã không nhìn thấy mặt trời trong cả tuần do mưa liên tiếp. Rồi cũng người đàn ông đó lại bước vào Masjid trong ngày thứ sáu từ cánh cửa đó trong lúc Thiên sứ của Allah ﷻ đang đứng thuyết giảng, y đứng hướng mặt về phía Người và nói: Thưa Thiên sứ của Allah, tài sản đã tiêu tan, cây trồng và vật nuôi đã mất trắng (do mưa kéo dài), xin Người hãy cầu xin Allah ngăn mưa lại cho chúng tôi. Thế là Thiên sứ của Allah ﷻ giờ đôi bàn tay lên và nói:

{اللَّهُمَّ حَوَالَيْنَا وَلَا عَلَيْنَا، اللَّهُمَّ عَلَى الْآكَامِ وَالظَّرَابِ وَبُطُونِ الْأُودِيَةِ
وَمَنَابِتِ الشَّجَرِ}

“Lạy Allah, xin Ngài để mưa là điều phúc lành cho bầy tôi chớ không phải điều xấu cho bầy tôi, lạy

Allah, xin Ngài hãy giữ mưa lại trên đồi, trên núi và các thung lũng và hãy để nó làm mọc ra cây cối.”.

Thế là cơn mưa ngay lập tức tạnh hẳn và chúng tôi ra ngoài và đi bộ trong ánh nắng mặt trời. (*Hadith do Albukhari, Muslim ghi lại*).

Allah ﷻ đã phán với ý nghĩa tổng quát:

﴿أَمَّنْ يُجِيبُ الْمُضْطَرَّ إِذَا دَعَاهُ وَيَكْشِفُ السُّوءَ وَيَجْعَلُكُمْ خُلَفَاءَ الْأَرْضِ ۗ أَلَيْسَ اللَّهُ بِأَعْلَمَ بِمَا تَدَّكَّرُونَ﴾ [سورة النمل: 62]

«Há (không ưu việt ư?) Đấng đã đáp lại (lời cầu cứu của) người đau khổ khi y van xin Ngài và cứu y thoát nạn và làm cho các người (nhân loại) thành những người kế thừa trên trái đất. Có chăng một thần linh cùng (chia sẻ quyền năng) với Allah? Thật ít thay điều các người ghi nhớ!» (Chương 27 - Annaml, câu 62).

Những dấu hiệu chứng minh sứ mạng của các vị Thiên sứ và các vị Nabi, sự đáp lại lời cầu xin của những người khẩn vái, ban phúc lành cho những người khổ nạn là những bằng chứng cảm nhận được qua giác quan mà không ít người đã ý thức và thừa nhận. Và đó là bằng chứng chứng minh cho sự hiện hữu của Đấng đã dựng lên các vị Thiên sứ và Nabi, Đấng đáp lại lời cầu xin, Đấng ban phúc lành, Đấng tồn tại đích thực và kiên định.

🔗 **Giáo lý đúng đắn**

Đó là lời của Qur'an và Sunnah xác thực.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿أَفَلَا يَتَذَكَّرُونَ الْقُرْآنَ وَلَوْ كَانَ مِنْ عِنْدِ غَيْرِ اللَّهِ لَوَجَدُوا فِيهِ

﴿٨٢﴾ [سورة النساء: 82]

﴿Tại sao chúng không chịu nghiền ngẫm về Qur'an? Nếu như từ một Đấng nào khác ngoài Allah thì chắc chắn chúng sẽ tìm thấy trong đó nhiều điều mâu thuẫn.﴾ (Chương 4 – Annisa', câu 82).

﴿يَأْتِيهَا النَّاسُ قَدْ جَاءَكُم بُرْهَانٌ مِّن رَّبِّكُمْ وَأَنْزَلْنَا إِلَيْكُمْ نُورًا

﴿١٧٤﴾ [سورة النساء: 174]

﴿Này hỡi nhân loại! Quả thật đã đến với các ngươi một bằng chứng xác thực từ Thượng Đế của các ngươi bởi vì TA đã ban xuống cho các ngươi một ánh sáng rõ rệt.﴾ (Chương 4 – Annisa', câu 174).

﴿يَأْتِيهَا النَّاسُ قَدْ جَاءَتْكُمْ مَوْعِظَةٌ مِّن رَّبِّكُمْ وَشِفَاءٌ لِّمَا فِي

﴿٥٧﴾ [سورة يونس: 57]

﴿Hỡi nhân loại, quả thật, đã đến với các ngươi một lời khuyên bảo (Qur'an) từ Thượng Đế của các ngươi; nó là một phương thuốc chữa lành bệnh trong lòng của các ngươi; nó còn là một Chỉ đạo và hồng ân cho những người có đức tin.﴾ (Chương 10 – Yunus, câu 57).

﴿أَوْ لَمْ يَكْفِهِمْ أَنَّا أَنْزَلْنَا عَلَيْكَ الْكِتَابَ يُتْلَىٰ عَلَيْهِمْ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ

﴿٥١﴾ [سورة العنكبوت: 51]

﴿Há không đủ cho chúng hay sao việc TA (Allah) đã ban Kinh sách xuống cho Người (Muhammad) để Nó được đọc lại cho chúng? Quả thật, trong đó là hồng phúc và điều cảnh báo cho đám người tin tưởng.﴾
(Chương 29 – Al-Ankabut, câu 51).

Việc Qur'an vĩ đại chứa đựng những thông tin vô hình được chứng thực, những quan niệm đúng đắn, những giáo luật công bằng và anh minh cùng với những chuẩn mực đạo đức cao đẹp, là bằng chứng khẳng định rằng Nó thực sự đến từ nơi Allah – Thượng Đế Tối Cao và Toàn Năng, chứ Nó không thể đến từ nơi ai khác trong tạo vật.

Đối với sự tồn tại của Allah - Đấng Tạo Hóa, Thượng Đế Tối Cao, không ai trong nhân loại phủ nhận thực tế này trừ một số nhóm người phản đối, đó là những nhóm người đi theo thuyết vô thần xưa hay nay.

Tiêu biểu những nhóm người phủ nhận sự hiện hữu của Đấng Tạo Hóa:

➤ Dahriyun (Những kẻ theo chủ nghĩa thời gian):

Họ là những nhà triết học thời cổ đại, họ nói rằng thế giới đã có từ bao giờ và nó sẽ tồn tại mãi mãi. Trong thời hiện đại có những người giống như nhóm người này, họ được gọi là những người vô thần mới.

Allah ﷻ phán về lời của nhóm người này:

﴿وَقَالُوا مَا هِيَ إِلَّا حَيَاتُنَا الدُّنْيَا نَمُوتُ وَنَحْيَا وَمَا يُهْلِكُنَا إِلَّا الدَّهْرُ﴾

[سورة الحاثية: 24]

«Và chúng bảo: “Chẳng có đời sống nào khác ngoài đời sống trần tục này. Chúng tôi chết và chúng tôi sống. Chỉ có thời gian giết chết chúng tôi mà thôi”».
(Chương 45 – Al-Jathiyah, câu 24).

Họ cho rằng thế giới tự nó tồn tại và vận hành và nó cứ tồn tại và hoạt động liên tục như thế, thời gian là kẻ hủy diệt họ, họ muốn khẳng định thế giới và vạn vật không có Đấng Tạo Hóa nào cả.

Allah ﷻ đã phản lại lời của họ bằng lời phán:

﴿وَمَا لَهُمْ بِذَلِكَ مِنْ عِلْمٍ إِنْ هُمْ إِلَّا يَظُنُّونَ ﴿٢٤﴾﴾ [سورة الجاثية: 24]

«Chúng không hề có một chút hiểu biết nào về điều đó cả; chúng chỉ nghĩ và phỏng đoán.» (Chương 45 – Al-Jathiyah, câu 24).

Có nghĩa là những người theo chủ nghĩa thời gian chẳng có trí tuệ cũng không có kiến thức và cũng chẳng có khả năng cảm nhận bằng các giác quan. Họ chỉ phỏng đoán và lập luận nông cạn theo dực vọng của bản thân họ.

➤ Những người theo chủ nghĩa tự nhiên

Những người này cho rằng thế giới được hình thành bởi các hoạt động tự nhiên của sự vật từ thực vật, động vật, các vật vô tri vô giác; bản thân mỗi sự vật chuyển động không ngừng để tự hình thành và hoàn thiện chính nó.

Allah ﷻ bác bỏ lời lẽ của họ với lời phán:

﴿أَمْ خُلِقُوا مِنْ غَيْرِ شَيْءٍ أَمْ هُمُ الْخَالِقُونَ ﴿٣٥﴾﴾ [سورة الطور: 35]

«**Chẳng phải chúng đã được tạo hóa từ cái không là gì cả hay phải chẳng chúng là Đấng tạo hóa?**» (Chương 52 – Attur, câu 35).

Quy luật tự nhiên mà những người này lấy làm cơ sở chính là một tổng thể những vật chất vô tri vô giác: không nghe, không thấy, không nói, không cảm xúc, vô thức. Những vật chất vô tri vô giác đó làm sao có thể tạo ra những vạn vật sống có thính giác, thị giác, xúc giác, biết nói, biết cảm nhận nỗi đau và niềm hy vọng?!

Đây quả thật là câu nói ngớ ngẩn và vô lý.

➤ **Những người theo thuyết ngẫu nhiên:**

Họ cho rằng mọi vạn vật được hình thành theo cách ngẫu nhiên và tình cờ. Có nghĩa là các nguyên tử và phân tử kết hợp lại với nhau một cách ngẫu nhiên do một tai nạn ngẫu nhiên và tình cờ để rồi nó xuất hiện một cuộc sống với muôn vạn sinh vật đa dạng mà không có sự kiểm soát và chi phối nào cả.

Chỉ cần nghe là đã thấy thuyết này thật vô lý, hoàn toàn không thể chấp nhận. Bởi việc mọi vạn vật trong vũ trụ đều hoạt động và vận hành theo một quy luật vô cùng trật tự và tinh vi đã bác bỏ giả thuyết ngẫu nhiên này.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿صُنِعَ اللَّهُ الَّذِي أَتَقَنَ كُلَّ شَيْءٍ﴾ [سورة النمل: 88]

«**Công trình nghệ thuật của Allah, Đấng đã hoàn chỉnh mọi thứ một cách vô cùng tinh vi.**» (Chương 27 – Annaml, câu 88).

﴿اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ سَبْعَ سَمَاوَاتٍ وَمِنَ الْأَرْضِ مِثْلَهُنَّ يَتَنَزَّلُ الْأَمْرُ
بَيْنَهُنَّ لِتَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ وَأَنَّ اللَّهَ قَدْ أَحَاطَ بِكُلِّ
شَيْءٍ عِلْمًا﴾ [سورة الطلاق : 12]

﴿Allah là Đấng Tạo Hóa bảy tầng trời và bảy hành tinh như trái đất. Mệnh lệnh của Allah đi xuống giữa chúng (các tầng trời và trái đất) để cho các người biết Allah có quyền định đoạt trên tất cả mọi vạn vật và quả thật Allah bao trùm hết tất cả mọi vật và mọi sự việc dưới kiến thức cao siêu và vô song của Ngài.﴾ (Chương 65 – Attalaq, câu 12).

➤ Những người theo chủ nghĩa Mac:

Họ nói rằng không có Thượng Đế hay Đấng Tạo Hóa nào cả và cuộc sống là vật chất.

➤ Những cá thể dị biệt trong lịch sử:

Tiêu biểu cho những kẻ cá biệt và lập dị này là Fir'aun (Pharaon), Hoàng Đế Nimrud.

Fir'aun là kẻ phủ nhận Thượng Đế, Allah ﷻ phán về lời nói giễu cợt của y:

﴿وَمَا رَبُّ الْعَالَمِينَ﴾ [سورة الشعراء: 23].

﴿Thượng Đế của nhân loại và toàn vũ trụ là gì thế?﴾ (Chương 26 – Ash-Shu'ara', câu 23).

Sau đó, Fir'aun tự cho mình là Thượng Đế của nhân loại, Allah ﷻ phán về lời nói ngạo mạn của y:

﴿ أَنَا رَبُّكُمْ الْأَعْلَى ﴾ [سورة النازعات: 24]

«**Ta mới chính là Thượng Đế Tối Cao của các ngươi.**»
(Chương 79 – Annazi’at, câu 24).

Tiếp sau đó, Fir’aun lại tự cho mình là thần linh đáng được thờ phượng, Allah ﷻ phán về lời nói ngông cuồng của y:

﴿ يَا أَيُّهَا الْمَلَأُ مَا عَلِمْتُ لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرِي ﴾ [سورة القصص: 38]

«**Hỡi quân thần! Ta không biết thần linh nào khác của các ngươi ngoài ta cả.**» (Chương 28 – Al-Qisas, câu 38).

Fir’aun đe dọa Nabi Musa ﷺ, Allah ﷻ phán về lời đe dọa đó của y:

﴿ قَالَ لَئِن أُتَّخِذَتْ إِلَهًا غَيْرِي لَأَجْعَلَنَّكَ مِنَ الْمَسْجُونِينَ ﴾ [سورة الشعراء: 29].

«**Nếu nhà ngươi quyết tôn thờ Thượng Đế khác ngoài ta thì chắc chắn ta sẽ đày nhà ngươi vào ngục tù.**»
(Chương 26 – Ash-Shu’ara’, câu 29).

Hoàng đế Nimrud còn ngông cuồng và ngớ ngẩn hơn trong việc phủ nhận sự hiện hữu của Allah ﷻ. Y đã tranh luận với Nabi Ibrahim ﷺ về Thượng Đế. Allah ﷻ phán về cuộc tranh luận này:

﴿ إِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ رَبِّيَ الَّذِي يُحْيِي وَيُمِيتُ قَالَ أَنَا أُحْيِي وَأُمِيتُ قَالَ إِبْرَاهِيمُ فَإِنَّ اللَّهَ يَأْتِي بِالشَّمْسِ مِنَ الْمَشْرِقِ فَأْتِ بِهَا مِنَ الْمَغْرِبِ ﴾

فَبُهِتَ الَّذِي كَفَرَ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿٢٥٨﴾ [سورة البقرة:

[258]

﴿Khi Ibrahim bảo Thượng Đế của tôi là Đấng làm cho sống và làm cho chết. Y (Nimrud) lại bảo: Ta cũng làm cho sống và làm cho chết vậy. Ibrahim nói: Nhưng Allah Thượng Đế của tôi làm cho mặt Trời mọc ở hướng Đông vậy ngài hãy làm cho nó mọc ở hướng Tây xem nào (nếu Ngài có khả năng)? Thế là kẻ vô đức tin (Nimrud) đâm ra lúng túng (vì đuối lý). Và Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.﴾ (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 258).

Tất cả những người này mặc dù cố phủ nhận sự hiện hữu của Thượng Đế nhưng trong thâm tâm họ vẫn không thể chối bỏ sự thật hiển nhiên này, bởi vì bản chất tự nhiên vốn có trong con người là tin và thừa nhận sự hiện hữu của một Đấng Tối Cao và Quyền Năng trên mọi quyền năng; Allah ﷻ đã phán và khẳng định điều đó ở những kẻ vô đức tin biệt dị này:

﴿وَجَحَدُوا بِهَا وَاسْتَيْقَنَتْهَا أَنفُسُهُمْ ظُلْمًا وَعُلُوًّا﴾ [سورة النمل: 14]

﴿Chỉ vì sự tự cao tự đại một cách ngông cuồng, chúng đã phủ nhận mặc dầu trong thâm tâm chúng vẫn nhìn nhận đó là sự thật.﴾ (Chương 27 – An-Naml, câu 14).

Điều thứ hai: Tin rằng Allah là Đấng Chủ Tể (Tawhid Rububiyah)

Đó là tin rằng duy nhất một mình Allah là Đấng Chủ Tể, Đấng Tạo Hóa, Đấng Điều Hành và Chi Phối

mọi vạn vật và mọi sự việc, Đấng có quyền định đoạt tất cả mọi thứ. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿قَالَ فَمَنْ رَبُّكُمَا يَا مُوسَى ﴿٤٩﴾ قَالَ رَبُّنَا الَّذِي أَعْطَى كُلَّ شَيْءٍ خَلْقَهُ ثُمَّ هَدَى ﴿٥٠﴾﴾ [سورة طه: 49, 50]

﴿(Fir'aun) bảo: “Thế ai là Thượng Đế của người, hỡi Musa?” (Musa) đáp: “Thượng Đế của chúng tôi là Đấng ban cho mọi vạn vật hình thể và bản chất rồi hướng dẫn.”﴾ (Chương 20 – Taha, câu 49, 50).

Đức tin Rububiyah nơi Allah ﷻ gồm ba điều:

□ **Sự tạo hóa:**

Allah ﷻ là Đấng tạo hóa mọi vạn vật và mọi hiện tượng, mọi vạn vật đều là tạo vật của Ngài.

Allah ﷻ phán:

﴿اللَّهُ خَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ وَكِيلٌ﴾ [سورة الزمر: 62]

﴿Allah là Đấng Tạo hóa tất cả mọi vạn vật và Ngài là Đấng bảo hộ tất cả mọi thứ.﴾ (Chương 39 – Azzumar, câu 62).

﴿وَخَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ فَقَدَرَهُ تَقْدِيرًا﴾ [سورة الفرقان: 2]

﴿Và Ngài (Allah) đã tạo hóa tất cả mọi vạn vật và Ngài đã định đoạt mỗi vật theo đúng mức lượng của nó.﴾ (Chương 25 – Al-Furqan, câu 2).

Sự tạo ra của con người chỉ mang tính làm ra từ những thứ đã có chứ không phải tạo ra từ cái “không”. Cho nên, sự tạo hóa của Allah ﷻ mới là siêu đẳng và ưu

việt vì Ngài tạo mọi thứ từ hư không tức từ cái “không” trong hư vô.

﴿فَتَبَارَكَ اللَّهُ أَحْسَنُ الْخَالِقِينَ﴾ [سورة المؤمنون: 14]

«Do đó, thật phúc thay Allah, Đáng Tạo Hóa Ưu Việt.» (Chương 23 – Al-Mu’minun, câu 14).

□ Vương quyền

Mọi vương quyền là ở nơi Allah, tất cả mọi tạo vật đều là nô lệ và thuộc hạ của Ngài. Mọi sự định đoạt, điều hành, kiểm soát, chi phối đều thuộc về Ngài.

Allah, Đáng Tối Cao và Toàn Năng phán:

﴿أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا لَكُمْ مِنْ دُونِ

اللَّهِ مِنْ وَلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ﴾ [سورة البقرة: 107]

«Há người (này hỡi con người!) không biết rằng Allah cai trị các tầng trời và trái đất ư? Và ngoài Ngài ra, các người không có một vị bảo hộ hay một vị cứu tinh nào khác.» (Chương 2 – Albqarah, câu 107).

﴿وَلِلَّهِ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ﴾ [سورة آل

عمران: 189]

«Sự cai trị các tầng trời và trái đất đều thuộc về Allah, và Allah là Đáng Toàn Năng trên mọi thứ.» (Chương 3 – Ali – Imran, câu 189).

﴿قُلِ اللَّهُمَّ مَلِكُ الْمَلِكِ تُؤْتِي الْمَلِكَ مَن تَشَاءُ وَتَنْزِعُ الْمَلِكَ مِمَّن تَشَاءُ وَتُعِزُّ مَن تَشَاءُ وَتُذِلُّ مَن تَشَاءُ﴾ [سورة آل عمران: 26]

﴿Hãy bảo: Lạy Allah, Đấng Vua nắm mọi quyền hành! Ngài ban quyền hành cho người nào Ngài muốn và thu hồi quyền hành từ kẻ nào Ngài muốn; Ngài ban vinh dự cho người nào Ngài muốn và hạ nhục kẻ nào Ngài muốn.﴾ (Chương 3 – Ali – Imran, câu 26).

﴿وَلَمْ يَكُن لَّهُ شَرِيكٌ فِي الْمُلْكِ﴾ [سورة الإسراء: 111]

﴿Và Ngài không có bất cứ một đôi tác nào chia sẻ quyền cai trị cùng với Ngài.﴾ (Chương 17 – Al-Isra', câu 111).

﴿ذَٰلِكُمُ اللَّهُ رَبُّكُمْ لَهُ الْمُلْكُ وَالَّذِينَ تَدْعُونَ مِن دُونِهِ مَا يَمْلِكُونَ مِن قِطْمِيرٍ﴾ [سورة فاطر: 13]

﴿Allah, Thượng Đế của các người là thế. Ngài nắm quyền thống trị (mọi vạn vật). Còn những kẻ mà các người cầu nguyện ngoài Ngài, chúng không thể kiểm soát được điều gì, ngay cả chỉ là một lớp vỏ hạt chà là.﴾ (Chương 35 – Fatir, câu 13, 14).

Còn vương quyền của những thứ khác Allah ﷻ đều là vương quyền mang tính tạm thời, yếu ớt và chỉ một phần rất nhỏ, không hoàn toàn tuyệt đối tối cao và thượng đỉnh. Allah ﷻ phán:

﴿يَقَوْمَ لَكُمْ الْمُلْكُ الْيَوْمَ ظَاهِرِينَ فِي الْأَرْضِ﴾ [سورة غافر: 29]

﴿Này hỡi dân chúng, ngày hôm nay các người có quyền hành vượt trội trên trái đất.﴾ (Chương 40 – Ghafir, câu 29).

﴿أَوْ مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ﴾ [سورة النساء: 3]

﴿Hoặc những phụ nữ tù binh dưới quyền các người.﴾ (Chương 4 – Annisa', câu 3).

Riêng vương quyền của Allah ﷻ là thượng đỉnh tuyệt đối, là tối cao trên tất cả mọi thứ, tất cả mọi vạn vật đều dưới quyền của Ngài, Ngài phán:

﴿إِنَّا نَحْنُ نَرِثُ الْأَرْضَ وَمَنْ عَلَيْهَا وَإِنَّا يُرْجَعُونَ﴾ [سورة مريم: 40]

﴿Quả thật TA mới là Đấng thừa hưởng trái đất kể cả những ai sống trên đó và chúng sẽ phải quay về trình diện TA.﴾ (Chương 19 – Maryam, câu 40).

□ Ra lệnh và định đoạt

Allah ﷻ là Đấng ra lệnh và định đoạt còn những gì khác Ngài đều là những kẻ phụng mệnh và phục tùng. Ngài phán:

﴿قُلْ إِنَّ الْأَمْرَ كُلَّهُ لِلَّهِ﴾ [سورة آل عمران: 154]

﴿Hãy bảo họ: “Tất cả mọi mệnh lệnh đều thuộc về Allah”.﴾ (Chương 3 – Ali – Imran, câu 154).

﴿أَلَا لَهُ الْخَلْقُ وَالْأَمْرُ تَبَارَكَ اللَّهُ رَبُّ الْعَالَمِينَ﴾ [سورة الأعراف: 54]

﴿Chẳng phải mọi sự tạo hóa và mọi mệnh lệnh đều thuộc nơi Ngài đó sao, thật phúc thay cho Allah, Đấng

Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài!» (Chương 7 – Al-‘Araf, câu 54).

﴿وَقُضِيَ الْأَمْرُ وَإِلَى اللَّهِ تُرْجَعُ الْأُمُورُ ﴿٢١٠﴾﴾ [سورة البقرة: 210]

«Và khi mệnh lệnh được thực thi và tất cả mọi sự việc đều trở lại trình với Allah.» (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 210).

Allah ﷻ phán bảo Thiên sứ Muhammad ﷺ:

﴿لَيْسَ لَكَ مِنَ الْأَمْرِ شَيْءٌ﴾ [سورة آل عمران: 128]

«Người không có quyền định đoạt bất cứ điều gì.» (Chương 3 – Ali – Imran, câu 128).

﴿الْأَمْرُ مِنْ قَبْلُ وَمِنْ بَعْدٍ﴾ [سورة الروم: 4]

«Mọi định đoạt trước và sau (đều từ nơi Allah).» (Chương 30 - Arrum, câu 4).

Mệnh lệnh của Allah ﷻ là tuyệt đối còn mệnh lệnh của những gì khác ngoài Ngài đều phải nằm trong ý muốn của Ngài, nếu Ngài muốn thì mệnh lệnh đó được thực hiện còn nếu Ngài không muốn thì chắc chắn nó sẽ không được thực hiện.

﴿فَاتَّبِعُوا أَمْرَ فِرْعَوْنَ وَمَا أَمْرُ فِرْعَوْنَ بِرَشِيدٍ ﴿٩٧﴾﴾ [سورة هود: 97]

«Chúng thực thi mệnh lệnh của Fir’aun trong khi mệnh lệnh của Fir’aun không đúng chân lý.» (Chương 11 – Hud, câu 97).

Mệnh lệnh và sự định đoạt của Allah ﷻ bao hàm quy luật hoạt động và vận hành của vũ trụ và các qui định giáo lý.

Đối với qui luật hoạt động và vận hành của vũ trụ thì nó hoàn toàn được thực thi theo mệnh lệnh và sự định đoạt của Allah ﷻ, và nó đồng nghĩa với ý muốn của Ngài; Ngài phán:

﴿إِنَّمَا أَمْرُهُ إِذَا أَرَادَ شَيْئًا أَنْ يَقُولَ لَهُ كُنْ فَيَكُونُ﴾ [سورة يس: 82]

«Mệnh lệnh của Ngài khi Ngài muốn một điều gì đó thì chỉ cần Ngài nói “hãy thành!” thì nó sẽ thành.» (Chương 36 – Ya-sin, câu 82).

Đối với qui định giáo lý thì sự thực thi nằm trong sự lựa chọn và nó đồng nghĩa với sự yêu thích của Ngài, nó có thể xảy ra hoặc không xảy ra. Nhưng tất cả đều nằm trong ý bao hàm của lời phán:

﴿لِمَنْ شَاءَ مِنْكُمْ أَنْ يَسْتَقِيمَ ۖ وَمَا تَشَاءُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ رَبُّ الْعَالَمِينَ﴾ [سورة التكويم: 28, 29]

«Nhắc nhở ai trong các người muốn đi đúng đường. Và những điều các người muốn sẽ không thể xảy ra trừ phi đó là những điều Allah, Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài muốn.» (Chương 81 – Al-Takwir, câu 28, 29).

Tất cả những thuộc tính Chủ Tể còn lại của Allah ﷻ đều không nằm ngoài ba điều: sự tạo hóa, vương quyền và mệnh lệnh điều hành, chẳng hạn như các thuộc

tính: nuôi dưỡng bông lộc, làm cho sống, làm cho chết, ban phúc lành, làm mọc ra cây trái, điều hành và chi phối vũ trụ, ...

Đức tin Rububiyah này là niềm tin chủ đạo vốn có trong bản chất tự nhiên của con người, là điều mà con người có thể cảm nhận được qua ý thức, giác quan từ trong vũ trụ.

Có nhiều bằng chứng từ Qur'an khẳng định Allah ﷻ là Đấng Chủ Tể và con người có thể cảm nhận điều đó qua mọi vạn vật tồn tại trong vũ trụ càn khôn này. Dưới đây là những lời phán của Allah ﷻ:

﴿إِنَّ فِي خَلْقِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاخْتِلَافِ اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ وَالْفُلْكِ الَّتِي تَجْرِي فِي الْبَحْرِ بِمَا يَنْفَعُ النَّاسَ وَمَا أَنْزَلَ اللَّهُ مِنَ السَّمَاءِ مِنْ مَّاءٍ فَأَحْيَا بِهِ الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا وَبَثَّ فِيهَا مِنْ كُلِّ دَابَّةٍ وَتَصْرِيفِ الرِّيْحِ وَالسَّحَابِ الْمُسَخَّرِ بَيْنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿١٦٤﴾﴾

[سورة البقرة: 164]

«Quả thật, trong việc tạo hóa các tầng trời và trái đất, việc luân chuyển ngày đêm, việc các chiếc tàu vượt trùng dương làm lợi cho nhân loại, việc Allah ban nước mưa từ trên trời xuống làm cho mảnh đất chết khô sống lại, việc Ngài rải tung đủ loại sinh vật khắp mặt đất, và việc chuyển hướng các luồng gió và luồng mây mà Ngài chế ngự giữa trời và đất, tất cả là những Dấu hiệu (nhận biết Allah để tăng thêm đức tin Iman) cho những người biết suy ngẫm.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 164).

﴿تُولِجُ اللَّيْلَ فِي النَّهَارِ وَتُولِجُ النَّهَارَ فِي اللَّيْلِ وَتُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ وَتُخْرِجُ الْمَيِّتَ مِنَ الْحَيِّ وَتَرْزُقُ مَنْ دَشَاءَ بِغَيْرِ حِسَابٍ﴾ ﴿٢٧﴾ [سورة آل

عمران: 27]

﴿Ngài làm cho ban đêm nhập vào ban ngày và làm cho ban ngày nhập vào ban đêm; Ngài đưa cái sống ra từ cái chết và đưa cái chết ra khỏi cái sống. Và Ngài ban bổng lộc cho ai Ngài muốn một cách vô kể.﴾
(Chương 3 – Ali – Imran, câu 27).

﴿إِنَّ اللَّهَ فَالِقُ الْحَبِّ وَالنَّوَى يُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ وَتُخْرِجُ الْمَيِّتَ مِنَ الْحَيِّ ذَٰلِكُمْ اللَّهُ فَالِقُ الْإِصْبَاحِ وَجَعَلَ اللَّيْلَ سَكَنًا وَالشَّمْسَ وَالْقَمَرَ حُسْبَانًا ذَٰلِكَ تَقْدِيرُ الْعَزِيزِ الْعَلِيمِ ﴿٢٦﴾ وَهُوَ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ التُّجُومَ لِتَهْتَدُوا بِهَا فِي ظُلُمَاتِ الْبَرِّ وَالْبَحْرِ قَدْ فَصَّلْنَا الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿٢٧﴾ وَهُوَ الَّذِي أَنْشَأَكُمْ مِنْ نَفْسٍ وَاحِدَةٍ فَمُسْتَقَرٌّ وَمُسْتَوْدَعٌ قَدْ فَصَّلْنَا الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَفْقَهُونَ ﴿٢٨﴾ وَهُوَ الَّذِي أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجْنَا بِهِ نَبَاتَ كُلِّ شَيْءٍ فَأَخْرَجْنَا مِنْهُ خَضِرًا نُخْرِجُ مِنْهُ حَبًّا مُتَرَاكِبًا وَمِنَ النَّخْلِ مِنَ طَلْعِهَا قِنْوَانٌ دَانِيَةٌ وَجَنَّاتٍ مِنْ أَعْنَابٍ وَالزَّيْتُونَ وَالرَّمَّانَ مُشْتَبِهًا وَغَيْرَ مُتَشَبِهٍ أَنْظَرُوا إِلَى ثَمَرِهِ إِذَا أَثْمَرَ وَيَنْعِهِ إِنَّ فِي ذَٰلِكُمْ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٢٩﴾﴾

[سورة الأنعام: 95 - 99]

«Chính Allah là Đấng đã chẻ hạt giống và chà là ra làm hai và làm cho nó nảy mầm. Ngài đưa cái sống ra khỏi cái chết và đưa cái chết khỏi cái sống. Allah của các người là như thế, vậy các người lệch hướng đi đâu? Ngài chẻ đôi cảnh bình minh. Ngài làm ra ban đêm để nghỉ ngơi, mặt trời và mặt trăng để ghi đếm thời gian. Đó là sự sắp xếp và an bài của Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri. Và Ngài là Đấng đã làm ra ngôi sao (trên bầu trời) cho các người, nhờ chúng mà các người có thể xác định phương hướng giữa chốn u tối nơi đất liền và biển cả. Quả thật TA đã trình bày các dấu hiệu cho những người hiểu biết. Và Ngài là Đấng đã tạo các người từ cá thể duy nhất (Adam), xong có một chỗ ngụ và một kho chứa (cho các người). Quả thật TA đã trình bày các dấu hiệu cho những người thông hiểu thấu đáo. Và Ngài là Đấng cho mưa từ trên trời xuống để TA dùng làm mọc ra đủ loại thảo mộc, xong từ nó TA làm mọc ra cộng xanh tươi cho ra trái từng chùm, và từ thân và cành cây chà là, TA làm trở ra trái quả từng chùm lủng lẳng, thấp và gàn; và có cả vườn nho, vườn trái ô-liu và vườn lựu, có loại giông giống nhau và có loại lại khác nhau. Các người hãy nhìn ngắm trái quả của chúng khi chúng trở quả kết trái và chín. Quả thật, trong sự việc đó có các dấu hiệu (nhận biết Ngài) cho những ai có đức tin.» (Chương 6 – Al-An'am, câu 95 – 99).

﴿اللَّهُ الَّذِي رَفَعَ السَّمَوَاتِ بِغَيْرِ عَمَدٍ تَرَوْنَهَا ثُمَّ أَسْتَوَىٰ عَلَىٰ
الْعَرْشِ وَسَخَّرَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ كُلٌّ يَجْرِي لِأَجَلٍ مُّسَمًّى يُدَبِّرُ الْأَمْرَ

يُفَصِّلُ الْآيَاتِ لَعَلَّكُمْ بِلِقَاءِ رَبِّكُمْ تُوقِنُونَ ﴿٢﴾ وَهُوَ الَّذِي مَدَّ
 الْأَرْضَ وَجَعَلَ فِيهَا رَوَاسِيَ وَأَنْهَارًا وَمِنَ كُلِّ الثَّمَرَاتِ جَعَلَ فِيهَا
 زَوْجَيْنِ اثْنَيْنِ يُغِشِي اللَّيْلَ النَّهَارَ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ
 ﴿٣﴾ وَفِي الْأَرْضِ قِطْعٌ مُّتَجَلِّجَاتٌ وَجَنَّاتٌ مِّنْ أَعْنَابٍ وَزُرْعٌ وَنَخِيلٌ
 صِنَوَانٌ وَغَيْرُ صِنَوَانٍ يُسْقَى بِمَاءٍ وَاحِدٍ وَنُفِضَلُ بَعْضُهَا عَلَى بَعْضٍ
 فِي الْأُكُلِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿٤﴾ [سورة الرعد: 2 - 4]

«Allah là Đấng đã dựng cao các tầng trời không cần trụ chống mà các người có thể nhìn thấy rồi Ngài lên ngôi, an vị trên chiếc Ngai vương. Ngài chế ngự mặt trời và mặt trăng, mỗi thứ đều hoạt động theo kỳ hạn ấn định. Ngài điều hành tất cả các công việc. Ngài giải thích chi tiết các câu kinh để các người có thể khẳng định chắc chắn về việc trình diện Thượng Đế của các người. Và Ngài là Đấng đã trải rộng mặt đất và đặt nơi đó những quả núi vững chắc và làm ra sông ngòi, làm mọc ra mỗi loại trái cây có đôi. Ngài lấy ban đêm bao phủ ban ngày. Quả thật, trong sự việc đó có những dấu hiệu (nhận thức Ngài) cho đám người biết suy ngẫm. Và trên trái đất có những vùng đất rộng tiếp giáp nhau; và có những mảnh vườn trồng nho, và có những cánh đồng trồng bắp và những cây chà là mọc từ một gốc hoặc khác biệt và được tưới bằng một loại nước duy nhất nhưng TA làm cho loại trái này ăn ngon hơn loại trái kia khi dùng. Quả thật, trong sự việc đó có

những dấu hiệu (nhận thức Ngài) cho đám người biết suy ngẫm.» (Chương 13 – Arra'd, câu 2 - 4).

﴿ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ تَعَالَى عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٣﴾ خَلَقَ الْإِنْسَانَ مِنْ نُطْفَةٍ فَإِذَا هُوَ خَصِيمٌ مُبِينٌ ﴿٤﴾ وَالْأَنْعَمَ خَلَقَهَا لَكُمْ فِيهَا دِفْءٌ وَمَنْفَعٌ وَمِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿٥﴾ وَلَكُمْ فِيهَا جَمَالٌ حِينَ تُرِيحُونَ وَحِينَ تَسْرَحُونَ ﴿٦﴾ وَتَحْمِلُ أَوْثِقَالَكُمْ إِلَىٰ بَلَدٍ لَّمْ تَكُونُوا بَلِغِيهِ إِلَّا بِشِقِّ الْأَنْفُسِ إِنَّ رَبَّكُمْ لَرءُوفٌ رَحِيمٌ ﴿٧﴾ وَالْخَيْلَ وَالْبِغَالَ وَالْحَمِيرَ لِتَرْكَبُوهَا وَزِينَةً وَيَخْلُقُ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٨﴾ وَعَلَى اللَّهِ قَصْدُ السَّبِيلِ وَمِنْهَا جَائِرٌ وَلَوْ شَاءَ لَهَدَيْكُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٩﴾ هُوَ الَّذِي أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً لَكُمْ مِنْهُ شَرَابٌ وَمِنْهُ شَجْرٌ فِيهِ تُسِيمُونَ ﴿١٠﴾ يُثَبِّتُ لَكُمْ بِهِ الزَّرْعَ وَالزَّيْتُونَ وَالنَّخِيلَ وَالْأَعْنَابَ وَمِنْ كُلِّ الثَّمَرَاتِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِّقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ ﴿١١﴾ وَسَخَّرَ لَكُمْ الَّيْلَ وَالنَّهَارَ وَالشَّمْسَ وَالْقَمَرَ وَالنُّجُومَ مُسَخَّرَاتٍ بِأَمْرِهِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿١٢﴾ وَمَا ذَرَأَ لَكُمْ فِي الْأَرْضِ مُخْتَلِفًا أَلْوَنُهُ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِّقَوْمٍ يَذَّكَّرُونَ ﴿١٣﴾ وَهُوَ الَّذِي سَخَّرَ الْبَحْرَ لِتَأْكُلُوا مِنْهُ لَحْمًا طَرِيًّا وَتَسْتَخْرِجُوا مِنْهُ حِلْيَةً تَلْبَسُونَهَا وَتَرَى الْفُلْكَ مَوَاحِرَ فِيهِ وَلِتَبْتَغُوا مِنْ فَضْلِهِ وَلَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿١٤﴾ وَالْقَىٰ فِي الْأَرْضِ رَوَاسِيَ أَنْ تَمِيدَ بِكُمْ وَأَنْهَارًا وَسُبُلًا لَّعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ﴿١٥﴾ وَعَلَّمَتِ بِالنَّجْمِ هُمْ يَهْتَدُونَ ﴿١٦﴾ أَفَمَنْ

يَخْلُقُ كَمَنْ لَا يَخْلُقُ أَفَلَا تَذَكَّرُونَ ﴿١٧﴾ وَإِنْ تَعُدُّوا نِعْمَةَ اللَّهِ لَا تُحْصُوهَا إِنَّ اللَّهَ لَغَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٨﴾ [سورة النحل: 3 - 18]

«Vì chân lý, Ngài tạo ra các tầng trời và trái đất. Ngài Tối Cao vượt khỏi những gì chúng tổ hợp với Ngài. Ngài đã tạo con người từ một giọt tinh dịch nhưng y lại là một kẻ công khai nghịch lại Ngài. Và gia súc, Ngài đã tạo chúng cho các người, nơi chúng có các vật dụng phủ âm cũng như nhiều nguồn lợi khác và nơi chúng có nguồn thực phẩm để các người ăn. Và nơi chúng có một vẻ đẹp cho các người khi các người lừa chúng về chuồng vào buổi chiều cũng như khi các người lừa chúng ra đồng cỏ vào buổi sáng. Và chúng chuyên chở hàng nặng cho các người đến các thành phố, những nơi mà các người phải vất vả lắm mới có thể đến được. Quả thật Thượng Đế của các người là Đấng Nhân Từ và đầy lòng Thương Xót. Và Ngài đã tạo cho các người ngựa, la và lừa để cưỡi và trang hoàng; và Ngài đã tạo vô số điều mà các người không biết. Và Allah có nhiệm vụ chỉ con đường ngay chính cho con người vì luôn có những con đường lệch lạc; và dĩ nhiên nếu muốn, Ngài thừa sức hướng dẫn tất cả đi đúng đường. Ngài là Đấng ban nước mưa từ trên trời xuống. Từ đó các người có nước uống và nhờ đó cây cỏ mọc ra thành những cánh đồng cho gia súc. Ngài dùng nó để làm mọc ra hoa màu, trái ô liu, chà là, và nho và đủ loại trái cây cho các người dùng; quả thật, trong sự việc đó có một dấu hiệu cho đám người biết suy ngẫm. Và Ngài đã chế ngự ban đêm và ban ngày, mặt trời và mặt trăng cùng với các vì sao cho

các người theo mệnh lệnh của Ngài; quả thật trong sự việc đó có những dấu hiệu cho đám người biết suy ngẫm. Và những vật trên đất liền mà Ngài đã làm ra dồi dào cho các người mang nhiều màu sắc và tính chất khác nhau; quả thật trong sự việc đó có một dấu hiệu cho đám người ghi nhớ. Và Ngài đã chế ngự biển cả mà các người có các món thịt tươi để ăn và các món trang sức để đeo; và người (hỡi con người!) thấy tàu bè vượt sóng giúp các người đi tìm thiên lộc của Ngài; mong rằng các người biết tri ân. Và Ngài đã đặt những quả núi vững chắc lên trên mặt đất sợ rằng nó rung chuyển với các người; và Ngài đã tạo ra sông ngòi, đường sá để các người đi đúng hướng. Và Ngài tạo ra những cảnh giới để làm dấu và nhờ các vì sao trên bầu trời mà họ (nhân loại) xác định được phương hướng. Thế chẳng lẽ Đấng tạo hóa lại ngang bằng với kẻ không tạo hóa ư? Sao các người không chịu tỉnh ngộ? Và nếu có đếm các ân huệ của Allah thì chắc chắn các người không thể nào đếm hết được; quả thật Allah là Đấng Hằng Tha Thứ, rất mực Khoan Dung. ﴿ (Chương 16 – Annaml, câu 3 – 18).

﴿الَّذِينَ يَرِثُونَ الْفِرْدَوْسَ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿١١﴾ وَلَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ مِنْ سُلَالَةٍ مِّن طِينٍ ﴿١٢﴾ ثُمَّ جَعَلْنَاهُ نُطْفَةً فِي قَرَارٍ مَّكِينٍ ﴿١٣﴾ ثُمَّ خَلَقْنَا النُّطْفَةَ عَلَقَةً فَخَلَقْنَا الْعَلَقَةَ مُضْغَةً فَخَلَقْنَا الْمُضْغَةَ عِظْمًا فَكَسَوْنَا الْعِظْمَ لَحْمًا ثُمَّ أَنْشَأْنَاهُ خَلْقًا آخَرَ فِتَبَارَكَ اللَّهُ أَحْسَنُ الْخَالِقِينَ ﴿١٤﴾ ثُمَّ إِنَّكُمْ بَعْدَ ذَلِكَ لَمَيْتُونَ ﴿١٥﴾ ثُمَّ إِنَّكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ تُبْعَثُونَ ﴿١٦﴾﴾

وَلَقَدْ خَلَقْنَا فَوْقَكُمْ سَبْعَ طَرَائِقٍ وَمَا كُنَّا عَنِ الْخَلْقِ غَافِلِينَ ﴿١٧﴾
 وَأَنْزَلْنَا مِنَ السَّمَاءِ مَاءً يُقَدِّرُ فَأَسْكَنَتْهُ فِي الْأَرْضِ وَإِنَّا عَلَى ذَهَابٍ بِهِ
 لَقَادِرُونَ ﴿١٨﴾ فَأَنْشَأْنَا لَكُمْ بِهِ جَنَّاتٍ مِّنْ نَّجِيلٍ وَأَعْنَبٍ لَّكُمْ فِيهَا
 فَوَاكِهُ كَثِيرَةٌ وَمِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿١٩﴾ وَسَجْرَةً يُخْرَجُ مِنْ طُورِ سَيْنَاءَ تَنْبُتُ
 بِالذَّهْنِ وَصَبِغٍ لِللَّاكِلِينَ ﴿٢٠﴾ وَإِنَّ لَكُمْ فِي الْأَنْعَامِ لَعِبْرَةً نُّسْقِيكُم مِّمَّا
 فِي بُطُونِهَا وَلَكُمْ فِيهَا مَنَافِعُ كَثِيرَةٌ وَمِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿٢١﴾ وَعَلَيْهَا وَعَلَى
 الْفُلْكِ تُحْمَلُونَ ﴿٢٢﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ فَقَالَ يَتَّقُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ
 مِنَ اللَّهِ مَا لَكُمْ مِّنْ إِلَهِ غَيْرُهُ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٢٣﴾ [سورة المؤمنون: 11 - 23]

﴿Họ sẽ thừa hưởng Thiên Đàng trên tầng cao Firdaus vô cùng hạnh phúc, họ sẽ được sống trong đó đời đời. Và quả thật, TA đã tạo hóa con người từ một loại đất sét tinh chất. Và TA đã làm cho y (con cháu của Adam) thành một tinh dịch lưu trữ tại một nơi nghỉ an toàn (tử cung, dạ con). Rồi TA tạo hóa tinh dịch thành một hòn máu đặc, tiếp đến TA tạo hóa hòn máu đặc thành một miếng thịt, tiếp đó TA tạo hóa miếng thịt thành xương, rồi TA lấy thịt bao xương lại rồi TA làm cho nó thành một tạo vật khác. Do đó, thật phúc thay Allah, Đấng Tạo Hóa Ưu Việt. Rồi sau đó, chắc chắn các người sẽ chết. Rồi vào Ngày Phục sinh các người sẽ được cho sống lại. Và quả thật TA đã tạo hóa bên trên các người bảy quỹ đạo (tầng trời) và TA không hề khinh suất về sự tạo hóa. Và TA cho mưa từ trên trời xuống theo mức lượng ấn định rồi TA làm cho nó thấm vào lòng đất; và TA có toàn quyền tháo

bỏ nó đi bất cứ lúc nào. Và TA dùng nó (nước mưa) để làm mọc ra cho các người những mảnh vườn chà là và nho với trái quả dồi dào để các người tiêu dùng. Và có một loại cây mọc tại núi Sayna' (Sinai) cho ra dầu và dùng làm thức ăn. Quả thật, các người rút được một bài học từ nơi gia súc. TA cho các người uống một loại thức uống (sữa) vắt từ bụng của chúng; chúng còn cung cấp cho các người nhiều nguồn lợi khác; và từ chúng các người có được nguồn thực phẩm để ăn. Và trên lưng chúng (gia súc, thú nuôi) cũng như trên các con tàu các người được chuyên chở. ﴿ (Chương 23 – Al-Mu'minun, câu 11 – 23).

﴿أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ يُزِيحُ سَحَابًا ثُمَّ يُؤَلِّفُ بَيْنَهُ ثُمَّ يَجْعَلُهُ رُكَامًا فَتَرَى الْوَدْقَ يَخْرُجُ مِنْ خِلَالِهِ وَيُنزِلُ مِنَ السَّمَاءِ مِنْ جِبَالٍ فِيهَا مِنْ بَرَدٍ فَيُصِيبُ بِهِ مَنْ يَشَاءُ وَيَصْرِفُهُ عَنِ مَنْ يَشَاءُ يَكَادُ سَنَا بَرْقِهِ يَذْهَبُ بِالْأَبْصَرِ ﴿٤٣﴾ يُقَلِّبُ اللَّهُ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَعِبْرَةً لِّأُولِي الْأَبْصَرِ ﴿٤٤﴾ وَاللَّهُ خَلَقَ كُلَّ دَابَّةٍ مِنْ مَّاءٍ فَمِنْهُمْ مَنْ يَمْشِي عَلَى بَطْنِهِ وَمِنْهُمْ مَنْ يَمْشِي عَلَى رِجْلَيْنِ وَمِنْهُمْ مَنْ يَمْشِي عَلَى أَرْبَعٍ يَخْلُقُ اللَّهُ مَا يَشَاءُ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٤٥﴾﴾ [سورة النور: 43 - 45]

﴿Há người không nhận thấy việc Allah di chuyển các luồng mây rồi kết hợp chúng lại thành một khối lớn; sau đó người thấy nước (mưa) từ giữa đó rơi xuống hay sao? Và Ngài ban từ bầu trời xuống (mây to như) những quả núi bên trong chứa mưa đá mà Ngài dùng để đánh kẻ nào Ngài muốn và đưa nó ra khỏi người

nào Ngài muốn; tia chớp của nó gần như làm hoa mắt (mọi người). Allah lật trở ban đêm và ban ngày nối tiếp nhau. Quả thật trong sự việc đó là một bài học cho những người có cái nhìn thấu đáo và thông suốt. Và Allah tạo mọi sinh vật từ nước. Trong số những sinh vật đó, có loài trườn bằng bụng, có loài di chuyển bằng hai chân, và có loài di chuyển bằng bốn chân. Allah tạo hóa vật gì Ngài muốn bởi vì Allah là Đấng Toàn Quyền định đoạt trên tất cả mọi sự việc.) (Chương 24 – Annur, câu 43 – 45).

﴿أَلَمْ تَرَ إِلَىٰ رَبِّكَ كَيْفَ مَدَّ الظِّلَّ وَلَوْ شَاءَ لَجَعَلَهُ سَاكِنًا ثُمَّ جَعَلْنَا الشَّمْسَ عَلَيْهِ دَلِيلًا ﴿٤٦﴾ ثُمَّ قَبَضْنَاهُ إِلَيْنَا قَبْضًا يَسِيرًا ﴿٤٧﴾ وَهُوَ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الأَيْلَ لِلبَاسَا وَالنَّوْمَ سُبَاتًا وَجَعَلَ النَّهَارَ نُشُورًا ﴿٤٨﴾ وَهُوَ الَّذِي أَرْسَلَ الرِّيحَ بُشْرًا بَيْنَ يَدَيْ رَحْمَتِهِ وَأَنْزَلْنَا مِنَ السَّمَاءِ مَاءً طَهُورًا ﴿٤٩﴾ لِنُحْيِي بِهِ بَلَدَةً مَيِّتًا وَنُسْقِيَهُ مِمَّا خَلَقْنَا أَنْعَامًا وَأَنَاسِيَّ كَثِيرًا ﴿٥٠﴾ وَلَقَدْ صَرَّفْنَاهُ بَيْنَهُمْ لِيَذَّكَّرُوا فَأَبَىٰ أَكْثَرُ النَّاسِ إِلاَّ كُفُورًا ﴿٥١﴾ وَلَوْ شِئْنَا لَبَعَثْنَا فِي كُلِّ قَرْيَةٍ نَذِيرًا ﴿٥٢﴾ فَلَا تُطِيعُ الكَافِرِينَ وَجَاهِدْهُمْ بِهِ جِهَادًا كَبِيرًا ﴿٥٣﴾ وَهُوَ الَّذِي مَرَجَ الْبَحْرَيْنِ هَذَا عَذْبٌ فُرَاتٌ وَهَذَا مِلْحٌ أُجَاجٌ وَجَعَلَ بَيْنَهُمَا بَرْزَخًا وَحِجْرًا مَحْجُورًا ﴿٥٤﴾ وَهُوَ الَّذِي خَلَقَ مِنَ الْمَاءِ بَشْرًا فَجَعَلَهُ نَسَبًا وَصِهْرًا وَكَانَ رَبُّكَ

﴿٥٤﴾ قَدِيرًا ﴿٥٥﴾ [سورة الفرقان: 45 - 54]

«Há Ngươi (Muhammad) đã không thấy việc Thượng Đế của Ngươi đã kéo dài cái bóng như thế nào sao? Và nếu muốn, Ngài thừa sức làm cho nó đứng yên tại chỗ. Và TA đã dùng mặt trời làm một chỉ điểm cho nó. Rồi TA kéo thu nó về hướng của TA một cách dễ dàng. Và Ngài là Đấng đã tạo ban đêm thành một tấm phủ cho các ngươi và tạo giấc ngủ thành một sự nghỉ ngơi và làm cho ban ngày như một sự phục sinh. Và Ngài là Đấng đã phái những luồng gió làm người loan tin báo trước hồng ân (trận mưa) sắp đến của Ngài. Và TA ban nước mưa tinh khiết từ trên trời xuống; TA dùng làm hồi sinh lại lớp đất chết khô và dùng để giải khát những sinh vật trong muôn thú và cả loài người mà TA đã tạo ra vô số. Và TA phân phối nó (nước mưa) giữa họ để may ra họ tưởng nhớ (Thiên lộc của TA) nhưng đa số nhân loại chối bỏ mà chỉ biết phụ ơn TA. Và nếu muốn, TA có thể bỏ nhiệm tại mỗi thị trấn một người cảnh báo. Do đó, Ngươi (Muhammad) chớ nghe theo những kẻ vô đức tin nhưng hãy dùng Nó (Qur'an) mà đấu tranh chống lại chúng bằng một cuộc đấu tranh vĩ đại. Và Ngài là Đấng đã cho hai biển nước tự do chảy: một loại với nước ngọt, dễ uống, còn loại kia với nước mặn và chát. Và Ngài đã dựng một bức chắn tách biệt hai dòng nước không cho chúng trộn lẫn với nhau¹. Và Ngài là Đấng đã tạo hóa con người từ nước. Và Ngài thiết lập cho y mỗi quan hệ ruột thịt và quan hệ hôn nhân. Và Thượng Đế của Ngươi (Muhammad) có

(1) Các nhà thám hiểm đại dương đã khám phá thấy có các dòng nước ngọt chảy giữa đại dương mà không trộn lẫn với nước mặn.

toàn quyền định đoạt mọi sự việc. (Chương 25 – Al-Furqan, câu 45 – 54).

﴿فَسُبْحَانَ اللَّهِ حِينَ تُمْسُونَ وَحِينَ تُصْبِحُونَ ﴿١٧﴾ وَلَهُ الْحَمْدُ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَعَشِيًّا وَحِينَ تُظْهِرُونَ ﴿١٨﴾ يُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ وَيُخْرِجُ الْمَيِّتَ مِنَ الْحَيِّ وَيُحْيِي الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا وَكَذَلِكَ تُخْرَجُونَ ﴿١٩﴾ وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ خَلَقَكُمْ مِنْ تُرَابٍ ثُمَّ إِذَا أَنْتُمْ بَشَرٌ تَنْتَشِرُونَ ﴿٢٠﴾ وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ خَلَقَ لَكُمْ مِنْ أَنْفُسِكُمْ أَزْوَاجًا لِتَسْكُنُوا إِلَيْهَا وَجَعَلَ بَيْنَكُمْ مَوَدَّةً وَرَحْمَةً إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ ﴿٢١﴾ وَمِنْ آيَاتِهِ خَلْقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَأَخْتِلَفَ الْأَسْبَاتِ وَالْوَالِدَاتِ وَاللَّيْلِ وَالنَّهَارِ وَابْتِعَاؤَكُمْ مِنَ فُضْلِهِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يُسْمَعُونَ ﴿٢٢﴾ وَمِنْ آيَاتِهِ يُرِيكُمُ الْبَرْقَ خَوْفًا وَطَمَعًا وَيُنزِلُ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَيُحْيِي بِهِ الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿٢٣﴾ وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ تَقُومَ السَّمَاءُ وَالْأَرْضُ بِأَمْرِهِ ثُمَّ إِذَا دَعَاكُمْ دَعْوَةً مِنَ الْأَرْضِ إِذَا أَنْتُمْ تَخْرَجُونَ ﴿٢٤﴾ وَلَهُ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ كُلُّ لَّهُ قَنِينٌ ﴿٢٥﴾ وَهُوَ الَّذِي يَبْدَأُ الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيدُهُ وَهُوَ أَهْوَنُ عَلَيْهِ وَلَهُ الْمَثَلُ الْأَعْلَىٰ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢٦﴾﴾ [سورة الروم: 17 - 27]

﴿Bởi thế, hãy tán dương Allah khi các người bước vào buổi tối (cuộc lễ nguyện Maghrib và I-sha') và bước

vào buổi sáng (cuộc lễ nguyện Fajr). Và mọi lời ca tụng trong các tầng trời và trái đất đều thuộc về Ngài và (hãy ca tụng Ngài vào cuộc lễ nguyện Asr) lúc xế chiều và (vào cuộc lễ nguyện Zhuhur) lúc ban ngày khi trêch bóng. Ngài đưa cái sống ra từ cái chết và Ngài đưa cái chết ra khỏi cái sống; và Ngài làm hồi sinh lại miếng đất đã chết khô và các người sẽ được đưa ra (sống lại) giống như thế. Và trong các dấu hiệu của Ngài là Ngài đã tạo các người từ đất bụi, rồi các người trở thành những người phàm sống rải rác khắp nơi. Và một trong những dấu hiệu của Ngài là Ngài đã tạo ra từ bản thân các người những người vợ cho các người để các người sống an lành với họ và Ngài đã đặt giữa các người tình yêu thương và lòng bao dung, quả thật trong sự việc đó là những dấu hiệu cho nhóm người biết nghiền ngẫm. Và trong các dấu hiệu của Ngài là việc tạo hóa các tầng trời và trái đất và sự khác biệt ngôn ngữ và màu da của các người; quả thật, nơi sự việc đó là những dấu hiệu cho những người hiểu biết. Và trong các dấu hiệu của Ngài là giấc ngủ của các người vào ban đêm và ban ngày và việc tìm kiếm bổng lộc của Ngài; quả thật, nơi sự việc đó là những dấu hiệu cho những người biết lắng nghe. Và trong các dấu hiệu của Ngài là việc Ngài làm cho các người thấy tia chớp khiến các người vừa lo vừa mừng; và Ngài ban nước mưa từ trên trời xuống để Ngài hồi sinh lại miếng đất đã chết khô; quả thật, nơi sự việc đó là những dấu hiệu cho những người thông hiểu. Và trong các dấu hiệu của Ngài là bầu trời và trái đất đứng vững theo sự chỉ thị của Ngài; rồi khi Ngài gọi các người bằng một tiếng Gọi duy nhất thì

lúc đó các người sẽ từ trong đất bước ra. Bất cứ ai ở trong các tầng trời và trái đất đều là tạo vật của Ngài; tất cả đều tuân phục Ngài. Và Ngài là Đấng khởi sự việc tạo hóa rồi tái lập nó và điều đó rất dễ dàng đối với Ngài; và những hình ảnh so sánh cao cả trong các tầng trời và trái đất đều thuộc về Ngài. Bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh. ﴿ (Chương 30 – Arrum, câu 17 - 27).

﴿الرَّحْمَنُ ۝ عَلَّمَ الْقُرْآنَ ۝ خَلَقَ الْإِنْسَانَ ۝ عَلَّمَهُ الْبَيَانَ ۝
الشَّمْسُ وَالْقَمَرُ بِحُسْبَانٍ ۝ وَالنَّجْمُ وَالشَّجَرُ يَسْجُدَانِ ۝ وَالسَّمَاءَ
رَفَعَهَا وَوَضَعَ الْمِيزَانَ ۝ أَلَّا تَطْغَوْا فِي الْمِيزَانِ ۝ وَأَقِيمُوا الْوَزْنَ
بِالْقِسْطِ وَلَا تُخْسِرُوا الْمِيزَانَ ۝ وَالْأَرْضَ وَضَعَهَا لِلْأَنَامِ ۝ فِيهَا
فَاكِهَةٌ وَالنَّخْلُ ذَاتُ الْأَكْمَامِ ۝ وَالْحَبُّ ذُو الْعَصْفِ وَالرَّيْحَانُ ۝
فَبِأَيِّ آيَاتِ رَبِّكُمَا تُكَذِّبَانِ ۝ خَلَقَ الْإِنْسَانَ مِنْ صَلْصَلٍ
كَالْفَخَّارِ ۝ وَخَلَقَ الْجَانَّ مِنْ مَّارِجٍ مِنْ نَارٍ ۝ فَبِأَيِّ آيَاتِ رَبِّكُمَا
تُكَذِّبَانِ ۝ رَبُّ الْمَشْرِقَيْنِ وَرَبُّ الْمَغْرِبَيْنِ ۝ فَبِأَيِّ آيَاتِ رَبِّكُمَا
تُكَذِّبَانِ ۝ مَرَجَ الْبَحْرَيْنِ يَلْتَقِيَانِ ۝ بَيْنَهُمَا بَرْزَخٌ لَا يَبْغِيَانِ ۝
فَبِأَيِّ آيَاتِ رَبِّكُمَا تُكَذِّبَانِ ۝ يَخْرُجُ مِنْهُمَا اللَّوْزُ وَالْمَرْجَانُ ۝
فَبِأَيِّ آيَاتِ رَبِّكُمَا تُكَذِّبَانِ ۝ وَلَهُ الْجُورِ الْمُنَشَاتُ فِي الْبَحْرِ
كَالْأَعْلَمِ ۝ فَبِأَيِّ آيَاتِ رَبِّكُمَا تُكَذِّبَانِ ۝﴾ [سورة الرحمن: 1 - 25]

﴿Đấng Arrahman (rất mực độ lượng), đã dạy Qur'an, đã tạo hóa con người, đã dạy con người ăn nói rành rõi, thông suốt. Mặt trời và mặt trăng đã được tính toán (sắp xếp). Tinh tú và cây cối đều quì lạy Ngài. Ngài đã dựng cao bầu trời và đã thiết lập chiếc cân để các người không được vượt quá mức cân bằng; và các người hãy cân đúng và chớ cân thiếu. Và trái đất mà Ngài đã trải rộng cho gia súc, nơi đó, mọc ra hoa quả và cây chà là nặng trĩu hạt, và lúa thóc với cộng ra và hương thơm (của cây cỏ). Thế ân huệ nào của Thượng Đế của hai người (jin, con người) mà hai người phủ nhận? Ngài đã tạo hóa con người bằng đất sét kêu như loại làm đồ gốm. Và Ngài đã tạo loài Jinn bằng lửa ngọn. Thế ân huệ nào của Thượng Đế của hai người (jin, con người) mà hai người phủ nhận? Ngài là Thượng Đế của hai phương Đông và hai phương Tây. Thế ân huệ nào của Thượng Đế của hai người (jin, con người) mà hai người phủ nhận? Và Ngài để cho hai biển nước (mặn và ngọt) tự do giao lưu, giữa hai chúng có một tấm chắn mà chúng không thể vượt qua nhau được. Thế ân huệ nào của Thượng Đế của hai người (jin, con người) mà hai người phủ nhận? Ngọc trai và san hô được mò lấy từ hai chúng (để làm vật trang sức). Thế ân huệ nào của Thượng Đế của hai người (jin, con người) mà hai người phủ nhận? Và tàu bè to như những quả núi lướt sóng trên biển là vật của Ngài. Thế ân huệ nào của Thượng Đế của hai người (jin, con người) mà hai người phủ nhận?﴾
 (Chương 55 – Arrahman, câu 1 – 25).

﴿الْمَ تَجْعَلِ الْأَرْضَ مِهْدًا ﴿٦﴾ وَالْجِبَالَ أَوْتَادًا ﴿٧﴾ وَخَلَقْتَكُمْ أَزْوَاجًا ﴿٨﴾
 وَجَعَلْنَا نَوْمَكُمْ سُبَاتًا ﴿٩﴾ وَجَعَلْنَا اللَّيْلَ لِيَاسًا ﴿١٠﴾ وَجَعَلْنَا النَّهَارَ
 مَعَاشًا ﴿١١﴾ وَبَنَيْنَا فَوْقَكُمْ سَبْعًا شِدَادًا ﴿١٢﴾ وَجَعَلْنَا سِرَاجًا وَهَاجًا ﴿١٣﴾
 وَأَنْزَلْنَا مِنَ الْمُعْصِرَاتِ مَاءً ثَجَّاجًا ﴿١٤﴾ لِنُخْرِجَ بِهِ حَبًّا وَنَبَاتًا ﴿١٥﴾
 وَجَنَّتٍ أَلْفَافًا ﴿١٦﴾﴾ [سورة النبا: 6 - 16]

«Chẳng phải TA đã làm cho mặt đất trải rộng đó sao? Và những quả núi y như những cái trụ. Và đã tạo các người có cặp có đôi. Và TA đã làm giấc ngủ của các người thành một sự nghỉ ngơi. Và TA đã làm màn đêm như một tấm phủ. Và TA đã làm ban ngày cho các người tìm kế sinh nhai. Và TA đã dựng phía trên các người bảy tầng trời kiên cố. Và TA đã làm một chiếc đèn sáng chói. Và TA đã ban xuống từ những đám mây chứa nước cho các cơn mưa. Để TA làm mọc ra trái hạt và cây cối. Và những khu vườn xanh tươi và đa dạng.» (Chương 78 – Annaba’, câu 6 – 16).

﴿ءَأَنْتُمْ أَشَدُّ خَلْقًا أَمْ السَّمَاءُ بَنَاهَا ﴿٢٧﴾ رَفَعَ سَمَكَهَا فَسَوَّيْنَاهَا ﴿٢٨﴾
 وَأَغْطَشَ لَيْلَهَا وَأَخْرَجَ ضُحَاهَا ﴿٢٩﴾ وَالْأَرْضَ بَعْدَ ذَلِكَ دَحَاهَا ﴿٣٠﴾
 أَخْرَجَ مِنْهَا مَاءَهَا وَمَرْعَاهَا ﴿٣١﴾ وَالْجِبَالَ أَرْسَلَهَا ﴿٣٢﴾ مَتَلَعَا لَكُمْ وَ
 لِأَنْعَمِمْكُمْ ﴿٣٣﴾﴾ [سورة النازعات: 27 - 33]

«Há các người khó tạo hay bầu trời mà Ngài đã dựng lên khó hơn? Ngài đã nhấc chiều cao của nó lên cao và sắp xếp nó đều đặn theo thứ tự. Và Ngài làm cho

ban đêm của nó tối mịt và đưa ban mai của nó sáng tỏ. Và sau đó, Ngài trải rộng mặt đất; từ đó, Ngài làm cho nước của nó phun ra và làm ra đồng cỏ; và những quả núi mà Ngài dựng đứng vững chắc; một nguồn lương thực cho các người và gia súc của các người.» (Chương 79 – Annazi'at, câu 27 – 33).

﴿فَلْيَنْظُرِ الْإِنْسَانُ إِلَى طَعَامِهِ ۚ ﴿٢٤﴾ أَنَا صَبَبْنَا الْمَاءَ صَبًّا ﴿٢٥﴾ ثُمَّ شَقَقْنَا الْأَرْضَ شَقًّا ﴿٢٦﴾ فَأَنْبَتْنَا فِيهَا حَبًّا ﴿٢٧﴾ وَعَيْنًا وَقَضْبًا ﴿٢٨﴾ وَزَيْتُونًا وَنَخْلًا ﴿٢٩﴾ وَحَدَائِقَ غُلْبًا ﴿٣٠﴾ وَفَلَكِهِةً وَأَبًّا ﴿٣١﴾ مَتَّعًا لَكُمْ وَلَا نَعْمِيَكُمْ ﴿٣٢﴾﴾

[سورة عبس: 24 - 32]

﴿Con người hãy nhìn thức ăn của y xem. Quả thật TA đã xối nước xuống đồi dào. Rồi TA đã làm đất nứt thành mảnh. Thế là TA làm mọc ra các hạt trong đó. Nho và rau cải xanh tươi. Ô liu và chà là. Và những khu vườn rậm rạp. Và trái quả và cây cỏ. Để làm lương thực cho các người và gia súc của các người.» (Chương 80 – Abasa, câu 24 – 32).

Con người nói chung đều thừa nhận tính Rububiyah của Allah, có nghĩa là con người thừa nhận có Đấng Tạo Hóa và Ngài là Đấng Điều Hành, Chi Phối mọi vạn vật; ngay cả những người thờ đa thần Ả Rập cũng tin điều này. Allah ﷻ đã phán về sự thừa nhận của họ ở nhiều chỗ trong Qur'an, tiêu biểu như:

﴿قُلْ لِمَنِ الْأَرْضُ وَمَنْ فِيهَا إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٨٤﴾ سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ أَفَلَا تَذَكَّرُونَ ﴿٨٥﴾ قُلْ مَنْ رَبُّ السَّمَوَاتِ السَّبْعِ وَرَبُّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ

﴿سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٨٧﴾ قُلْ مَنْ بِيَدِهِ مَلَكُوتُ كُلِّ شَيْءٍ
وَهُوَ يُجِيرُ وَلَا يُجَارُ عَلَيْهِ إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٨٨﴾ سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ فَأَنَّى
تَسْحَرُونَ ﴿٨٩﴾﴾ [سورة المؤمنون: 84 - 89]

﴿Hãy bảo chúng (Muhammad!): “Trái đất và mọi người sống nơi đó thuộc về ai, nếu các ngươi biết?”. Chúng sẽ đáp: “Của Allah”. Hãy bảo chúng: “Thế các ngươi không lưu ý hay sao?”. Ngươi hãy bảo chúng: “Ai là Thượng Đế của bảy tầng trời và là Thượng Đế của chiếc Ngai vương chí đại?”. Chắc chắn chúng sẽ nói: “Allah”. Hãy bảo chúng: “Thế các ngươi không sợ Ngài hay sao?”. Ngươi hãy hỏi chúng: “Ai là Đấng nắm quyền thống trị mọi vạn vật trong Tay Ngài, ai là Đấng bảo vệ tất cả và ai là Đấng mà không có ai có thể thoát khỏi sự trừng phạt của Ngài nếu các ngươi biết?”. Chắc chắn chúng sẽ đáp: “Allah”. Hãy bảo chúng: “Thế tại sao các ngươi còn mê muội?”. Không! TA (Allah) đã cho chúng Chân lý nhưng quả thật chúng lại là những kẻ nói dối.﴾ (Chương 23 – Al-Mu’minun, câu 84 – 89).

﴿وَلَيْنِ سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ لَيَقُولُنَّ خَلَقَهُنَّ الْعَزِيزُ
الْعَلِيمُ ﴿٩﴾﴾ [سورة الزخرف: 9]

﴿Và nếu Ngươi (Muhammad) hỏi chúng: “Ai đã tạo các tầng trời và trái đất?” thì chắc chắn họ sẽ đáp: “Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri đã tạo hóa chúng”.﴾ (Chương 43 – Az-Zukhruf, câu 9).

Trong đức tin nơi Rububiyah của Allah ﷻ thì có một số nhóm đã tổ hợp cùng với Allah ﷻ những thần linh khác ngang vai, tiêu biểu như:

- **Bái hỏa giáo (Hiên giáo):** Họ cho rằng thế giới gồm hai bản nguyên đối lập đấu tranh với nhau, đó là: thần ánh sáng và thần bóng tối, thần ánh sáng tạo ra cái thiện còn thần bóng tối tạo ra cái ác. Họ đồng thuận với nhau rằng ánh sáng tốt hơn bóng tối.
- **Thiên Chúa:** Họ cho rằng Chúa có ba ngôi: Đức Chúa cha, Chúa con và Chúa thánh linh. Tuy nhiên, họ không khẳng định được sự riêng biệt của ba vị chúa này nhưng lại đều đồng thuận rằng vị tạo ra vũ trụ này là một vị Chúa duy nhất.
- **Những người thờ đa thần Ả Rập:** Họ tin rằng các thần linh của họ mang lại cho họ điều lành và tránh điều dữ.
- **Những người theo trường phái Qadriyah:** Họ nói rằng bản thân người bẻ tội tự tạo ra hành vi, tạo vật độc lập riêng biệt không lệ thuộc vào Allah.

Tất cả những sự lệch lạc này đều chống lại bằng chứng rõ rệt từ đức tin bản năng, trí tuệ, cảm nhận qua các giác quan cũng như giáo lý rằng chỉ có một Thượng Đế duy nhất trong việc tạo hóa, điều hành, chi phối và định đoạt tất cả mọi sự việc trong vũ trụ. Allah ﷻ phán:

﴿مَا أَخَذَ اللَّهُ مِنْ وَلَدٍ وَمَا كَانَ مَعَهُ مِنْ إِلَهٍ إِذَا لَذَهَبَ كُلُّ إِلَهٍ بِمَا خَلَقَ وَلَعَلَّ بَعْضُهُمْ عَلَى بَعْضٍ سُبْحَانَ اللَّهِ عَمَّا يُصِفُونَ ﴿٩١﴾﴾ [سورة

المؤمنون: 91]

«Allah không nhận ai làm con trai của Ngài và cũng không có một Thượng Đế nào cùng với Ngài, bởi lẽ mỗi vị Thượng Đế sẽ lấy đi những gì mà mình đã tạo hóa và chắc chắn sẽ có chuyện vị này cao hơn vị kia. Thật vinh quang và trong sạch cho Allah, Ngài không giống như những gì chúng đã qui cho Ngài.» (Chương 23 – Al-Mu'minun, câu 91).

Cho nên, Thượng Đế đích thực phải là Đấng Tạo Hóa Toàn Năng và Toàn Quyền, Ngài làm bất cứ điều gì Ngài muốn. Bởi lẽ nếu có một vị đối tác cùng với Ngài thì dĩ nhiên vị đó cũng sẽ tạo hóa và làm những gì mình muốn; và trong trường hợp này sự việc chắc chắn không nằm ngoài hai tình huống sau:

➤ Hoặc là mỗi vị sẽ tạo hóa những gì theo ý mình, làm những gì mình thích bởi vì họ đều có quyền năng độc lập. Tình huống này hoàn toàn bị phủ nhận bởi quy luật hoạt động vô cùng trật tự của vũ trụ và mọi vạn vật.

➤ Hoặc là vị này hơn vị kia trong quyền năng và sức mạnh: giả sử vì này muốn thiêu đốt một vật thể nào nhưng vị khác thì muốn giữ lại, hoặc vị này muốn ban sự sống cho một vật gì đó nhưng vị kia thì muốn vật đó phải chết. Tình huống này hoàn toàn không hợp lý vì điều xảy ra một là theo ý muốn của hai vị hoặc theo một ý muốn của một trong hai hoặc là không xảy ra theo ý muốn của hai vị, rồi còn vị thứ ba, vị thứ tư thì sẽ như thế nào. Như vậy, không thể tồn tại song song các vị Thượng Đế, mà chỉ có một vị duy nhất, một Thượng Đế duy nhất tối cao, Đấng tạo hóa duy nhất, một mình Thượng Đế toàn quyền quyết định và điều hành.

Điều thứ ba: Đức tin rằng Allah là Đấng duy nhất đáng được thờ phượng (Tawhid Uluhiyah).

Đó là niềm tin kiên định rằng chỉ có Allah ﷻ duy nhất mới là Đấng đáng được thờ phượng bởi vì Ngài là Thượng Đế đích thực, những gì khác ngoài Ngài không xứng đáng được quyền này.

Từ “Ila-h” có nghĩa là đáng thờ phượng; và sự thờ phượng có nghĩa là dành trọn tình yêu, tuyệt đối phủ phục, hoàn toàn tôn vinh và sùng bái. Allah ﷻ phán:

﴿شَهِدَ اللَّهُ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ وَالْمَلَائِكَةُ وَأُولُو الْعِلْمِ قَائِمًا بِالْقِسْطِ
لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ﴾ [سورة آل عمران: 18]

«Allah xác nhận và các Thiên thần cũng như những người hiểu biết đều làm chứng rằng quả thật không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ có Ngài, Đấng duy trì nền công lý. Không có Thượng Đế đích thực nào khác mà chỉ có Ngài là Thượng Đế duy nhất, Đấng Toàn Năng, Đấng rất mực Sáng Suốt.» (Chương 3 – Ali-Imran, câu 18).

﴿وَإِلَهُكُمْ إِلَهٌُ وَاحِدٌ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ﴾ [سورة البقرة: 163]

«Và Đấng thờ phượng của các ngươi là Thượng Đế duy nhất, không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Ngài, Đấng rất mực Nhân từ, rất mực Khoan dung.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 163).

Quả thật, Allah ﷻ đã tạo loài người và loài Jinn mục đích chỉ để tôn thờ Ngài và Ngài không cần họ phải cung dưỡng bất cứ điều gì, Ngài phán:

﴿وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾ مَا أُرِيدُ مِنْهُمْ مِنْ رِزْقٍ وَمَا أُرِيدُ أَنْ يُطْعَمُوا ﴿٥٧﴾ إِنَّ اللَّهَ هُوَ الرَّزَّاقُ ذُو الْقُوَّةِ الْمَتِينُ ﴿٥٨﴾﴾

[سورة الذاريات : 56]

«Và TA tạo hóa loài Jinn và loài người mục đích chỉ để chúng thờ phượng riêng TA. TA không đòi hỏi bổng lộc từ chúng và cũng không đòi hỏi chúng nuôi dưỡng TA. Quả thật, Allah mới là Đấng ban bổng lộc cho tất cả, Ngài là Đấng của mọi quyền lực và sức mạnh.» (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 56 - 58).

Tất các các vị Thiên sứ của Ngài được cử đến cho nhân loại cũng vì xác nhận đức tin này; tất cả họ đều kêu gọi nhân loại đến với việc tôn thờ một mình Allah duy nhất và tránh xa việc tổ hợp cùng với Ngài một thần linh nào khác. Allah ﷻ phán:

﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنِ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاجْتَنِبُوا الطَّاغُوتَ ﴿٣٦﴾﴾

[سورة النحل : 36]

«Và quả thật, TA đã cử phái đến với mỗi cộng đồng một vị sứ giả với mệnh lệnh rằng hãy thờ phượng Allah và tránh xa tà thần» (Chương 16 – Annahl, câu 36).

Các vị Thiên sứ đến và luôn bắt đầu kêu gọi cộng đồng của họ với lời:

﴿يَقُومُوا أَعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ﴾ [سورة الأعراف: 59, 65,

[85, 73

«Này hỡi người dân! Các người hãy thờ phượng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả.» (Chương 7 – Al’Araf, câu 59, 65, 73, 85).

﴿وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا نُوحِيَ إِلَيْهِ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا

فَاعْبُدُونِ ﴿٢٥﴾ [سورة الأنبياء: 25]

«Và không một vị sứ giả nào được phái đến trước Người (Muhammad) mà không được TA mặc khải ra lệnh cho y truyền bá: Không có Thượng Đế nào khác mà chỉ có TA, bởi thế hãy thờ phượng một mình TA» (Chương 21 – Al-Anbiya, câu 25).

Đức tin Iman này (Tawhid Uluhiyah) bao quát tất cả mọi dạng thức thờ phượng. Bởi thế, ai hướng một dạng thức nào đó đến với một ai (vật) khác ngoài Allah ﷻ thì người đó là người thờ đa thần vô đức tin nơi Allah ﷻ.

Các dạng thức thờ phượng:

1. Dạng thức thờ phượng bằng trái tim:

☞ **Tình yêu**, Allah phán:

﴿وَمِنَ النَّاسِ مَنْ يَتَّخِذُ مِنْ دُونِ اللَّهِ أَنْدَادًا يُحِبُّونَهُمْ كَحُبِّ اللَّهِ

وَالَّذِينَ ءَامَنُوا أَشَدُّ حُبًّا لِلَّهِ﴾ [سورة البقرة: 165]

«Và trong nhân loại, có những kẻ đã dựng lên những thần linh ngang hàng cùng với Allah. Họ yêu thương chúng giống như tình yêu họ dành cho Allah. Còn những người có đức tin thì hết mực yêu thương Allah.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 165).

﴿فَلَا تَخَافُوهُمْ وَخَافُونَ إِنْ كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ﴾ [سورة آل عمران: 175]

«Bởi thế, chớ sợ chúng mà hãy sợ TA (Allah) nếu các ngươi là những người có đức tin.» (Chương 3 – Ali-Imran, câu 175).

☞ Hy vọng và kính sợ, Allah ﷻ phán:

﴿قُلْ إِنَّمَا أَنَا بَشَرٌ مِّثْلُكُمْ يُوحَىٰ إِلَيَّ أَنَّمَا إِلَهُكُمُ إِلَهُ وَاحِدٌ فَمَن كَانَ يَرْجُوا لِقَاءَ رَبِّهِ فَلْيَعْمَلْ عَمَلًا صَالِحًا وَلَا يُشْرِكْ بِعِبَادَةِ رَبِّهِ ۚ أَحَدًا﴾ [سورة الكهف: 110]

«Hãy bảo họ (Muhammad!): “Quả thật, Ta chỉ là một con người phàm tục giống như các ngươi mà thôi, chỉ có điều Ta được mặc khải cho biết rằng quả thật Thượng Đế của các ngươi chỉ có một Thượng Đế duy nhất”. Do đó, người nào mong muốn được gặp Thượng Đế của y thì hãy làm việc thiện tốt và chớ dùng Shirk với Thượng Đế của y một ai (vật) khác trong lúc thờ phượng Ngài.» (Chương 18 – Al-Kahf, câu 110).

Đó là ba dạng thờ phượng chủ đạo của trái tim, Allah ﷻ phán:

﴿أُولَئِكَ الَّذِينَ يَدْعُونَ يَبْتَغُونَ إِلَىٰ رَبِّهِمُ الْوَسِيلَةَ أَيُّهُمْ أَقْرَبُ

وَيَرْجُونَ رَحْمَتَهُ وَيَخَافُونَ عَذَابَهُ﴾ [سورة الإسراء: 57]

«Những thần linh mà chúng cầu nguyện cũng sẽ tìm phương cách để được đến gặp Thượng Đế của họ và cũng thi đua nhau xem ai trong họ là người gần Thượng Đế nhất. Họ hy vọng nơi lòng Khoan Dung của Ngài và sợ sự trừng phạt của Ngài.» (Chương 17 – Al-Isra, câu 57).

Ba dạng thức này phải tồn tại song song với nhau, bởi ai thờ phượng Allah ﷻ chỉ bằng nỗi sợ thì y là người thuộc nhóm người Harur, ai thờ phượng Allah ﷻ chỉ bằng niềm hy vọng thì y là người thuộc nhóm người Murji-ah, và ai thờ phượng Allah ﷻ chỉ bằng tình yêu thì y là người thuộc nhóm người Zandeeq; nhưng ai thờ phượng Allah ﷻ bằng tình yêu, lòng kính sợ và niềm hy vọng thì y mới là người của Tawhid thuần túy.

Sự cải thiện của trái tim là nền tảng cho sự cải thiện của thể xác như lời Thiên sứ của Allah ﷻ đã nói:

﴿أَلَا وَإِنَّ فِي الْجَسَدِ مُضَغَةً إِذَا صَلَحَتْ صَلَحَ الْجَسَدُ كُلُّهُ، وَإِذَا فَسَدَتْ فَسَدَ الْجَسَدُ كُلُّهُ أَلَا وَهِيَ الْقَلْبُ﴾ { رواه البخاري برقم 52 ومسلم برقم

1599 من حديث النعمان بن بشير رضي الله عنه.

“Chẳng phải là trong cơ thể có một cục thịt, khi nó được cải thiện thì toàn bộ cơ thể được cải thiện và khi nó bị hư hại thì toàn bộ cơ thể đều hư hại; chẳng phải đó là trái tim.” (Albukhari: 52, Muslim: 1599 từ lời thuật của Annu'maan bin Basheer رضي الله عنه).

2. Dạng thức thờ phượng bằng lời:

- Du-a: (câu nguyện, khẩn vái)

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَأَنَّ الْمَسْجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدْعُوا مَعَ اللَّهِ أَحَدًا ﴿١٨﴾﴾ [سورة الجن: 18]

«Và các Masjid đều là của Allah. Do đó, chớ cầu nguyện, khẩn vái một ai khác cùng với Ngài trong đó.» (Chương 72 – Al-Jinn, câu 18).

- Isti'a-zdah: (Cầu xin che chở và cứu rỗi)

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ الْفَلَقِ ﴿١﴾﴾ [سورة الفلق: 1]

«Hãy bảo họ: “Tôi cầu xin Thượng Đế của rạng đông phù hộ và che chở khỏi sự tác hại của những vật mà Ngài đã tạo, khỏi những tác hại của màn đêm khi nó bao phủ, khỏi sự tác hại của những kẻ phù phép vào những chiếc nút thắt, và khỏi sự hãm hại của những kẻ đồ kỵ khi họ ganh tị.”» (Chương 113 – Al-Falaq, câu 1 – 5).

﴿قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ ﴿١﴾ مَلِكِ النَّاسِ ﴿٢﴾ إِلَهِ النَّاسِ ﴿٣﴾ مِنْ شَرِّ
الْوَسْوَاسِ الْخَنَّاسِ ﴿٤﴾ الَّذِي يُوَسْوِسُ فِي صُدُورِ النَّاسِ ﴿٥﴾ مِنَ الْجِنَّةِ

وَالنَّاسِ ﴿٦﴾﴾ [سورة الناس: 1 - 6]

«Hãy bảo họ: “Tôi cầu xin Thượng Đế của nhân loại, Đức Vua của nhân loại, Đấng Thờ phượng của nhân loại, phù hộ và che chở tránh khỏi sự hãm hại của kẻ

thì thào (lời xúi giục, phù phép) rồi lẫn mắt, khỏi những kẻ đã thì thào (những điều tác hại) vào lòng người, từ loài Jinn và loài người”.) (Chương 114 – Annas, câu 1 – 6).

□ Istigha-thah (câu xin sự cứu giúp và giải nạn)

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِذْ تَسْتَغِيثُونَ رَبَّكُمْ فَاسْتَجَابَ لَكُمْ﴾ [سورة الأنفال: 9]

«Và hãy nhớ lại khi các ngươi cầu xin Thượng Đế của các ngươi cứu giúp, Ngài đã đáp lại lời cầu xin của các ngươi.» (Chương 8 – Al-Anfal, câu 9).

□ Các loại tụng niệm (Zikir)

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَذْكُرُوا اللَّهَ ذِكْرًا كَثِيرًا﴾ [سورة الأحزاب: 41]

«Hỡi những người có đức tin, các ngươi hãy tụng niệm Allah thật nhiều!» (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 41).

□ Xướng đọc Qur'an:

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿أَتْلُ مَا أُوحِيَ إِلَيْكَ مِنَ الْكِتَابِ﴾ [سورة العنكبوت: 45]

«Ngươi hãy đọc những điều được mặc khải Ngươi trong kinh Qur'an.» (Chương 29 – Al-‘Ankabut, câu 45).

□ Lời nói tốt đẹp

Allah, Đấng Tôi Cao phán:

﴿إِلَيْهِ يَصْعَدُ الْكَلِمُ الطَّيِّبُ وَالْعَمَلُ الصَّالِحُ يَرْفَعُهُ﴾ [سورة فاطر: 10]

«Mọi lời tốt đẹp sẽ đi lên đến tận Ngài (Allah) và mọi việc làm phúc thiện và ngoan đạo nâng lên cao.» (Chương 35 – Fatir, câu 10).

3. Dạng thức thờ phượng bằng thân thể

- Lễ nguyện Salah, giết tế

Allah, Đấng Tôi Cao phán:

﴿قُلْ إِنْ صَلَاتِي وَنُسُكِي وَمَحْيَايَ وَمَمَاتِي لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ﴾ [سورة الأنعام: 162]

«Hãy bảo họ (Muhammad!): “Quả thật, việc dâng lễ nguyện Salah của ta, việc giết tế của ta, cuộc sống và cái chết của ta đều hiến trọn cho Allah, Đấng Chủ Tể của toàn vũ trụ.» (Chương 6 – Al-An’am, câu 162).

﴿فَصَلِّ لِرَبِّكَ وَأَنْحَرْ﴾ [سورة الكوثر: 2]

«Hãy dâng lễ nguyện Salah và giết tế vì Thượng Đế của Người (Muhammad)» (Chương 108 – Al-Kawthar, câu 2).

- Tawaf (đi vòng quanh ngôi đền Ka’bah, một trong các nghi thức của Hajj)

Allah, Đấng Tôi Cao phán:

﴿وَلْيَطَّوَّفُوا بِالْبَيْتِ الْعَتِيقِ﴾ [سورة الحج: 29]

«Và họ hãy đi Tawaf (vòng quanh) ngôi đền lâu đời (Ka'bah).» (Chương 22 – Al-Hajj, câu 29).

▪ **Nhặt những vật gây trở ngại trên lối đi**

Thiên sứ của Allah ﷺ nói về các phần của đức tin Iman, trong đó, Người có đề cập:

{وَأَدْنَاهَا إِمَاطَةُ الْأَذَى عَنِ الطَّرِيقِ} رواه مسلم برقم 35 من حديث أبي هريرة رضي الله عنه.

“Và phần thấp nhất của nó là nhặt bỏ vật trở ngại vút trên đường đi.” (Muslim: 35, từ lời thuật của Abu Huroiroh رضي الله عنه).

4. Dạng thức thờ phượng bằng tài sản

Bồ thí bắt buộc, cho với lòng hảo tâm, để lại di chúc, biếu tặng, và nuôi ăn người túng thiếu và khó khăn. Allah, Đấng Tới Cao phán:

﴿إِنَّمَا الصَّدَقَتُ لِلْفُقَرَاءِ وَالْمَسْكِينِ وَالْعَمِلِينَ عَلَيْهَا وَالْمُؤَلَّفَةِ قُلُوبُهُمْ وَفِي الرِّقَابِ وَالْغُرَمِينَ وَفِي سَبِيلِ اللَّهِ وَأَبْنِ السَّبِيلِ فَرِيضَةً مِّنَ اللَّهِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٦٠﴾﴾ [سورة التوبة: 60]

«Thật ra, của bố thí chỉ dành cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người thu và quản lý của bố thí, người Muallaf (mới gia nhập Islam hay người có thiện chí muốn vào Islam), người bị giam cầm (nô lệ hay tù binh chiến tranh), người mắc nợ, con đường phục vụ chính nghĩa của Allah và người lỡ đường. Đó là mệnh lệnh của Allah bởi vì Allah là Đấng hằng biết và rất mực sáng suốt.» (Chương 9 – Attawbah, câu 60).

﴿وَمِنَ الْأَعْرَابِ مَنْ يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَيَتَّخِذُ مَا يُنْفِقُ قُرْبَاتٍ
عِنْدَ اللَّهِ وَصَلَوَاتِ الرَّسُولِ أَلَا إِنَّهَا قُرْبَةٌ لَهُمْ سَيُدْخِلُهُمُ اللَّهُ فِي
رَحْمَتِهِ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ﴾ [سورة التوبة: 99]

«Nhưng trong số người dân Ả Rập du mục, có người tin tưởng nơi Allah và Ngày Sau và xem của cải mà họ chi dùng (Cho chính nghĩa của Allah) là một phương tiện để đưa họ đến gần Allah và để được lời chúc phúc của vị Sứ giả (Muhammad). Vâng, những thứ đó sẽ đưa họ đến gần Allah. Allah sẽ khoan dung và thương xót họ bởi quả thật Allah là Đấng Hằng Tha Thứ, Rất mực Khoan Dung.» (Chương 9 – Attawbah, câu 99).

﴿وَيُطْعَمُونَ أَلْطَعَامَ عَلَىٰ حُبِّهِ مِسْكِينًا وَيَتِيمًا وَأَسِيرًا ﴿٨﴾ إِنَّمَا
نُطْعِمُكُمْ لَوَجْهِ اللَّهِ لَا نُرِيدُ مِنْكُمْ جَزَاءً وَلَا شُكْرًا ﴿٩﴾﴾ [الإنسان:
9, 8]

«Và vì thương yêu Ngài, họ chu cấp thực phẩm cho người nghèo, trẻ mồ côi và tù binh. Họ bảo: “Chúng tôi chu cấp cho quý vị là vì Allah thôi chứ chúng tôi không mong quý vị nhớ ơn và đáp trả.» (Chương 76 – Al-Insan, câu 8, 9).

Đức tin “Allah ﷻ là Đấng duy nhất đáng được thờ phượng - Uluhiyah” là điều thể hiện bắt buộc cho đức tin “Allah là Đấng Chủ Tể - Rububiyah”. Bởi thế, ai đã thừa nhận Allah là Đấng Tạo Hóa, Đấng Điều hành và Chi

phôi vũ trụ và mọi vạn vật thì bắt buộc y phải thừa nhận Ngài là Đấng duy nhất đáng được thờ phượng.

Allah ﷻ đã đưa ra lập luận này cho những người thờ đa thần ở nhiều chỗ trong Kinh sách của Ngài, tiêu biểu như:

﴿يَأْتِيهَا النَّاسُ أَعْبُدُوا رَبَّكُمُ الَّذِي خَلَقَكُمْ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿٢١﴾ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ فِرَاشًا وَالسَّمَاءَ بِنَاءً وَأَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجَ بِهِ مِنَ الثَّمَرَاتِ رِزْقًا لَكُمْ فَلَا تَجْعَلُوا لِلَّهِ أَنْدَادًا وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٢٢﴾﴾ [سورة البقرة: 21، 22]

«Hỡi nhân loại! Hãy thờ phượng Thượng Đế của các ngươi, Đấng đã tạo các ngươi và những ai trước các ngươi, mong rằng các ngươi trở thành những người ngay chính. Ngài (Allah) là Đấng đã tạo trái đất như một tấm thảm và bầu trời như một chiếc lọng che cho các ngươi và Ngài ban nước mưa từ trên trời xuống mà Ngài dùng để làm mọc ra cây trái thành thực phẩm cho các ngươi. Bởi thế, chớ dụng những thần linh ngang vai cùng với Allah trong lúc các ngươi biết rõ điều đó (là không đúng).» (Chương 2 – Albaqarah, câu 21, 22).

﴿قُلْ مَنْ يَرْزُقُكُمْ مِنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ أَمَّنْ يَمْلِكُ السَّمْعَ وَالْأَبْصَرَ وَمَنْ يُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ وَيُخْرِجُ الْمَيِّتَ مِنَ الْحَيِّ وَمَنْ يُدَبِّرُ

الْأَمْرَ فَسَيَقُولُونَ اللَّهُ فَقُلْ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٣١﴾ فَذَلِكُمُ اللَّهُ رَبُّكُمْ الْحَقُّ
فَمَاذَا بَعْدَ الْحَقِّ إِلَّا الضَّلَالُ فَأَنَّى تُصْرَفُونَ ﴿٣٢﴾ [سورة يونس : 31، 32]

﴿Hãy hỏi chúng (Muhammad!): Ai là Đấng đã ban cấp bổng lộc cho các người từ trên trời và dưới đất? Ai là Đấng nắm quyền chế ngự thính giác và thị giác của các người? Ai là Đấng đã đưa sự sống ra từ cái chết và đưa cái chết ra khỏi sự sống? Và ai là Đấng đã điều hành, chi phối và định đoạt mọi hoạt động của vũ trụ? Chắc chắn chúng sẽ trả lời: Đó là Allah. Do đó, hãy bảo họ: Thế sao các người không kính sợ Allah? Allah, Thượng Đế của các người là như thế. Thế chẳng phải điều gì khác với sự thật là sự lầm lạc đó sao? Vậy các người lạc hướng đi đâu?﴾ (Chương 10 – Yunus, câu 31, 32).

﴿قُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ وَسَلَامٌ عَلَىٰ عِبَادِهِ الَّذِينَ اصْطَفَىٰ ۗ اللَّهُ خَيْرٌ مَّا يُشْرِكُونَ ﴿٥٩﴾ أَمَّنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَأَنْزَلَ لَكُمْ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَنْبَتْنَا بِهِ حَدَائِقَ دَاثَ بِهَجَةٍ مَّا كَانَ لَكُمْ أَنْ تُثْبِتُوا شَجَرَهَا ۗ أَعَلَيْهِ مَعَ اللَّهِ بَلْ هُمْ قَوْمٌ يَعْدِلُونَ ﴿٦٠﴾ أَمَّنْ جَعَلَ الْأَرْضَ قَرَارًا وَجَعَلَ خِلَالَهَا أَنْهَارًا وَجَعَلَ لَهَا رَوَاسِيًا وَجَعَلَ بَيْنَ الْبَحْرَيْنِ حَاجِزًا ۗ أَعَلَيْهِ مَعَ اللَّهِ بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٦١﴾ أَمَّنْ يُجِيبُ الْمُضْطَرَّ إِذَا دَعَاهُ وَيَكْشِفُ السُّوءَ وَيَجْعَلُكُمْ خُلَفَاءَ الْأَرْضِ ۗ أَعَلَيْهِ مَعَ اللَّهِ قَلِيلًا مَّا تَذَكَّرُونَ ﴿٦٢﴾ أَمَّنْ يَهْدِيكُمْ فِي ظُلُمَاتِ الْبَرِّ وَالْبَحْرِ وَمَنْ يُرْسِلُ الرِّيَّحَ

بَشْرًا بَيْنَ يَدَيْ رَحْمَتِهِ ۗ أَعْلَاهُ مَعَ اللَّهِ تَعَالَى اللَّهُ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٦٤﴾ أَمَّنْ
 يَبْدَأُ الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيدُهُ وَمَنْ يَرْزُقُكُمْ مِنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ ۗ أَعْلَاهُ مَعَ
 اللَّهُ قُلْ هَاتُوا بُرْهَانَكُمْ إِن كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٦٥﴾ [سورة النمل: 59 - 64]

﴿(Hỡi Muhammad!) Hãy nói: “Mọi lời ca ngợi, tán dương đều dâng lên Allah và lời chúc “Bằng an” cho những người bè tôi của Ngài mà Ngài đã chọn. (Thử hỏi chúng) ai là Đáng Ưu việt, Allah hay là những kẻ mà chúng cho là những vị tổ hợp của Ngài. Há (không ưu việt ư?) Đáng đã tạo các tầng trời và trái đất và cho mưa từ trên trời xuống cho các người, với nó, TA làm mọc những mảnh vườn xanh tươi mà các người không thể làm mọc ra cây trái của chúng. Có chăng một thần linh khác cùng với Allah? Không, chúng là một đám người thường bịa đặt những đối thủ ngang vai (với Allah). Há (không ưu việt ư?) Đáng đã làm trái đất thành một nơi ở vững chắc và đặt giữa nó các sông ngòi và đặt giữa hai biển (mặn và ngọt) một bức chắn (vô hình tách biệt chúng). Có chăng một thần linh cùng (chia sẻ quyền năng) với Allah? Không, đa số bọn chúng không biết gì. Há (không ưu việt ư?) Đáng đã đáp lại (lời cầu cứu của) người đau khổ khi y van xin Ngài và cứu y thoát nạn và làm cho các người (nhân loại) thành những người kế thừa trên trái đất. Có chăng một thần linh cùng chia sẻ quyền năng với Allah? Thật ít thay điều các người ghi nhớ! Há không ưu việt ư Đáng đã hướng dẫn các người qua những lớp tấm tối của đất liền và biển cả và gởi những luồng gió làm người loan tin đến báo trước hồng ân (mưa)

sấp đến của Ngài. Có chăng một thần linh cùng chia sẻ quyền năng với Allah? Allah là Đấng Tối Thượng, Ngài vượt trên tất cả mọi điều mà chúng qui cho Ngài. Há không ưu việt ư Đấng đã khởi sự việc tạo hóa rồi tái diễn nó lại và đã cung dưỡng cho các người từ trên trời xuống dưới đất. Có chăng một thần linh cùng chia sẻ quyền năng với Allah? Hãy bảo chúng: “Các người hãy trưng các bằng chứng của các người ra xem nếu các người nói thật?” (Chương 27 - Annaml, câu 59 - 64).

Allah ﷻ phủ nhận các thần linh của những người thờ đa thần bởi việc chúng không hề mang bất cứ thuộc tính nào của Đấng Chủ Tể cũng như không hề sở hữu bất kỳ quyền năng nào của Đấng Tối Cao và Toàn Năng. Ngài phán:

﴿أَيْشْرِكُونَ مَا لَا يَخْلُقُ شَيْئًا وَهُمْ يُخْلَقُونَ ﴿١٦١﴾ وَلَا يَسْتَطِيعُونَ لَهُمْ نَصْرًا وَلَا أَنْفُسُهُمْ يَنْصُرُونَ ﴿١٦٢﴾ وَإِنْ تَدْعُوهُمْ إِلَى الْهُدَىٰ لَا يَتَّبِعُوكُمْ سِوَاءَ عَلَيْكُمْ أَدْعَاؤُهُمْ أَمْ أَنْتُمْ صَالِمُونَ ﴿١٦٣﴾ إِنَّ الَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ عِبَادٌ أَمْثَالِكُمْ فَأَدْعُوهُمْ فَلْيَسْتَجِيبُوا لَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿١٦٤﴾ أَلَهُمْ أَرْجُلٌ يَمْشُونَ بِهَا أَمْ لَهُمْ أَيْدٍ يَبْطِشُونَ بِهَا أَمْ لَهُمْ أَعْيُنٌ يُبْصِرُونَ بِهَا أَمْ لَهُمْ آذَانٌ يَسْمَعُونَ بِهَا قُلِ ادْعُوا شُرَكَاءَكُمْ ثُمَّ كِيدُوا فَلَا تُنظِرُونَ ﴿١٦٥﴾ إِنَّ وَلِيَّيَ اللَّهُ الَّذِي نَزَّلَ الْكِتَابَ وَهُوَ يَتَوَلَّى الصَّالِحِينَ ﴿١٦٦﴾ وَالَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ لَا يَسْتَطِيعُونَ نَصْرَكُمْ وَلَا

أَنْفُسَهُمْ يَنْصُرُونَ ﴿١٧٧﴾ وَإِنْ تَدْعُوهُمْ إِلَى الْهُدَىٰ لَا يَسْمَعُوا وَتَرَاهُمْ
يَنْظُرُونَ إِلَيْكَ وَهُمْ لَا يُبْصِرُونَ ﴿١٧٨﴾ [سورة الأعراف: 191 - 198]

«Phải chăng họ tổ hợp với Allah những vật không tạo hóa ra được bất cứ thứ gì mà chính bản thân chúng là những vật được tạo ra? Chúng không thể giúp họ cũng không thể tự giúp mình được. Và nếu các người có kêu gọi chúng đến với Chỉ đạo thì chúng sẽ không theo các người. Điều đó bằng thừa đối với các người dẫu các người có gọi chúng hay im lặng. Quả thật, những kẻ (vật) mà các người cầu xin khẩn vái ngoài Allah cũng chỉ là những bè tôi như các người. Các người cứ cầu xin khẩn vái chúng đi và hãy để chúng đáp lại các người nếu các người nói thật! Há chúng có chân để đi, có tay để nắm, có mắt để nhìn, hoặc có tai để nghe chẳng? Hãy bảo họ (Muhammad): “Các người hãy cầu xin khẩn vái những thần linh của các người lên kế hoạch chống lại ta đi đừng chờ đợi gì nữa! Quả thật, Đấng Bảo Hộ của ta là Allah, Ngài là Đấng đã ban Kinh sách xuống; và Ngài luôn che chở cho những người ngoan đạo. Và những kẻ mà các người cầu nguyện ngoài Ngài (Allah) không có khả năng giúp đỡ các người cũng như không tự giúp bản thân chúng được”. Và nếu Người (Muhammad) gọi chúng đến với Chỉ đạo thì chúng sẽ không nghe; và Người thấy chúng nhìn Người nhưng chúng lại không nhìn thấy gì cả.» (Chương 7 – Al-Araf, câu 191 - 198).

﴿وَاتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ ءَالِهَةً لَا يَخْلُقُونَ شَيْئًا وَهُمْ يُخْلَقُونَ وَلَا يَمْلِكُونَ لِأَنْفُسِهِمْ ضَرًّا وَلَا نَفْعًا وَلَا يَمْلِكُونَ مَوْتًا وَلَا حَيَاةً وَلَا نُشُورًا ﴿٣﴾﴾ [سورة الفرقان: 3]

﴿Và họ đã tôn thờ những thần linh không có khả năng tạo được vật gì trong lúc chính chúng lại là những vật được tạo ra, chúng không làm hại cũng chẳng ban điều lợi gì cho chính bản thân chúng, chúng không có khả năng làm cho chết cũng chẳng thể làm cho sống và chúng không có khả năng phục sinh một thứ gì.﴾
(Chương 25 – Al-Furqan, câu 3).

﴿قُلِ ادْعُوا الَّذِينَ رَعِمْتُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ لَا يَمْلِكُونَ مِثْقَالَ ذَرَّةٍ فِي السَّمَوَاتِ وَلَا فِي الْأَرْضِ وَمَا لَهُمْ فِيهِنَّ مِنْ شِرْكٍَ وَمَا لَهُ مِنْهُمْ مِنْ ظَهِيرٍ ﴿٢٢﴾ وَلَا تَنْفَعُ الشَّفَعَةُ عِنْدَهُ إِلَّا لِمَنْ أَذِنَ لَهُ حَتَّىٰ إِذَا فُزِعَ عَنْ قُلُوبِهِمْ قَالُوا مَاذَا قَالَ رَبُّكُمْ ۖ قَالُوا الْحَقُّ وَهُوَ الْعَلِيُّ الْكَبِيرُ ﴿٢٣﴾﴾ [سورة سبأ: 22 ، 23]

﴿Hãy bảo họ (Muhammad!): “Hãy cầu nguyện ngoài Allah những kẻ mà các người xác nhận là thần linh của các người. Chúng chẳng kiểm soát được một vật gì trong các tầng trời và trái đất cho dù đó là sức nặng của một hạt nguyên tử đi chăng nữa; và chúng cũng không có sự hợp tác nào trong trời đất; và trong bọn chúng không có một tên nào là vị ủng hộ của Ngài cả. Và việc can thiệp với Ngài (Allah) chẳng có hiệu lực gì trừ phi với ai mà Ngài cho phép; mãi đến khi

lòng của họ (các Thiên thần hay những vị được Allah cho phép can thiệp) hết sợ, lúc đó họ mới lên tiếng hỏi: “Thượng Đế của quý vị phán gì vậy?”. Họ (các tín đồ) đáp: “Chân lý”. Quả thật, Ngài là Đấng Tối Cao và Vĩ Đại.﴾ (Chương 34 – Saba’, câu 22, 23).

Chính vì lẽ trên mà việc tỏ hợp (Shirk) với Allah ﷻ trong thờ phượng được xem là:

☞ **Vô cùng bất công:** Allah, Đấng Tối phán:

﴿إِنَّ الشِّرْكَ لَظُلْمٌ عَظِيمٌ ﴿١٣﴾﴾ [سورة لقمان: 13]

﴿Quả thật, Shirk là điều bất công vô cùng nghiêm trọng.﴾ (Chương 31 – Luqman, câu 13).

Bởi lẽ, việc làm đó hạ thấp tính Tối Cao và Vĩ Đại của Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài, và bởi vì việc làm đó đã hưởng quyền đích thực của chỉ riêng Ngài cho kẻ khác ngoài Ngài; như Allah ﷻ đã phán:

﴿ثُمَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بِرَبِّهِمْ يَعْدِلُونَ ﴿١﴾﴾ [سورة الأنعام: 1]

﴿Thế mà những kẻ phủ nhận đức tin lại dựng những đối tác ngang vai cùng với Thượng Đế của họ.﴾ (Chương 6 – Al-An’am, câu 1).

☞ **Tội lớn nhất trong các đại trọng tội:** Thiên sứ của Allah ﷻ nói ba lần:

﴿أَلَا أَنْبَأُكُمْ بِأَكْبَرِ الْكِبَائِرِ﴾

“Các người có muốn Ta cho các người biết tội lớn nhất trong các đại trọng tội không?”

Các vị Sahabah nói: Vâng, chúng tôi muốn thừa Thiên sứ của Allah.

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{الإِشْرَاكُ بِاللَّهِ} أخرجه البخاري برقم 2654 ومسلم برقم 87 من حديث أبي بكره .

“Shirk với Allah” (Albukhari: 2654, Muslim: 87, từ lời thuật của Abu Bakrah ﷺ).

Trong một Hadith khác, Thiên sứ của Allah ﷺ được hỏi rằng tội lỗi nào lớn nhất ở nơi Allah ﷻ thì Người nói:

{أَنْ تَجْعَلَ لِلَّهِ نِدًّا وَهُوَ خَلَقَكَ} أخرجه البخاري برقم 4477 ومسلم برقم 86 من حديث عبد الله بن مسعود .

“Đó là người dựng lên một thần linh cùng với Allah trong khi Ngài là Đấng đã tạo hóa ra người.” (Albukhari: 4477, Muslim: 86, từ lời thuật của Abdullah bin Mas’ud).

👉 Đi ngược lại với tín ngưỡng bản năng và là một việc làm lầm lạc quá mức. Allah, Đấng tối Cao phán:

﴿وَمَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَكَأَنَّمَا خَرَّ مِنَ السَّمَاءِ فَتَخْطَفُهُ الطَّيْرُ أَوْ تَهْوِي بِهِ الرِّيحُ فِي مَكَانٍ سَحِيقٍ﴾ [سورة الحج: 31]

«Và ai làm điều Shirk với Allah thì chẳng khác nào như bị rơi từ trên trời xuống rồi bị chim chóc chụp bắt đưa đi xa hoặc như bị một trận gió ào đến quét

mang đi đến một nơi xa xôi.﴾ (Chương 22 – Alhajj, câu 31).

Quả thật, Allah ﷻ đã qui định cho việc làm Shirk với Ngài phải lãnh nhận những hậu quả:

☞ **Không được sự tha thứ ở nơi Allah**

Allah ﷻ phán:

﴿إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ ذَلِكَ لِمَنْ يَشَاءُ وَمَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ افْتَرَىٰ إِثْمًا عَظِيمًا﴾ [سورة النساء: 48]

«Quả thật, Allah không tha thứ cho hành vi Shirk (hành vi gán ghép một đối tác ngang hàng với Allah trong thờ phượng) nhưng Ngài sẽ tha thứ cho những tội lỗi khác cho người nào Ngài muốn. Và ai làm điều Shirk với Allah thì quả thật y đã phạm phải một đại trọng tội không thể tha thứ.» (Chương 4 - Annisa', câu 48).

☞ **Bị cấm vào Thiên Đàng và phải đời đời, kiếp kiếp trong Hỏa Ngục**

Allah ﷻ phán:

﴿إِنَّهُ مَن يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ الْجَنَّةَ وَمَأْوَاهُ النَّارُ وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ أَنْصَارٍ﴾ [سورة المائدة: 72]

«Quả thật, người nào làm điều Shirk với Allah thì y sẽ bị cấm vào Thiên Đàng và chỗ ở của y sẽ là nơi Hỏa ngục. Và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không được ai giúp đỡ.» (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 72).

☞ Tất cả các việc làm thiện tốt và ngoan đạo đều trở nên hoài công vô ích

Allah ﷻ phán:

﴿وَلَقَدْ أُوحِيَ إِلَيْكَ وَإِلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكَ لَئِنْ أَشْرَكْتَ لَيَحْبَطَنَّ عَمَلُكَ وَلَتَكُونَنَّ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٦٥﴾ بَلِ اللَّهُ فَاعْبُدْ وَكُنْ مِنَ

الشَّاكِرِينَ ﴿٦٦﴾﴾ [سورة الزمر: 65]

«Và quả thật, Người (Muhammad) và những vị Nabi trước Người đã được mặc khải cho biết rằng: Nếu Người làm điều Shirk (thờ phượng một thần linh khác cùng với Allah) thì việc làm của các người sẽ trở thành vô nghĩa và chắc chắn rằng Người sẽ là đồng bọn của những kẻ thất bại thật thảm hại.» (Chương 39 – Azzumar, câu 65).

☞ Tính mạng và tài sản không được bảo toàn

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿فَإِذَا أَنْسَلَخَ الْأَشْهُرَ الْحُرْمَ فَاقْتُلُوا الْمُشْرِكِينَ حَيْثُ وَجَدْتُمُوهُمْ وَخُذُوهُمْ وَأَحْضُرُوهُمْ وَأَقْعُدُوا لَهُمْ كُلَّ مَرْصِدٍ فَإِنْ تَابُوا وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ وَعَاتُوا الزَّكَاةَ فَخَلُّوا سَبِيلَهُمْ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٥﴾﴾ [سورة التوبة: 5]

«Do đó, khi những tháng cấm đã chấm dứt, hãy đánh và giết những kẻ thờ đa thần ở nơi nào các người tìm thấy chúng; các người hãy bắt chúng và vây chúng và mai phục chúng; nhưng nếu chúng hối cải và dâng lễ nguyện Salah và đóng Zakah thì hãy mở đường cho

chúng. Quả thật, Allah là Đấng Hằng Tha Thứ, Rất Mực Khoan Dung. ﴿ (Chương 9 – Attawbah, câu 5).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

﴿أُمِرْتُ أَنْ أُقَاتِلَ النَّاسَ حَتَّى يَشْهَدُوا أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ، وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ، وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ، فَإِذَا فَعَلُوا ذَلِكَ عَصَمُوا مِنِّي دِمَاءَهُمْ وَأَمْوَالَهُمْ إِلَّا بِحَقِّ الْإِسْلَامِ، وَحِسَابُهُمْ عَلَى اللَّهِ﴾ { أخرجه البخاري برقم 1399 ومسلم برقم 20 من حديث ابن هريرة رضي الله عنه.

“Ta được lệnh chiến đấu với nhân loại cho tới khi nào họ chứng nhận rằng không có Thượng Đế nào khác ngoài Allah và chứng nhận Muhammad là vị Thiên sứ của Allah và dâng lễ nguyện Salah và bổ thí Zakah; nếu họ đã làm đúng như thế thì họ được bảo toàn tính mạng và tài sản của họ trừ phi vì chân lý của Islam, và phần phán xét họ là ở nơi Allah.” (Albukhari: 1399, Muslim: 20, từ lời thuật của Abu Huroiroh رضي الله عنه).

Từ con cháu của Adam có nhiều nhóm người đã lầm lạc trong vấn đề Shirk, tiêu biểu:

□ **Thờ phượng bực tượng:** những bực tượng được thờ cúng rất đa dạng từ cây cối, đá, người, Jinn, các Thiên thần, các tinh tú, các loại động vật, ...

□ **Thờ phượng những người trong mộ:** họ cầu xin, khẩn vái đến mộ, họ thề nguyện và dâng cúng đến người đã khuất mong họ phù hộ được an lành và xua đuổi điều dữ.

□ **Những thầy bùa thuật, thầy bói:** họ thờ cúng Jinn và làm theo những gì chúng yêu cầu để chúng trợ giúp.

Bởi tính nghiêm trọng và nguy hiểm của Shirk trong thờ phượng nên Thiên sứ của Allah ﷺ đã cảnh báo những điều dẫn đến việc làm Shirk:

➤ **Cảnh báo về sự thái quá trong việc tôn vinh và sùng kính những người ngoan đạo, những hiền nhân:**

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{إِيَّاكُمْ وَالْعُلُوَّ فِي الدِّينِ فَإِنَّمَا أَهْلَكَ مَنْ كَانَ قَبْلَكُمْ الْعُلُوَّ فِي

الدِّينِ} رواه أحمد برقم 1851 والنسائي برقم 3059 وابن ماجه برقم 3029

من حديث ابن عباس رضي الله عنهما.

“Các ngươi hãy tránh xa việc làm thái quá trong tôn giáo bởi quả thật những người trước các ngươi đã bị hủy diệt chỉ vì sự thái quá trong tôn giáo.” (*Ahmad: 1851, Annasa-i: 3059, và Ibnu Ma-jah: 3029, từ lời thuật của Ibnu Abbas رضي الله عنهما*).

{لَا تُظْرُونِي كَمَا أَظْرَتِ التَّصَارِي ابْنَ مَرْيَمَ، فَإِنَّمَا أَنَا عَبْدُهُ، فَقُولُوا

عَبْدُ اللَّهِ وَرَسُولُهُ} رواه البخاري برقم 3445 من حديث عمر رضي الله عنه.

“Các ngươi chớ tôn vinh và sùng kính Ta giống như những người Thiên Chúa giáo đã tôn vinh và sùng kính con trai của Maryam, bởi quả thật Ta chỉ là người bề tôi của Allah. Do đó, các ngươi hãy nói: người bề tôi của Allah và vị Thiên sứ của Ngài.” (*Albukhari: 3445, từ lời thuật của ông Umar رضي الله عنه*).

Một trong các hình thức thái quá trong việc tôn vinh và sùng kính những người ngoan đạo và đức hạnh là

lấy họ làm kẻ trung gian. Việc nhờ ai đó làm kẻ trung gian không nằm ngoài ba dạng:

□ Dạng thứ nhất: Nhờ ai đó làm kẻ trung gian thuộc hành vi Shirk, bị trục xuất khỏi phạm vi của Islam; đó là cầu xin khẩn vái đến ai (vật) ngoài Allah để nhờ họ can thiệp với Allah ﷻ hoặc xin họ phù hộ một điều gì đó.

□ Dạng thứ hai: Nhờ ai đó làm kẻ trung gian thuộc hành vi Bid'ah, chưa đến mức Shirk; đó là cầu xin Allah ﷻ thông qua những gì mà Ngài không qui định chẳng hạn như cầu xin Allah bởi thân thể của người ngoan đạo hoặc bởi công đức và phúc lành của họ, ...

□ Dạng thứ ba: Nhờ ai đó làm kẻ trung gian thuộc hành vi được phép trong giáo lý Islam; đó là cầu xin Allah bởi đức tin Iman nơi Ngài, bởi sự tuân lệnh Ngài, hoặc cầu xin Ngài bởi các đại danh và thuộc tính thiêng liêng và hoàn mỹ của Ngài, hoặc bởi việc làm ngoan đạo đã làm vì Ngài, hoặc nhờ người ngoan đạo nào đó (vẫn còn sống, đang hiện diện) cầu xin Allah ﷻ giúp.

Riêng lời cầu xin của Umar رضي الله عنه khi ông nói: “Lạy Allah, bầy tôi cầu xin Ngài bởi vị Nabi của bầy tôi, xin Ngài hãy ban mưa cho bầy tôi; và bầy tôi cầu xin Ngài bởi người bác của vị Nabi của bầy tôi, xin Ngài hãy ban mưa cho bầy tôi.” (*Albukhari ghi lại số 1010 từ lời thuật của Anas رضي الله عنه*). Đây lời cầu xin bởi ông Abbas là người ruột thịt của Nabi chứ không phải bởi bản thân ông. Bởi lẽ, nếu việc cầu xin bởi bản thân của ai đó được phép thì chắc chắn các vị Sahabah đã cầu xin với bản thân cao quý của Thiên sứ ﷺ và ngay cả khi Người qua đời.

👉 **Cảnh báo về việc tôn vinh các ngôi mộ:**

Các hình ảnh của việc tôn vinh các mộ:

▪ **Lấy khu mộ làm Masjid:** Bà A'ishah رضي الله عنها thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{لَعْنَةُ اللَّهِ عَلَى الْيَهُودِ وَالنَّصَارَى اتَّخَذُوا قُبُورَ أَنْبِيَائِهِمْ مَسَاجِدَ}
أخرجه البخاري برقم (435، 436، 139) و مسلم برقم (529، 531).

“Allah nguyền rủa người Do Thái và Thiên Chúa giáo về việc họ đã lấy mộ các vị Nabi của họ làm các thờ phượng.” (*Albukhari (435, 436, 139), Muslim (529, 531)*).

{إِنَّ مَنْ كَانَ قَبْلَكُمْ كَانُوا يَتَّخِذُونَ قُبُورَ أَنْبِيَائِهِمْ وَصَالِحِيهِمْ مَسَاجِدَ إِلَّا فَلَا تَتَّخِذُوا الْقُبُورَ مَسَاجِدَ إِنِّي أَنهَاكُمْ عَنْ ذَلِكَ} رواه مسلم برقم 532 من حديث جندب رضي الله عنه.

“Quả thật, những người thời trước các người thường lấy mộ các vị Nabi của họ cũng như mộ các vị ngoan đạo của họ làm nơi quỳ lạy; các người chớ lấy các mộ làm các Masjid, quả thật Ta cấm các người sự việc đó.” (*Muslim: 532, từ lời thuật của ông Jundub رضي الله عنه*).

▪ **Xây cất, tô trát phần bên trên mộ:** Ông Abu Al-Hayyaaj Al-Asadi رضي الله عنه thuật lại: “Ông Ali bin Abu Talib رضي الله عنه nói với tôi: Tôi cử anh đi làm những điều mà Thiên sứ của Allah ﷺ đã cử tôi đi, đó là anh hãy đập phá hết các tượng đài và làm bằng phẳng hết các mộ.” (*Muslim: 969*). Ông Jabir bin Abdullah رضي الله عنه nói: “Thiên sứ của Allah ﷺ cấm tô, trát mộ phần, cắm ngòai lên mộ và cắm xây cất trên đó.” (*Muslim: 970*). Và việc cấm này mang ý nghĩa

bao hàm việc xây mái che cũng như trang hoàng làm đẹp cho các phân mộ.

▪ **Đến từ phương xa để thăm viếng mộ:** Thiên sứ của Allah ﷺ không cho phép du hành từ nơi xa xôi để đi viếng một ngôi mộ nào đó, Người nói:

{لَا تَشُدُّ الرَّحَالَ إِلَّا إِلَى ثَلَاثَةِ مَسَاجِدَ مَسْجِدِي هَذَا وَمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَمَسْجِدِ الْأَقْصَى} رواه البخاري برقم 1189 ومسلم برقم 1397 من حديث أبي هريرة رضي الله عنه.

“Không được đi đến nơi phương xa chỉ vì mục đích viếng thăm ngoại trừ ba Masjid: Masjid này của Ta (Masjid Nabawi tại Madinah), Masjid Al-Haraam (tại Makkah) và Masjid Al-Aqsa (tại Palestine).” (Albukhari: 1189, Muslim: 1397, từ lời thuật của Abu Huroiroh رضي الله عنه).

▪ **Lấy nơi mồ mả làm nơi lễ hội:** Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{لَا تَجْعَلُوا قَبْرِي عِيدًا} رواه أبو داود برقم 2042 من حديث أبي هريرة رضي الله عنه.

“Các người chớ biến mộ của Ta thành nơi của lễ hội.” (Abu Dawood: 2042, từ lời thuật của Abu Huroiroh رضي الله عنه).

➤ **Cảnh báo về việc bắt chước cũng như làm giống những người thờ đa thần và dân Kinh sách:** trong quan niệm tín ngưỡng, hình thức thờ phượng, tập quán sinh hoạt, và những điều riêng biệt và đặc trưng của họ.

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{ خَالِفُوا الْمُشْرِكِينَ } رواه البخاري برقم 5892 ومسلم برقم 259 من حديث ابن عمر رضي الله عنهما.

“Các người hãy làm khác với những người thờ đa thần.” (Albukhari: 5892, Muslim: 259, từ lời thuật của Ibnu Umar رضي الله عنهما).

{ خَالِفُوا الْمَجُوسَ } رواه أبو داود برقم 652 من حديث شداد بن أوس رضي الله عنه.

“Các người hãy làm khác với những người Bái hỏa giáo.” (Abu Dawood: 652, từ lời thuật của Shaddaad bin Aws رضي الله عنه).

➤ Cảnh báo về tranh ảnh, tạc hình:

Bà A'ishah رضي الله عنها thuật lại rằng bà Ummu Salimah رضي الله عنها kể cho Thiên sứ của Allah ﷺ nghe về nhà thờ cũng như những bức họa trong nhà thờ mà bà đã thấy ở xứ Al-Habashah thì Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{ أَوْلَيْكَ قَوْمٌ إِذَا مَاتَ فِيهِمُ الْعَبْدُ الصَّالِحُ - أَوْ الرَّجُلُ الصَّالِحُ - بَنَوْا عَلَى قَبْرِهِ مَسْجِدًا، وَصَوَّرُوا فِيهِ تِلْكَ الصُّورَ، أَوْلَيْكَ شِرَارُ الْخَلْقِ عِنْدَ اللَّهِ } رواه البخاري برقم 434 ومسلم برقم 528 واللفظ للبخاري.

“Họ là đám người mà khi có ai trong số họ chết đi là người bề tôi ngoan đạo hoặc là người hiền lương đức hạnh thì họ sẽ xây nơi quỳ lạy cầu nguyện trên mộ của người đó, và họ sẽ họa những bức ảnh của người đó trong đó; họ là những tạo vật xấu xa nhất đối với

Allah.” (*Albukhari: 434, Muslim: 528, và lời của Albukhari*).

✦ **Cảnh báo về những lời nói, những phát ngôn mang tính chất Shirk.**

Tiêu biểu cho những lời nói hay những phát ngôn dạng này:

□ **Thề thốt với ai (vật) khác ngoài Allah ﷻ: Thiên sứ của Allah ﷻ nói:**

{مَنْ حَلَفَ بِغَيْرِ اللَّهِ فَقَدْ كَفَرَ أَوْ أَشْرَكَ} رواه الترمذي برقم 1535
وأبو داود برقم 3251 من حديث ابن عمر رضي الله عنهما.

“Ai thề thốt với ai (vật) khác ngoài Allah thì quả thật người đó là người Kafir hoặc là người thờ đa thần.” (*Tirmizdi: 1535, Abu Dawood: 3251, từ lời thuật của Ibnu Umar رضي الله عنهما*).

□ **Lời nói diễn đạt mang ý nghĩa ngang nhau giữa ý muốn của Allah ﷻ và ý muốn của ai (vật) khác ngoài Ngài: Thiên sứ của Allah ﷻ nói với người đàn ông nói câu nói: “مَا شَاءَ اللَّهُ وَشِئْتِ” – “Masha-Allah wa shi'ta” có nghĩa là “Đó là điều Allah và Người muốn”:**

{أَجَعَلْتَنِي لِلَّهِ عِدْلًا! قُلْ: مَا شَاءَ اللَّهُ وَحْدَهُ} رواه النسائي في السنن الكبرى برقم 10759 من حديث ابن عباس رضي الله عنهما.

“Chẳng lẽ người muốn biến Ta thành thần linh ngang hàng cùng với Allah sao! Người hãy nói: Đó là điều một mình Allah muốn.” (*Annasa-i ghi lại trong bộ*

Assunan Al-Kubra: 10759, từ lời thuật của Ibnu Abbas (رضي الله عنه).

□ Lời nói “Chúng ta được mưa nhờ ngôi sao này, ngôi sao này ..!”: Thiên sứ của Allah (ﷺ) nói:

{ قَالَ أَصْبَحَ مِنْ عِبَادِي مُؤْمِنٌ بِي وَكَافِرٌ فَأَمَّا مَنْ قَالَ مُطِرْنَا بِفَضْلِ اللَّهِ وَرَحْمَتِهِ. فَذَلِكَ مُؤْمِنٌ بِي وَكَافِرٌ بِالْكَوْكَبِ وَأَمَّا مَنْ قَالَ مُطِرْنَا بِنَوْءِ كَذَا وَكَذَا. فَذَلِكَ كَافِرٌ بِي مُؤْمِنٌ بِالْكَوْكَبِ } رواه البخاري برقم 846 ومسلم برقم 71 من حديث زيد بن خالد الجهني (رضي الله عنه).

“Allah, Thượng Đế của các người nói: Một số người bẻ tôi của TA trở thành người có đức tin nơi TA nhưng cũng trở nên là người vô đức tin nơi TA. Bởi thế, ai nói rằng chúng ta được ban cho mưa bởi ân phúc và lòng nhân từ của Allah thì đó là người có đức tin nơi TA và vô đức tin nơi các tinh tú; còn ai nói rằng chúng ta được ban cho mưa bởi ngôi sao này, ngôi sao kia thì đó là người vô đức tin nơi TA và có đức tin nơi các tinh tú.” (*Albukhari: 846, Muslim: 71, từ lời thuật của Zaid bin Khalid Al-Juhani (رضي الله عنه).*)

Những lời nói hay những phát ngôn mang ý nghĩa liên quan đến quyền năng cũng như sự điều hành của Allah (ﷻ) nhưng lại gán cho ai (vật) khác ngoài Ngài cũng đồng nghĩa với lời nói bị cấm đoán trong Hadith vừa nêu trên.

➤ **Cảnh báo về những việc làm dẫn lối tới Shirk.**

▪ Đeo vòng, khoen, dây trên tay hoặc trên cổ với niềm tin rằng nó giúp tránh được rủi ro và điều xấu hoặc giúp mang lại điều phúc lành:

Ông Imran bin Husain رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nhìn thấy một người đàn ông đeo trên tay một cái vòng bằng đồng thau thì Người ﷺ nói:

{وَيَحِكُ مَا هَذِهِ؟}

“Người đang đeo cái gì vậy?”

Người đàn ông đó nói: Vật để phòng ngừa bệnh tật. Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{انزعها، إنها لا تزيدك إلا وهناً فإنك لو مت وهي عليك ما أفلحت أبداً} رواه أحمد برقم 20000 وابن ماجه برقم 3531 وابن حبان برقم 6085.

“Người hãy cởi nói ra, quả thật, nó không thêm được gì cho người mà ngược lại nó chỉ khiến người thêm đau bệnh và yếu ớt; nếu người chết mà trên người người vẫn còn đeo nó thì chắc chắn người sẽ không bao giờ được thành công.” (*Ahmad: 20000, Ibnu Majah: 3531, Ibnu Hibban: 6085*).

▪ Treo bùa chú, các loại vỏ ốc, vỏ sò, các sợi chuỗi, các loại khoen, vòng với niềm tin giúp đuổi tà ma và rủi ro:

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{ مَنْ تَعَلَّقَ تَمِيمَةً فَلَا أَتَمَّ اللَّهُ لَهُ وَمَنْ تَعَلَّقَ وَدَعَةً فَلَا وَدَعَ اللَّهُ لَهُ }

رواه أحمد برقم 17404 وابن حبان برقم 6086 والحاكم في المستدرک برقم 7708 من حديث عقبة بن عامر رضي الله عنه.

“Ai treo (đeo) bùa chú thì Allah không phù hộ cho y khỏi bệnh tật và ai treo (đeo) vỏ sò (ốc) thì Allah không cho y gặp phúc lành.” (Ahmad: 17404, Ibnu Hibban: 6086, Hakim ghi lại trong Al-Mustadrik: 7708, từ lời thuật của Uqbah bin A'mir رضي الله عنه).

Trong một lời dẫn khác của Ahmad và Al-Hakim:

{ مَنْ عَلَّقَ تَمِيمَةً فَقَدْ أَشْرَكَ }

“Ai đeo (treo) bùa chú thì người đó đã thờ đa thần”.

Thiên sứ của Allah ﷺ nói trong một Hadith khác:

{ لَا يَبْقَيْنَ فِي رَقَبَةٍ بَعِيرٍ قِلَادَةٌ مِنْ وَتَرٍ أَوْ قِلَادَةٌ إِلَّا قُطِعَتْ }

البخاري برقم 3005 ومسلم برقم 2115 من حديث أبي بشير الأنصاري رضي الله عنه.

“Không được chừa lại trên cổ của con lạc đà bất cứ sợi dây đeo nào trừ phi đã được cắt bỏ.” (Albukhari: 3005, Muslim: 2115, từ lời thuật của Abu Basheer Al-Ansa-ri رضي الله عنه).

▪ **Những câu thần chú, bùa niệm và bùa yêu:** Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{ إِنَّ الرُّقَى وَالتَّمَائِمَ وَالتَّوَلَةَ شِرْكَ } رواه أبو داود برقم 3883 وابن ماجه

برقم 3530 من حديث ابن مسعود رضي الله عنه.

“Quả thật, những lời thần chú, bùa niệm và bùa yêu đều là Shirk.” (*Abu Dawood: 3883, Ibnu Ma-jah: 3530 từ lời thuật của Ibnu Mas’ud* ﷺ).

▪ **Giết tế tại những địa điểm có diễn ra việc làm Shirk:** Thiên sứ của Allah ﷺ hỏi các vị Sahabah khi người đàn ông thưa chuyện với Người rằng ông nguyện giết lạc đà tại Buwa-nah:

{هَلْ كَانَ فِيهَا وَتَنٌ مِنْ أَوْثَانِ الْجَاهِلِيَّةِ يُعْبَدُ}

“Ở tại đó từng có bực tượng nào của thời Jahiliyah được thờ phượng không?”

Các vị Sahabah nói: Thưa không.

Thiên sứ của Allah ﷺ lại hỏi:

{هَلْ كَانَ فِيهَا عِيدٌ مِنْ أَعْيَادِهِمْ}

“Ở tại đó có từng được tổ chức lễ hội nào của họ không?”

Các vị Sahabah nói: Thưa không.

Thiên sứ của Allah ﷺ lại hỏi:

{أَوْفِ بِنَدْرِكَ} رواه أبو داود برقم 3313 من حديث ثابت بن الضحاک ﷺ
ابن ماجه برقم 2130 من حديث ابن عباس ﷺ.

“Vậy người hãy thực hiện lời nguyện của người.”
(*Abu Dawood: 3910, Ibnu Ma-jah: 3538*).

▪ **Cho rằng những sự việc nào đó xảy ra là điềm xấu, điềm gỡ:** Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{الطَّيْرَةُ شِرْكٌ الطَّيْرَةُ شِرْكٌ} رواه أبو داود برقم 3910 وابن ماجه برقم 3538.

“Việc tin vào một số loài chim mang lại điềm gở là Shirk, Việc tin vào một số loài chim mang lại điềm gở là Shirk.” (*Abu Dawood: 3910, Ibnu Ma-jah: 3538*).

Tóm lại, tất cả những gì được khẳng định là nguyên nhân cho sự việc nào đó nhưng không có bằng chứng từ nơi Allah ﷻ, nơi Thiên sứ của Allah ﷺ hoặc đi ngược lại với logic của thực tế thì đều rơi vào tội Shirk.

Điều thứ tư: Đức tin nơi các tên gọi và các thuộc tính của Allah ﷻ

Đó là đức tin kiên định rằng Allah ﷻ có những tên gọi hoàn mỹ cũng như những thuộc tính tối cao được Ngài khẳng định trong Kinh sách của Ngài hoặc được vị Nabi của Ngài khẳng định trong Sunnah của Người. Phải tuyệt đối tin rằng các thuộc tính của Allah ﷻ là hoàn hảo và tối cao tuyệt đối, không được so sánh, không được suy luận, không được mô tả cụ thể và chi tiết như thế nào. Phải phủ nhận hết tất cả những thuộc tính mà Allah ﷻ đã phủ nhận trong Kinh sách của Ngài hoặc Thiên sứ của Ngài ﷺ đã phủ nhận trong Sunnah của Người từ những thuộc tính yếu kém, không hoàn hảo, hay những thuộc tính của tạo vật một cách không suy diễn và bóp méo.

﴿وَلِلَّهِ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ فَادْعُوهُ بِهَا وَذَرُوا الَّذِينَ يُلْحِدُونَ فِي أَسْمَائِهِ

سَيُجْزَوْنَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٧﴾ [سورة الأعراف: 180]

«Và Allah có những tên gọi tốt đẹp và hoàn mỹ nhất, bởi thế, hãy cầu nguyện Ngài bằng các tên gọi đó. Và hãy tránh xa những kẻ bóp méo tên gọi của Ngài, rồi họ sẽ lãnh đủ về tội của họ.» (Chương 7 – Al-‘Araf, câu 180).

﴿لَيْسَ كَمِثْلِهِ شَيْءٌ وَهُوَ السَّمِيعُ الْبَصِيرُ﴾ [سورة الشورى: 11]

«Không có bất cứ thứ gì giống Ngài cả và Ngài là Đấng nghe và thấy» (Chương 42 – Al-Shura, câu 11).

Các tên gọi và các thuộc tính của Allah ﷻ đều vượt khỏi tầm nhận thức của con người, trí tuệ không có khả năng mô tả về Ngài. Bởi thế, bắt buộc phải mô tả Ngài theo những gì mà chính Ngài đã mô tả về bản thân Ngài hoặc phải mô tả Ngài theo những gì mà vị Thiên sứ của Ngài ﷺ đã mô tả; không được phép vượt qua giới hạn của Qur’an và Hadith. Những gì mà Allah ﷻ và Thiên sứ của Ngài ﷺ không đề cập thì bắt buộc phải im lặng không được tự ý phủ nhận hay khẳng định; không được tự ý mô tả khi chưa được mách bảo. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَلَا تَقْفُ مَا لَيْسَ لَكَ بِهِ عِلْمٌ إِنَّ السَّمْعَ وَالْبَصَرَ وَالْفُؤَادَ كُلُّ أُولَئِكَ كَانَ عَنْهُ مَسْئُولًا﴾ [سورة الإسراء: 36]

«Và chớ làm chứng cho điều mà người không biết một tí nào. Chắc chắn cái nghe, cái thấy, và trái tim, tất cả những (bộ phận cảm giác) đó sẽ bị hạch hỏi về điều đó.» (Chương 28 – Al-Isra’, câu 36).

Các tên gọi của Allah ﷻ đã vượt trội trên sự hoàn mỹ và mang ý nghĩa tối cao không gì sánh bằng; tương tự, các thuộc tính của Ngài là hoàn hảo tuyệt đối trong mọi phương diện không có bất kỳ sự yếu kém và khiếm khuyết nào. Ngài phán:

﴿وَلَهُ الْمَثَلُ الْأَعْلَىٰ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۗ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢٧﴾﴾

[سورة الروم: 27]

«**Và những hình ảnh so sánh cao cả trong các tầng trời và trái đất đều thuộc về Ngài. Bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.**» (Chương 30 – Arrum, câu 27).

Không được phép gán tên hay thuộc tính của Allah ﷻ cho các thần linh bực tượng, thần linh hư ảo và vô thực.

Bắt buộc phải cầu nguyện và khẩn vái Allah ﷻ với các tên gọi và thuộc tính của Ngài, cần phải biết ý nghĩa của các tên gọi và các thuộc tính của Ngài.

Các thuộc tính của Allah ﷻ được phân thành hai dạng:

1. Các thuộc tính thuộc về bản chất và thân thể của Ngài: như sống, nghe, thấy, kiến thức, khả năng, ý muốn, khôn ngoan, sáng suốt, sức mạnh, ...

2. Các thuộc tính thuộc về hành vi của Ngài: như Ngài muốn làm gì Ngài muốn, muốn làm thế nào Ngài muốn, ngự, xuống, yêu thương, ghét, vui, cười, ...

Một số học giả nói rằng có những thuộc tính thuộc cả hai dạng vừa thân thể và bản chất vừa là hành vi,

chẳng hạn như thuộc tính lời nói của Allah ﷻ, lời nói của Allah ﷻ thuộc bản chất và thân thể của Ngài nếu xét về gốc của thuộc tính nhưng lại thuộc hành vi nếu xét về sự độc nhất vô nhị của Ngài.

Một số học giả nói rằng có những thuộc tính thuộc dạng: những thuộc tính thông điệp có nghĩa là những thuộc tính đó được khẳng định chỉ bằng những thông điệp chứ được cảm nhận bằng trí tuệ, chẳng hạn như gương mặt, hai tay, đôi mắt, bàn chân của Ngài.

Những thuộc tính của Allah được khẳng định trong Qur'an, Sunnah và bởi sự thống nhất của giới học giả, tiêu biểu:

☞ **Thuộc tính Tồi Cao:**

Thuộc tính này chia thành ba dạng:

1- **Sự tồi cao về mức độ:** có nghĩa là mọi thuộc tính của Allah ﷻ đều ở mức độ hoàn hảo tuyệt đối, luôn luôn ở đỉnh cao nhất và tuyệt đối nhất. Allah, Đấng Tồi Cao phán:

﴿وَلِلَّهِ الْمَثَلُ الْأَعْلَىٰ﴾ [سورة النحل: 60]

﴿Allah là một hình ảnh Tồi Cao và Tuyệt Đối﴾
(Chương 16 – Annahl, câu 60).

2- **Tồi Cao về quyền lực và sức mạnh cũng như sự vượt trội:** có nghĩa là Allah ﷻ luôn vượt trội bên trên tất cả mọi thứ về sự oai nghiêm, sức mạnh, quyền lực cũng như sự thống trị của Ngài trên tất cả mọi vạn vật ngoài Ngài; Ngài phán:

﴿وَهُوَ الْقَاهِرُ فَوْقَ عِبَادِهِ﴾ [سورة الأنعام: 18]

«**Và Ngài là Đấng Tối Thượng ở bên trên các bầy tôi của Ngài.**» (Chương 6 – Al-an’am, câu 18).

3- Tối Cao về bản chất và thân thể: có nghĩa là Allah ﷻ luôn ở bên trên các tầng trời và Ngài ngự trên chiếc Ngai vương ‘Arsh’ của Ngài, Ngài ở cách xa và bên ngoài phạm vi của tạo vật, ở nơi Ngài không có bất cứ thứ gì thuộc về tạo vật của Ngài và trong tạo vật của Ngài không có bất cứ thứ gì thuộc về Ngài. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿عَأْمِنْتُمْ مِّنْ فِي السَّمَاءِ﴾ [سورة الملك: 16]

«**Phải chăng các ngươi cảm thấy an toàn thoát khỏi Đấng ở trên trời?**» (Chương 67 – Al-Mulk, câu 16) .

Trong bộ Sahih Muslim có ghi rằng Thiên sứ của Allah ﷻ đã hỏi một người nữ nô lệ rằng Allah ﷻ ở đâu thì cô ta nói Ngài ở trên trời; rồi Người lại hỏi cô ta vậy Ta là ai thì cô ta nói Người là Thiên sứ của Allah. Thế là Thiên sứ của Allah ﷻ nói:

{أَعْتَقَهَا فَإِنَّهَا مُؤْمِنَةٌ} رواه مسلم برقم 537 من حديث معاوية بن الحكم السلمي .

“**Hãy trả tự do cho cô ta bởi quả thật cô ta là một người có đức tin.**” (Muslim: 537, từ lời thuật của Mu’awiyah bin Al-Hakam Assulami ﷺ).

Quả thật, có rất nhiều bằng chứng từ Qur’an, Sunnah cũng như sự thống nhất của giới học giả và kể cả

sự nhận thức của trí tuệ cũng như tín ngưỡng bản năng vốn có trong con người đã khẳng định thuộc tính Tột Cao này của Allah ﷻ.

🔗 Thuộc tính Al-Istawa (ngự, ở):

Allah, Đấng Tột Cao phán về điều này ở bảy chỗ cả thấy trong Qur'an:

﴿ثُمَّ أَسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ ط﴾ [سورة الأعراف: 54، الفرقان: 59، يونس: 3، الرعد: 2، السجدة: 4، الحديد: 4]

﴿Sau đó, Ngài ngự trên chiếc Ngai vương.﴾ (Chương 7 – Al-‘Araf, câu 54; chương 25 - Al-Furqan, câu 59; chương 10 – Yunus, câu 3; chương 13 – Arra’d, câu 2, chương 32 – Assajdah, câu 4; chương 57 – Al-Hadeed, câu 4).

﴿الرَّحْمَنُ عَلَى الْعَرْشِ أَسْتَوَىٰ ﴿٥﴾﴾ [سورة طه: 5]

﴿Đấng Arrahman (Độ Lượng) ngự trên chiếc Ngai Vương﴾ (Chương 20 – Taha, câu 5).

Sự ngự của Allah ﷻ trên chiếc Ngai vương của Ngài vượt tầm nhận thức của con người, không được phép so sánh sự ngự của Ngài với các tạo vật của Ngài; và thuộc tính Istawa (ngự, ở) là thuộc tính thuộc về hành vi của Allah ﷻ.

🔗 Thuộc tính nói:

Allah, Đấng Tột Cao phán:

﴿قُلْ لَوْ كَانَ الْبَحْرُ مِدَادًا لِكَلِمَاتِ رَبِّي لَنَفِدَ الْبَحْرُ قَبْلَ أَنْ تَنْفَدَ

كَلِمَاتُ رَبِّي وَلَوْ جِئْنَا بِمِثْلِهِ مَدَدًا ﴿١٠٩﴾ [سورة الكهف: 109]

﴿Người (Muhammad) hãy nói: “Nếu đại dương dùng làm mực (để viết) những lời phán của Thượng Đế của ta thì chắc chắn đại dương sẽ cạn trước khi dứt lời phán của Thượng Đế của ta ngay cả chúng ta có mang đến một đại dương khác tương tự để châm thêm.﴾ (Chương 18 – Al-Khafh, câu 109).

﴿وَكَلَّمَ اللَّهُ مُوسَى تَكْلِيمًا ﴿١٦٤﴾ [سورة النساء: 164]

﴿Và Allah đã nói chuyện trực tiếp với Musa.﴾ (Chương 4 – Annisa, câu 164).

﴿وَلَمَّا جَاءَ مُوسَى لِمِيقَاتِنَا وَكَلَّمَهُ رَبُّهُ ﴿١٤٣﴾ [سورة الأعراف: 143]

﴿Và khi Musa (Moses) đến chỗ hẹn của TA (Allah) và Thượng Đế của Y đã nói chuyện với Y.﴾ (Chương 7 – Al-A’raf, câu 143).

Thuộc tính nói chuyện của Allah ﷻ là Ngài nói chuyện bằng lời nói đích thực của Ngài và lời nói đó của Ngài được nghe thấy với ngôn từ và tiếng nhưng hoàn toàn không giống với cách nói cũng như tiếng nói của tạo vật. Allah ﷻ nói khi nào Ngài muốn và nói bất cứ điều gì và như thế nào theo ý của Ngài, và lời nói của Ngài luôn là sự thật và tuyệt đối công minh. Và lời nói của Ngài vừa là thuộc tính ở dạng bản chất và vừa ở dạng hành vi.

Tất cả mọi thuộc tính của Allah ﷻ đều là những thuộc tính đích thực bắt buộc phải thừa nhận giống như

nó được thông điệp từ Qur'an và Sunnah của Thiên sứ nhưng không được suy diễn, so sánh, bóp méo.

Trong đức tin nơi các tên gọi và thuộc tính của Allah ﷻ thì có nhiều nhóm người tuy cùng hướng Qiblah nhưng đã có sự lệch lạc và trệch hướng. Họ là những nhóm người sau đây:

✱ **Những người theo trường phái so sánh:** Họ là những người thái quá trong việc khẳng định các thuộc tính cũng như các tên gọi của Allah ﷻ đến nỗi so sánh các thuộc tính của Ngài với các tạo vật của Ngài. Và họ so sánh vẫn dựa trên các cơ sở văn bản giáo lý.

Phản hồi lại trường phái của họ với nhiều khía cạnh:

➤ **Khía cạnh thứ nhất:** Allah ﷻ, chính Ngài đã tự phủ nhận rằng Ngài không giống bất kỳ thứ gì trong tạo vật của Ngài và không có bất cứ thứ gì có thể đem sánh với Ngài, và Ngài phủ nhận tất cả thần linh ngoài Ngài. Allah ﷻ phán:

﴿لَيْسَ كَمِثْلِهِ شَيْءٌ﴾ [سورة الشورى: 11]

«Không có bất cứ thứ gì giống Ngài cả.» (Chương 42 – Al-Shura, câu 11).

﴿فَلَا تَجْعَلُوا لِلَّهِ أَنْدَادًا وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ﴾ [سورة البقرة: 22]

«Bởi thế, chớ dựng những thần linh ngang vai cùng với Allah trong lúc các ngươi biết rõ điều đó (là không đúng).» (Chương 2 – Albaqarah, câu 22).

﴿وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ﴾ [سورة الإخلاص: 4]

«**Và không có bất cứ thứ gì có thể so sánh với Ngài.**»
(Chương 112 – Al-Ikhlās, câu 4).

Và lời nói của Allah ﷻ không bao giờ có sự mâu thuẫn.

➤ **Khía cạnh thứ hai:** Trí tuệ lành mạnh sẽ không chấp nhận rằng Đấng Tạo Hóa hoàn hảo tuyệt đối lại giống với tạo vật yếu kém và khiếm khuyết. Điều đó có nghĩa là bản chất và thân thể của Allah ﷻ không thể giống các bản chất và cơ thể của các tạo vật và các thuộc tính của Ngài cũng vậy.

➤ **Khía cạnh thứ ba:** Quả thật, Ngài nói chuyện với các bề tôi của Ngài với lối diễn đạt và ngôn từ mà họ có thể hiểu được nội dung và ý nghĩa của lời phán. Nội dung ý nghĩa trong lời nói của Ngài không cần đến sự phối hợp với cách so sánh thực tế và mô tả cụ thể như thế nào và chi tiết ra sao. Khi tên gọi hay thuộc tính của Ngài được nói ra thì tất cả tạo vật đều hiểu được chứ không cần đến những hình ảnh so sánh, chẳng hạn như thuộc tính nghe, thấy, khả năng, tay, mặt; và dĩ nhiên sự nghe, thấy, khả năng, tay, mặt, ... của Đấng Tạo Hóa không hề giống với sự nghe, thấy, khả năng, tay, mặt, ... của các tạo vật.

✧ **Những người theo trường phái phủ nhận các thuộc tính và tên gọi của Allah:** Họ là những người thái quá trong việc thanh lọc và tẩy sạch cho tính vượt trội siêu việt của Allah ﷻ đến nỗi trở nên phủ nhận các tên gọi và các thuộc tính của Ngài. Họ cho rằng khẳng định và thừa nhận các thuộc tính là bắt buộc cần đến sự so

sánh và so sánh thì không được phép. Họ chỉ khẳng định và thừa nhận sự tồn tại và hiện hữu của Allah ﷻ chứ không thừa nhận các thuộc tính cũng như các tên gọi của Ngài.

Những người lệch lạc nhất trong trường phái này là nhóm người Qara-mitah, họ phủ nhận tất cả các tên gọi và thuộc tính của Allah; kế tiếp là nhóm người Jahmiyah, họ phản đối một số tên gọi và các thuộc tính của Allah; kế tiếp nữa là nhóm người Mu'tazilah, họ chỉ thừa nhận các tên gọi của Allah ﷻ nhưng lại phủ nhận các thuộc tính của Ngài.

Phản hồi lại trường phái này với nhiều khía cạnh:

➤ **Khía cạnh thứ nhất:** Allah, chính Ngài đã khẳng định các thuộc tính của Ngài trong các câu Kinh, Ngài khẳng định các thuộc tính của Ngài và đề cập điều đó cùng với lời phủ nhận sự so sánh. Ngài phán:

﴿لَيْسَ كَمِثْلِهِ شَيْءٌ وَهُوَ السَّمِيعُ الْبَصِيرُ﴾ [سورة الشورى: 11]

«**Không có bất cứ thứ gì giống Ngài cả và Ngài là Đáng nghe và thấy**» (Chương 42 – Al-Shura, câu 11).

Và lời của Allah ﷻ không bao giờ có sự mâu thuẫn.

➤ **Khía cạnh thứ hai:** Việc khẳng định và thừa nhận sự tồn tại và hiện hữu nhưng lại không chấp nhận sự mô tả bởi những thuộc tính thì điều đó trở nên không thực mà chỉ là hư ảo. Quan niệm này sẽ dẫn đến việc phủ nhận Đáng Tạo Hóa.

➤ **Khía cạnh thứ ba:** Sự mô tả bằng lời tổng quát, tuyệt đối và toàn vẹn cho một thứ cụ thể không có nghĩa là việc làm đó cũng đồng khẳng định cho một thứ cụ thể nào khác.

✱ **Những người theo trường phái suy diễn:** Họ là những người cho rằng một số văn bản giáo lý nói các thuộc tính của Allah ﷻ như các thuộc tính thuộc dạng hành vi và thuộc dạng thông điệp không phải là cơ sở chỉ ra thuộc tính đích thực của Allah ﷻ; họ đi tìm những ý nghĩa khác để gán cho các thuộc tính được nói đến. Việc làm này của họ không hề dựa theo cơ sở giáo lý xác thực mà chỉ dựa theo sự suy luận cá nhân của họ. Họ gọi sự bóp méo này của họ là phương pháp suy luận.

Phản hồi lại trường phái này với nhiều khía cạnh:

➤ **Khía cạnh thứ nhất:** Allah ﷻ là Đáng biết rõ nhất về bản thân Ngài, là Đáng nói lời trung thực nhất về Ngài và nói tốt nhất so với tạo vật của Ngài. Vị Thiên sứ của Allah là người biết về Thượng Đế của Người rõ hơn ai hết và là người nói lời trung thực nhất về Ngài và nói với ngôn từ rõ ràng và phổ thông nhất trong cộng đồng của Người. Vậy thì làm sao ai đó dám dùng lời nói của mình bóp méo lời nói của Allah ﷻ và vị Thiên sứ của Ngài ﷺ?!

➤ **Khía cạnh thứ hai:** Nguyên bản của lời nói là mang ý nghĩa đích thực cho nên không được phép suy luận trừ phi có cơ sở rõ ràng cho điều đó. Nhưng trong vấn đề này thì không có cơ sở giáo lý nào để được phép suy luận.

➤ **Khía cạnh thứ ba:** Quả thật, Thiên sứ của Allah ﷻ đã trình bày và giải thích rõ ràng những gì được mặc khải

xuống từ Thượng Đế của họ, Người đã truyền đạt lại bằng sự truyền đạt rất rõ ràng. Bởi thế, không ai được phép tự ý suy diễn nội dung ý nghĩa của nó, như thế là đã bóp méo sự thật.

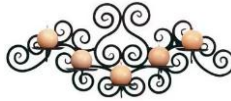
✳ **Những người của trường phái Tajheel:** Họ là những người cho rằng ý nghĩa của những thuộc tính, những tên gọi mà Allah ﷻ thông điệp về bản thân Ngài hoặc được Thiên sứ của Ngài ﷺ cho biết đều không thể biết ý nghĩa, không ai biết ý nghĩa của các thuộc tính cũng như các tên gọi của Allah ﷻ trừ một mình Ngài.

Phản hồi lại trường phái này với nhiều khía cạnh:

➤ **Khía cạnh thứ nhất:** Việc hiểu biết và ý thức được Allah ﷻ là điều vô cùng thiêng liêng trong tôn giáo, cho nên việc cấm hiểu biết về Allah ﷻ là điều mà trí tuệ và giáo lý không mách bảo.

➤ **Khía cạnh thứ hai:** Allah, Đấng Tối Cao ban Qur'an xuống với tiếng nói của người Ả Rập rất rõ ràng và minh bạch, Ngài bảo các bề tôi của Ngài suy ngẫm về ý nghĩa của Nó mà không loại trừ bất cứ một điều gì trong đó. Điều đó chứng tỏ rằng việc hiểu biết ý nghĩa của Qur'an là hoàn toàn có thể; còn việc cụ thể và chi tiết như thế nào và thực tế ra sao thì đó là điều vô hình chỉ có Allah ﷻ mới rõ tường tận.

➤ **Khía cạnh thứ ba:** Cái lý của trường phái này nói lên sự ngu muội của những người thời trước, họ được mô tả là những người mù chữ không biết gì về Kinh sách ngoại trừ sự mong ước hão huyền.



Đức tin nơi các Thiên Thần



Đó là niềm tin kiên định rằng Allah ﷻ đã tạo hóa các Thiên Thần, một loại tạo vật để thờ phượng Ngài, loài tạo vật này luôn một mực và hết lòng phục tụng mệnh lệnh của Ngài, họ luôn ở cận kề bên Ngài và chỗ ở của họ là trên các tầng trời, và họ là những vị tuyệt đối thực thi đúng với ý chỉ của Ngài.

Đức tin nơi các Thiên Thần sẽ không được hoàn thiện trừ phải tin những điều sau đây:

***Thứ nhất:** Tin rằng các Thiên Thần là những bề tôi cao quý, gần kề nơi Allah ﷻ, họ tuyệt đối phục tùng Ngài và luôn kính sợ Ngài

﴿وَقَالُوا اتَّخَذَ الرَّحْمَنُ وَلَدًا سُبْحٰنَهُۥٓ ۚ بَلْ عِبَادٌ مُّكْرَمُونَ ﴿٦٦﴾ لَا يَسْبِقُونَهُۥ بِالْقَوْلِ وَهُمْ بِأَمْرِهِۦ يَعْمَلُونَ ﴿٦٧﴾ يَعْلَمُ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَلَا يَشْفَعُونَ إِلَّا لِمَنِ أَرْتَضَىٰ وَهُمْ مِّنْ خَشْيَتِهِۦ مُشْفِقُونَ ﴿٦٨﴾﴾

[سورة الأنبياء: 26 - 18]

﴿Và chúng (những kẻ ngoại giáo) đã nói rằng Đấng Arrahman (Độ lượng) có con cái, nhưng thật vinh quang thay cho Ngài rằng Ngài không phải như thế

mà tất cả (những ai mà chúng cho là con cái của Ngài) đều là những bề tôi vinh dự (của Ngài). Họ (các Thiên thần) không dám nói trước Ngài (một điều gì) mà họ chỉ luôn tuân thủ và hoàn toàn phục tùng theo mệnh lệnh của Ngài. Ngài biết điều gì có trước họ và điều gì xảy ra sau họ và họ không thể can thiệp giùm cho ai được ngoại trừ người nào mà Ngài hài lòng. Và họ luôn là những người rất sợ Ngài.» (Chương 21 – Al-Ambiya’, câu 26 - 28).

﴿يَخَافُونَ رَبَّهُمْ مِّنْ فَوْقِهِمْ وَيَفْعَلُونَ مَا يُؤْمَرُونَ﴾ [سورة النحل: 50]

«Họ (các Thiên Thần) sợ Thượng Đế (Allah) của họ đang ở bên trên họ và làm bất cứ điều gì Ngài phán truyền.» (Chương 16 – Annahl, câu 50).

﴿كِرَامٌ بَرَرَةٌ﴾ [سورة عبس: 16]

«Vinh dự và ngoan đạo.» (Chương 80 – Abas, câu 16).

﴿وَيَوْمَ يَحْشُرُهُمْ جَمِيعًا ثُمَّ يَقُولُ لِلْمَلَائِكَةِ أَهْتُوا لَاءِ إِيَّاكُمْ كَانُوا يَعْبُدُونَ﴾ [سورة سبأ: 40, 41]

﴿الْحِنِّ أَكْثَرُهُمْ بِهَمِّ مُؤْمِنُونَ﴾ [سورة سبأ: 40, 41]

«Vào Ngày mà Ngài (Allah) sẽ tập trung tất cả bọn chúng lại rồi phán bảo các Thiên Thần: “Có phải các ngươi là những kẻ mà bọn người này đã từng tôn thờ?”. Các Thiên Thần thưa: “Quang vinh thay Ngài! Ngài là Chủ Nhân của bầy tôi chứ đâu phải chúng. Không, chúng tôn thờ Jinn. Đa số bọn người này tin

tương nơi chúng (Jinn). ﴿ (Chương 34 – Saba', câu 40, 41).

﴿قَالُوا سُبْحَانَكَ لَا عِلْمَ لَنَا إِلَّا مَا عَلَّمْتَنَا إِنَّكَ أَنْتَ الْعَلِيمُ الْحَكِيمُ﴾

﴿[سورة البقرة: 32]﴾

﴿(Các Thiên Thần) thưa: “Vinh quang thay Ngài! Bây tôi không biết điều gì ngoài điều mà Ngài đã dạy bày tôi. Quả thật, duy chỉ Ngài là Đấng Hiểu biết và Sáng suốt”﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 32).

* Thứ hai: Tin rằng các Thiên Thần được gọi với các tên gọi vô cùng vinh dự

Những tên gọi của các vị Thiên Thần, một số chúng ta được nói cho biết và đa số là chúng ta không được biết tên gọi của họ nhưng chúng ta phải đều tin một cách tổng thể. Các tên gọi mà chúng ta được thông điệp như: Jibril, Mi-ka-il, Isra-fil, Malak Al-Mawt, Ma-lik, Ridwaan, Munkar, Nakir, từ Qur'an và Sunnah.

* Thứ ba: Tin rằng các Thiên Thần được tạo ra từ ánh sáng, họ có những chiếc cánh và họ được tạo với nhiều loại hình dạng; và cơ thể của họ rất vĩ đại.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿الْحَمْدُ لِلَّهِ فَاطِرِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ جَاعِلِ الْمَلَائِكَةِ رُسُلًا أُولِي أَجْنِحَةٍ مَّثْنَىٰ وَثُلَاثَ وَرُبْعًا يَزِيدُ فِي الْخَلْقِ مَا يَشَاءُ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ﴾

﴿[سورة فاطر: 1]﴾

«Mọi lời ca tụng và tán dương đều thuộc về Allah, Đấng đã sáng tạo các tầng trời và trái đất; Ngài đã chỉ định các Thiên thần làm thiên sứ có cánh: hai, hoặc ba, hoặc bốn (đôi cánh). Ngài thêm vào sự tạo hóa bất cứ cái gì Ngài muốn vì Ngài thừa khả năng làm được tất cả mọi thứ.» (Chương 35 – Fatir, câu 1).

Thiên sứ của Allah ﷻ nói:

{خُلِقَتِ الْمَلَائِكَةُ مِنْ نُورٍ} رواه مسلم.

“Các Thiên Thần được tạo ra từ ánh sáng.” (*Muslim*).

Trong hai bộ Sahih Al-Bukhari và Muslim ghi rằng Thiên sứ của Allah ﷻ đã nhìn thấy nguyên hình của đại Thiên Thần Jibril, ngài có tới sáu trăm chiếc cánh, mỗi một chiếc cánh phủ cả chân trời. (*Al-Bukhari: 3234, Muslim: 177, từ lời thuật của A'ishah* ﷺ).

Thiên sứ của Allah ﷻ nói:

{أُذِنَ لِي أَنْ أُحَدِّثَ عَنْ مَلَكٍ مِنْ مَلَائِكَةِ اللَّهِ مِنْ حَمَلَةِ الْعَرْشِ إِنَّ مَا بَيْنَ شَحْمَةِ أُذُنِهِ إِلَى عَاتِقِهِ مَسِيرَةٌ سَبْعِمِائَةَ عَامٍ} رواه أبو داود برقم 4727 من حديث جابر ﷺ.

“Ta được phép nói về vị Thiên Thần thuộc các vị Thiên Thần phụ trách việc khiêng chiếc Arsh (Ngài vương) của Allah rằng quả thật khoảng cách từ dái tai cho tới vai của vị ấy bằng bảy trăm năm của lộ trình.” (*Abu Dawood: 4727, từ lời thuật của Jabir* ﷺ).

Các Thiên Thần là những tạo vật có hình thể thực thụ không phải là sức mạnh mang ý nghĩa tượng trưng giống như một số người lệch lạc đã quan niệm.

Các Thiên Thần được tạo ra vô số không một ai biết được số lượng đích thực của họ là bao nhiêu ngoại trừ một mình Allah ﷻ duy nhất. Trong một Hadith được Anas ﷺ thuật lại về câu chuyện dạ hành và thăng thiên: “Thiên sứ của Allah ﷻ được đưa lên đến ngôi nhà Al-Ma'mur trên tầng trời thứ bảy, cứ mỗi ngày đều có bảy mươi ngàn Thiên Thần dâng lễ nguyện Salah trong ngôi nhà đó, và khi họ trở ra thì họ không bao giờ quay lại mà một nhóm (bảy mươi ngàn) Thiên Thần khác lại đi vào, cứ như vậy cho tới ngày Tận Thế.” (Albukhari: 3207, Muslim: 162).

*** Thứ tư: Tin rằng các Thiên Thần xếp hàng tưng nệm và tán dương Allah**

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمَا مِنَّا إِلَّا لَهُ مَقَامٌ مَّعْلُومٌ ﴿١٦٤﴾ وَإِنَّا لَنَحْنُ الصَّافُّونَ ﴿١٦٥﴾ وَإِنَّا لَنَحْنُ الْمُسَبِّحُونَ ﴿١٦٦﴾﴾ [سورة الصافات: 164 - 166]

﴿Không ai trong chúng tôi (các Thiên Thần) lại không có một vị trí ấn định. Quả thật, chúng tôi đứng thành hàng. Và quả thật, chúng tôi luôn tán dương Ngài.﴾ (Chương 37 – Assa-faat, câu 164 -166).

﴿فَإِنِ اسْتَكْبَرُوا فَالَّذِينَ عِنْدَ رَبِّكَ يُسَبِّحُونَ لَهُ بِاللَّيْلِ وَالنَّهَارِ وَهُمْ لَا يَسْمُونَ ﴿٧٨﴾﴾ [سورة فصلت: 38]

﴿Nhưng nếu chúng ngạo mạn thì những ai (Thiên thần) ở nơi Thượng Đê của Người luôn tán dương Ngài cả ngày lẫn đêm và không bao giờ biết mỏi mệt.﴾ (Chương 41 – Fussilat, câu 38).

﴿يُسَبِّحُونَ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ لَا يَفْتُرُونَ﴾ [سورة الأنبياء: 20]

﴿Họ (các Thiên Thần) tán dương ca tụng Ngài ngày đêm một cách không ngừng nghỉ.﴾ (Chương 21 – Al-Anbiya, câu 20).

Ông Hakeem bin Hizaam رضي الله عنه thuật lại: Trong lúc Thiên sứ của Allah ﷺ đang ngồi cùng với các vị Sahabah của Người thì bỗng dưng Người nói: “Các người có nghe thấy những gì Ta đang nghe không?”. Các vị Sahabah nói: Thưa, chúng tôi chẳng nghe thấy gì. Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

﴿إِنِّي لَأَسْمَعُ أَطِيطَ السَّمَاءِ، وَمَا تُتْلَأُ أَنْ تَغِطَّ، وَمَا فِيهَا مَوْضِعُ شِبْرٍ إِلَّا وَعَلَيْهِ مَلَكٌ سَاجِدٌ أَوْ قَائِمٌ﴾ {رواه الطبراني في المعجم الكبير برقم 3122
وقال الألباني: صحيح على شرط مسلم (وانظر: السلسلة الصحيحة برقم 852.

“Quả thật, Ta nghe thấy tiếng ồn dữ dội trên trời, tiếng của sự đông nghẹt, và không một gang tấc nào trên trời lại không có một vị Thiên Thần đang Sujud hay đang đứng.” (Attabra-ni ghi lại trong Al-Mu’jam Al-Kabir số 3122; Sheikh Al-Bani nói trong Assilsilah Assahihah số 852: Hadith Sahih trên điều kiện của Muslim).

***Thứ năm:** Tin rằng các Thiên Thần đã bị che khuất khỏi tầm nhìn của con người

Thế giới của các vị Thiên Thần là một thế giới vô hình, không nằm trong phạm vi cảm nhận và nhận thức của con người ở cõi trần tục này trừ những ai mà Allah ﷻ muốn cho họ nhìn thấy. Giống như Thiên sứ của Allah ﷻ đã nhìn thấy nguyên hình của đại Thiên thần Jibril. Tuy nhiên, con người sẽ nhìn thấy các Thiên Thần vào Ngày Sau. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿يَوْمَ يَرَوْنَ الْمَلَائِكَةَ لَا بُشْرَىٰ يَوْمَئِذٍ لِلْمُجْرِمِينَ وَيَقُولُونَ حِجْرًا مَّحْجُورًا﴾ [سورة الفرقان: 22]

«Vào Ngày mà chúng sẽ thấy các Thiên Thần, ngày đó những kẻ tội lỗi sẽ không được một tin vui nào, và các Thiên Thần sẽ bảo chúng: “Hãy dang ra, hãy dang ra xa!”» (Chương 25 – Al-Furqan, câu 22).

﴿وَالْمَلَائِكَةُ يَدْخُلُونَ عَلَيْهِمْ مِنْ كُلِّ بَابٍ﴾ [سورة الرعد: 23]

«Và các thiên thần vào chào đón họ từ mỗi cánh cửa.» (Chương 13 – Ar-rad, câu 23).

Các Thiên Thần được Allah ﷻ ban cho khả năng biến hóa thành nhiều hình dạng khác nhau, họ có khả năng biến hóa thành hình dạng người phàm. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿فَأَرْسَلْنَا إِلَيْهَا رُوحَنَا فَتَمَثَّلَ لَهَا بَشَرًا سَوِيًّا﴾ [سورة مريم: 17]

«TA (Allah) đã cử thiên thần Jibril của TA đến gặp nàng (Maryam). Y hiện ra trước mặt nàng như một người đàn ông toàn diện.» (Chương 19 – Maryam, câu 17).

﴿وَلَقَدْ جَاءَتْ رُسُلْنَا إِبْرَاهِيمَ بِالْبُشْرَى قَالُوا سَلَامًا قَالَ سَلَامٌ فَمَا لَبِثَ أَنْ جَاءَ بِعَجَلٍ حَنِيدٍ ﴿٦٩﴾ فَلَمَّا رَأَى أَيْدِيَهُمْ لَا تَصِلُ إِلَيْهِ نَكِرَهُمْ وَأَوْجَسَ مِنْهُمْ خِيفَةً قَالُوا لَا تَخَفْ إِنَّا أُرْسِلْنَا إِلَى قَوْمِ لُوطٍ

﴿٧٠﴾ [سورة هود: 69، 70]

﴿Quả thật, các Thiên sứ (Thiên Thần) của TA mang tin mừng đến cho Ibrahim. Họ chào Người, nói: Chào bằng an. Y đáp: Chào bằng an. Xong Y vội mang thịt bò (con) nướng ra đãi khách. Nhưng khi thấy bàn tay của họ không chạm đến thức ăn, Y sinh nghi và dâm ra lo sợ. Họ (các Thiên Thần) bảo: “Đừng sợ, chúng tôi là các Thiên sứ được cử đến với người dân của Lut.”﴾ (Chương 11 – Hud, câu 69, 70).

﴿وَلَمَّا جَاءَتْ رُسُلْنَا لُوطًا سِئَاءَ بِهِمْ وَضَاقَ بِهِمْ ذَرْعًا وَقَالَ هَذَا يَوْمٌ عَصِيبٌ ﴿٧٧﴾ وَجَاءَهُ قَوْمُهُ يُهْرَعُونَ إِلَيْهِ وَمِنْ قَبْلُ كَانُوا يَعْمَلُونَ السَّيِّئَاتِ قَالَ يَقُومُ هَؤُلَاءِ بَنَاتِي هُنَّ أَطْهَرُ لَكُمْ فَاتَّقُوا اللَّهَ وَلَا تَخْزُونِ فِي صَيْفِي ٱ أَلَيْسَ مِنْكُمْ رَجُلٌ رَشِيدٌ ﴿٧٨﴾﴾ [سورة هود: 77، 78]

﴿Khi đến gặp Lut, các Thiên sứ (các Thiên Thần) của TA thấy Y đang buồn rầu giùm cho người dân của mình và cảm thấy bất lực (trong việc che chở cho họ). Y tự bảo: “Đây là một ngày thật buồn bã!”. Và Người dân của Y chạy đến gặp Y bởi vì từ trước họ đã quen thói làm điều thô bỉ. (Khi thấy khách lạ) Lut bảo họ: “Hỡi dân ta, đây, các đứa con gái của Ta. Chúng

trong sạch cho các người hơn (trong việc chần gôi). Nào hãy sợ Allah và chớ hạ nhục Ta trước mặt khách. Trong các người, chẳng có một người nào biết điều hay sao?” ﴿ (Chương 11 – Hud, câu 77, 78).

Các Thiên Thần lúc đó đã biến thành những người đàn ông.

Tương tự, đại Thiên Thần Jibril đã từng đến gặp Thiên sứ của Allah trong hình hài của một người đàn ông tóc đen mun và trong bộ y phục trắng tinh. Thỉnh thoảng, đại Thiên Thần Jibril đến gặp Nabi Muhammad ﷺ trong hình dạng của vị Sahabah Dahiyah bin Alkalbi ؓ.

*** * Thứ sáu: Tin rằng các Thiên Thần được ủy nhiệm nhiều công việc khác nhau**

Các Thiên Thần ngoài việc có nghĩa vụ thờ phượng và tán dương Allah ﷻ thì họ còn được Ngài giao phó các công việc nhất định:

□ **Mang lời mặc khải của Allah ﷻ xuống các vị Thiên sứ của Ngài ﷺ:**

Đây là công việc của đại Thiên Thần Jibril ؑ. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿قُلْ نَزَّلَهُ رُوحُ الْقُدُسِ مِنْ رَبِّكَ بِالْحَقِّ لِيُثَبِّتَ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَهُدًى

وَبُشْرَىٰ لِلْمُسْلِمِينَ ﴿١٣٢﴾ [سورة النحل: 102]

﴿Người (Muhammad) hãy bảo họ: Ruh – Al-Qudus (Đại Thiên Thần Jibril) mang Nó (các câu Kinh Qur'an) xuống từ Thượng Đế của Người bằng sự thật để củng cố đức tin của những người tin tưởng và để

làm một Chỉ đạo cũng như Tin mừng cho những người Muslim (thần phục Allah).» (Chương 16 – Annahl, câu 102).

﴿وَإِنَّهُ لَتَنْزِيلُ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٠٢﴾ نَزَلَ بِهِ الرُّوحُ الْأَمِينُ ﴿١٠٣﴾ عَلَى قَلْبِكَ

لِتَكُونَ مِنَ الْمُنذِرِينَ ﴿١٠٤﴾﴾ [الشعراء: 192 - 194]

«Quả thật, Nó (Qur'an) do Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài ban xuống. Đại Thiên Thần Jibril đã mang Nó xuống, đặt vào quả tim của Người (Muhammad) để Người trở thành một Người báo trước.» (Chương 26 – Ash-Shu'ara', câu 192 – 194).

□ Ban mưa xuống và làm cho đất mọc ra cây cối

Đây là công việc của Thiên Thần Mi-ka-il như Hadith được Ahmad ghi lại rằng những người Do Thái nói với Thiên sứ của Allah ﷺ nếu Người trả lời đúng năm điều mà họ hỏi thì họ sẽ thừa nhận Người là Nabi và sẽ theo Người. Điều cuối cùng trong năm điều họ hỏi là: Tất cả mọi vị Nabi đều có một vị Thiên Thần chuyên mang thông điệp đến cho vị Nabi đó, vậy người hãy nói cho bọn ta biết vị Thiên Thần đồng hành đó của người là ai? Thiên sứ của Allah ﷺ nói: “**Jibril** جبريل”. Họ bảo: “Jibril là vị đã mang đến cuộc chiến, giết chóc và trừng phạt, vị ấy là kẻ thù của bọn ta. Phải chi Người nói Mi-ka-il, vị Thiên Thần mang xuống sự yêu thương, cây cối và mưa thì chắc chắn bọn ta sẽ đi theo.” (Hadith do Ahmad ghi lại số 2483 từ lời thuật của Ibnu Abbas ؓ).

Attabra-ni ghi lại trong Al-Mu'jam Al-Kabir (số 12061) từ lời thuật của Ibnu Abbas رضي الله عنه rằng Thiên sứ của Allah ﷻ đã nói với đại Thiên Thần Jibril عليه السلام:

{عَلَىٰ شَيْءٍ مِّكَائِيلُ؟}

“Thiên Thần Mi-ka-il làm công việc gì?”.

Đại Thiên Thần Jibril عليه السلام nói:

{عَلَىٰ التَّبَاتِ وَالْقَطْرِ}

“Quản lý cây cối và mưa”.

□ Thổi còi cho ngày tận thế

Đây là công việc của Thiên Thần Isra-fil. Vị Thiên Thần này sẽ đảm nhiệm công việc thổi còi: một tiếng còi cho giờ tận thế và một tiếng còi cho sự phục sinh. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَنُفِخَ فِي الصُّورِ فَصَعِقَ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَمَنْ فِي الْأَرْضِ إِلَّا مَنْ شَاءَ﴾

اللَّهُ ثُمَّ نُفِخَ فِيهِ أُخْرَىٰ فَإِذَا هُمْ قِيَامٌ يَنْظُرُونَ ﴿١٨﴾ [سورة الزمر: 68]

«Và khi Tiếng còi được thổi lên, ai ở trong các tầng trời và dưới đất đều phải ngất đi, ngoại trừ ai mà Allah muốn buông tha. Rồi Tiếng còi thứ hai được thổi lên, thì họ (loài người) sẽ đứng thẳng và ngóng nhìn.» (Chương 39 – Azzumar, câu 68).

Ba vị Thiên Thần vừa nêu trên đây: Jibril, Mi-ka-il và Isra-fil là những đại Thiên Thần, bởi họ là những vị Thiên Thần lãnh nhiệm những trọng trách liên quan đến cuộc sống của con người và mọi vạn vật. Đại Thiên Thần

Jibril được giao phó nhiệm vụ trông coi cuộc sống của tâm hồn và tinh thần, Đại Thiên Thần Mi-ka-il được giao phó nhiệm vụ trông coi đời sống của cây cối, và Đại Thiên Thần Isra-fil được giao phó trông coi đời sống của thể xác.

Trong ba vị Thiên Thần này thì Jibril عليه السلام là vị cao nhất được mệnh danh là Ruh – Al-Qudus.

□ Bảo vệ cho con cháu của Adam

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿لَهُر مُعَقَّبَتٌ مِّنْ بَيْنِ يَدَيْهِ وَمِنْ خَلْفِهِ يَحْفَظُونَهُ مِنْ أَمْرِ اللَّهِ
 إِنَّ اللَّهَ لَا يُغَيِّرُ مَا بِقَوْمٍ حَتَّىٰ يُغَيِّرُوا مَا بِأَنْفُسِهِمْ ۗ وَإِذَا أَرَادَ اللَّهُ
 بِقَوْمٍ سُوءًا فَلَا مَرَدَّ لَهُ ۗ وَمَا لَهُمْ مِنْ دُونِهِ مِنْ وَالٍ ﴿١١﴾﴾ [سورة الرعد:

[11

﴿Bởi vì đằng trước và đằng sau y đều có những vị (Thiên Thần) nối tiếp nhau theo canh chừng bảo vệ y theo lệnh của Allah. Quả thật, Allah không thay đổi bất cứ điều gì của một nhóm người cho tới khi nào chính họ tự biết thay đổi bản thân họ. Và một khi Allah quyết định trừng phạt một dân tộc nào đó thì không ai có thể đảo ngược lệnh trừng phạt đó của Ngài, và ngoài Ngài ra không ai có một vị bảo hộ nào có thể che chở họ được.﴾ (Chương 13 – Ar-rad, câu 11).

□ Canh chừng và theo dõi các việc làm và hành vi của con cháu Adam

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِذْ يَتَلَقَّى الْمُتَلَقِّيَانِ عَنِ الْيَمِينِ وَعَنِ الشِّمَالِ قَعِيدٌ ﴿١٧﴾ مَا يَلْفِظُ مِنْ قَوْلٍ إِلَّا لَدَيْهِ رَقِيبٌ عَتِيدٌ ﴿١٨﴾﴾ [سورة ق: 17 - 18]

«Và khi hai vị thiên thần ngồi xuống ghi chép bên phải và bên trái thì không một lời nào y (con người) thốt ra mà hai vị thiên thần theo dõi này lại không sẵn sàng ghi chép.» (Chương 50 – Qaf, câu 17, 18).

□ Cùng cố và giúp đỡ những người có đức tin

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِذْ يُوحَىٰ رَبُّكَ إِلَى الْمَلَائِكَةِ أُنِّي مَعَكُمْ فَثَبِّتُوا الَّذِينَ ءَامَنُوا سَالِقِي فِي قُلُوبِ الَّذِينَ كَفَرُوا الرُّعْبَ فَأَضْرِبُوا فَوْقَ الْأَعْنَاقِ وَأَضْرِبُوا مِنْهُمْ كُلَّ بَنَانٍ ﴿١٢﴾﴾ [سورة الأنفال: 12]

«Hãy nhớ khi Thượng Đế của Người (Muhammad) đã mặc khải cho các Thiên Thần: “TA ở cùng với các người, hãy cùng cố (tám lòng của) những người có đức tin; TA sẽ gieo nỗi kinh hãi vào lòng của những kẻ không có đức tin; bởi thế, hãy đánh vào cổ và từng đầu ngón tay của chúng.»” (Chương 8 – Al-Anfaal, câu 12).

□ Bắt hồn

Đây là công việc của Malak Al-Mawt (Thiên Thần chết). Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿قُلْ يَتَوَفَّنِي مَلَكُ الْمَوْتِ الَّذِي وُكِّلَ بِكُمْ ثُمَّ إِلَىٰ رَبِّكُمْ تُرْجَعُونَ ﴿١١﴾﴾ [سورة السجدة: 11]

﴿Hỡi bảo (Muhammad!): Thần chết, vị phụ trách công việc bắt hồn của các người rồi các người sẽ được đưa về gặp Thượng Đế của các người trở lại.﴾ (Chương 32 – Al-Sajdah, câu 11).

﴿وَهُوَ الْقَاهِرُ فَوْقَ عِبَادِهِ وَيُرْسِلُ عَلَيْكُمْ حَفَظَةً حَتَّىٰ إِذَا جَاءَ أَحَدَكُمْ الْمَوْتُ تَوَفَّتْهُ رُسُلُنَا وَهُمْ لَا يُفَرِّطُونَ﴾ [سورة الأنعام: 61]

﴿Và Ngài (Allah) là Đấng Tối Thượng chi phối bày tỏ của Ngài. Và Ngài cử các vị Canh gác theo trông chừng các người cho đến khi một trong các người đối diện với cái chết thì các thiên thần của TA sẽ bắt hồn y và họ sẽ không chệnh mảng trong nhiệm vụ bắt hồn đó.﴾ (Chương 6 – Al-An'am, câu 61).

□ Tra hỏi người chết trong cõi mộ về Thượng Đế của y, tôn giáo của y và vị Nabi của y

Công việc này là do hai vị Thiên Thần phụ trách, đó là Munkar và Nakir.

Ông Anas bin Malik رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

﴿إِنَّ الْعَبْدَ إِذَا وُضِعَ فِي قَبْرِهِ، وَتَوَلَّىٰ عَنْهُ أَصْحَابُهُ، وَإِنَّهُ لَيَسْمَعُ قَرَعَ نِعَالِهِمْ، أَتَاهُ مَلَكَانِ فَيَقْعِدَانِهِ فَيَقُولَانِ مَا كُنْتَ تَقُولُ فِي الرَّجْلِ لِمُحَمَّدٍ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - . فَأَمَّا الْمُؤْمِنُ فَيَقُولُ أَشْهَدُ أَنَّهُ عَبْدُ اللَّهِ وَرَسُولُهُ. فَيَقَالُ لَهُ انْظُرْ إِلَى مَقْعِدِكَ مِنَ النَّارِ، قَدْ أَبْدَلَكَ اللَّهُ بِهِ مَقْعَدًا مِنَ الْجَنَّةِ فَيَرَاهُمَا جَمِيعًا وَأَمَّا الْمُنَافِقُ وَالْكَافِرُ فَيَقَالُ لَهُ مَا

كُنْتُ تَقُولُ فِي هَذَا الرَّجُلِ فَيَقُولُ لَا أَذْرِي، كُنْتُ أَقُولُ مَا يَقُولُ
النَّاسُ. فَيُقَالُ لَا دَرَيْتَ وَلَا تَلَيْتَ. وَيُضْرَبُ بِمَطَارِقٍ مِنْ حَدِيدٍ
ضَرْبَةً، فَيَصِيحُ صَيْحَةً يَسْمَعُهَا مَنْ يَلِيهِ، غَيْرَ الثَّقَلَيْنِ { رواه البخاري
برقم 1374 ومسلم 2870.

“Quả thật, khi người bè tôi được đặt xuống mộ rồi
những người đồng hành của y quay trở về thì y sẽ
thấy tiếng bước chân của họ rời đi. Lúc đó, hai vị
Thiên Thần xuất hiện bắt y ngồi dậy và hỏi: Người đã
nói gì về người đàn ông Muhammad này? Nếu y là
người có đức tin thì y sẽ nói: Tôi chứng nhận rằng
Người là bè tôi của Allah và là vị Thiên sứ của Ngài;
rồi y sẽ được bảo: người hãy nhìn xem chỗ ở của
người nơi Hỏa Ngục, nó đã được Allah thay thế một
chỗ ở khác nơi Thiên Đàng; và y được cho nhìn thấy
tất cả hai nơi đó. Còn nếu y là người Muna-fiq (giả
tạo đức tin) và Kafir (vô đức tin) thì y sẽ được hỏi:
Người đã nói gì về người đàn ông này? Y nói: tôi
không biết, tôi đã nói theo những gì mà mọi người
nói. Thế là y được bảo: người đã không biết đâu là
đúng đâu là sai và người đã không chịu đọc; rồi lập
tức y bị đánh bằng một cái búa sắt, y la hét với tiếng
la hét làm cho tất cả mọi sinh đều nghe thấy trừ hai
loài: con người và Jinn.” (Albukhari: 1374, Muslim:
2870).

Trong lời dẫn khác do Tirmizdi ghi lại từ lời thuật
của Abu Huroiroh رضي الله عنه rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{ إِذَا فُيِّرَ الْمَيِّتُ - أَوْ قَالَ أَحَدَكُمْ أَتَاهُ مَلَكَانِ أَسْوَدَانِ أَرْقَانِ يُقَالُ لِأَحَدِهِمَا الْمُنْكَرُ وَالْآخَرُ التَّكْبِيرُ فَيَقُولَانِ مَا كُنْتَ تَقُولُ فِي هَذَا الرَّجُلِ ... }

“Khi người chết được chôn xuống mộ, hai vị Thiên Thần màu đen xanh dương xuất hiện, một vị được gọi là Munkar và một vị được gọi là Nakir. Hai vị Thiên Thần này sẽ hỏi: Người nói gì về người đàn ông này ...” (Tirmizdi: 1071, Sheikh Albani nói trong Assilsilah Assahihah: đường dẫn khá tốt, những người dẫn truyền thuộc tập Thiqaah – chắc chắn đáng tin giống như những người dẫn truyền của Muslim).

□ Trông coi bào thai trong dạ con

Với những công việc: thôi linh hồn cho bào thai, ghi bông lộc, tuổi đời, việc làm, và hạnh phúc hay bất hạnh.

Ông Abdullah bin Mas'ud رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói cho chúng tôi nghe và Người là vị trung thực chỉ nói những lời trung thực, Người nói:

{ إِنَّ أَحَدَكُمْ يُجْمَعُ خَلْقُهُ فِي بَطْنِ أُمِّهِ أَرْبَعِينَ يَوْمًا، ثُمَّ يَكُونُ عَلَقَةً مِثْلَ ذَلِكَ، ثُمَّ يَكُونُ مُضْغَةً مِثْلَ ذَلِكَ، ثُمَّ يَبْعَثُ اللَّهُ مَلَكًا، فَيُؤَمِّرُ بِأَرْبَعِ كَلِمَاتٍ، وَيُقَالُ لَهُ اكْتُبْ عَمَلَهُ وَرِزْقَهُ وَأَجَلَهُ وَشَقِيَّ أَوْ سَعِيدًا. ثُمَّ يُنْفَخُ فِيهِ الرُّوحُ ... } { أخرجه البخاري برقم 3208 ومسلم برقم 2643.

“Quả thật, mỗi người các ngươi được hình thành trong bụng mẹ của mình bốn mươi ngày (là một hợp

tử từ tinh trùng và noãn trứng), kể đến y chuyển thành một hòn máu đặc trong thời gian giống như thế, tiếp đó y lại chuyển thành một cục thịt trong thời gian như thế. Sau đó, Allah cử một vị Thiên Thần đến ghi cho y bốn điều: việc làm của y, bổng lộc của y, tuổi đời của y và sự bất hạnh hay hạnh phúc. Sau đó, y được thổi linh hồn vào ...” (Albukhari: 3208, Muslim: 2643).

□ Cai quản Hỏa Ngục

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمَا جَعَلْنَا أَصْحَابَ النَّارِ إِلَّا مَلَائِكَةً﴾ [سورة المدثر: 31]

«Và TA không chỉ định ai ngoài Thiên Thần làm những vị canh gác Hỏa Ngục.» (Chương 74 – Al-Muddaththir, câu 31).

﴿وَنَادُوا يَمْلِكُ لِيَقْضِ عَلَيْنَا رَبُّكَ قَالَ إِنَّكُمْ مَكِينُونَ﴾ [سورة

الزخرف: 77]

«Và chúng sẽ kêu la: Hỡi vị nắm quyền nơi Hỏa ngục, hãy xin Thượng đế của ngài hành quyết cho chúng tôi chết phứt cho xong. Vị Thiên Thần cai ngục bảo: Các ngươi phải sống như thế đời đời.» (Chương 43 – Az-Zukhruf, câu 77).

﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا قُوا أَنفُسَكُمْ وَأَهْلِيكُمْ نَارًا وَقُودُهَا النَّاسُ وَالْحِجَارَةُ عَلَيْهَا مَلَائِكَةٌ غِلَاظٌ شِدَادٌ لَا يَعْصُونَ اللَّهَ مَا أَمَرَهُمْ

وَيَفْعَلُونَ مَا يُؤْمَرُونَ﴾ [سورة التحريم: 6]

﴿Hỡi những người có đức tin! Hãy giữ gìn và trông coi bản thân và gia đình của các ngươi tránh khỏi lửa của Hỏa ngục, nơi mà chất đốt của nó là con người (vô đức tin) và đá (bực tượng) do những Thiên Thần lạnh lùng và nghiêm nghị cai quản, họ không bao giờ bất tuân Allah bất cứ điều gì một khi Ngài ra lệnh và họ tuyệt đối thi hành đúng theo những gì được lệnh.﴾
(Chương 66 – Attahri-m, câu 6).

□ Cầu xin Allah tha thứ tội lỗi cho những người có đức tin, cầu nguyện cho họ, báo tin vui cho họ, và tiếp đãi họ nơi Thiên Đàng

Allah, Đấng Tới Cao phán:

﴿الَّذِينَ يَحْمِلُونَ الْعَرْشَ وَمَنْ حَوْلَهُ يُسَبِّحُونَ بِحَمْدِ رَبِّهِمْ وَيُؤْمِنُونَ بِهِ وَيَسْتَغْفِرُونَ لِلَّذِينَ ءَامَنُوا رَبَّنَا وَسِعْتَ كُلَّ شَيْءٍ رَّحْمَةً وَعِلْمًا فَاغْفِرْ لِلَّذِينَ تَابُوا وَاتَّبَعُوا سَبِيلَكَ وَقِهِمْ عَذَابَ الْجَحِيمِ ﴿٧﴾ رَبَّنَا وَأَدْخِلْهُمْ جَنَّاتٍ عَدْنٍ الَّتِي وَعَدْتَهُمْ وَمَنْ صَلَحَ مِنْ ءَابَائِهِمْ وَأَزْوَاجِهِمْ وَذُرِّيَّاتِهِمْ إِنَّكَ أَنْتَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٨﴾ وَقِهِمُ السَّيِّئَاتِ وَمَنْ تَقِ السَّيِّئَاتِ يَوْمَئِذٍ فَقَدْ رَحِمْتَهُ وَذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٩﴾﴾ [سورة غافر:

[9 - 7

﴿Những vị Thiên Thần mang Ngai vương của Allah và những vị Thiên Thần đứng hầu xung quanh đều tán dương lời ca tụng Thượng Đế của họ và tin tưởng nơi Ngài, và họ cầu xin Ngài tha thứ cho những ai có đức tin, họ nói: “Lạy Thượng Đế của bầy tôi, xin Ngài lấy đức khoan dung và sự hiểu biết của Ngài mà bao

trùm lấy mọi vật, xin Ngài tha thứ cho những ai quay về sám hối và tuân theo con đường của Ngài và cứu vớt họ khỏi hình phạt của Hỏa ngục. Lạy Thượng Đế của bầy tôi, xin Ngài cho họ được vào những ngôi vườn Thiên Đàng Vĩnh cửu mà Ngài đã hứa với họ và người đạo đức trong số cha mẹ, vợ chồng cũng như con cái của họ bởi lẽ Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh. Và xin Ngài giúp họ tránh khỏi điều xấu xa tội lỗi; và ai được Ngài cứu vớt khỏi điều xấu vào Ngày đó (ngày phục sinh) thì chắc chắn sẽ được Ngài Khoan Dung; và đó là một thắng lợi vĩ đại.» (Chương 40 – Gafir, câu 7 - 9).

﴿إِنَّ الَّذِينَ قَالُوا رَبُّنَا اللَّهُ ثُمَّ اسْتَقَمُوا تَتَنَزَّلُ عَلَيْهِمُ الْمَلَائِكَةُ أَلَّا تَخَافُوا وَلَا تَحْزَنُوا وَأَبْشِرُوا بِالْجَنَّةِ الَّتِي كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ﴿٣٠﴾﴾ [سورة فصلت:

[30]

«Quả thật, những ai nói: “Thượng Đế của chúng tôi là Allah” rồi thẳng bước trên con đường ngay chính thì các Thiên thần sẽ xuống động viên họ, bảo: “Quý vị chớ lo sợ cũng chớ nên buồn phiền mà quý vị hãy vui lên với tin mừng về Thiên Đàng mà quý vị đã được hứa hẹn.» (Chương 41 – Fussilat, câu 30).

﴿وَالْمَلَائِكَةُ يَدْخُلُونَ عَلَيْهِمْ مِنْ كُلِّ بَابٍ ﴿٢٣﴾ سَلَامٌ عَلَيْكُمْ بِمَا صَبَرْتُمْ فَنِعْمَ عُقْبَى الدَّارِ ﴿٢٤﴾﴾ [سورة الرعد: 23، 24]

«Và các Thiên Thần vào chào đón họ từ mỗi cánh cổng (Thiên Đàng): Chào an lành đến quý vị về những điều mà quý vị đã kiên nhẫn chịu đựng. Bởi thế, đây là

Ngôi nhà cuối cùng thật hạnh phúc của các quý vị!
(Chương 13 – Ar-rad, câu 23, 24).



Đức tin nơi các Kinh Sách



Đó là niềm tin kiên định rằng Allah ﷻ đã ban xuống cho các vị Nabi của Ngài những Kinh Sách làm nguồn chỉ đạo, hướng dẫn nhân loại; một hồng ân và lời tốt đẹp dành cho họ.

Đức tin nơi các Kinh Sách của Allah ﷻ bao hàm những điều sau:

*** Thứ nhất: Tin rằng các Kinh Sách đích thực được ban xuống từ nơi Allah ﷻ**

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿نَزَّلَ عَلَيْكَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ مُصَدِّقًا لِمَا بَيْنَ يَدَيْهِ وَأَنْزَلَ التَّوْرَةَ
وَإِنْجِيلَ ﴿٣﴾﴾ [سورة آل عمران: 3]

﴿Ngài ban Kinh Sách (Qur'an) xuống cho Người (Muhammad) để xác nhận lại điều đã được ban xuống trước Nó; và Ngài đã ban Kinh Tawrah (cho Musa) và Kinh Injil (cho Ysa).﴾ (Chương 3 – Ali – Imran, câu 3).

Đây là những Kinh Sách của Allah ﷻ và những lời phán của Ngài chứ không phải là lời của Thiên Thần cũng không phải là lời của vị Nabi nào cả. Các Kinh Sách của Allah ﷻ mang tính chất thiêng liêng và chân lý.

*** Thứ hai: Tin nơi các Kinh Sách mà chúng ta biết tên cũng như những Kinh Sách chúng ta không biết tên.**

Ba quyển Kinh thiêng liêng nhất:

1. Tawrah (Kinh cựu ước): Được Allah ﷻ ban xuống cho Nabi Musa (Moses) ﷺ.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿قَالَ يَمُوسَىٰ إِنِّي أُصْطَفِيْتُكَ عَلَى النَّاسِ بِرِسَالَتِي وَبِكَالِي فخذْ مَا
ءَاتَيْتُكَ وَكُن مِّنَ الشَّاكِرِينَ ﴿١٤٤﴾﴾ وَكَتَبْنَا لَهُ فِي الْأَلْوَابِ مِن كُلِّ شَيْءٍ

مَوْعِظَةً وَتَفْصِيلًا لِّكُلِّ شَيْءٍ فَخُذْهَا بِقُوَّةٍ وَأْمُرْ قَوْمَكَ يَأْخُذُوا
بِأَحْسَنِهَا سَأُوْرِيكُمْ دَارَ الْفَاسِقِينَ ﴿١٤٥﴾ [سورة آل عمران: 144، 145]

﴿(Allah) phán: “Hỡi Musa, quả thật TA đã chọn Người hơn người khác qua các Thông Điệp của TA và qua lời phán trực tiếp của TA. Bởi thế, hãy nhận lấy các điều mặc khải mà TA đã ban cho Người và hãy là một người biết ơn”. Và TA (Allah) đã ghi cho Y trên các Bia Ký lời răn và chi tiết về đủ mọi vấn đề (và dạy): “Hãy giữ kỹ các Bia ký này và chỉ thị cho người dân của Người nắm vững chắc các lời khuyên tốt nhất. TA sẽ chỉ cho Người thấy nhà ở của những kẻ chống đối và bất tuân.”﴾ (Chương 7 – Al-A’raf, câu 144, 145).

﴿إِنَّا أَنْزَلْنَا التَّوْرَةَ فِيهَا هُدًى وَنُورٌ يَحْكُمُ بِهَا النَّبِيُّونَ الَّذِينَ أَسْلَمُوا
لِلَّذِينَ هَادُوا وَالرَّبَّانِيِّونَ وَالْأَحْبَارِ بِمَا اسْتَحْفَظُوا مِنْ كِتَابِ اللَّهِ وَكَانُوا
عَلَيْهِ شُهَدَاءَ﴾ [سورة المائدة: 44]

﴿Quả thật, TA (Allah) đã ban xuống Kinh Tawrah trong đó là sự chỉ đạo và ánh sáng. Các vị Nabi, những người thần phục Allah đã dùng nó để phân xử cho những người Do thái, những người tiên sĩ Do thái và các thầy tu Do thái về những gì mà họ đã gìn giữ từ Kinh sách của Allah, và họ là những người minh chứng cho nó.﴾ (Chương 4 – Al-Ma-idah, câu 44).

2. Injil (Kinh Tân ước): Được Allah ﷻ ban xuống cho Nabi Ysa (Jesus) ﷺ

Allah, Đấng Tôi Cao phán:

﴿ثُمَّ قَفَّيْنَا عَلَىٰ آثَرِهِم بِرُسُلِنَا وَقَفَّيْنَا بِعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ وَءَاتَيْنَاهُ
الْإِنْجِيلَ ط﴾ [سورة الحديد: 27]

﴿Rồi TA (Allah) phái các Sứ giả (khác) của TA nối gót chân họ. Và TA đã phái Ysa, con trai Maryam tiếp nối và ban cho Y kinh Injil (Tân ước).﴾ (Chương 57 – Al-Hadid, câu 27).

﴿وَأَتَيْنَاهُ الْإِنْجِيلَ فِيهِ هُدًى وَنُورٌ وَمُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ مِنَ التَّوْرَةِ
وَهُدًى وَمَوْعِظَةً لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٤٦﴾﴾ [سورة المائدة: 46]

﴿Và TA đã ban cho y (Nabi Ysa) Kinh Injil (Tân ước) trong đó là sự chỉ đạo và ánh sáng, là sự chứng thực lại những điều đã có trước trong Kinh Tawrah. Quả thật, Kinh Injil vừa là một sự chỉ đạo vừa là một lời khuyên dạy cho những người ngoan đạo biết sợ Allah.﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 46).

3. Qur'an: Được Allah ﷻ ban xuống cho Nabi Muhammad ﷺ.

Đây là Kinh Sách Thiêng Liêng nhất trong tất cả các Kinh Sách của Allah. Allah ﷻ phán:

﴿وَأَنْزَلْنَا إِلَيْكَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ مُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ مِنَ الْكِتَابِ
وَمُهَيِّمًا عَلَيْهِ ط﴾ [سورة المائدة: 48]

﴿Và TA đã ban cho Người (Muhammad) Kinh sách bằng sự thật, xác nhận lại các điều mặc khải trong các

Kinh sách trước và giữ gìn chúng được nguyên vẹn.»
(Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 48).

﴿تَبَارَكَ الَّذِي نَزَّلَ الْفُرْقَانَ عَلَى عَبْدِهِ لِيَكُونَ لِلْعَالَمِينَ نَذِيرًا ﴿١﴾﴾

[سورة الفرقان: 1]

«Phúc thay Đấng đã ban Tiêu Chuẩn (phân biệt phúc và tội) xuống cho người tôi trung của Ngài (Muhammad) để Y trở thành một vị Cảnh báo cho muôn loài (người và jinn).» (Chương 25 – Al-Furqan, câu 1).

□ **Một số Kinh Sách khác của Allah ﷻ:**

Azzabur (Sách Thánh Thi) được ban xuống cho Nabi Dawood عليه السلام, Allah ﷻ phán:

﴿وَعَايَتُنَا دَاوُدَ زُبُورًا ﴿٥٥﴾﴾ [سورة الإسراء: 55]

«Và TA đã ban cho Dawood Kinh Azzabur.» (Chương 17 – Al-Isra', câu 55).

Kinh Suhuf của Nabi Ibrahim عليه السلام, Allah ﷻ phán:

﴿إِنَّ هَذَا لَفِي الصُّحُفِ الْأُولَى ﴿١٨﴾ صُحُفِ إِبْرَاهِيمَ وَمُوسَى ﴿١٩﴾﴾

[سورة الأعلى: 18, 19]

«Quả thật, điều này được ghi trong các Tờ Kinh cũ, các Tờ Kinh của Ibrahim và Musa.» (Chương 87 – Al-A'la, câu 18, 19).

*** Thứ ba: Tin nơi những điều không bị bóp méo từ các Kinh sách trước Qur'an**

Quả thật, Allah ﷻ đã cho biết rằng các Kinh Sách của con cháu Israel đã có sự bóp méo ngôn từ và nội dung ý nghĩa, Ngài phán:

﴿يُحَرِّفُونَ الْكَلِمَ عَن مَّوَاضِعِهِ﴾ [سورة المائدة: 13]

﴿Chúng đã thay đổi vị trí của Lời phán.﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 13).

﴿يُحَرِّفُونَ الْكَلِمَ مِنْ بَعْدِ مَوَاضِعِهِ﴾ [سورة المائدة: 41]

﴿Chúng thay đổi vị trí của lời nói khỏi vị trí của nó (Kinh Sách).﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 41).

﴿وَإِنَّ مِنْهُمْ لَفَرِيقًا يَلُودُونَ أَلْسِنَتَهُم بِالْكِتَابِ لِتَحْسَبُوهُ مِنَ الْكِتَابِ وَمَا هُوَ مِنَ الْكِتَابِ وَيَقُولُونَ هُوَ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ وَمَا هُوَ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ وَيَقُولُونَ عَلَى اللَّهِ الْكُذِبَ وَهُمْ يَعْلَمُونَ﴾ [سورة آل عمران: 78]

﴿Và quả thật, một thành phần của họ đã bóp méo Kinh sách với miệng lưỡi của họ làm cho các người tưởng lầm đó là điều nằm trong Kinh sách nhưng thực chất là không phải trong Kinh sách, và họ đã bảo đó là điều do Allah ban xuống nhưng thực chất đó không phải là điều do Allah ban xuống, họ đã nói dối và đổ thừa cho Allah trong lúc họ biết rõ điều đó.﴾ (Chương 3 – Ali ‘Imran, câu 78).

Riêng Qur’an thì chính Allah ﷻ đã bảo quản

﴿إِنَّا نَحْنُ نَزَّلْنَا الذِّكْرَ وَإِنَّا لَهُ لَحَافِظُونَ﴾ [سورة الحجر: 9]

«Quả thật, TA (Allah) đã ban lời nhắc nhở (Qur'an) xuống và TA sẽ luôn bảo quản Nó.» (Chương 15 – Al-Hijr, câu 9).

﴿إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بِالذِّكْرِ لَمَّا جَاءَهُمْ وَإِنَّهُ لَكِتَابٌ عَزِيزٌ ﴿٤١﴾ لَا يَأْتِيهِ الْبَطْلُ مِنْ بَيْنِ يَدَيْهِ وَلَا مِنْ خَلْفِهِ تَنْزِيلٌ مِّنْ حَكِيمٍ حَمِيدٍ

﴿٤٢﴾ [سورة فصلت: 41، 42]

«Quả thật, những ai phủ nhận lời nhắc nhở (Qur'an) khi Nó đến với họ thì sẽ bị trừng phạt. Và quả thật, Nó là một Kinh sách rất đỗi quyền năng. Không một điều giả dối nào có thể xâm nhập Nó từ đằng trước hay đằng sau, bởi lẽ, Nó do Đấng rất mực sáng suốt và đáng khen ngợi ban xuống.» (Chương 41 – Fussilat, câu 41, 42)

Những câu chuyện cũng như những thông tin được nói trong các Kinh Sách của người dân Kinh sách được gọi là Istala-hah Isra-iliyah, nó không nằm ngoài bà trường hợp sau:

□ **Trường hợp thứ nhất: Tương đồng với những gì được nói trong Qur'an**

Trường hợp này được thừa nhận là xác thực bởi nó được Kinh sách của chúng ta xác nhận và chứng thực, chẳng hạn như thông tin về sự kiện trần hồng thủy, câu chuyện về Nabi Ibrahim (Abraham) ﷺ, Nabi Yusuf (Joseph) ﷺ, Nabi Musa (Moses) ﷺ, sự kiện nhấn chìm Fir'aun (Pharaon), các phép mầu của Nabi Ysa (Jesus) ﷺ và những sự việc và câu chuyện khác.

□ **Trường hợp thứ hai:** Trái ngược và khác với những gì được nói trong Qur'an

Trường hợp này, chúng ta khẳng định những thông tin đó hoàn toàn sai, chúng đã bị bóp méo và xuyên tạc, chúng đã được họ viết ra bởi chính tay của họ và được truyền tải cho nhau bởi chiếc lưỡi của họ; chẳng hạn như họ cho rằng Nabi Lut (Lot) عليه السلام uống rượu, làm chuyện Zina với cháu trai của Người; họ cho rằng Nabi Ysa (Jesus) عليه السلام là Allah hoặc là con của Allah hoặc Chúa ba ngôi. Nhưng quả thật, Allah Tối Cao vượt xa những gì họ gán cho Ngài!

□ **Trường hợp thứ ba:** Không tương đồng nhưng cũng không trái ngược với Qur'an

Trường hợp này chúng ta không tin cũng không phủ nhận bởi Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{ إِذَا حَدَّثَكُمْ أَهْلُ الْكِتَابِ فَلَا تُصَدِّقُوهُمْ وَلَا تَكْذِبُوهُمْ وَقُولُوا آمَنَّا بِاللَّهِ وَكُتُبِهِ وَرُسُلِهِ فَإِنْ كَانَ حَقًّا لَمْ تُكْذِبُوهُمْ وَإِنْ كَانَ بَاطِلًا لَمْ تُصَدِّقُوهُمْ } رواه أحمد برقم 17225 وأبو داود برقم 3644 من حديث أبي نملة الأنصاري رضي الله عنه.

“Khi người dân Kinh Sách nói cho các người biết điều gì thì các người chớ tin họ nhưng cũng không phủ nhận họ mà các người hãy nói chúng tôi tin nơi Allah và các vị Thiên sứ của Ngài; tuy nhiên, nếu họ nói sự thật thì các người đừng phủ nhận họ và nếu họ nói không đúng sự thật thì các người chớ tin họ.” (Ahmad:

17225, Abu Dawood: 3644, từ lời thuật của Abu Namlah Al-Ansari).

Tuy nhiên, chúng ta được phép nói hay kể về họ bởi Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{ حَدَّثُوا عَنْ بَنِي إِسْرَائِيلَ وَلَا حَرَجَ }
 حديث عبد الله بن عمرو رضي الله عنه.

“Các người hãy nói về người dân Israel, không vấn đề gì.” (Albukhari: 3461, từ lời thuật của Abdullah bin Amru رضي الله عنه).

* Thứ tư: Tin nơi giáo lý của Qur'an

Allah, Đấng Tối Cao ban Kinh Qur'an xuống để xác nhận lại các điều mặc khải trong các Kinh Sách trước, để bồi xóa một số giáo lý và xác nhận một số khác đồng thời bổ sung những giáo lý mới. Bởi thế, không được phép đi theo giáo lý nào khác ngoài giáo lý Qur'an; bởi lẽ sau khi Allah ﷻ phán về Kinh Tawrah (Cựu ước) và Injil (Tân ước) thì Ngài phán:

﴿وَأَنْزَلْنَا إِلَيْكَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ مُصَدِّقًا لِمَا بَيْنَ يَدَيْهِ مِنَ الْكِتَابِ وَمُهَيْمِنًا عَلَيْهِ فَاتَّبِعْ مَا نَزَلَ مِنَ رَبِّكَ وَلَا تَتَّبِعْ أَهْوَاءَهُمْ عَمَّا جَاءَكَ مِنَ الْحَقِّ لِكُلِّ جَعَلْنَا مِنْكُمْ شِرْعَةً وَمِنْهَاجًا وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَجَعَلَكُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً وَلَكِنْ لِيَبْلُوَكُمْ فِي مَا آتَاكُمْ فَأَسْتَبِقُوا الْخَيْرَاتِ إِلَى اللَّهِ مَرْجِعُكُمْ جَمِيعًا فَيُنَبِّئُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ فِيهِ تَخْتَلِفُونَ

﴿٤٨﴾ وَأَنِ احْكُم بَيْنَهُم بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ وَلَا تَتَّبِعْ أَهْوَاءَهُمْ وَأَحْذَرَهُمْ أَنْ يَفْتِنُوكَ عَنْ بَعْضِ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ إِلَيْكَ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَاعْلَمْنَا أَنَّمَا يُرِيدُ اللَّهُ أَنْ يُصِيبَهُمْ بِبَعْضِ ذُنُوبِهِمْ وَإِنَّ كَثِيرًا مِّنَ النَّاسِ لَفَاسِقُونَ ﴿٤٩﴾ أَفَحُكْمَ الْجَاهِلِيَّةِ يَبْغُونَ وَمَنْ أَحْسَنُ مِنَ اللَّهِ حُكْمًا لِّقَوْمٍ يُوقِنُونَ ﴿٥٠﴾

﴿سورة المائدة: 48 - 50﴾

﴿Và TA đã ban cho Người (Muhammad) Kinh sách bằng sự thật, xác nhận lại các điều mặc khải trong các Kinh sách trước và giữ gìn chúng được nguyên vẹn. Bởi thế, hãy xét xử theo điều Allah đã ban xuống và chớ làm theo điều ham muốn của bản thân họ nghịch với Chân lý mà Người đã tiếp thu. TA đã qui định cho từng Sứ giả trong các người một hệ thống luật pháp và một lẽ lối. Và nếu Allah muốn, Ngài thừa sức làm cho các người thành một cộng đồng duy nhất Ngài đã không làm thế vì muốn thử thách các người với điều mà Ngài đã ban cho các người. Bởi thế, hãy thi đua làm điều thiện tốt. Tất cả các người sẽ được đưa về gặp Allah trở lại rồi Ngài sẽ cho các người biết kết quả về các điều mà các người đã từng tranh cãi. Và Người (Muhammad), hãy xét xử theo theo điều Allah đã ban xuống và chớ làm theo ý muốn của họ và hãy cảnh giác họ sợ rằng họ sẽ quyến dụ Người làm theo điều nghịch lại với một phần trong các điều lệnh mà Allah đã ban xuống cho Người; nếu họ từ chối thì nên biết rằng Allah chỉ muốn trừng phạt họ về một số tội lỗi của họ, và quả thật đa số nhân loại là những kẻ dấy loạn. Phải chăng họ mong được phân xử theo luật

lệ của thời kỳ ngu muội? Và ai phân xử tốt hơn Allah cho đám người có đức tin?» (Chương 5 – Al-Ma'idah, câu 48 – 50).

﴿إِنَّا أَنْزَلْنَا إِلَيْكَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ لِتَحْكُمَ بَيْنَ النَّاسِ بِمَا أَرَاكَ اللَّهُ وَلَا تَكُنْ لِلْخَائِنِينَ خَصِيمًا ﴿١٠٥﴾﴾ [سورة النساء: 105]

«Quả thật, TA (Allah) đã ban cho Người (Muhammad) Kinh Sách (Qur'an) bằng sự thật để Người dùng xét xử giữa nhân loại về điều mà Allah đã chỉ cho Người thấy. Và chớ bênh vực cho những kẻ bội phản.» (Chương 4 – Annisa', câu 105).

*** Thứ năm: Tin toàn phần Qur'an chứ không được chỉ tin một phần nào đó của Qur'an**

Allah, Đấng Tối Cao nói:

﴿أَفَتُؤْمِنُونَ بِبَعْضِ الْكِتَابِ وَتَكْفُرُونَ بِبَعْضٍ فَمَا جَزَاءُ مَنْ يَفْعَلُ ذَلِكَ مِنْكُمْ إِلَّا خِزْيٌ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ يُرَدُّونَ إِلَىٰ أَشَدِّ الْعَذَابِ ۗ وَمَا اللَّهُ بِغَفِيلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٨٥﴾﴾ [سورة البقرة: 85]

«Phải chăng các người chỉ tin một phần của kinh sách và phủ nhận phần còn lại? Do đó, phần hình phạt dành cho những ai trong các người làm điều đó không gì khác hơn là sự nhục nhã ở đời này; rồi vào Ngày phục sinh, họ sẽ nhận một sự trừng phạt khủng khiếp hơn, và Allah không phải không hay biết những gì các người làm.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 85).

﴿هَآأَنْتُمْ أَوْلَآءِ تُحِبُّونَهُمْ وَلَا يُحِبُّونَكُمْ وَتُؤْمِنُونَ بِالْكِتَابِ كُلِّهِ﴾

[سورة آل عمران: 119]

«Ôi này, các người là những người thương xót họ nhưng họ lại không thương xót các người trong khi các người là những người tin toàn bộ Kinh Sách (Qur'an).» (Chương 3 – Ali – Imran, câu 119).

*** Thứ sáu: Không được phép giấu giếm kiến thức về Qur'an, không được bóp méo và xuyên tạc Qur'an, không được bắt đồng về Qur'an cũng như cho rằng Qur'an có sự mâu thuẫn nhau trong nội dung.**

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَإِذْ أَخَذَ اللَّهُ مِيثَاقَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ لَتُبَيِّنُنَّهُ لِلنَّاسِ وَلَا تَكْتُمُونَهُ فَنَبَذُوهُ وَرَاءَ ظُهُورِهِمْ وَأَشْرَوْا بِهِ ثَمَنًا قَلِيلًا فَبِتَّسَ مَا يَشْتَرُونَ﴾ [سورة آل عمران: 186]

«Và (hãy nhớ lại) khi Allah đã nhận Lời Giao ước của những kẻ đã được ban cấp Kinh Sách (với lời phán): “Các người hãy công bố nó (điều trong Kinh sách nói về Sứ giả Muhammad) cho nhân loại và không được giấu giếm nó.” thì chúng không ngại quẳng nó ra sau lưng của chúng và chúng đã bán nó với một giá nhỏ nhoi. Thật xấu xa cho điều mà chúng ta đã mua bán.» (Chương 3 – Ali – Imran, câu 187).

﴿إِنَّ الَّذِينَ يَكْتُمُونَ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ مِنَ الْكِتَابِ وَيَشْتَرُونَ بِهِ ثَمَنًا قَلِيلًا أُولَٰئِكَ مَا يَأْكُلُونَ فِي بُطُونِهِمْ إِلَّا النَّارَ وَلَا يُكَلِّمُهُمُ اللَّهُ يَوْمَ

الْقَيْمَةِ وَلَا يُزَكِّيهِمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٧٤﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ اشْتَرُوا الضَّلَالَةَ بِالْهُدَىٰ وَالْعَذَابَ بِالْمَغْفِرَةِ فَمَا أَصْبَرَهُمْ عَلَى النَّارِ ﴿١٧٥﴾ ذَلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ نَزَّلَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ وَإِنَّ الَّذِينَ اخْتَلَفُوا فِي الْكِتَابِ لَفِي

شِقَاقٍ بَعِيدٍ ﴿١٧٦﴾ [سورة البقرة: 174 - 176]

«Quả thật, những ai giấu giếm những điều mà Allah mặc khải xuống trong Kinh sách và bán nó với giá ít ỏi thì đó là những kẻ ăn lừa vào trong bụng của chúng và Allah sẽ không nói chuyện với chúng vào Ngày Phục Sinh và cũng sẽ không tẩy sạch (tội lỗi) cho chúng và chúng sẽ phải bị trừng phạt đau đớn. Chúng là những kẻ đã mua lấy sự lầm lạc thay vì theo Chỉ Đạo đúng đắn và chúng đã mua lấy hình phạt thay vì sự tha thứ. Quả thật, chúng gan dạ lắm mới dám đương đầu với Hỏa Ngục! Đó, Allah đã ban Kinh sách xuống bằng sự thật và những ai bất đồng về Kinh Sách (của Ngài) thì chắc chắn sẽ rơi vào tình chia rẽ đạo giáo tệ hại.» (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 174 – 176).

﴿فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ يَكْتُمُونَ الْكِتَابَ بِأَيْدِيهِمْ ثُمَّ يَقُولُونَ هَذَا مِنْ عِنْدِ اللَّهِ لَيْسَتْ رَأْيًا بِهِ نَمَنَّا قَلِيلًا فَوَيْلٌ لَهُمْ مِمَّا كَتَبَتْ أَيْدِيهِمْ وَوَيْلٌ لَهُمْ

مِمَّا يَكْسِبُونَ ﴿١٧٦﴾ [سورة البقرة: 179]

«Bởi thế, thật thảm hại cho những kẻ đã tự tay mình viết Kinh sách rồi bảo rằng đó là Kinh sách do Allah ban xuống hầu mang nó đi bán với một giá ít ỏi. Do đó, thật thảm hại cho chúng về những điều mà chúng

đã viết ra bằng chính tôi tay của chúng và thật thảm hại thay cho cái lợi lộc mà chúng kiếm được từ việc làm đó.﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 79).

Khi Thiên sứ của Allah ﷺ nghe một nhóm người tranh cãi thì Người nói:

{إِنَّمَا هَلَكَ مَنْ كَانَ قَبْلَكُمْ بِهَذَا ضَرَبُوا كِتَابَ اللَّهِ بَعْضُهُ بِبَعْضٍ وَإِنَّمَا نَزَلَ كِتَابُ اللَّهِ يُصَدِّقُ بَعْضُهُ بَعْضًا فَلَا تُكذِّبُوا بَعْضُهُ بِبَعْضٍ فَمَا عَلِمْتُمْ مِنْهُ فَقُولُوا وَمَا جَهِلْتُمْ فَكَلِّمُوهُ إِلَىٰ عَالِمِهِ} رواه أحمد برقم 6741 من حديث عبد الله بن عمرو رضي الله عنه.

“Quả thật, những người thời trước các ngươi đã bị diệt vong cũng chỉ vì sự việc này, họ mâu thuẫn với nhau về điều này với điều kia trong Kinh Sách của Allah. Quả thật, Kinh Sách của Allah được ban xuống trong đó điều này chứng thực cho điều kia; bởi thế, các ngươi chớ phủ nhận điều này bởi điều kia, những gì các ngươi biết thì các ngươi hãy nói còn những gì các ngươi không biết thì các ngươi hãy giao lại cho người hiểu biết.” (Ahmad: 6741, từ lời thuật của Abdullah bin Amru رضي الله عنه).



Đức tin Iman nơi các Thiên sứ của Allah ﷻ

Đó là niềm tin kiên định rằng Allah, Đấng Tối Cao đã lựa chọn trong nhân loại những người đàn ông để Ngài mặc khải xuống cho họ và cử họ làm người báo tin mừng và cảnh báo cũng như truyền đạt những Bức Thông Điệp của Ngài kêu gọi nhân loại đến với sự thờ phượng Ngài duy nhất, tránh xa những tà thần hư ảo vô thực; và Ngài cử họ đến còn nhằm mục đích mang hồng phúc cho nhân loại cũng như để làm chứng tố cáo nhân loại khi nhân loại phủ nhận Allah ﷻ.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿اللَّهُ يَصْطَفِي مِنَ الْمَلَائِكَةِ رُسُلًا وَمِنَ النَّاسِ إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ بَصِيرٌ﴾

[سورة الحج: 75]

﴿Allah chọn các vị Sứ giả (của Ngài) từ trong hàng ngũ các Thiên Thần và nhân loại. Quả thật, Allah

hàng nghe và hàng thấy.﴾ (Chương 22 – Al-Hajj, câu 75).

﴿وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ إِلَّا رِجَالًا نُوْحِي إِلَيْهِمْ ۖ فَسَلُوا أَهْلَ الذِّكْرِ إِنْ كُنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٤٣﴾﴾ [النحل: 43]

﴿Và trước Người (Muhammad), TA (Allah) chỉ cử những người phàm mà TA đã mặc khải (Kinh sách) đến làm sứ giả. Các ngươi hãy hỏi những người hiểu biết nếu các ngươi không biết.﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 43).

﴿رُسُلًا مُبَيِّنِينَ وَمُنذِرِينَ لِيَلَّا يَكُونَ لِلنَّاسِ عَلَى اللَّهِ حُجَّةٌ بَعْدَ الرُّسُلِ ۚ وَكَانَ اللَّهُ عَزِيزًا حَكِيمًا ﴿١٦٥﴾﴾ [سورة النساء: 165]

﴿Các vị sứ giả, họ vừa là những người báo tin lành vừa là những người cảnh báo để nhân loại không còn có lý do khiếu nại với Allah sau khi các vị sứ giả được phái đến. Và Allah là Đấng Toàn năng và vô cùng sáng suốt.﴾ (Chương 4 – Annisa, câu 165).

﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَّسُولًا أَنْ أَعْبُدُوا اللَّهَ وَأَجْتَنِبُوا الطَّاغُوتَ ﴿٣٦﴾﴾ [سورة النحل: 36]

﴿Và quả thật, TA đã cử phái đến với mỗi cộng đồng một vị sứ giả với mệnh lệnh rằng hãy thờ phượng Allah và tránh xa tà thần﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 36).

Đức tin nơi các Thiên sứ của Allah bao gồm những điều sau:

🌸 **Thứ nhất: Tin rằng các bức Thông Điệp của họ đến từ nơi Allah ﷻ với ý chí và sự sáng suốt của Ngài**

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَإِذَا جَاءَتْهُمْ آيَةٌ قَالُوا لَنْ نُؤْمِنَ حَتَّى نُؤْتَىٰ مِثْلَ مَا أُوتِيَ رُسُلَ اللَّهِ﴾

[الله أعلم حيث يجعل رسالته] ﴿سورة الأنعام: 124﴾

«Và khi có một câu Kinh nào đến với chúng thì chúng bảo rằng chúng tôi sẽ không bao giờ tin tưởng trừ phi chúng tôi nhận được điều giống như điều đã được ban cho các sứ giả của Allah. Allah biết rõ đâu là nơi mà Ngài phải đặt Thông Điệp của Ngài.» (Chương 6 – Al-An'am, câu 124).

﴿وَقَالُوا لَوْلَا نُزِّلَ هَذَا الْقُرْآنُ عَلَىٰ رَجُلٍ مِّنَ الْقَرْيَتَيْنِ عَظِيمٍ ﴿٣١﴾ أَهْمُ

يَقْسِمُونَ رَحْمَتَ رَبِّكَ نَحْنُ قَسَمْنَا بَيْنَهُمْ مَّعِيشَتَهُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا

وَرَفَعْنَا بَعْضَهُمْ فَوْقَ بَعْضٍ دَرَجَاتٍ لِّيَتَّخِذَ بَعْضُهُم بَعْضًا سُخْرِيًّا

وَرَحْمَتَ رَبِّكَ خَيْرٌ مِّمَّا يَجْمَعُونَ ﴿٣٢﴾ [سورة الزخرف: 31]

«Và chúng bảo: “Tại sao Qur’an này không được ban xuống cho những người (lãnh đạo) của hai thị trấn lớn (Makkah và Ta-if)? Phải chăng chúng muốn phân chia Hồng ân của Thượng Đế Ngươi (Muhammad) hay sao? Chính TA phân chia sinh kế giữa chúng với nhau trong cuộc sống trần tục này, TA đã nâng một số người này trội hơn một số người kia về cấp bậc để kẻ này phục dịch cho kẻ nọ; nhưng hồng phúc của Thượng Đế Ngươi (Muhammad) tốt hơn những gì

chúng tom góp và tích lũy.﴾ (Chương 43 – Azzukhruf, câu 31).

☞ **Thứ hai: Tin nơi tất cả các vị Thiên sứ của Allah từ những vị chúng ta biết tên rõ rang cho đến những vị chúng ta không biết tên.**

Một số vị Thiên sứ và Nabi, chúng ta được nói cho biết tên của họ. Một số vị được nói trong Qur'an như Allah ﷻ đã phán sau khi Ngài nhắc đến Nabi Ibrahim عليه السلام:

﴿وَوَهَبْنَا لَهُ إِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ كُلًّا هَدَيْنَا وَنُوحًا هَدَيْنَا مِن قَبْلُ وَمِن ذُرِّيَّتِهِ دَاوُدَ وَسُلَيْمَانَ وَأَيُّوبَ وَيُوسُفَ وَمُوسَى وَهَارُونَ وَكَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿٨٤﴾ وَزَكَرِيَّا وَيَحْيَى وَعِيسَى وَإِلْيَاسَ كُلٌّ مِّنَ الصَّالِحِينَ ﴿٨٥﴾ وَإِسْمَاعِيلَ وَالْيَسَعَ وَيُونُسَ وَلُوطًا وَكُلًّا فَضَّلْنَا عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿٨٦﴾﴾ [سورة الأنعام: 84 - 86]

☞ **Và TA (Allah) đã ban cho Y (Ibrahim) (đứa con trai) Ishaq và (đứa cháu nội) Ya'qub. Tất cả đều được TA hướng dẫn. Và TA đã hướng dẫn Nuh trước đó, và TA đã hướng dẫn trong dòng dõi của Y (Ibrahim) Dawood, Sulayman, Ayyub, Yusuf, Musa và Harun. Và cũng giống như thế TA sẽ ban thưởng cho những người làm tốt. Và TA đã hướng dẫn Zakariya, Yahya, Ysa và Ilyas. Tất cả đều là những người ngoan đạo và lương thiện. Và TA đã hướng dẫn Isma'il, Al-Yasa, Yunus và Lut. Tất cả đều được TA đặc ân hơn thiên hạ.﴾ (Chương 6 – Al-An'am, câu 84 – 86).**

﴿وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا رُسُلًا مِّن قَبْلِكَ مِنْهُمْ مَّن قَصَصْنَا عَلَيْكَ وَمِنْهُمْ مَّن لَّمْ نَقْضُصْ عَلَيْكَ﴾ [سورة غافر: 78]

﴿Và quả thật, TA (Allah) đã cử phái các Sứ giả đến với nhân loại trước Người (Muhammad). Trong số đó có người TA đã kể cho Người câu chuyện của họ và có người TA không kể câu chuyện của họ cho Người.﴾ (Chương 40 – Ghafir, câu 78).

Do đó, bắt buộc phải tin nơi tất cả các vị Thiên sứ cũng như các vị Nabi bởi vì họ cùng chung một lời kêu gọi: **hãy tôn thờ duy nhất một mình Allah và tránh xa các tà thần.**

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿شَرَعَ لَكُم مِّنَ الدِّينِ مَا وَصَّىٰ بِهِ نُوحًا وَالَّذِي أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ وَمَا وَصَّيْنَا بِهِ إِبْرَاهِيمَ وَمُوسَىٰ وَعِيسَىٰ أَنْ أَقِيمُوا الدِّينَ وَلَا تَتَفَرَّقُوا فِيهِ﴾ [سورة الشورى: 13]

﴿Ngài đã qui định cho các người tôn giáo mà Ngài đã truyền xuống cho Nuh, và tôn giáo mà TA đã mặc khải cho Người (Muhammad) cũng là những gì TA đã truyền cho Ibrahim, Musa và Isa. Hãy giữ vững tôn giáo và chớ chia rẽ trong đó.﴾ (Chương 42 – Ash-Shura, câu 13).

Nếu phủ nhận một vị nào đó trong số họ thì coi như đã phủ nhận tất cả họ. Allah ﷻ phán:

﴿كَذَّبَتْ قَوْمُ نُوحٍ الْمُرْسَلِينَ﴾ [سورة الشعراء: 105]

«Người dân của Nuh đã phủ nhận các vị Thiên sứ (của Allah).» (Chương 26 – Ash-Shu'ara, câu 105).

Allah ﷻ phán bảo rằng người dân của Nabi Nuh ﷺ đã phủ nhận toàn bộ tất cả các vị Thiên sứ của Ngài mặc dù họ chỉ phủ nhận Nabi Nuh. Bởi thế, không được phép phân biệt và kỳ thị bất cứ một vị Thiên sứ hay một vị Nabi nào của Allah ﷻ và cũng không được phép có đức tin ở một số vị và không tin ở một số vị. Ai làm như vậy là kẻ vô đức tin. Allah ﷻ phán:

﴿إِنَّ الَّذِينَ يَكْفُرُونَ بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ وَيُرِيدُونَ أَنْ يُفَرِّقُوا بَيْنَ اللَّهِ وَرُسُلِهِ وَيَقُولُونَ نُؤْمِنُ بِبَعْضٍ وَنَكْفُرُ بِبَعْضٍ وَيُرِيدُونَ أَنْ يَتَّخِذُوا بَيْنَ ذَلِكَ سَبِيلًا ﴿١٥٠﴾ أُولَٰئِكَ هُمُ الْكَافِرُونَ حَقًّا وَأَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ عَذَابًا مُّهِينًا ﴿١٥١﴾ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ وَلَمْ يُفَرِّقُوا بَيْنَ أَحَدٍ مِّنْهُمْ أُولَٰئِكَ سَوْفَ يُؤْتِيهِمْ أَجْرُهُمْ وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَّحِيمًا ﴿١٥٢﴾﴾

[سورة النساء : 150 - 152]

«Quả thật, những ai phủ nhận Allah và các Sứ giả của Ngài, và họ muốn chia rẽ giữa Allah và các Sứ giả của Ngài. Họ nói: Chúng tôi tin tưởng một số Sứ giả và phủ nhận một số khác. Và họ muốn cho một lối đi ở chính giữa cái đó. Họ đích thực là những kẻ phản nghịch và TA (Allah) đã chuẩn bị cho những kẻ vô đức tin một sự trừng phạt nhục nhã. Ngược lại, những ai có đức tin nơi Allah và các Sứ giả của Ngài và không kỳ thị phân biệt bất cứ một vị Sứ giả nào thì TA sẽ sớm ban cho họ phần thưởng của họ. Và Allah

là Đấng Hằng Tha Thứ, Rất mực Khoan Dung.»
(Chương 4 – Annisa’, câu 150 - 152).

☞ **Thứ ba: Tin các vị Thiên sứ và các vị Nabi của Allah, thừa nhận những gì họ thông điệp từ nơi Allah**

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿يَأْتِيهَا النَّاسُ قَدْ جَاءَكُمُ الرَّسُولُ بِالْحَقِّ مِنْ رَبِّكُمْ فَامِنُوا خَيْرًا
لَكُمْ وَإِنْ تَكْفُرُوا فَإِنَّ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَكَانَ اللَّهُ عَلِيمًا

حَكِيمًا ﴿١٧٠﴾ [سورة النساء: 170]

«Hỡi những người có đức tin, quả thật đã đến với các ngươi một vị Sứ giả (Muhammad) mang theo điều chân lý từ nơi Thượng Đế của các ngươi; bởi thế, việc tin tưởng nơi Y là một điều tốt cho các ngươi. Và nếu các ngươi phủ nhận thì quả thật mọi vật trong các tầng trời và trái đất vẫn là của Allah. Và Allah là Đấng Hằng Biết, Đấng Chí Minh.» (Chương 4 – Annisa’, câu 170).

﴿وَالَّذِي جَاءَ بِالصِّدْقِ وَصَدَّقَ بِهِ أُولَئِكَ هُمُ الْمُتَّقُونَ ﴿٣٣﴾﴾ [سورة

الزمر: 33]

«Và những ai mang chân lý đến và tin nơi nó thì là những người ngay chính sợ Allah.» (Chương 39 – Azzumar, câu 33 – 35).

﴿وَالنَّجْمِ إِذَا هَوَىٰ ۝۱ مَا ضَلَّ صَاحِبُكُمْ وَمَا غَوَىٰ ۝۲ وَمَا يَنْطِقُ
عَنِ الْهَوَىٰ ۝۳ إِنْ هُوَ إِلَّا وَحْيٌ يُوحَىٰ ۝۴ عَلَّمَهُ شَدِيدُ الْقُوَىٰ ۝۵﴾

[سورة النجم: 1 - 5]

﴿Thê bởi ngôi sao khi nó rơi. (Rằng) Người Bạn của các người (Muhammad) không lệch lạc cũng không lầm lẫn. Và Y (Muhammad) không nói theo ý muốn ngẫu hứng và sở thích của bản thân mà đích thực nó là lời mặc khải được mặc khải cho Y. Kẻ dạy Y là một vị (Đại Thiên Thần Jibril) rất quyền lực.﴾ (Chương 53 – Al-najm, câu 1 - 5).

Tất cả những gì từ các thông tin của các vị Nabi trước kia được Allah ﷻ xác nhận trong Kinh sách của Ngài hoặc được vị Nabi của Ngài – Muhammad ﷺ – xác nhận trong Sunnah của Người thì bắt buộc các tín đồ Muslim phải tin; còn những gì nói về họ trong ghi chép của Israel thì có ba trường hợp như đã được nêu ở phần đức tin Iman nơi các Kinh sách. Riêng đối với những gì được truyền tải đến chúng ta từ vị Nabi kính yêu của chúng ta, Muhammad ﷺ, từ những lời dẫn truyền thì phải được dựa theo các nguyên tắc của lĩnh vực nghiên cứu những người dẫn truyền để xác định chính xác hay không chính xác; và khi đã khẳng định chính xác thì bắt buộc người tín đồ Muslim phải tin và thừa nhận.

🌸 **Thứ tư: Phải vâng lời và đi theo các vị Thiên sứ cũng như các vị Nabi của Allah, và xét xử theo luật của họ**

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ رَّسُولٍ إِلَّا لِيُطَاعَ بِإِذْنِ اللَّهِ﴾ [سورة النساء: 64]

﴿Và TA (Allah) cử Sứ giả đến chỉ vì mục đích để dân chúng tuân theo với sự chấp thuận của Allah.﴾
(Chương 4 – Annisa’, câu 64).

Như vậy, bắt buộc mỗi cộng đồng phải tuân theo vị Nabi được gửi đến cho họ, riêng vị cuối cùng trong số các vị Nabi cũng như các vị Thiên sứ - Muhammad ﷺ – thì giáo lý mà Người mang đến thay thế tất cả những giáo lý trước kia; cho nên tất cả những ai nghe thấy Người thì phải tuân theo Người.

Allah, Đấng Tồi Cao phán:

﴿فَالَّذِينَ آمَنُوا بِهِ وَعَزَّرُوهُ وَنَصَرُوهُ وَاتَّبَعُوا النُّورَ الَّذِي أُنزِلَ مَعَهُ وَ
أُولَئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿١٥٧﴾ قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنِّي رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ
جَمِيعًا الَّذِي لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ يُحْيِي وَيُمِيتُ
فَآمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ النَّبِيِّ الْأُمِّيِّ الَّذِي يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَكَلِمَاتِهِ وَاتَّبِعُوهُ
لَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ﴾ [سورة الأعراف: 157، 158]

﴿Bởi thế, những ai tin tưởng nơi Y (Muhammad), ủng hộ và giúp đỡ Y và tuân theo ánh sáng đã được ban xuống cùng cho Y thì họ là những người sẽ thành đạt. Hãy nói (Muhammad): “Này hỡi nhân loại! Quả thật, Ta là Sứ giả của Allah được cử phái đến cho tất cả các người; Allah là Đấng điều hành và chế ngự các tầng trời và trái đất, không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Ngài, Ngài là Đấng làm cho sống và làm cho chết. Bởi thế, các người hãy tin tưởng nơi Allah

và Sứ giả của Ngài, một vị Nabi mù chữ đã tin tưởng Allah và các lời phán của Ngài. Hãy tuân theo Y, mong rằng các người sẽ được hướng dẫn đúng đường.» (Chương 7 – Al-A'raf, câu 157, 158).

﴿قُلْ إِنْ كُنْتُمْ تُحِبُّونَ اللَّهَ فَاتَّبِعُونِي يُحْبِبْكُمُ اللَّهُ وَيَغْفِرْ لَكُمْ ذُنُوبَكُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٣١﴾ قُلْ أَطِيعُوا اللَّهَ وَالرَّسُولَ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَإِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ الْكَافِرِينَ ﴿٣٢﴾﴾ [سورة آل عمران : 31]

﴿Hãy bảo họ (Muhammad!): “Nếu các người yêu thương Allah thì hãy tuân thủ mệnh lệnh của Ta rồi Allah sẽ yêu thương các người và tha thứ tội lỗi cho các người. Bởi Allah là Đấng khoan dung và nhân từ. Hãy nói (Muhammad): “Các người hãy tuân theo Allah và Thiên sứ của Ngài nhưng nếu các người quay lưng thì quả thật Allah không yêu thương những kẻ vô đức tin.”﴾ (Chương 3 – Ali - ‘Imran, câu 31).

﴿فَلَا وَرَبِّكَ لَا يُؤْمِنُونَ حَتَّىٰ يُحَكِّمُوكَ فِيمَا شَجَرَ بَيْنَهُمْ ثُمَّ لَا يَجِدُوا فِي أَنفُسِهِمْ حَرَجًا مِّمَّا قَضَيْتَ وَيُسَلِّمُوا تَسْلِيمًا ﴿٦٥﴾﴾ [سورة النساء: 65]

﴿Thề bởi Thượng Đế của Người (Muhammad) rằng chúng sẽ không tin tưởng cho đến khi nào chúng đề cử Người đứng ra phân xử về điều mà chúng tranh chấp rồi chúng cảm thấy không uất ức trong lòng về quyết định mà Người đã đưa ra và chúng hoàn toàn quy phục.﴾ (Chương 4 – Annisa, câu 65).

🌸 Thứ năm: Yêu thương, kính trọng, ủng hộ và cầu bằng an cho họ

Allah, Đấng Tội Cao phán:

﴿إِنَّمَا وَلِيُّكُمُ اللَّهُ وَرَسُولُهُ وَالَّذِينَ آمَنُوا الَّذِينَ يُقِيمُونَ الصَّلَاةَ وَيُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَهُمْ رَاكِعُونَ ﴿٥٥﴾ وَمَنْ يَتَوَلَّ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَالَّذِينَ آمَنُوا فَإِنَّ حِزْبَ اللَّهِ هُمُ الْغَالِبُونَ ﴿٥٦﴾﴾ [سورة المائدة: 55، 56]

﴿Bạn hữu đỡ đầu thật sự của các người chỉ là Allah và Sứ giả của Ngài và những người có đức tin, những ai chu đáo dâng lễ nguyện Salah, đóng Zakah và cúi đầu thần phục (Allah); và ai quay về kết bạn với Allah và Sứ giả của Ngài và những ai có đức tin thì họ là đảng phái của Allah; họ sẽ là những người chiến thắng về vang.﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 55, 56).

﴿فَلَمَّا أَحَسَّ عَيْسَىٰ مِنْهُمُ الْكُفْرَ قَالَ مَنْ أَنْصَارِي إِلَى اللَّهِ قَالَ الْحَوَارِيُّونَ نَحْنُ أَنْصَارُ اللَّهِ ءَامَنَّا بِاللَّهِ وَأَشْهَدُ بِأَنَّكَ مُسْلِمُونَ ﴿٥٢﴾﴾ [سورة آل عمران: 52]

﴿Bởi thế, khi Ysa nhận thấy sự bất tin của họ, Y lên tiếng hỏi: “Ai là người sẽ giúp Ta phục vụ Allah?” Các tông đồ thưa: “Chúng tôi là những người hậu thuẫn cho Allah. Chúng tôi tin tưởng nơi Allah, và tự xác nhận chúng tôi là những người Muslim (thần phục Allah).﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 52).

﴿قُلْ إِنْ كَانَ ءَابَاؤُكُمْ وَأَبْنَاؤُكُمْ وَإِخْوَانُكُمْ وَأَزْوَاجُكُمْ وَعَشِيرَتُكُمْ وَأَمْوَالٌ أُقْتَرَفْتُمُوهَا وَتِجَارَةٌ تَخْشَوْنَ كَسَادَهَا وَمَسَاكِينُ تَرْضَوْنَهَا أَحَبَّ إِلَيْكُمْ مِّنَ اللَّهِ وَرَسُولِهِ وَجِهَادٍ فِي سَبِيلِهِ فَتَرَبَّصُوا

حَتَّى يَأْتِيَ اللَّهَ بِأَمْرِهِ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ﴿٢٤﴾ [سورة التوبة:

[24

﴿Hãy bảo họ: “Nếu cha mẹ, con cái, anh em, các bà vợ, dòng họ của các người và tài sản của các người có được, cũng như việc mua bán của các người sợ thất bại hay ngôi biệt thự xinh đẹp mà các người thích thú là những thứ yêu thích đối với các người hơn cả Allah và Thiên sứ của Ngài, hơn cả việc chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Ngài, thì các người hãy đợi cho đến khi Allah sẽ ban hành quyết định, bởi Allah không hướng dẫn một đám người đầy loạn và bất tuân”﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 24).

﴿وَسَلِّمْ عَلَى الْمُرْسَلِينَ ﴿١٨١﴾﴾ [سورة الصافات: 181]

﴿Và sự bằng an cho các vị Sứ giả!﴾ (Chương 37 – Assafat, câu 181).

Allah ﷻ phán về vị Nabi của Ngài – Muhammad ﷺ:

﴿لِتُؤْمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَتُعَزِّرُوهُ وَتُوَقِّرُوهُ وَتُسَبِّحُوهُ بُكْرَةً وَأَصِيلًا

﴿٩﴾ [سورة الفتح: 9]

﴿Để các người có thể tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài và ủng hộ và tôn vinh Y, và để các người tán dương Ngài sáng chiều.﴾ (Chương 48 – Al-Fath, câu 9).

﴿إِنَّ اللَّهَ وَمَلَائِكَتَهُ يُصَلُّونَ عَلَى النَّبِيِّ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا صَلُّوا

عَلَيْهِ وَسَلِّمُوا تَسْلِيمًا ﴿٥٦﴾﴾ [سورة الأحزاب: 56]

«Quả thật, Allah và các Thiên thần của Ngài luôn Salawat cho Nabi. Nay hỏi những ai có đức tin! Hãy Salawat và cầu xin bằng an cho Y.» (Chương 33 – Al’Ahzab, câu 56).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{لَا يُؤْمِنُ أَحَدُكُمْ حَتَّىٰ أَكُونَ أَحَبَّ إِلَيْهِ مِنْ وَالِدِهِ وَوَلَدِهِ} رواه

البخاري برقم 15 ومسلم برقم 44 من حديث أنس رضي الله عنه.

“Không ai trong các người hoàn thiện đức tin Iman của mình cho tới khi nào Ta là người yêu thương đối với y hơn cả cha và con của y.” (Albukhari: 15, Muslim: 44, từ lời thuật của Anas).



Đức tin nơi Ngày Sau



Đó là niềm tin kiên định rằng Allah Tối Cao sẽ làm cho sống lại tất cả các bề tôi của Ngài vào Ngày Phục Sinh từ nơi cõi mộ và Ngài sẽ xét xử và ban thưởng hoặc trừng phạt cho các việc làm của họ; hoặc là họ sẽ được vào Thiên Đàng hoặc là sẽ bị đày vào Hỏa Ngục.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّمَا يُؤَخِّرُهُمْ لِيَوْمٍ تَشْخَصُ فِيهِ الْأَبْصَارُ﴾ [سورة إبراهيم: 42]

﴿Ngài (Allah) chỉ trì hoãn cho họ sống đến Ngày mà cặp mắt của họ sẽ nhìn một cách vô cùng kinh hãi.﴾ (Chương 14 – Ibrahim, câu 42).

﴿رَعَمَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَنْ لَنْ يُبْعَثُوا قُلْ بَلَىٰ وَرَبِّي لَشَاعِنُ ثُمَّ لَنْ سُبُونُ

بِمَا عَمِلْتُمْ وَذَلِكِ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ﴾ [سورة التغابن: 7]

﴿Những kẻ vô đức tin cho rằng chúng sẽ không được phục sinh trở lại. Hãy bảo chúng (hỡi Muhammad!) rằng: “Sẽ là điều ngược lại với điều các người nghĩ, thề bởi Thượng Đế của Ta, chắc chắn các người sẽ được phục sinh trở lại rồi các người sẽ được cho biết hết toàn bộ những gì các người đã làm. Và điều đó đối với Allah thật đơn giản”.﴾ (Chương 64 – Attaghabun, câu 7).

﴿وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ يُومِئِدِ يَتَفَرَّقُونَ﴾ ۞ ﴿فَأَمَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا

الصَّالِحَاتِ فَهُمْ فِي رَوْضَةٍ يُحْبَرُونَ﴾ ۞ ﴿وَأَمَّا الَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا

بِآيَاتِنَا وَلِقَائِ الْأَخِرَةِ فَأُولَٰئِكَ فِي الْعَذَابِ مُخَضَّرُونَ﴾ [سورة الروم:

«Và vào Ngày mà Giò (Xét xử) được thiết lập, Ngày mà tất cả sẽ được phân loại. Bởi thế, đối với những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ được sống sung sướng nơi ngôi vườn xanh tươi (của Thiên Đàng); còn đối với những ai không có đức tin và phủ nhận các lời mạc khải của TA cũng như phủ nhận việc trình diện TA vào Ngày Sau thì sẽ là những kẻ bị đưa đến chỗ trừng phạt (nơi Hỏa Ngục).» (Chương 30 – Arrum, câu 14 – 16).

Những điều nằm trong đức tin Iman nơi cõi Đòi Sau:

**** Điều thứ nhất: Tin nơi những điều diễn ra sau khi chết**

Phải tin những điều diễn ra sau khi chết từ việc nhìn thấy các Thiên Thần lúc lâm chung; sự tra hỏi người chết của hai vị Thiên Thần Nakir và Munkar về ba câu hỏi: Thượng Đế là ai, tôn giáo là gì và vị Nabi của y là ai; sự trừng phạt hoặc sự ban thưởng trong cõi mộ được gọi là cuộc sống cõi Barzakh. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَلَوْ تَرَىٰ إِذْ يَتَوَقَّى الَّذِينَ كَفَرُوا الْمَلَائِكَةَ يَصْرِبُونَ وُجُوهُهُمْ
وَأَدْبَرَهُمْ وَذُوقُوا عَذَابَ الْحَرِيقِ ﴿٥٠﴾﴾ [سورة الأنفال: 50]

«Và nếu Người (Muhammad) có thể chứng kiến được cảnh tượng khi các Thiên thần bắt hồn những kẻ không tin bằng cách đánh đập vào mặt và lưng của chúng (và bảo): “Hãy nếm hình phạt của lửa đốt!”» (Chương 8 – Al-Anfal, câu 50).

﴿إِنَّ الَّذِينَ قَالُوا رَبَّنَا اللَّهُ ثُمَّ اسْتَقَمُوا تَتَنَزَّلُ عَلَيْهِمُ الْمَلَائِكَةُ أَلَّا تَخَافُوا وَلَا تَحْزَنُوا وَأَبْشِرُوا بِالْجَنَّةِ الَّتِي كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ﴿٣٠﴾﴾ [سورة

فصلت: 30]

﴿Quả thật, những ai nói: “Thượng Đế của chúng tôi là Allah” rồi thẳng bước trên con đường ngay chính thì các Thiên thần sẽ xuống động viên họ, bảo: “Quý vị chớ lo sợ cũng chớ nên buồn phiền mà quý vị hãy vui lên với tin mừng về Thiên Đàng mà quý vị đã được hứa hẹn.﴾ (Chương 41 – Fussilat, câu 30).

﴿فَوَقَّهٖ اللَّهُ سَيِّئَاتِ مَا مَكَرُوا وَحَاقَ بِآلِ فِرْعَوْنَ سُوءُ الْعَذَابِ ﴿٤٥﴾
الْتَّارُ يُعْرَضُونَ عَلَيْهَا غُدُوًّا وَعَشِيًّا وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ أَدْخِلُوا آلَ
فِرْعَوْنَ أَشَدَّ الْعَذَابِ ﴿٤٦﴾﴾ [سورة غافر: 46]

﴿Do đó, Allah giải cứu y (người có đức tin) khỏi những điều xấu xa mà chúng âm mưu hại y; và tai họa bao vây người nhà (thuộc hạ) của Fir'aun từ phía. Lửa của Hỏa ngục mà chúng bị mang ra chạm trán cả buổi sáng lẫn buổi chiều. Và vào Ngày mà Giờ xét xử sẽ được thiết lập, sẽ có lời bảo (các Thiên thần): “Hãy đưa thuộc hạ của Fir'aun vào chỗ trừng phạt khắc nghiệt nhất.﴾ (Chương 40 – Ghafir, câu 46).

Ông Anas bin Malik رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

﴿إِنَّ الْعَبْدَ إِذَا وُضِعَ فِي قَبْرِهِ، وَتَوَلَّى عَنْهُ أَصْحَابُهُ، وَإِنَّهُ لَيَسْمَعُ قَرْعَ نِعَالِهِمْ، أَتَاهُ مَلَكَانِ فَيَقْعِدَانِهِ فَيَقُولَانِ مَا كُنْتَ تَقُولُ فِي الرَّجُلِ

لِمُحَمَّدٍ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - . فَأَمَّا الْمُؤْمِنُ فَيَقُولُ أَشْهَدُ أَنَّهُ عَبْدُ اللَّهِ وَرَسُولُهُ . فَيُقَالُ لَهُ انْظُرْ إِلَى مَقْعَدِكَ مِنَ النَّارِ ، قَدْ أَبْدَلَكَ اللَّهُ بِهِ مَقْعَدًا مِنَ الْجَنَّةِ فَيَرَاهُمَا جَمِيعًا وَأَمَّا الْمُنَافِقُ وَالْكَافِرُ فَيُقَالُ لَهُ مَا كُنْتَ تَقُولُ فِي هَذَا الرَّجُلِ فَيَقُولُ لَا أَدْرِي ، كُنْتُ أَقُولُ مَا يَقُولُ النَّاسُ . فَيُقَالُ لَهُ لَا دَرَيْتَ وَلَا تَكَلَيْتَ . وَيُضْرَبُ بِمَطَارِقٍ مِنْ حَدِيدٍ ضَرْبَةً ، فَيَصِيحُ صَيْحَةً يَسْمَعُهَا مَنْ يَلِيهِ ، غَيْرَ الثَّقَلَيْنِ { رواه البخاري برقم 1374 ومسلم 2870 .

“Quả thật, khi người bê tôi được đặt xuống mộ rồi những người đồng hành của y quay trở về thì y sẽ nghe thấy tiếng bước chân của họ rời đi. Lúc đó, hai vị Thiên Thần xuất hiện bắt y ngồi dậy và hỏi: Ngươi đã nói gì về người đàn ông Muhammad này? Nếu y là người có đức tin thì y sẽ nói: Tôi chứng nhận rằng Người là bê tôi của Allah và là vị Thiên sứ của Ngài; rồi y sẽ được bảo: ngươi hãy nhìn xem chỗ ở của ngươi nơi Hỏa Ngục, nó đã được Allah thay thế một chỗ ở khác nơi Thiên Đàng; và y được cho nhìn thấy tất cả hai nơi đó. Còn nếu y là người Muna-fiq (giả tạo đức tin) và Kafir (vô đức tin) thì y sẽ được hỏi: Ngươi đã nói gì về người đàn ông này? Y nói: tôi không biết, tôi đã nói theo những gì mà mọi người nói. Thế là y được bảo: ngươi đã không biết đâu là đúng đâu là sai và ngươi đã không chịu đọc; rồi lập tức y bị đánh bằng một cái búa sắt, y la hét với tiếng la hét làm cho tất cả mọi sinh đều nghe thấy trừ hai

loài: con người và Jinn.” (Albukhari: 1374, Muslim: 2870).

Ông Ibnu Abbas رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷻ đi ngang qua hai ngôi mộ, Người nói:

{إِنَّهُمَا لَيُعَذَّبَانِ، وَمَا يُعَذَّبَانِ فِي كَبِيرٍ أَمَّا أَحَدُهُمَا فَكَانَ لَا يَسْتَتِرُ مِنَ
الْبَوْلِ، وَأَمَّا الْآخَرُ فَكَانَ يَمْشِي بِالتَّمِيمَةِ}

“Hai người họ (trong hai ngôi mộ) đang bị hình phạt, và cả hai không bị hình phạt bởi đại trọng tội mà một trong hai bị phạt vì làm vệ sinh không sạch sẽ khi đi tiểu còn người kia bị phạt vì hay đi mách lẻo chuyện thiên hạ”.

Sau đó, Thiên sứ của Allah ﷻ lấy một nhánh cây tươi bẻ đôi ra và cắm trên mỗi ngôi mộ. Các vị Sahabah nói: Thưa Thiên sứ của Allah, tại sao Người làm việc này? Người nói:

{لَعَلَّهُ يُخَفَّفُ عَنْهُمَا مَا لَمْ يَبْسَأْ} أخرجه البخاري برقم 218 و مسلم برقم 292.

“Mong rằng hai người họ sẽ được giảm nhẹ hình phạt trong lúc hai nhánh cây chưa khô.” (Albukhari: 218, Muslim: 292).

*** Điều thứ hai: Tin vào giờ Tận Thế và những dấu hiệu báo trước của Ngày Tận Thế**

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿اللَّهُ الَّذِي أَنْزَلَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ وَالْمِيزَانَ وَمَا يُدْرِيكَ لَعَلَّ السَّاعَةَ قَرِيبٌ ﴿١٧﴾ يَسْتَعْجِلُ بِهَا الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِهَا وَالَّذِينَ ءَامَنُوا مُشْفِقُونَ مِنْهَا وَيَعْلَمُونَ أَنَّهَا الْحَقُّ ۗ أَلَا إِنَّ الَّذِينَ يُمَارُونَ فِي السَّاعَةِ لَفِي ضَلَالٍ

بَعِيدٍ ﴿١٨﴾ [سورة الشورى: 17 ، 18]

﴿Allah là Đấng đã ban Kinh Sách (Qur'an) xuống mang điều chân lý và Chiếu Cân (Công lý). Và điều gì cho Người (Muhammad) biết giờ Tận Thế sắp gần kề? Những ai không có đức tin nơi nó (giờ tận thế) giục nó cho mau đến còn những ai có đức tin thì sợ nó bởi vì họ biết đó là sự thật. Quả thật, những ai tranh cãi về Giờ Tận Thế chắc chắn đang ở trong sự lầm lạc quá xa.﴾ (Chương 42 – Ash-Shura, câu 17, 18).

﴿فَهَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا السَّاعَةَ أَنْ تَأْتِيَهُمْ بَغْتَةً ۖ فَقَدْ جَاءَ أَشْرَاطُهَا فَأَنَّى

لَهُمْ إِذَا جَاءَتْهُمْ ذِكْرُهُمْ ﴿١٨﴾ [سورة محمد: 18]

﴿Thế phải chăng chúng có chỉ chờ đợi Giờ (Tận Thế)? E rằng nó sẽ xảy đến cho chúng bất ngờ. Nhưng chắc chắn đã xảy ra những điều báo trước của nó. Và khi nó thực sự xảy ra thì việc nghĩ đến (Giờ Tận Thế) của chúng mang được lợi ích gì cho chúng?﴾ (Chương 47 – Muhammad, câu 18).

Một số đại dấu hiệu báo trước cho Giờ Tận Thế sắp gần kề là những gì được Thiên sứ của Allah ﷺ thông tin cho biết, Người nói:

{إِنَّهَا لَنْ تَقُومَ حَتَّى تَرُونَ قَبْلَهَا عَشْرَ آيَاتٍ: الدُّخَانَ وَالْجِبَالَ وَالِدَابَّاتِ
وَطُلُوعَ الشَّمْسِ مِنْ مَغْرِبِهَا وَنُزُولَ عِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ وَيَأْجُوجَ
وَمَأْجُوجَ وَثَلَاثَةَ خُسُوفٍ خَسْفٍ بِالمَشْرِقِ وَخَسْفٍ بِالمَغْرِبِ وَخَسْفٍ
بِجَزِيرَةِ العَرَبِ وَآخِرُ ذَلِكَ نَارٌ تَخْرُجُ مِنَ اليَمَنِ تَطْرُدُ النَّاسَ إِلَى
مَحْشَرِهِمْ} رواه مسلم برقم 2901 من حديث حذيفة رضي الله عنه.

“Quả thật, giờ tận thế sẽ không đến cho tới khi nào các người thấy mười dấu hiệu trước đó: Khói mờ (sương mù), Dajjaal, con vật lạ chui ra từ đất, mặt trời mọc ở hướng Tây, Nabi Ysa con trai Maryam giáng thế, xuất hiện Yajuj và Majuj, ba trận động đất: một xảy ra ở phía Đông, hai xảy ra ở phía Tây và lần thứ ba xảy ra ở bán đảo Ả Rập và dấu hiệu cuối cùng của mười dấu hiệu là lửa xuất hiện ở Yemen đuổi nhân loại tập trung lại tại một chỗ.” (Muslim: 2901, từ lời thuật của Huzdaifah رضي الله عنه).

Giờ Tận Thế xảy đến rất nhanh theo cách không thể ngờ tới. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿يَسْأَلُونَكَ عَنِ السَّاعَةِ أَيَّانَ مُرْسَلُهَا قُلْ إِنَّمَا عِلْمُهَا عِنْدَ رَبِّي لَا يُجَلِّيهَا لِوَقْتِهَا إِلَّا هُوَ ثَقُلَتْ فِي السَّمَوَاتِ وَالأَرْضِ لَا تَأْتِيكُمْ إِلَّا بَغْتَةً ۗ يَسْأَلُونَكَ كَأَنَّكَ حَفِيٌّ عَنْهَا قُلْ إِنَّمَا عِلْمُهَا عِنْدَ اللَّهِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٧٧﴾﴾ [سورة الأعراف: 187]

﴿Chúng hỏi Người (Muhammad) về Giờ (Tận Thế) chừng nào sẽ xảy đến. Người hãy bảo họ: “Duy chỉ có

Thượng Đế của ta mới biết rõ. Chỉ riêng Ngài tiết lộ thời điểm của nó. Giờ Tận Thế là thời khắc nặng nề (đối với mọi vật) trong các tầng trời và trái đất. Nó sẽ xảy đến với các người một cách bất ngờ”. Chúng hỏi Người như thế là Người biết rõ nó lắm. Người hãy bảo chúng: “Kiến thức về nó chỉ ở nơi Allah, ngược lại đa số nhân loại không biết gì cả.”» (Chương 7 – Al-A’raf, câu 187).

﴿وَمَا أَمْرُ السَّاعَةِ إِلَّا كَلَمْحِ الْبَصَرِ أَوْ هُوَ أَقْرَبُ﴾ [سورة النحل: 77]

«Và vấn đề của Giờ Tận Thế sẽ xảy đến như cái nháy mắt hoặc nhanh hơn nữa.» (Chương 16 – Annahl, câu 77).

﴿وَنُفِخَ فِي الصُّورِ فَصَبَقَ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَمَنْ فِي الْأَرْضِ إِلَّا مَنْ شَاءَ اللَّهُ ثُمَّ نُفِخَ فِيهِ أُخْرَىٰ فَإِذَا هُمْ قِيَامٌ يَنْظُرُونَ﴾ [سورة الزمر: 68]

«Và khi Tiếng còi được thổi lên, ai ở trong các tầng trời và dưới đất đều phải ngất đi, ngoại trừ ai mà Allah muốn buông tha. Rồi Tiếng còi thứ hai được thổi lên, thì họ (loài người) sẽ đứng thẳng và ngóng nhìn.» (Chương 39 – Azzumar, câu 68).

* Điều thứ ba: Tin nơi sự phục sinh

Tin rằng Allah ﷻ sẽ dựng tất cả các bề tội của Ngài sống lại từ thế giới cõi mộ. Họ sẽ sống lại với thân trạng mình trần, chân trần, (nam giới: da quy đầu trở lại nguyên vẹn). Và sự việc này xảy ra sau tiếng còi thứ hai. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ثُمَّ نَفِخَ فِيهِ أُخْرَىٰ فَإِذَا هُمْ قِيَامٌ يَنْظُرُونَ﴾ [سورة الزمر: 68]

«Rồi Tiếng còi thứ hai được thổi lên, thì họ (loài người) sẽ đứng thẳng và ngóng nhìn.» (Chương 39 – Azzumar, câu 68).

﴿وَنُفِخَ فِي الصُّورِ فَإِذَا هُمْ مِنَ الْأَجْدَاثِ إِلَىٰ رَبِّهِمْ يَنْسِلُونَ﴾ [سورة

يس: 51]

«Và Tiếng Còi phục sinh được thổi lên thì lúc đó họ (người chết) sẽ từ dưới mộ đứng dậy vội vàng chạy đến trình diện Thượng Đế của họ.» (Chương 36 – Yasin, câu 51).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{يُحْشَرُ النَّاسُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ حُفَاةً عُرَاءَ غُرُلًا} أخرجه البخاري برقم 3349 ومسلم برقم 2860 م حديث ابن عباس رضي الله عنه.

“Nhân loại được triệu tập vào ngày Phục Sinh trong thân trạng chân trần, mình trần và da quy đầu của dương vật nguyên trạng ban đầu.” (Albukhari: 3349, Muslim: 2860, từ lời thuật của Ibnu Abbas رضي الله عنه).

*** Điều thứ tư: Tin nơi các tình trạng và sự kiện diễn ra trong Ngày Phán Xét**

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿يَوْمَ يَقُومُ النَّاسُ لِرَبِّ الْعَالَمِينَ﴾ [سورة المطففين: 6]

«Ngày mà nhân loại sẽ đứng trình diện trước Đấng Chủ Tể của toàn vũ trụ.» (Chương 83 – Al-Mutaffifin, câu 6)

Đó là Ngày mà nhân loại sẽ đứng trình diện trước Thượng Đế của vũ trụ và muôn loại trong một thời gian dài cho việc Phán Xét. Họ sẽ nghe tiếng hô gọi của Thượng Đế, nhìn thấy mọi cảnh tượng đã được cảnh báo, mặt trời sẽ gần sát trên đỉnh đầu của họ, họ bị ngập lụt bởi dòng mồ hôi của họ đổ ra, cái hồ “Hawdh” được mang đến, những sổ bộ ghi chép được công bố, những chiếc cân công lý được lắp đặt, chiếc cầu Sirat được dựng lên, mọi thứ sẽ diễn ra theo lệnh của Allah ﷻ như đã được cảnh báo.

* Điều thứ năm: Tin nơi sự phán xét

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّ إِلَيْنَا إِيَابَهُمْ ﴿٤٥﴾ ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا حِسَابَهُمْ ﴿٤٦﴾﴾ [سورة الغاشية: 25، 26]

«Quả thật, họ (con người) chắc chắn sẽ trở lại gặp TA, rồi TA có nhiệm vụ thanh toán họ.» (Chương 88 – Al-Ghashiyah, câu 25, 26).

﴿فَأَمَّا مَنْ أُوْتِيَ كِتَابَهُ بِيَمِينِهِ ﴿٧﴾ فَسَوْفَ يُحَاسَبُ حِسَابًا يَسِيرًا﴾

[سورة الانشقاق: 7، 8]

«Bởi thế, đôi với ai được trao cho quyển sổ từ nơi tay phải. Thì họ sẽ được thanh toán bằng một sự thanh toán đơn giản và nhẹ nhàng. Và được trở về với gia đình thật vui vẻ.» (Chương 84 – Al-Inshiqaaq, câu 7, 8).

﴿فَمَنْ يَعْمَلْ مِثْقَالَ ذَرَّةٍ خَيْرًا يَرَهُ ﴿٧﴾ وَمَنْ يَعْمَلْ مِثْقَالَ ذَرَّةٍ شَرًّا

يَرَهُ ﴿٨﴾﴾ [سورة: الزلزلة: 7، 8]

«Do đó, người nào làm một việc thiện tốt cho dù nhỏ như hạt bụi cũng sẽ thấy nó, còn người nào làm một việc xấu cho dù nhỏ như hạt bụi thì cũng sẽ thấy nó.» (Chương 99 – Al-Zilzilah, câu 7, 8).

﴿وَنَضَعُ الْمَوَازِينَ الْقِسْطَ لِيَوْمِ الْقِيَامَةِ فَلَا تُظْلَمُ نَفْسٌ شَيْئًا وَإِنْ كَانَ مِثْقَالَ حَبَّةٍ مِنْ خَرْدَلٍ أَتَيْنَا بِهَا وَكَفَىٰ بِنَا حَسِيبِينَ﴾ [سورة الأنبياء: 47]

«Và TA đã đặt những chiếc cân công minh cho Ngày Phán xét, bởi thế, không một linh hồn nào bị bất công bất cứ một điều gì, và cho dù điều gì đó có nhỏ bằng hạt bụi đi chăng nữa cũng sẽ được TA mang ra phán xét. Và một mình TA thanh toán là quá đủ!» (Chương 21 – Al-Ambiya, câu 47).

Sự phán xét chia thành hai dạng

1. Sự phán xét đối với những người có đức tin

Đó là sự phán xét dưới hình thức phơi bày cho thấy tội lỗi hoặc dưới hình thức cân nhắc. Phán xét dưới hình thức phơi bày là dành cho những đối tượng thuộc nhóm được Allah ﷻ xá xóa. Bằng chứng cho điều này là Hadith do Ibnu Umar ﷺ thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

﴿إِنَّ اللَّهَ يُدْنِي الْمُؤْمِنَ فَيَضَعُ عَلَيْهِ كَنَفَهُ، وَيَسْتُرُهُ فَيَقُولُ أَتَعْرِفُ ذَنْبَ كَذَا أَتَعْرِفُ ذَنْبَ كَذَا فَيَقُولُ نَعَمْ أَيُّ رَبِّ. حَتَّىٰ إِذَا قَرَّرَهُ بِذُنُوبِهِ وَرَأَىٰ

فِي نَفْسِهِ أَنَّهُ هَلَكَ قَالَ سَتَرْتُهَا عَلَيْكَ فِي الدُّنْيَا، وَأَنَا أَعْفِرُهَا لَكَ الْيَوْمَ
فِيُعْطَى كِتَابَ حَسَنَاتِهِ. { رواه البخاري برقم 2441 ومسلم برقم 2764.

“Quả thật Allah ra lệnh cho người có đức tin đến gần Ngài, Ngài phơi bày cho y thấy tội lỗi của y nhưng Ngài che không để ai khác thấy, Ngài nói: người có biết tội này, tội này và người đó nói: vâng Thừa Thượng Đế của bề tôi cho đến khi y thừa nhận hết tất cả tội lỗi của mình và y thấy bản thân mình chắc sẽ bị trừng phạt. Rồi Allah phán: TA đã che đậy những tội lỗi này cho người trên thế gian và ngày hôm nay TA tha thứ tất cả cho người. Thế là y được trao cho quyển sổ bộ công đức và thiện tốt.” (Albukhari: 2441, Muslim: 2764).

Còn sự xét xử dưới hình thức cân nhắc là đối với đối tượng thuộc nhóm vi phạm những đại trọng tội. Họ là những người nếu muốn Allah ﷻ sẽ tha thứ cho họ và nếu muốn Ngài sẽ trừng phạt họ trong Hỏa Ngục. Bằng chứng cho điều này là Hadith do bà A'ishah ﷺ thuật lại: Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{لَيْسَ أَحَدٌ يُحَاسَبُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ إِلَّا هَلَكَ}.

“Bất cứ ai bị phán xét vào Ngày Phục Sinh đều sẽ bị trừng phạt”.

Tôi nói: Thừa Thiên sứ của Allah, chẳng phải Allah ﷻ đã phán:

﴿فَأَمَّا مَنْ أُوتِيَ كِتَابَهُ بِيَمِينِهِ ۖ فَسَوْفَ يُحَاسَبُ حِسَابًا يَسِيرًا﴾

[سورة الانشقاق: 7، 8]

«Bởi thế, đối với ai được trao cho quyển sổ từ nơi tay phải thì họ sẽ được thanh toán bằng một sự thanh toán đơn giản. Và được trở về với gia đình thật vui vẻ.» (Chương 84 – Al-Inshiqaaq, câu 7, 8).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

﴿إِنَّمَا ذَلِكَ الْعَرْضُ، وَلَيْسَ أَحَدٌ يُنَاقِشُ الْحِسَابَ يَوْمَ الْقِيَامَةِ إِلَّا عَذَّبَ﴾
رواه البخاري برقم 6537 ومسلم برقم 2876.

“Quả thật, đó chỉ đối với sự xét xử theo hình thức phơi bày (tội lỗi rồi Ngài tha thứ và xí xóa) còn bất cứ ai bị phán xét theo hình thức cân nhắc, tính toán kỹ càng (của Ngài) vào Ngày Phục Sinh thì chắc sẽ bị trừng phạt.” (Albukhari: 6537, Muslim: 2876).

2. Sự phán xét đối với những người vô đức tin

Những người này sẽ không được phán xét bởi việc tính toán và cân giữa việc làm thiện tốt và những điều xấu bởi lẽ vào Ngày Phục Sinh mọi công đức và những việc làm thiện tốt của họ đã trở nên vô ích đối với họ. Allah Đấng Tối Cao phán:

﴿وَقَدِمْنَا إِلَىٰ مَا عَمِلُوا مِنْ عَمَلٍ فَجَعَلْنَاهُ هَبَاءً مَّنْثُورًا﴾ [سورة

الفرقان: 23]

«Và TA sẽ xét lại công trình nào mà chúng đã làm ra và sẽ làm cho nó thành tro bay tứ tán.» (Chương 25 – Al-Furqan, câu 23).

Vào Ngày hôm đó, họ sẽ được trình diện trước Allah ﷻ để nghe trình bày mọi việc làm của họ và họ thừa nhận chúng. Trong Hadith được Ibnu Umar ﷺ thuật lại vừa nêu trên:

{وَأَمَّا الْكَافِرُ وَالْمُنَافِقُونَ فَيُنَادِي بِيَهُمْ عَلَى رُؤُوسِ السَّمَاوَاتِ: ﴿هَؤُلَاءِ الَّذِينَ كَذَبُوا عَلَىٰ رَبِّهِمْ ۗ أَلَا لَعْنَةُ اللَّهِ عَلَى الظَّالِمِينَ ﴿٧٨﴾} رواه البخاري
برقم 2441 ومسلم برقم 2768.

“Còn đối với người vô đức tin và những người Muna-fiq (giả tạo đức tin) thì sẽ có tiếng gọi từ phía trên đầu: «Đây là những kẻ đã nói dối rồi đổ thừa cho Thượng Đế của họ. Quả thật, Allah nguyên rủa những kẻ làm điều sai quấy»” (Albukhari: 2441, Muslim: 2768).

* Điều thứ sau: Tin nơi sự thưởng phạt

Tin rằng Thiên Đàng là có thật, Hỏa Ngục là có thật. Tin rằng là Thiên Đàng là chốn ở hạnh phúc bất tận mà Allah ﷻ đã chuẩn bị dành làm phần thưởng cho những người bề tôi ngoan đạo của Ngài, nơi đó có mọi thứ tốt đẹp, mọi sự hưởng thụ chưa cặp mắt nào từng nhìn thấy, chưa đôi tai nào từng nghe qua và cũng chưa trái tim nào từng hình dung. Tin rằng Hỏa Ngục là chốn mà Allah ﷻ đã chuẩn bị dùng để trừng phạt những kẻ vô đức tin, nơi đó có nhiều loại hình phạt khác nhau.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ثُمَّ أَوْرَثْنَا الْكِتَابَ الَّذِينَ اصْطَفَيْنَا مِنْ عِبَادِنَا فَمِنْهُمْ ظَالِمٌ لِّنَفْسِهِ
 وَمِنْهُمْ مُّقْتَصِدٌ وَمِنْهُمْ سَابِقٌ بِالْخَيْرَاتِ يُأْتِنُ اللَّهُ ذَلِكَ هُوَ الْفَضْلُ
 الْكَبِيرُ ﴿٣٢﴾ جَنَّتٌ عَدْنٍ يَدْخُلُونَهَا يُحَلَّوْنَ فِيهَا مِنْ أَسَاوِرَ مِنْ ذَهَبٍ
 وَلُؤْلُؤًا وَلِبَاسُهُمْ فِيهَا حَرِيرٌ ﴿٣٣﴾ وَقَالُوا الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَذْهَبَ عَنَّا
 الْحَزْنَ إِنَّ رَبَّنَا لَغَفُورٌ شَكُورٌ ﴿٣٤﴾ الَّذِي أَحَلَّنَا دَارَ الْمُقَامَةِ مِن فَضْلِهِ
 لَا يَمَسُّنَا فِيهَا نَصَبٌ وَلَا يَمَسُّنَا فِيهَا لُغُوبٌ ﴿٣٥﴾ وَالَّذِينَ كَفَرُوا لَهُمْ
 نَارُ جَهَنَّمَ لَا يُقْضَىٰ عَلَيْهِمْ فَيَمُوتُوا وَلَا يُخَفَّفُ عَنْهُمْ مِنْ عَذَابِهَا
 كَذَلِكَ نَجْزِي كُلَّ كَفُورٍ ﴿٣٦﴾ وَهُمْ يَصْطَرِحُونَ فِيهَا رَبَّنَا أَخْرِجْنَا نَعْمَلْ
 صَالِحًا غَيْرَ الَّذِي كُنَّا نَعْمَلُ ۗ أَوْ لَمْ نُعَمِّرْكُم مَّا يَتَذَكَّرُ فِيهِ مَن تَذَكَّرَ
 وَجَاءَكُمُْ النَّذِيرُ فَذُوقُوا فَمَا لِلظَّالِمِينَ مِن نَّصِيرٍ ﴿٣٧﴾﴾ [سورة فاطر: 32 -

[37

﴿Rôl TA (Allah) đã lựa chọn ra những người trong số
 bày tôi của TA thừa hưởng Kinh sách. Nhưng trong
 số họ, có người bất công với chính mình, có người ở
 mức chính giữa và có người với sự cho phép của Allah
 luôn tiên phong làm việc thiện tốt và ngoan đạo. Đó là
 hồng phúc lớn nhất. Những ngôi vườn vĩnh cửu mà họ
 sẽ vào; trong đó, họ sẽ đeo vòng vàng và ngọc trai và
 sẽ mặc áo lụa là. Và họ sẽ thưa: “Mọi lời ca tụng đều
 dâng lên Allah, Đáng đã làm cho bày tôi hết ưu phiền.
 Quả thật, Thượng Đế của bày tôi Hằng Tha thứ và
 Hằng ghi công. Đáng đã dùng thiên lộc của Ngài mà
 định cư bày tôi nơi mái nhà Vĩnh cửu, một nơi mà

bày tôi khỏi phải vất vả và làm lụng cực nhọc. Và những kẻ vô đức tin sẽ bị trừng phạt trong Hỏa ngục, họ sẽ không chết và cũng không được giảm nhẹ hình phạt, đó là phần thưởng thỏa đáng mà TA dành cho những kẻ vô đức tin. Và chúng sẽ than khóc trong đó: Lạy Thượng Đế của chúng con, xin hãy cho chúng con ra khỏi (Hỏa ngục) rồi chúng con sẽ làm điều thiện tốt và sống ngoan đạo trở lại. (Allah đáp lại lời chúng): Chẳng phải TA đã cho các ngươi sống đủ lâu để các ngươi có thể tỉnh ngộ nhận lấy sự nhắc nhở và hơn nữa đã có một người đến cảnh báo cho các ngươi. Bởi thế, các ngươi hãy cứ tiếp tục ném mùi vị của hình phạt, chắc chắn những kẻ làm điều sai quấy sẽ không có vị cứu tinh nào cả. ﴿ (Chương 35 – Fatir, câu 32 - 37).

Đức tin nơi sự tiên định

Đó là niềm tin kiên định rằng Allah ﷻ đã an bài và định sẵn tất cả mọi sự việc từ trước cho tất cả mọi vạn vật. Tất cả được viết trong Al-Lawhu Al-Mahfuzh (quyển Kinh Mạ hay Văn bản lưu trữ), và chúng sẽ hoạt động theo ý chỉ của Allah.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّا كُلَّ شَيْءٍ خَلَقْنَاهُ بِقَدَرٍ﴾ [سورة القمر: 49]

«**Quả thật, TA (Allah) đã tạo hóa tất cả mọi vạn vật theo Tiên định.**» (Chương 54 – AlQamar, câu 49).

﴿وَحَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ فَقَدَرَهُ تَقْدِيرًا﴾ [سورة الفرقان: 2]

«**Và Ngài (Allah) đã tạo hóa tất cả mọi vạn vật và Ngài đã định đoạt mỗi vật theo đúng mức lượng của nó.**» (Chương 25 – Al-Furqan, câu 2).

Đức tin nơi sự tiên định chứa đựng những điều sau:

*** Thứ nhất: Đức tin nơi kiến thức của Allah**

Tin rằng kiến thức và sự hiểu biết của Allah ﷻ bao quát tất cả mọi vạn vật, mọi sự việc, mọi hiện tượng, dù trong quá khứ, hiện tại hay ở tương lai thì sự hiểu biết của Ngài vẫn tường tận một cách rõ ràng, chi tiết và cụ thể. Allah ﷻ phán:

﴿وَهُوَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ﴾ [سورة البقرة: 29]

«**Và Ngài (Allah) là Đấng Am tường tất cả mọi thứ.**» (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 29).

Allah ﷻ biết rõ ai tuân lệnh Ngài và ai làm trái lệnh Ngài, ai sẽ trái lệnh và ai sẽ tuân lệnh Ngài, tất cả mọi hoạt động của con người, mọi vạn hành của vạn vật trong vũ trụ này đều nằm trong kiến thức và sự hiểu biết của Ngài.

*** Thứ hai: Tin rằng Allah đã viết tất cả mức lượng cho tất cả mọi sự vật, mọi sự việc trong bảng văn tự được lưu trữ nơi Allah (Al-Lawhu Al-Fahmuzzh).**

Allah, Đấng Tội Cao phán:

﴿مَا أَصَابَ مِنْ مُصِيبَةٍ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي أَنْفُسِكُمْ إِلَّا فِي كِتَابٍ مِّن قَبْلِ أَنْ نَّبْرَأَهَا إِنَّ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ﴾ [سورة الحديد : 22]

«Không một tai họa nào rơi xuống trái đất hoặc nhằm vào bản thân các người mà lại không được ghi chép trong Quyển Sổ Định Mệnh trước khi TA (Allah) thể hiện nó.» (Chương 57 – Al-Hadid, câu 22).

﴿عَلِمَ الْغَيْبُ لَا يَعْزُبُ عَنْهُ مِثْقَالُ ذَرَّةٍ فِي السَّمَوَاتِ وَلَا فِي الْأَرْضِ وَلَا أَصْغَرُ مِنْ ذَلِكَ وَلَا أَكْبَرُ إِلَّا فِي كِتَابٍ مُّبِينٍ﴾ [سورة السبا : 3]

«Đấng biết điều vô hình, không một vật gì trong các tầng trời và dưới đất nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngài dù đó là sức nặng của một hạt nguyên tử đi chăng nữa; và không một vật gì dù nhỏ hay lớn hơn cái đó lại không được ghi sẵn trong một quyển sổ rõ ràng.» (Chương 34 – Assaba’, câu 3).

Ông Abdullah bin Amru bin Al-Aass ﷺ thuật lại: Tôi đã nghe Thiên sứ của Allah ﷺ:

﴿كَتَبَ اللَّهُ مَقَادِيرَ الْخَلَائِقِ قَبْلَ أَنْ يَخْلُقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ خَمْسِينَ أَلْفَ سَنَةٍ - قَالَ - وَعَرْشُهُ عَلَى الْمَاءِ﴾ { رواه مسلم.

“Allah viết các định lượng cho các tạo vật trước khi Ngài tạo các tầng trời và trái đất năm mươi ngàn năm; và chiếc Arsh (Ngai vương) của Ngài ở trên nước.” (Muslim: 2653).

Ông Ibadah bin Assa-mit ﷺ thuật lại: Tôi đã nghe thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{إِنَّ أَوَّلَ مَا خَلَقَ اللَّهُ الْقَلَمَ فَقَالَ لَهُ اكْتُبْ. قَالَ رَبِّ وَمَاذَا أَكْتُبُ قَالَ
اَكْتُبْ مَقَادِيرَ كُلِّ شَيْءٍ حَتَّى تَقُومَ السَّاعَةُ} رواه أبو داود برقم 4700
والترمذي برقم 2155.

“Quả thật, tạo vật đầu tiên mà Allah tạo hóa là cây viết. Ngài đã ra lệnh cho nó: hãy viết. Cây viết nói: Thưa Thượng Đế của bề tôi, bề tôi viết điều gì. Ngài phán: người hãy viết các định lượng của tất cả mọi vạn vật cho đến khi giờ Tận Thế được dựng lên.”
(Abu Dawood: 4700, Tirmizdi: 2155).

Quả thật, Allah ﷻ đã đề cập đến kiến thức – sự hiểu biết và sự ghi chép trong cùng một câu Kinh, Ngài phán:

﴿أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ إِنَّ ذَلِكَ فِي كِتَابٍ إِنَّ
ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ﴾ [سورة الحج: 70]

«Há Người (Muhammad!) không biết rằng Allah biết mọi điều trên trời và dưới đất hay sao? Quả thật, mọi điều đó đều được ghi hết trong Quyển Kinh. Quả thật, điều đó đối với Allah rất đơn giản.» (Chương 22 – Al-Hajj, câu 70).

*** Thứ ba: Tin mọi sự việc đều được hình thành bởi ý muốn của Allah ﷻ**

Những gì Allah ﷻ muốn thì sẽ thành và xảy ra còn những gì Ngài không muốn thì không bao giờ hình

thành và xảy ra. Khi Ngài ban phát thì không ai có thể ngăn cản và khi Ngài ngăn cản thì không ai có khả năng ban phát; khi Ngài định đoạt thì không ai có thể từ chối và phản kháng; không ai có thể sở hữu điều gì nếu như Ngài không muốn; Ngài hướng dẫn ai Ngài muốn bởi hồng phúc của Ngài và Ngài làm cho ai lầm lạc tùy ý Ngài bằng sự công minh tuyệt đối của Ngài; không ai có quyền bình phẩm và phán xét ý muốn của Ngài và ý muốn của Ngài luôn anh minh và sáng suốt.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا أَقْتَلْنَا الَّذِينَ مِنْ بَعْدِهِمْ مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَتْهُمْ
الْبَيِّنَاتُ وَلَكِنْ اُخْتَلَفُوا فَمِنْهُمْ مَنْ ءَامَنَ وَمِنْهُمْ مَنْ كَفَرَ وَلَوْ شَاءَ
اللَّهُ مَا أَقْتَلْنَا وَلَكِنَّ اللَّهَ يَفْعَلُ مَا يُرِيدُ ﴿٢٥٣﴾﴾ [سورة البقرة: 253]

﴿Và nếu Allah muốn thì những người sống sau họ (thời đại của các vị Thiên sứ) đã không chiến tranh lẫn nhau sau khi đã chứng kiến những bằng chứng rõ rệt (của Allah) nhưng họ bất đồng ý kiến nhau, bởi thế trong họ có người tin tưởng và có người thì không tin. Và nếu Allah muốn thì họ đã không chiến tranh lẫn nhau, tuy nhiên, Allah đã làm bất cứ điều gì Ngài muốn.﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 253).

﴿لِمَنْ شَاءَ مِنْكُمْ أَنْ يَسْتَقِيمَ ﴿٢٨﴾ وَمَا تَشَاءُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ رَبُّ
الْعَالَمِينَ ﴿٢٩﴾﴾ [سورة التكويم: 28, 29]

﴿Nhắc nhở ai trong các người muốn đi đúng đường. Và những điều các người muốn sẽ không

thể xảy ra trừ phi đó là những điều Allah, Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài muôn.) (Chương 81 – Al-Takwir, câu 28, 29).

*** Thứ tư: Tin rằng Allah ۞ tạo hóa tất cả mọi vạn vật và chi phối chúng theo ý của Ngài.**

Allah ۞ là Đấng Tạo Hóa còn tất cả những gì ngoài Ngài đều là tạo vật của Ngài. Ngài đã sáng tạo tất cả với những bản chất, hình thể, hoạt động và vận hành theo sự sắp đặt và an bài của Ngài.

Allah, Đấng Tồi Cao phán:

﴿اللَّهُ خَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ وَكِيلٌ ﴿٦٢﴾ لَهُ مَقَالِيدُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ﴾ [سورة الزمر: 62، 63]

«Allah là Đấng Tạo hóa tất cả mọi vạn vật và Ngài là Đấng bảo hộ tất cả mọi thứ. Ngài nắm tất cả các chìa khóa của các tầng trời và trái đất.» (Chương 39 – Azzumar, câu 62, 63).

﴿وَاللَّهُ خَلَقَكُمْ وَمَا تَعْمَلُونَ ﴿٩٦﴾﴾ [سورة الصافات: 96]

«Và Allah đã tạo hóa ra các người và những gì mà các người làm.» (Chương 37 – Assa-fat, câu 96).

Tất cả các hành động của các bề tôi đều là tạo vật của Allah ۞ còn sự tính toán và quyết định là của họ. Allah ۞ phán:

﴿لَهَا مَا كَسَبَتْ وَعَلَيْهَا مَا أُكْتَسِبَتْ﴾ [سورة البقرة: 286]

«Nó sẽ hưởng phúc về điều tốt mà nó đã làm và sẽ chịu phạt về tội mà nó đã gây ra.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 286).

*** Thứ năm: Tin rằng ý muốn và sự yêu thích của Allah ﷻ không nhất thiết phải đi cùng nhau và tương đồng với nhau.**

Quả thật, có những điều Allah ﷻ muốn nhưng Ngài không yêu thích và cũng có những điều Ngài yêu thích nhưng Ngài không muốn. Tất cả sự việc đó đều mang những ý nghĩa và giá trị anh minh và thông lẫm của Allah ﷻ.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَلَوْ شِئْنَا لَآتَيْنَا كُلَّ نَفْسٍ هُدًىٰ وَلَٰكِن حَقَّ الْقَوْلُ مِنِّي لَأَمْلَأَنَّ جَهَنَّمَ مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ أَجْمَعِينَ﴾ [سورة السجدة: 13]

«Và nếu muốn, chắc chắn TA (Allah) đã ban cho mỗi người (linh hồn) chỉ đạo của y, nhưng lời phán từ TA (về những kẻ tội lỗi) sẽ thể hiện đúng sự thật: “TA sẽ giam chung loài Jinn và loài người vào đầy Hỏa ngục”.» (Chương 32 – Assajdah, câu 13).

﴿إِن تَكْفُرُوا فَإِنَّ اللَّهَ غَنِيٌّ عَنكُمْ وَلَا يَرْضَىٰ لِعِبَادِهِ الْكُفْرَ وَإِن تَشْكُرُوا يَرْضَهُ لَكُمْ وَلَا تَزِرُ وَازِرَةٌ وِزْرَ أُخْرَىٰ﴾ [سورة الزمر: 7]

«Nếu các ngươi phủ nhận thì quả thật Allah không hề cần đến các ngươi nhưng Ngài không hài lòng với thái độ vong ân của đám bầy tôi của Ngài, còn nếu các ngươi tri ân Ngài thì Ngài sẽ hài lòng với các ngươi,

bởi vì không một ai có thể gánh vác giùm tội lỗi cho người khác.﴾ (Chương 39 – Azzumar, câu 7).

*** Thứ sáu: Tin rằng không có sự mâu thuẫn giữa giáo lý và sự tiền định**

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّ سَعْيَكُمْ لَشَتَّىٰ ﴿٤﴾ فَأَمَّا مَنْ أُعْطِيَ وَاتَّقَىٰ ﴿٥﴾ وَصَدَّقَ بِالْحُسْنَىٰ ﴿٦﴾ فَسَنِيبِهِمْ لِلْإِسْرَىٰ ﴿٧﴾ وَأَمَّا مَنْ بَخِلَ وَاسْتَغْنَىٰ ﴿٨﴾ وَكَذَّبَ بِالْحُسْنَىٰ ﴿٩﴾ فَسَنِيبِهِمْ لِلْعُسْرَىٰ ﴿١٠﴾﴾ [سورة الليل: 4 - 10]

«Quả thật, nỗ lực của các người rất khác nhau. Đối với ai bố thí và sợ Allah, tin nơi cái tốt thì TA sẽ làm cho con đường đến (Thiên Đàng) dễ dàng và thuận tiện. Ngược lại, đối với ai keo kiệt và tự cho mình giàu có đầy đủ; và phủ nhận cái tốt (phần thưởng ở cõi Đồi Sau) thì TA (Allah) sẽ làm dễ dàng cho y trên con đường đến với cực nhọc (việc làm xấu dẫn đến Hỏa Ngục).﴾ (Chương 92 – Al-Layl, câu 4 – 10).

Giáo lý là một cuốn sách mở còn sự tiền định là những điều vô hình được ẩn khuất. Quả thật, Allah ﷻ đã định đoạt và an bài mọi sự việc trong tiền định cho các bề tôi của Ngài nhưng Ngài giấu đi, không để lộ ra cho họ thấy. Ngài ra lệnh cho họ, ngăn cấm họ, chuẩn bị cho họ hoặc trừng phạt họ với những gì họ đã làm theo sự lựa chọn và quyết định của họ.

Bởi thế, không có lý do bào chữa hay biện minh cho hành động trái lệnh Allah ﷻ cũng như hành động

không vâng lời Ngài bởi sự tiền định. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿سَيَقُولُ الَّذِينَ أَشْرَكُوا لَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا أَشْرَكْنَا وَلَا آبَاؤُنَا وَلَا حَرَمْنَا
 مِنْ شَيْءٍ كَذَلِكَ كَذَّبَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ حَتَّىٰ ذَاقُوا بِأَسْنَانِهِمْ هَلْ
 عِنْدَكُمْ مِنْ عِلْمٍ فَتُخْرِجُوهُ لَنَا إِنْ تَتَّبِعُونَ إِلَّا الظَّنَّ وَإِنْ أَنْتُمْ إِلَّا
 تَخْرُصُونَ ﴿١٤٨﴾ قُلْ فَلِلَّهِ الْحُجَّةُ الْبَلِيغَةُ فَلَوْ شَاءَ لَهَدَيْتُكُمْ أَجْمَعِينَ ﴿١٤٩﴾﴾

[سورة الأنعام : 148، 149]

﴿Những người tôn thờ đa thần sẽ nói: “Nếu Allah muốn khác thì chúng tôi lẫn cha mẹ của chúng tôi đâu có thờ thần linh cùng với Ngài và chúng tôi cũng không cảm đoán điều gì”. Những kẻ trước họ cũng đã nói để phủ nhận giống như thế cho đến khi họ ném hình phạt của TA. Người (Muhammad) hãy hỏi họ: “Há các người có một sự hiểu biết chắc chắn (về điều các người nói) hay chẳng? Nếu có thì hãy mang nó đến trình bày trước bọn ta. Các người chỉ làm theo sở thích và các người chỉ phỏng đoán mà thôi”. Hãy bảo họ: “Chỉ Allah mới có các lập luận tối hậu. Bởi vì nếu quả thật Allah muốn thì chắc chắn Ngài đã hướng dẫn tất cả các người”﴾ (Chương 6 – Al-An’am, câu 148, 149).

Câu Kinh này, Allah ﷻ cho chúng ta biết ba điều: thứ nhất, Allah ﷻ cho biết những người thờ đa thần đã dối trá trong sự biện minh về việc làm sai quấy của họ; thứ hai, Ngài cho biết rằng Ngài đã trừng phạt những kẻ đã làm sai và biện minh giống như họ trước đó; thứ ba, Ngài khẳng định rằng họ không hề biết điều

gì trong sự tiền định dành cho họ, họ chỉ biện luận dựa theo sự phỏng đoán chứ không có cơ sở xác thực. Cho nên, lập luận và lý lẽ tối hậu và thuyết phục là ở nơi Allah ﷻ.

Đối với sự tiền định thì có hai nhóm lầm lạc và trệch hướng:

□ Nhóm thứ nhất: Qadriyah

Nhóm Qadriyah là những người thái quá trong việc khẳng định hành vi của các bề tôi và phản đối sự tiền định. Nhóm này được phân thành 2 cấp độ:

1. Phủ nhận kiến thức của Allah ﷻ về hành động của các bề tôi, phủ nhận mọi hành động của người bề tôi đã được ghi chép trong sự tiền định, và phủ nhận ý muốn của Allah ﷻ cũng như sự tạo hóa các hành vi cho các bề tôi của Ngài. Họ cho rằng hành vi của con người là tự phát, tự hình thành từ bản thân con người. Quả thật, nhóm này đã xuất hiện trong thời kỳ đầu của Islam vào cuối thời của các vị Sahabah. các vị Sahabah đã phản bác quan niệm sai lệch này của họ, tiêu biểu như Ibnu Abbas ﷺ và Ibnu Umar ﷺ.

2. Mu'tazilah: Đây là những người chỉ thừa nhận kiến thức của Allah ﷻ và sự biết của Ngài cho sự tiền định nhưng lại phủ nhận ý muốn và sự tạo hóa của Allah về các hành vi của bề tôi. Họ cho rằng chính người bề tôi tạo ra hành vi của riêng họ.

□ Nhóm thứ hai: Jibriyah

Nhóm này thái quá trong việc khẳng định các việc làm của Thượng Đế đến mức họ cho rằng mọi

hành động của người bề tôi đều do Allah ﷻ xui khiến, dù tốt hay xấu đều do Allah chứ bản thân người bề tôi không thể lựa chọn và quyết định.

Nhóm này cũng ở hai cấp độ:

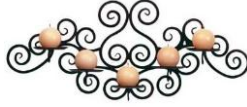
1. Nhóm người theo chủ nghĩa vô thần: họ cho rằng tất cả mọi sự việc trong vũ trụ phải được chứng kiến một cách thực tế và họ cho rằng chính bản thân họ làm ra tất cả mọi thứ để gây ra số phận.

2. Nhóm người Al-Asha'irah, họ thường dùng lời lẽ và suy nghĩ của mình để phân tích và suy diễn, họ khẳng định khả năng của người bề tôi nhưng không có sự ảnh hưởng.

Tất cả những nhóm lệch lạc nêu trên đều được cơ sở giáo lý và thực tế phản bác:

□ Những người phủ nhận sự tiền định qua bốn điều – kiến thức, viết, ý muốn và tạo hóa – đã nói trên: đã được phản bác bởi các văn bản giáo lý xác thực rõ ràng trong việc khẳng định bốn điều đó. Bằng chứng cho thấy thực tế rằng một người khi quyết định làm một sự việc nào đó thì sự việc được diễn ra hoặc không diễn ra.

□ Những người thái quá trong việc khẳng định sự tiền định cũng được các văn bản giáo lý chứng minh rằng thực sự người bề tôi đều có ý muốn và hành động theo sự lựa chọn của bản thân; và điều này đã thể hiện trong thực tế rằng một người có quyền tự do lựa chọn hành động theo ý của bản thân còn những sự việc được diễn ra là thuộc những điều của sự tiền định.



Qur'an

Qur'an là lời phán của Allah ﷻ, Ngài phán:

﴿وَأِنْ أَحَدٌ مِنَ الْمُشْرِكِينَ اسْتَجَارَكَ فَأَجِرْهُ حَتَّى يَسْمَعَ كَلِمَ اللَّهِ ثُمَّ
أَبْلِغْهُ مَأْمَنَهُ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٦﴾﴾ [سورة التوبة: 6]

«Và nếu có một người dân đa thần nào đến xin Người chỗ tị nạn thì hãy che chở giúp y mãi cho đến khi y thám nhuần lời phán của Allah rồi hộ tống y đến một nơi an toàn. Sở dĩ như thế là vì họ là một đám người không biết gì cả.» (Chương 9 – Attawbah, câu 6).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói trong lúc Người muốn biểu hiện rõ tình trạng của Người trước những bộ tộc:

{أَلَا رَجُلٌ يَحْمِلُنِي إِلَى قَوْمِهِ فَإِنَّ قُرَيْشًا قَدْ مَنَعُونِي أَنْ أُبَلِّغَ كَلَامَ رَبِّي}
 أخرجه أحمد برقم 15192 وأبو داود برقم 4734 والترمذي برقم 2925
 والنسائي في السنن الكبرى برقم 7680 وابن ماجه برقم 201 من حديث
 جابر رضي الله عنه.

“Chẳng phải một người nào đó mang Ta đi đến gặp bộ tộc của y bởi quả thật bộ tộc Quraish đã ngăn cản Ta truyền đạt lời phán Thượng Đế của Ta.” (Ahmad: 15192, Abu Dawood: 4734, Tirmizdi: 2925, Annasa-i trong Assunan Al-Kubra: 7680, Ibnu Ma-jah: 201, từ lời thuật của Jabir رضي الله عنه).

Như vậy, Qur'an đích thực là lời phán của Allah سبحانه وتعالى. Các ngôn từ và nội dung ý nghĩa lời phán của Ngài không giống với lời của các tạo vật, bản chất lời của Ngài không phải là bản chất của của tạo vật. Allah سبحانه وتعالى nói và mặc khải cho đại Thiên Thần Jibril عليه السلام, đại Thiên Thần Jibril عليه السلام sau đó mang lời của Ngài xuống truyền vào trái tim của Muhammad ﷺ từng phần riêng lẻ, rồi Người ﷺ đọc cho nhân loại nghe. Allah سبحانه وتعالى phán:

﴿وَقُرْءَانًا فَرَقْنَاهُ لِتَقْرَأَهُ عَلَى النَّاسِ عَلَىٰ مُكْثٍ وَنَزَّلْنَاهُ تَنْزِيلًا ﴿١٠٦﴾﴾

[سورة الإسراء: 106]

«Và Qur'an, TA đã chia Nó thành từng phần để Người (Muhammad) có thể đọc cho nhân loại theo từng giai đoạn và TA ban Nó xuống theo từng thời kỳ.» (Chương 17 – Al-Isra', câu 106).

Dù con người đọc Qur'an hoặc viết Nó vào các quyển kinh hoặc ghi nhớ Nó vào lòng thì Nó vẫn là lời phán của Allah ﷻ bằng sự thật. Cái đích thực của lời nói là của người nói từ lúc ban đầu chứ không phải của người truyền đạt. Bởi thế, sự đọc xướng khác với cái lời được đọc, việc viết khác với cái được viết, sự ghi nhớ khác với cái được ghi nhớ, cứ như thế những hành động của người bề tôi từ việc đọc, viết, ghi nhớ thuộc lòng là những hành vi của người bề tôi; còn lời vẫn là lời phán của Đấng thờ ban đầu. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿قُلْ نَزَّلَهُ رُوحُ الْقُدُسِ مِنْ رَبِّكَ بِالْحَقِّ لِيُثَبِّتَ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَهُدًى
وَبُشْرَىٰ لِلْمُسْلِمِينَ ﴿١٠٣﴾ وَلَقَدْ نَعْلَمُ أَنَّهُمْ يَقُولُونَ إِنَّمَا يُعَلِّمُهُ بَشَرٌ
لِّسَانُ الَّذِي يُلْحِدُونَ إِلَيْهِ أَعْجَمِيٌّ وَهَذَا لِسَانٌ عَرَبِيٌّ مُبِينٌ ﴿١٠٤﴾﴾ [سورة

النحل: 102، 103]

﴿Người (Muhammad) hãy bảo họ: Ruh – Al-Qudus (Đại Thiên Thần Jibril) mang Nó (các câu Kinh Qur'an) xuống từ Thượng Đế của Người bằng sự thật để củng cố đức tin của những người tin tưởng và để làm một Chỉ đạo cũng như Tin mừng cho những người Muslim (thần phục Allah). Và quả thật, TA biết rõ chính họ đã nói: “Quả thật có một người phàm đã dạy Y (Muhammad)”. Rõ ràng ngôn ngữ của kẻ mà họ ám chỉ hoàn toàn khác lạ trong lúc đây là tiếng Ả Rập trong sáng.﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 102).

Ai cho rằng Qur'an là lời nói của người phàm là kẻ ngoại đạo vô đức tin (Kafir) sẽ bị đày vào Hỏa Ngục. Allah ﷻ phán:

﴿سَأْضَلِيهِ سَقَرَ﴾ [سورة المدثر: 26]

﴿TA sē quǎng y vào trong Hỏa Ngục.﴾ (Chương 74 – Al-Muddaththir, câu 26).

Quả thật, đối với vấn đề này thì đã có hai nhóm người đã lệch lạc:

□ **Nhóm thứ nhất: Jamiyah và Mu'tazilah**

Họ phủ nhận các thuộc tính của Allah, phủ nhận lời nói của Ngài, họ cho rằng việc gán lời nói cho Allah là gán thuộc tính của tạo vật cho Đấng Tạo Hóa; còn khi nói người bề tôi của Allah, ngôi nhà của Allah, con lạc đà cái của Allah thì đây không phải là gán tạo vật cho Allah mà chỉ là sự mô tả.

Phản hồi lại họ: Việc gán một thứ gì đó là của Allah ﷻ; hoặc thứ đó là một thực thể độc lập về bản chất của riêng nó thì đây là hình thức diễn đạt rằng tạo vật là của Allah ﷻ; hoặc thứ đó là một thuộc tính không thể được hiểu khi bản thân nó đứng một mình riêng nó chẳng hạn như sự sống, nghe, thấy, kiến thức, lời nói thì đây là hình thức mô tả các thuộc tính của Allah ﷻ. Một lập luận khác nữa, đó là lời nói của họ đi ngược lại với những gì mà Qur'an và Sunnah cũng như Ijma' đã khẳng định.

□ **Nhóm thứ hai: Kullabiyah, Asha'irah và Maturi-diyah**

Họ thừa nhận lời nói của Allah ﷻ với ý nghĩa lời của Ngài là những gì Ngài đã nói còn các ngôn từ và tiếng nói là tạo vật. Họ cho rằng lời nói của Allah

không mang ngôn từ và âm tiếng; lời nói của Allah không thực chất là lời nói.

Phản hồi lại họ: Lời nói được coi thực chất là lời nói khi nó hội đủ hai điều: có ngôn từ và âm tiếng; còn những diễn đạt trong lòng không phải là lời nói thực sự. Và quan điểm của họ đi ngược lại với những điều mà Qur'an, Sunnah và Ijma' đã khẳng định.

Nhìn thấy Thượng Đế

Một trong những điều thuộc đức tin nơi Allah ﷻ và cõi Đời Sau là tin rằng người có đức tin sẽ nhìn thấy Thượng Đế của họ vào Ngày Phục Sinh; họ sẽ nhìn thấy bằng đôi mắt thật của mình không còn có bất cứ màn chắn nào giữa họ và Thượng Đế của họ nữa.

Những người có đức tin sẽ nhìn thấy Allah, Thượng Đế của họ ở hai bối cảnh:

- Lúc đứng trình diện trước Ngài để Ngài phán xét.
- Sau khi họ vào Thiên Đàng.
Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ نَّاصِرَةٌ ﴿٢٢﴾ إِلَىٰ رَبِّهَا نَاظِرَةٌ ﴿٢٣﴾﴾ [سورة القيامة: 22 ، 23]

﴿Ngày hôm đó, có những gương mặt sáng ngời nhìn ngắm Thượng Đế của họ trong niềm vui sướng.﴾
(Chương 75 – Al-Qiyamah, câu 22, 23).

﴿عَلَى الْأَرْبَابِكِ يَنْظُرُونَ ﴿٢٣﴾ تَعْرِفُ فِي وُجُوهِهِمْ نَضْرَةَ النَّعِيمِ ﴿٢٤﴾﴾

[سورة المطففين: 23, 24]

﴿Họ thường ngoạn trên các tròng kỷ. Người (Muhammad) sẽ thấy niềm hạnh phúc phản chiếu trên gương mặt của họ.﴾ (Chương 83 – Al-Mutaffifin, câu 23, 24).

﴿لِّلَّذِينَ أَحْسَنُوا الْحُسْنَىٰ وَزِيَادَةٌ﴾ [سورة يونس: 26]

﴿Những ai làm tốt sẽ nhận được phần thưởng tốt về việc tốt của họ đã làm và sẽ được ban thêm.﴾ (Chương 10 – Yunus, câu 26).

Thiên sứ của Allah ﷺ đã giải thích ý nghĩa của lời phán “**sẽ được ban thêm**” là được nhìn ngắm sắc diện tuyệt mỹ của Allah ﷻ (Hadith do Muslim ghi lại số 181 từ lời thuật của Suhaib رضي الله عنه; xem thêm Tafseer Attabari 12/155).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói với các vị Sahabah رضي الله عنهم khi Người ngược nhìn ánh trăng đêm rằm:

{إِنَّكُمْ سَتَرُونَ رَبَّكُمْ كَمَا تَرُونَ هَذَا الْقَمَرَ لَا تَضَامُونَ فِي رُؤْيَيْهِ} متفق عليه.

“Quả thật, các người sẽ nhìn thấy Thượng Đế của các người giống như các người đang nhìn ngắm ánh trăng

này một cách thông thả không chen lấn.” (Albukhari: 554, Muslim: 633, từ lời thuật của Jareer ﷺ).

Quả thật, về vấn đề này có hai nhóm người đã lệch lạc:

□ Nhóm phủ nhận các thuộc tính của Allah: Jahmiyah, Mu'tazilah, Rafidah và Iba-diyah

Họ phủ nhận việc nhìn thấy Thượng Đế, họ dẫn chứng lời phán của Allah ﷻ khi Ngài nói với Nabi Musa ﷺ:

﴿لَنْ تَرِنِي﴾ [سورة الأعراف: 143]

﴿Người không bao giờ nhìn thấy TA.﴾ (Chương 7 – Al'Araf, câu 143).

Và họ dẫn chứng lời phán khác của Allah ﷻ:

﴿لَا تُدْرِكُهُ الْأَبْصَارُ﴾ [سورة الأنعام: 103]

﴿Không có cái nhìn nào bắt kịp được Ngài.﴾ (Chương 6 – Al-An'am, câu 103).

Phản hồi lại họ: Ý nghĩa của lời phán ﴿Người không bao giờ nhìn thấy TA.﴾ (Chương 7 – Al'Araf, câu 143) là không bao giờ nhìn thấy Ngài khi vẫn còn sống trên cõi trần gian. Hơn nữa, “không bao giờ” không bắt buộc phải là phủ nhận mãi mãi và vĩnh viễn; và sự phủ nhận trong câu Kinh là sự phủ nhận ý thức có nghĩa là phủ nhận sự bao trùm bởi ý thức chứ không phủ nhận sự nhìn thấy; bởi thực tế sự nhìn thấy xảy ra nhưng không ý thức được trọn vẹn chẳng hạn như nhìn thấy mặt trời, mặt trăng, núi và những vật thể tương tự. Một bằng

chứng khác để phản hồi là có rất nhiều lời Kinh Qur'an cũng như lời nói của Thiên sứ đã khẳng định.

□ Nhóm Sufi và những người Bid'ah:

Họ là những người thái quá trong việc khẳng định sự nhìn thấy Allah ﷻ, đối với họ nhìn thấy Allah ﷻ không chỉ ở thế giới cõi Đời Sau mà việc nhìn thấy Ngài còn xảy ra ngay trên cõi trần đối với ai được cho là vị Wali của họ. Không những thế, họ còn bịa ra nhiều Hadith cho lập luận và quan niệm lệch lạc của họ.

Phản hồi lại họ: Thiên sứ của Allah ﷻ nói:

{لَنْ تَرَوْنَ رَبَّكُمْ تَبَارَكَ وَتَعَالَى حَتَّى تَمُوتُوا} أخرجه أحمد برقم 22864 والنسائي في السنن الكبرى برقم 7716 من حديث عبادة رضي الله عنه، وأخرجه ابن ماجه رقم 4077 من حديث أبي أمامة رضي الله عنه.

“Các người không bao giờ nhìn thấy Thượng Đế của các người, Đấng Ân Phúc và Tối Cao, cho tới khi các người chết đi.” (*Ahmad: 22864, Annasa-i trong Assunan Al-Kubra: 7716 từ lời thuật của Iba-dah رضي الله عنه; Ibnu Ma-jah: 4077 từ lời thuật của Abu Uma-mah رضي الله عنه*).



Đức tin Iman thực thụ



✧ **Đức tin Iman là lời nói và hành động:** lời nói của trái tim và chiếc lưỡi, hành động của trái tim, chiếc lưỡi và thân xác.

- **Lời nói của trái tim:** ý niệm, tin và thừa nhận.
- **Lời nói của chiếc lưỡi:** phát âm thành tiếng với từ Islam và tuyên bố lời tuyên thệ Shaha-dah.
- **Hành động của trái tim:** định tâm, ý muốn như yêu, sợ, hy vọng và phó thác.
- **Hành động của chiếc lưỡi:** tụng niệm, cầu nguyện, đọc xướng Kinh.
- **Hành động của thân xác:** những động tác của các bộ phận của cơ thể từ những hình thức thờ phượng qua thân thể.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ الَّذِينَ إِذَا ذُكِرَ اللَّهُ وَجِلَتْ قُلُوبُهُمْ وَإِذَا تُلِيَتْ عَلَيْهِمْ
 آيَاتُهُ زَادَتْهُمْ إِيمَانًا وَعَلَىٰ رَبِّهِمْ يَتَوَكَّلُونَ ﴿٢﴾ الَّذِينَ يُقِيمُونَ الصَّلَاةَ
 وَمِمَّا رَزَقْنَاهُمْ يُنْفِقُونَ ﴿٣﴾ أُولَٰئِكَ هُمُ الْمُؤْمِنُونَ حَقًّا لَهُمْ دَرَجَاتٌ
 عِنْدَ رَبِّهِمْ وَمَغْفِرَةٌ وَرِزْقٌ كَرِيمٌ ﴿٤﴾﴾ [سورة الأنفال: 2 - 4]

«Quả thật, những người có đức tin là những người mà quả tim rúng động sợ hãi khi nghe nhắc đến Allah; và khi nghe đọc các Lời Mặc khải của Ngài, đức tin của họ vững mạnh thêm và họ trọn tin và phó thác cho Thượng Đế của họ. Những người năng dâng lễ nguyện Salah một cách chu đáo và chi dùng những vật mà Allah ban cấp cho con đường chính nghĩa của Ngài. Những người đó mới là những người có đức tin thực sự và được Thượng Đế của họ ban cho cấp bậc vinh dự cùng với sự tha thứ và bổng lộc rộng rãi.» (Chương 8 – Al-Anfal, câu 2).

﴿إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ الَّذِينَ ءَامَنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ ثُمَّ لَمْ يَرْتَابُوا وَجَاهَدُوا
 بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ أُولَٰئِكَ هُمُ الصَّادِقُونَ ﴿١٥﴾﴾ [سورة
 الحجرات: 15]

«Chỉ những ai tin tưởng nơi Allah và Sứ giả của Ngài rồi không nghi ngờ điều gì và chiến đấu bằng cả tài sản lẫn sinh mạng của họ cho Chính đạo của Allah mới là những người có đức tin. Họ mới đích thực là những người chân thật.» (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 15).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{الإِيمَانُ بِضْعٌ وَسَبْعُونَ أَوْ بِضْعٌ وَسِتُّونَ شُعْبَةً فَأَفْضَلُهَا قَوْلُ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَدْنَاهَا إِمَاطَةُ الْأَذَى عَنِ الطَّرِيقِ وَالْحَيَاءُ شُعْبَةٌ مِنَ الْإِيمَانِ} أخرجه البخاري برقم 9 ومسلم برقم 35 من حديث أبي هريرة رضي الله عنه.

“Đức tin Iman gồm bảy mươi mảy hay sáu mươi mảy phần, phần tốt nhất là lời La ila-ha illollo-h (không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah), phần thấp nhất là nhạt bỏ những cản trở trên đường đi; và tính mắc cỡ là một phần của đức tin Iman.”
(*Albukhari: 9, Muslim: 35 từ lời thuật của Abu Huroiroh*).

Bởi thế, đức tin Iman đích thực được kết hợp giữa lời nói và hành động, và đó là niềm tin cần được biểu hiện bằng lời nói đi đôi với hành động, nếu mất một trong hai là bằng chứng khẳng định rằng đã mất niềm tin.

*** Đức tin Iman lúc đứng riêng lẻ một mình** thì nó đồng nghĩa với Islam. Cả Iman và Islam đều mang nghĩa cho cả tôn giáo Islam. Nhưng khi gắn kết lại thành một thì đức tin Iman mang ý nghĩa cho niềm tin bên trong (nội tâm) còn Islam mang ý nghĩa cho biểu hiện và hành động của thể xác bên ngoài. Bởi thế, mỗi người có đức tin đều là người Muslim nhưng không phải mỗi người Muslim đều là người có đức tin; Allah ﷻ phán:

﴿قَالَتِ الْأَعْرَابُ ءَامَنَّا قُل لَّمْ تُؤْمِنُوا وَلَكِنْ قُولُوا أَسْلَمْنَا وَلَمَّا يَدْخُلِ الْإِيمَانُ فِي قُلُوبِكُمْ وَإِنْ تُطِيعُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ لَا يَلِتْكُمْ مِنْ أَعْمَالِكُمْ شَيْئًا إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٤﴾﴾ [سورة الحجرات: 14]

«Những người dân sa mạc nói: “Chúng tôi đã có đức tin”. Hãy bảo họ (Muhammad): “Các người chưa thực sự có đức tin, mà các người hãy nói: chúng tôi đã quy thuận Islam; bởi vì đức tin chưa thấm sâu vào tâm lòng của các người. Nhưng nếu các người vâng lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài thì Ngài không giảm bớt bất cứ ân phước nào từ các việc làm của các người; quả thật, Allah là Đấng Hằng Tha Thứ, Rất mực Khoan Dung.”» (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 14).

✱ **Đức tin Iman có tăng và có giảm:** Đức tin Iman gia tăng bởi sự hiểu biết về Allah ﷻ, quan sát và nghiên ngẫm về các dấu hiệu của Ngài trong vũ trụ, suy ngẫm về các lời phán và giáo lý của Ngài, ngoan đạo, từ bỏ nhiều điều trái lệnh Ngài. Đức tin Iman giảm bởi sự thiếu hiểu biết về Allah, vô tâm với các dấu hiệu của Ngài trong vũ trụ, nghịch lại với lời phán và giáo lý của Ngài, bê tha các nghĩa vụ tôn giáo, làm điều tội lỗi và trái lệnh Ngài.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَإِذَا تُلِيَتْ عَلَيْهِمْ آيَاتُهُ زَادَتْهُمْ إِيمَانًا﴾ [سورة الأنفال: 2]

«Và khi nghe đọc các Lời Mặc khải của Ngài, đức tin của họ vững mạnh thêm.» (Chương 8 – Al-Anfal, câu 2).

﴿فَأَمَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا فَزَادَتْهُمْ إِيمَانًا وَهُمْ يَسْتَبْشِرُونَ﴾ [سورة التوبة: 124]

[124

«Bởi thế, đối với những ai có đức tin thì nó sẽ gia tăng đức tin cho họ và họ hoan hỉ.» (Chương 9 – Attawbah, câu 124).

﴿هُوَ الَّذِي أَنْزَلَ السَّكِينَةَ فِي قُلُوبِ الْمُؤْمِنِينَ لِيَزْدَادُوا إِيمَانًا مَعَ إِيمَانِهِمْ﴾ [سورة الفتح: 4]

﴿Ngài (Allah) là Đấng ban sự bình lặng xuống cho tâm lòng của những người có đức tin để cho đức tin của họ ngày càng gia tăng.﴾ (Chương 48 – Al-Fath, câu 4).

* **Đức tin Iman có sự chênh lệch:** Một số phần này của đức tin Iman lại cao và tốt hơn một số phần khác. Điều này đã được đề cập trong Hadith vừa nêu trên:

{الإِيمَانُ بِضْعٌ وَسَبْعُونَ أَوْ بِضْعٌ وَسِتُّونَ شُعْبَةً فَأَفْضَلُهَا قَوْلُ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَدْنَاهَا إِمَاطَةُ الْأَذَى عَنِ الطَّرِيقِ وَالْحَيَاءُ شُعْبَةٌ مِنَ الْإِيمَانِ} أَخْرَجَهُ الْبُخَارِيُّ بِرَقْمٍ 9 وَمُسْلِمٌ بِرَقْمٍ 35 مِنْ حَدِيثِ أَبِي هُرَيْرَةَ رضي الله عنه.

“Đức tin Iman gồm bảy mươi mảy hay sáu mươi mảy phần, phần tốt nhất là lời La ila-ha illollo-h (không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah), phần thấp nhất là nhặt bỏ những cản trở trên đường đi; và tính mắc cỡ là một phần của đức tin Iman.” (Albukhari: 9, Muslim: 35 từ lời thuật của Abu Huroiroh).

* **Những người của đức tin Iman cũng chênh lệch và hơn kém nhau.**

Trong số họ, có người mang đức tin Iman hoàn thiện hơn và cũng có người mang đức tin yếu kém hơn. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ثُمَّ أَوْرَثْنَا الْكِتَابَ الَّذِينَ اصْطَفَيْنَا مِنْ عِبَادِنَا فَمِنْهُمْ ظَالِمٌ لِّنَفْسِهِ
وَمِنْهُمْ مُّقْتَصِدٌ وَمِنْهُمْ سَابِقٌ بِالْخَيْرَاتِ يُأْتِنُ اللَّهُ ذَٰلِكَ هُوَ الْفَضْلُ
الْكَبِيرُ﴾ [سورة فاطر: 32]

﴿Rôì TA (Allah) đã lựa chọn ra những người trong số bày tôi của TA thừa hưởng Kinh sách. Nhưng trong số họ, có người bất công với chính mình, có người ở mức chính giữa và có người với sự cho phép của Allah luôn tiên phong làm việc thiện tốt và ngoan đạo. Đó là hồng phúc lớn nhất.﴾ (Chương 35 – Fatir, câu 32).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{أَكْمَلُ الْمُؤْمِنِينَ إِيمَانًا أَحْسَنُهُمْ خُلُقًا} رواه أحمد برقم 7402 وأبو داود برقم 4682 والترمذي برقم 1162 من حديث أبي هريرة رضي الله عنه.

“Người có đức tin Iman hoàn thiện nhất trong số những người có đức tin là người có phẩm chất đạo đức tốt nhất trong số họ.” (Ahmad: 7402, Abu Dawood: 4682, Tirmizdi: 1162, từ lời thuật của Abu Huroiroh رضي الله عنه).

Như vậy, ai tuyên thệ lời Shahadah, tin tưởng vào ý nghĩa của nó, thực hiện đúng với ý nghĩa của nó thì người đó là người có đức tin Iman căn bản; còn ai thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ tôn giáo, từ bỏ những điều cấm thì người đó là người có đức tin Iman bắt buộc; và ai thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và tự nguyện làm thêm những điều khuyến khích, từ bỏ những điều cấm đồng thời bỏ cả những điều khuyến khích từ bỏ thì người đó là người có đức tin Iman hoàn thiện.

✧ **Đức tin Iman trong lời Insha-Allah:** Có nghĩa là một người nói: “Tôi là người có đức tin Insha-Allah”. Vấn đề này được phân thành ba trường hợp:

➤ **Trường hợp thứ nhất:** Nếu người đó nói lời đó với ý ngờ vực về đức tin Iman căn bản thì Haram, y trở thành người vô đức tin bởi vì đó là đức tin Iman tối thiểu.

➤ **Trường hợp thứ hai:** Nếu người đó nói lời đó vì sợ rằng mình tự đề cao bản thân và y muốn khẳng định mình sẽ cố gắng phấn đấu để đạt được đức tin Iman bất buộc hay đức tin Iman hoàn thiện. Trường hợp này là bắt buộc.

➤ **Trường hợp thứ ba:** Nếu người đó nói với ý muốn đề cập đến ý muốn của Allah ﷻ thì được phép.

✧ **Danh nghĩa đức tin Iman không bị mất đi bởi điều sai trái và đại trọng tội,** mà nó chỉ giảm xuống, bởi đức tin Iman căn bản vẫn còn. Như vậy, người phạm phải đại trọng tội vẫn được gọi là người có đức tin nhưng người có đức tin với Iman yếu kém, có nghĩa là y là người có đức tin với đức tin Iman căn bản của y và yếu kém Iman vì y đã phạm đại trọng tội; y vẫn nằm trong phạm vi tôn giáo Islam ở trên cõi đời này và Ngày Sau y sẽ không mãi mãi trong Hỏa Ngục, y là người nằm trong ý muốn của Allah ﷻ, nếu muốn Ngài tha thứ cho y bởi hồng phúc và lòng nhân từ của Ngài và nếu muốn Ngài sẽ trừng phạt y tương ứng với tội lỗi mà y đã phạm rồi sau đó y sẽ vào lại Thiên Đàng. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ ذَلِكَ لِمَنْ يَشَاءُ وَمَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدِ افْتَرَىٰ إِثْمًا عَظِيمًا﴾ [سورة النساء: 48]

﴿Quả thật, Allah không tha thứ cho hành vi Shirk (hành vi gán ghép một đối tác ngang hàng với Allah trong thờ phượng) nhưng Ngài sẽ tha thứ cho những tội lỗi khác cho người nào Ngài muốn. Và ai làm điều Shirk với Allah thì quả thật y đã phạm phải một đại trọng tội không thể tha thứ.﴾ (Chương 4 - Annisa', câu 48).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{يَدْخُلُ أَهْلُ الْجَنَّةِ الْجَنَّةَ، وَأَهْلُ النَّارِ النَّارَ، ثُمَّ يَقُولُ اللَّهُ تَعَالَىٰ أَخْرَجُوا مَنْ كَانَ فِي قَلْبِهِ مِنْقَالُ حَبَّةٍ مِنْ خَرْدَلٍ مِنْ إِيْمَانٍ. فَيُخْرَجُونَ مِنْهَا قَدِ اسْوَدُّوا فَيُلْقَوْنَ فِي نَهْرِ الْحَيَاةِ - أَوْ الْحَيَاةِ} رواه البخاري برقم 22 من حديث أبي سعيد الخدري ﷺ.

“Cư dân Thiên Đàng vào Thiên Đàng và cư dân Hỏa Ngục vào Hỏa Ngục, sau đó, Allah – Đấng Tối Cao phán: Hãy lấy khỏi (Hỏa Ngục) những ai mà trong lòng của họ có đức tin Iman bằng hạt cải. Thế là họ được lấy ra khỏi (Hỏa Ngục), họ đã trở nên đen đúa, nhưng họ được cho vào con sông bất tử.” (Albukhari: 22 từ lời thuật của Abu Sa'eed Al-Khudri).

{يُخْرَجُ مِنَ النَّارِ مَنْ قَالَ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَفِي قَلْبِهِ وَزُنْ شَعِيرَةٍ مِنْ خَيْرٍ، وَيُخْرَجُ مِنَ النَّارِ مَنْ قَالَ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَفِي قَلْبِهِ وَزُنْ بُرَّةٍ مِنْ

خَيْرٍ، وَيَخْرُجُ مِنَ النَّارِ مَنْ قَالَ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَفِي قَلْبِهِ وَزُنْ ذَرَّةٌ مِنْ خَيْرٍ { رواه البخاري برقم 44 من حديث أنس رضي الله عنه }

“Ra khỏi Hỏa Ngục đối với ai nói La ila-ha illollo-h (không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah) và trong lòng của y vẫn còn điều tốt bằng trọng lượng của hạt lúa mạch; Ra khỏi Hỏa Ngục đối với ai nói La ila-ha illollo-h (không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah) và trong lòng của y vẫn còn điều tốt bằng trọng lượng của hạt lúa mì; Ra khỏi Hỏa Ngục đối với ai nói La ila-ha illollo-h (không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah) và trong lòng của y vẫn còn điều tốt bằng trọng lượng của hạt nguyên tử.” (Albukhari: 44 từ lời thuật của Anas رضي الله عنه).

Trong một lời dẫn khác: “vẫn còn Iman” thay cho “vẫn còn điều tốt”.

Quả thật về vấn đề đã có hai nhóm người lệch lạc:

➤ **Nhóm thứ nhất: Al-Wa’i-diyah (ngiên về lời hứa trừng phạt).**

Họ nói rằng lời hứa của Allah ﷻ phải được thực hiện, không có sự ân xá cho những người phạm đại trọng tội. Nhóm này có hai tốp:

1- **Tốp Al-Khawa-rij:** Họ cho rằng người phạm đại trọng tội đã rời khỏi phạm vị đức tin Iman và đi vào phạm vị vô đức tin. Cho nên, người đó là người vô đức tin trên cõi trần và Ngày Sau sẽ mãi mãi ở trong Hỏa Ngục.

2- Tóp Al-Mu'tazilah: Họ nói rằng người phạm đại trọng tội đã rời khỏi phạm vi đức tin Iman nhưng chưa vào phạm vi vô đức tin. Người đó đang ở vị trí giữa hai phạm vi trên cõi đời, y không phải là người có đức tin cũng không phải là người vô đức tin; vào Ngày Sau y sẽ vĩnh viễn sống trong Hỏa Ngục.

Phản hồi nhóm người Al-Wa'i-diyah với nhiều luận điểm:

□ **Luận điểm thứ nhất:** Chính Allah ﷻ đã khẳng định đức tin Iman đối với những ai phạm đại trọng tội ở trên thế gian như Ngài đã phán:

﴿يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُتِبَ عَلَيْكُمُ الْقِصَاصُ فِي الْقَتْلِ ۗ الْحُرُّ بِالْحُرِّ
وَالْعَبْدُ بِالْعَبْدِ ۗ وَالْأَنْثَىٰ بِالْأُنثَىٰ ۗ فَمَنْ عُفِيَ لَهُ مِنْ أَخِيهِ شَيْءٌ فَاتِّبَاعٌ
بِالْمَعْرُوفِ ۗ وَأَدَاءٌ إِلَيْهِ بِإِحْسَانٍ ۗ﴾ [سورة البقرة: 178]

«Hỡi những người có đức tin, luật Qisaas về việc giết người được qui định như sau: sinh mạng của một người tự do đổi lấy sinh mạng của một người tự do; sinh mạng của một người nô lệ đổi lấy sinh mạng của một người nô lệ; một người phụ nữ đổi lấy một người phụ nữ; nhưng nếu phạm nhân nào được anh (em) của nạn nhân lượng thứ cho phần nào thì hãy làm theo yêu cầu hợp lý của y và bồi thường cho nạn nhân một cách tốt đẹp.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 178).

Allah ﷻ đã gọi kẻ sát nhân là anh em của người bị sát hại.

Trong câu Kinh khác Allah ﷻ phán:

﴿وَإِنْ طَائِفَتَانِ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ اقْتَتَلُوا فَأَصْلِحُوا بَيْنَهُمَا فَإِنْ بَغَتْ إِحْدَاهُمَا عَلَى الْأُخْرَى فَقْتِلُوا الَّتِي تَبْغِي حَتَّى تَفِيءَ إِلَى أَمْرِ اللَّهِ فَإِنْ فَاءَتْ فَأَصْلِحُوا بَيْنَهُمَا بِالْعَدْلِ وَأَقْسِطُوا إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُقْسِطِينَ ﴿٩﴾
 إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ إِخْوَةٌ فَأَصْلِحُوا بَيْنَ أَخَوَيْكُمْ وَاتَّقُوا اللَّهَ لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ﴿١٠﴾﴾ [سورة الحجرات: 9، 10]

«Nếu có hai nhóm tín đồ giao chiến, hãy hòa giải giữa đôi bên. Nhưng nếu nhóm này áp bức và lấn át nhóm kia thì hãy đánh nhóm áp bức cho đến khi họ trở về phục tùng mệnh lệnh của Allah. Bởi thế, nếu họ chiêu hồi thì hãy giải hòa giữa hai nhóm một cách công bằng và vô tư. Quả thật, Allah yêu thương những người công bằng vô tư. Quả thật, chỉ những người có đức tin mới là anh em của nhau. Bởi thế, các người hãy giải hòa giữa hai người anh em của các người và các người hãy kính sợ Allah, mong rằng các người được thương xót (nơi Ngài).» (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 9, 10).

Allah ﷻ đã gọi hai nhóm giao chiến với nhau là những người có đức tin Iman và Ngài khẳng định họ là anh em của nhau trong đức tin Iman.

□ **Luận điểm thứ hai:** Quả thật Allah ﷻ tha thứ mọi tội lỗi ngoài tội Shirk cho ai Ngài muốn, Ngài sẽ lấy ra khỏi Hỏa Ngục đối với những ai mà trong lòng của họ vẫn còn đức tin Iman dù chỉ bằng hạt cải như đã được nói nhiều các Hadith ân xá.

➤ **Nhóm thứ hai: Al-Marji-ah (ngiên về niềm hy vọng)**

Họ hy vọng sự tha thứ mà không cần phải làm điều thiện tốt, đối với trong khái niệm đức tin Iman không có chỗ của hành động.

1. **Tốp Al-Jamiyah:** Họ khái niệm đức tin Iman là tin bằng con tim hoặc chỉ cần tâm thừa nhận là được. Cho nên, tội lỗi không ảnh hưởng đến đức tin Iman, tương tự, sự hành thiện không mang lại lợi ích cho sự vô đức tin.

2. **Tốp Al-Karra-miyah:** Đối với họ đức tin Iman chỉ là nói bằng chiếc lưỡi là được.

3. **Tốp Marji-ah thuộc những học giả giáo lý thực hành:** Đối với họ đức tin Iman là niềm tin ở con tim và nói bằng chiếc lưỡi, riêng hành động của thân xác thì không nằm trong phạm vi đức tin Iman mà chỉ là trái quả của đức tin Iman.

Phản hồi nhóm Al-Marji-ah với các luận điểm sau đây:

□ **Luận điểm thứ nhất:** Chính Allah ﷻ đã gọi các việc làm là đức tin Iman, Ngài phán về việc những ai dâng lễ nguyện Salah hướng về phía ngôi đền Maqdis và chết trước khi đổi Qiblah:

﴿وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُضِيعَ إِيمَنَكُمْ﴾ [سورة البقرة: 143]

«**Và Allah không làm cho đức tin Iman của các người thành vô nghĩa.**» (Chương 2 – Albaqarah, câu 143).

Đức tin Iman của các người trong câu Kinh chính là lễ nguyện Salah của các người.

□ **Luận điểm thứ hai:** Thiên sứ của Allah ﷺ đã phủ nhận đức tin Iman của người làm điều đại tội khi Người nói:

{لَا يَزِنِي الزَّانِي حِينَ يَزِنِي وَهُوَ مُؤْمِنٌ، وَلَا يَشْرِبُ الْخَمْرَ حِينَ يَشْرِبُ وَهُوَ مُؤْمِنٌ، وَلَا يَسْرِقُ حِينَ يَسْرِقُ وَهُوَ مُؤْمِنٌ، وَلَا يَنْتَهَبُ نُهْبَةً يَرْفَعُ النَّاسُ إِلَيْهِ فِيهَا أَبْصَارَهُمْ حِينَ يَنْتَهَبُهَا وَهُوَ مُؤْمِنٌ} أخرجه البخاري برقم 2470 ومسلم برقم 57 من حديث أبي هريرة رضي الله عنه واللفظ لمسلم.

“Người làm chuyện Zina sẽ không thực hiện hành vi Zinah trong lúc y đang là người có đức tin, người uống rượu sẽ không thực hiện hành vi uống rượu trong lúc y đang là người có đức tin, người trộm cắp sẽ không thực hiện hành vi trộm cắp trong lúc y đang là người có đức tin, và kẻ chiếm đoạt sẽ không chiếm đoạt khi mọi người bắt lực nhìn theo thứ bị chiếm đoạt trong lúc y đang là người có đức tin.” (Albukhari: 2470, Muslim: 57 từ lời thuật của Abu Huroiroh رضي الله عنه).

Nguồn gốc câu nói lệch lạc của cả hai nhóm Al-Wa’i-diyah và Marji-iyah là do tín ngưỡng của họ rằng đức tin Iman là một thứ duy nhất, hoặc là có toàn bộ hoặc là mất toàn bộ. Nhóm Marji-iyah khẳng định đức tin Iman chỉ bằng tâm hoặc chiếc lưỡi hoặc bằng cả hai mà không hành động gì cả thì họ là những người bê tha và xao lãng, còn nhóm Al-Wa’i-diyah phủ nhận đức tin Iman bởi đại trọng tội thì họ là những người thái quá. Cả hai nhóm, phần mở đầu của họ đều giống nhau nhưng kết luận của họ lại trái ngược nhau.



Lãnh đạo và tập thể

Những người Muslim là một cộng đồng chung với nhau. Cộng đồng chung này sẽ không đứng vững không được cải thiện, cũng như sẽ không chứng thực được sứ mạng của nó trừ những điều sau đây:

❧ Có nghĩa vụ phải trung thành

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{مَنْ مَاتَ وَلَيْسَ فِي عُنُقِهِ بَيْعَةٌ مَاتَ مَيْتَةً جَاهِلِيَّةً} رواه مسلم

برقم 1851 من حديث ابن عمر رضي الله عنهما.

“Ai chết đi mà trên cổ của y không có sự trung thành (với vị lãnh đạo về những điều phải) thì người đó đã chết trong tình trạng của thời Jahiliyah.” (Muslim: 1851 từ lời thuật của ông Ibnu Umar رضي الله عنهما).

🌸 Nghe và vâng lời người lãnh đạo đúng với điều lẽ phải

Việc chung tay góp sức cùng với những người lãnh đạo trong việc tổ chức Hajj, hội họp, các ngày Eid hay các vụ việc khác mang tính tôn giáo hay đời sống xã hội là nghĩa vụ của mỗi tín đồ Muslim, dù những người lãnh đạo đó là những người ngoan đạo hay không ngoan đạo. Mỗi tín đồ phải có sự khuyên răn đến họ và phải cùng nhau trở về với Qur'an và Sunnah mỗi khi có sự tranh cãi và mâu thuẫn. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ وَأُولِي الْأَمْرِ مِنْكُمْ فَإِن تَنَزَعْتُمْ فِي شَيْءٍ فَرُدُّوهُ إِلَى اللَّهِ وَالرَّسُولِ إِن كُنتُمْ تُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ ذَلِكَ خَيْرٌ وَأَحْسَنُ تَأْوِيلًا ﴿٥٩﴾﴾ [سورة النساء:

[59

﴿Hỡi những người có đức tin! Hãy tuân lệnh Allah và tuân lệnh Thiên sứ cũng như hãy tuân lệnh vị lãnh đạo trong số các người. Nhưng nếu các người có bất

đồng và tranh cãi với nhau về một vấn đề nào đó thì các người hãy đem vấn đề đó trở về với Allah (Qur'an) và Thiên sứ (Sunnah của Nabi Muhammad ﷺ) nếu các người thực sự có đức tin nơi Allah và Đòi Sau. Đó là cách giải trình tốt nhất.﴾ (Chương 4 – An-Nisa, câu 59).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{السَّمْعُ وَالطَّاعَةُ عَلَى الْمَرْءِ الْمُسْلِمِ، فِيمَا أَحَبَّ وَكَرِهَهُ، مَا لَمْ يُؤْمَرْ بِمَعْصِيَةٍ، فَإِذَا أُمِرَ بِمَعْصِيَةٍ فَلَا سَمْعَ وَلَا طَاعَةَ} رواه البخاري برقم 7144 ومسلم برقم 1839 من حديث ابن عمر رضي الله عنهما.

“Người tín đồ Muslim phải nghe và vâng lời (vị lãnh đạo) về cả những điều y thích và không thích miễn sao những điều đó không phải là những điều trái giáo lý; nhưng nếu y được lệnh bảo làm những điều trái giáo lý thì y chớ nghe và vâng lời.” (Albukhari: 7144, Muslim: 1839 từ lời thuật của Ibnu Umar رضي الله عنهما).

{مَنْ خَلَعَ يَدًا مِنْ طَاعَةٍ لَقِيَ اللَّهَ يَوْمَ الْقِيَامَةِ لَا حُجَّةَ لَهُ وَمَنْ مَاتَ وَلَيْسَ فِي عُنُقِهِ بَيْعَةٌ مَاتَ مَيْتَةً جَاهِلِيَّةً} رواه مسلم برقم 1851 من حديث ابن عمر رضي الله عنهما.

“Ai rút tay khỏi việc tuân theo (vị lãnh đạo) thì vào Ngày Phục Sinh khi trình diện với Allah y không có gì để biện hộ; Ai chết đi mà trên cổ của y không có sự trung thành (với vị lãnh đạo về những điều phải) thì người đó đã chết trong tình trạng của thời

Jahiliyah.” (*Muslim: 1851 từ lời thuật của ông Ibnu Umar* ﷺ).

🌸 **Cấm rời bỏ và đối đầu với các vị lãnh đạo**

Ngay cả khi họ làm điều xấu ngoại trừ họ đã làm những điều vô đức tin nơi Allah ﷻ một cách rõ ràng không nhằm lẫn để làm bằng chứng trước Allah ﷻ. Ông Iba-dah bin Assa-mit ﷺ thuật lại: Thiên sứ của Allah ﷻ kêu gọi chúng tôi phải giao ước trung thành và tận tâm với Người với những điều: phải nghe và vâng lời với những điều chúng tôi yêu thích hay không yêu thích, dễ hay khó, ảnh hưởng đến quyền lợi của chúng tôi hay không, và chúng tôi không được chống lại mệnh lệnh, và Người ﷺ nói:

{إِلَّا أَنْ تَرَوْا كُفْرًا بَوَاحًا عِنْدَكُمْ مِنَ اللَّهِ فِيهِ بُرْهَانٌ} أخرجه البخاري برقم 7055، 7056 ومسلم 1709.

“Trừ phi các người nhìn thấy điều vô đức tin một cách rõ ràng để làm bằng chứng nơi Allah.”
(*Albukhari: 7055, 7056; Muslim: 1709*).

Thiên sứ của Allah ﷻ nói:

{إِنَّكُمْ سَتَرُونَ بَعْدِي أَثَرَةً وَأُمُورًا تُنْكِرُونَهَا}

“Quả thật, thời sau Ta các người sẽ thấy những điều các người muốn chống đối”.

Các vị Sahabah ﷺ nói: Thưa Thiên sứ của Allah, Người bảo chúng tôi làm thế nào?

{أَدُّوا إِلَيْهِمْ حَقَّهُمْ وَسَلُّوا اللَّهَ حَقَّكُمْ} أخرجه البخاري برقم 7052
ومسلم برقم 1843 من حديث ابن مسعود رضي الله عنه.

“Các người hãy thực hiện nghĩa vụ đối với họ và các người hãy đòi Allah quyền lợi của các người.”
(*Albukhari: 7052, Muslim: 1843 từ lời thuật của Ibnu Mas'ud رضي الله عنه*).

*** Không được phép rời bỏ các vị lãnh đạo trừ phi đã hội đủ các điều kiện nặng nề sau:**

1. Đã xác thực họ đã phạm phải những điều vô đức tin bằng sự chứng kiến tận mắt chứ không dựa vào dư luận và lời đồn bởi Thiên sứ của Allah đã nói: **“Trừ phi các người nhìn thấy”**.

2. Các vị lãnh đạo đã trở nên vô đức tin, chứ không được phép rời bỏ họ chỉ vì họ làm điều xấu và tội lỗi.

3. Các vị lãnh đạo đã làm những điều vô đức tin một cách công khai và rõ ràng, không có sự nhầm lẫn; không được phép rời bỏ họ vì sự vô đức tin thầm kín của họ.

4. Có bằng chứng rõ rệt để khẳng định sự vô đức tin của họ bởi Thiên sứ của Allah ﷺ nói: **“Trừ phi các người nhìn thấy điều vô đức tin một cách rõ ràng để làm bằng chứng nơi Allah”**. Không được phép rời bỏ họ vì những nghi ngờ hoặc những điều chưa xác định rõ, hoặc những điều vẫn nằm trong các vấn đề được tranh luận chưa thống nhất.

5. Có khả năng, không được rời bỏ các vị lãnh đạo khi không đủ sức và năng lực dù đã hội đủ các điều

trên, mục đích để không dẫn đến tình trạng tận diệt tôn giáo và tín đồ của nó. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ قِيلَ لَهُمْ كُفُّوا أَيْدِيَكُمْ وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَعَآتُوا
الزَّكَاةَ فَلَمَّا كُتِبَ عَلَيْهِمُ الْقِتَالُ إِذَا فَرِيقٌ مِنْهُمْ يَخْشَوْنَ النَّاسَ
كَخَشْيَةِ اللَّهِ أَوْ أَشَدَّ خَشْيَةً﴾ [سورة النساء: 77]

«Há Người (Muhammad) không lưu ý đến những kẻ đã được bảo hãy ngưng tay chiến đấu và dâng lễ nguyện Salah một cách chu đáo và đóng Zakah? Nhưng sau đó khi lệnh chiến đấu được truyền xuống cho chúng thì một thành phần của bọn chúng sợ người ta như sợ Allah hoặc hơn thế.» (Chương 4 – Annisa', câu 77).

Allah ﷻ ra lệnh bảo phải ngừng chiến khi tình trạng thể lực suy yếu và Ngài sắc lệnh bắt buộc họ khi nào thể lực đã vững mạnh.

Các vị Sahabah

Các vị Sahabah là những người sống cùng thời với Thiên sứ của Allah ﷺ, cùng hợp mặt với Người, có đức tin nơi Người và chết trên đức tin đó.

Các vị Sahabah – cầu xin Allah ﷻ hài lòng về họ - là những người tốt nhất, cao quý nhất sau các vị Nabi;

họ là những người tốt nhất so với các thế kỷ sau họ. Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{ خَيْرُ النَّاسِ قَرْنِي } أخرجه البخاري برقم 2652 ومسلم برقم 2533
من حديث ابن مسعود رضي الله عنه.

“Những người tốt nhất trong nhân loại là thế kỷ này của Ta.” (Albukhari: 2652, Muslim: 2533, từ lời thuật của Ibnu Mas’ud رضي الله عنه).

{ خَيْرُ أُمَّتِي قَرْنِي } أخرجه البخاري برقم 3650 ومسلم برقم 2535 من
حديث عمران بن حصين رضي الله عنه واللفظ للبخاري.

“Tốt nhất trong cộng đồng tín đồ của Ta là thế kỷ này của Ta.” (Albukhari: 3650, Muslim: 2535, từ lời thuật của Imran bin Husain رضي الله عنه; và lời là của Albukhari).

Tất cả các vị Sahabah đều là những người chính trực bởi Allah ﷻ đã lựa chọn họ làm các vị bạn đạo và đồng hành cùng với vị Nabi của Ngài ﷺ và Ngài hứa với họ với điều hứa hẹn tốt đẹp. Ngài ﷺ phán:

﴿ مُحَمَّدٌ رَسُولُ اللَّهِ وَالَّذِينَ مَعَهُ أَشِدَّاءُ عَلَى الْكُفَّارِ رُحَمَاءُ بَيْنَهُمْ تَرَاهُمْ رُكَّعًا سُجَّدًا يَبْتَغُونَ فَضْلًا مِنَ اللَّهِ وَرِضْوَانًا سِيمَاهُمْ فِي وُجُوهِهِمْ مِنْ أَثَرِ السُّجُودِ ذَلِكَ مَثَلُهُمْ فِي التَّوْرَةِ وَمَثَلُهُمْ فِي الْإِنْجِيلِ كَزَرْعٍ أَخْرَجَ شَطْهُ فَازْرَهُ فَاسْتَعْلَظَ فَاسْتَوَى عَلَى سُوقِهِ يُعْجِبُ الزُّرَّاعَ لِيغِيظَ

بِهِمُ الْكُفَّارُ وَعَدَّ اللَّهُ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ مِنْهُمْ مَغْفِرَةً
وَأَجْرًا عَظِيمًا ﴿٢٩﴾ [سورة الفتح: 29]

«Muhammad là sứ giả của Allah. Và những ai đi theo y thì rất nghiêm khắc với những kẻ vô đức tin nhưng rất thương xót lẫn nhau. Người (Muhammad) sẽ thấy họ cúi đầu và quỳ lạy (Allah) vì họ muốn tìm kiếm hồng phúc và sự hài lòng nơi Allah. Dấu vết của họ nổi trên gương mặt của họ qua tì vết của việc phủ phục. Đó là hình ảnh của họ (được mô tả) trong Kinh Tawrah; và hình ảnh của họ thì như một hạt giống đâm ra chồi và trở thành cứng, và dày đặc và đứng thẳng trên thân cây của nó, làm đẹp mắt và mát lòng người gieo. Kết quả là nó làm cho những kẻ không có đức tin thù hận họ. Và Allah hứa tha thứ và ban phần thưởng vĩ đại cho những ai trong họ có đức tin và làm việc thiện.» (Chương 48 – Al-Fath, câu 29).

Mặc dù vậy, trong họ vẫn có sự hơn kém và vượt trội khác biệt nhau về sự cao quý và phúc đức, xét về mặt tập thể nói chung hay từng cá nhân riêng lẻ.

Về mặt tập thể nói chung:

1. Những người Muhajir (những người rời bỏ Makkah dời cư đến Madinah) tốt hơn những người Ansaar (cư dân Madinah)

Họ tốt hơn bởi vì họ là những người đã kết hợp giữa việc ủng hộ sứ mạng của Thiên sứ và sự rời bỏ quê hương; và bởi vì Allah ﷻ đã tiên phong nhắc đến họ, Ngài phán:

﴿لِلْفُقَرَاءِ الْمُهَاجِرِينَ الَّذِينَ أُخْرِجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ وَأَمْوَالِهِمْ يَبْتَغُونَ
فَضْلًا مِنَ اللَّهِ وَرِضْوَانًا وَيَنْصُرُونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ أُولَئِكَ هُمُ
الصَّادِقُونَ ﴿٨﴾ وَالَّذِينَ تَبَوَّءُوا الدَّارَ وَالْإِيمَانَ مِنْ قَبْلِهِمْ يُحِبُّونَ مَنْ
هَاجَرَ إِلَيْهِمْ وَلَا يَجِدُونَ فِي صُدُورِهِمْ حَاجَةً مِمَّا أُوتُوا وَيُؤْتِرُونَ عَلَى
أَنْفُسِهِمْ وَلَوْ كَانَ بِهِمْ خَصَاصَةٌ وَمَنْ يُوقِ شُحَّ نَفْسِهِ فَأُولَئِكَ هُمُ
الْمُفْلِحُونَ ﴿٩﴾﴾ [سورة الحشر: 8,9]

«Dành cho những người Muhajir nghèo khó vốn đã bị trục xuất khỏi nhà cửa của họ và bị tước đoạt tài sản để tìm thiên phúc và sự hài lòng của Allah và họ đã ủng hộ Allah và Sứ giả của Ngài. Họ đích thực là những người chân thật. Và những người đã có nhà cửa và có đức tin trước họ đã yêu thương những ai di cư đến với họ, trong lòng họ thật sự không cảm thấy một điều gì về những gì mà họ đã cho đi. Họ đã dành ưu tiên cho những người Muhajir hơn chính bản thân họ mặc dầu họ cũng là những người thiếu thốn không kém. Và ai giữ được lòng mình khỏi tham lam thì họ là những người sẽ thành công.» (Chương 59 – Al-Hashr, câu 8, 9).

﴿وَالسَّابِقُونَ السَّابِقُونَ أُولَئِكَ مِنْ الْقَوْمِ الْعَظِيمِ ﴿١٠٠﴾﴾ [سورة التوبة: 100]

«Và những người tiên phong trong số những người Muhajirun (những người di cư từ Makkah đến Madinah) và những người Al-Ansar (cư dân Madinah) cùng với những ai theo đường lối tốt đẹp của họ thì sẽ được Allah hài lòng và tất cả họ sẽ hài lòng về Ngài, và Ngài sẽ ban thưởng cho họ các ngôi vườn nơi Thiên Đàng bên dưới có các dòng sông chảy, họ sẽ ở trong đó đời đời. Đây là một sự thành đạt vĩ đại.» (Chương 9 – At-Tawbah, câu 100).

﴿لَقَدْ تَابَ اللَّهُ عَلَى النَّبِيِّ وَالْمُهَاجِرِينَ وَالْأَنْصَارِ الَّذِينَ اتَّبَعُوهُ فِي سَاعَةِ الْعُسْرَةِ مِنْ بَعْدِ مَا كَادَ يَزِيغُ قُلُوبَ فَرِيقٍ مِّنْهُمْ ثُمَّ تَابَ عَلَيْهِمْ إِنَّهُ رَعُوفٌ رَّحِيمٌ﴾ [سورة التوبة: 115]

«Quả thật, Allah đã tha thứ cho Nabi và những người di cư (Muhajir) và những người trợ giúp (Al-Ansar), những người đã theo Y (Muhammad) trong những giờ phút khó khăn sau khi tâm lòng của một số người của họ gần như muốn chao đảo; rồi Ngài quay lại tha thứ cho họ bởi vì Ngài Hằng Tha Thứ và Khoan Dung.» (Chương 9 – Attawbah, câu 117).

2. Ai chi dùng tài sản và chiến đấu trước hiệp ước Al-Hudaybiyah thì tốt hơn những người chi dùng tài sản và chiến đấu sau đó.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿لَا يَسْتَوِي مِنْكُمْ مَنْ أَنْفَقَ مِنْ قَبْلِ الْفَتْحِ وَقَتَّلَ أَوْلِيَّكَ أَعْظَمُ دَرَجَةً مِنَ الَّذِينَ أَنْفَقُوا مِنْ بَعْدُ وَقَتَّلُوا وَلَا وَعَدَ اللَّهُ الْحُسَيْنَ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ﴾ [سورة الحديد: 10]

«Không ngang bằng nhau giữa các người giữa những ai đã chi dùng (tài sản của họ) và chiến đấu (cho con đường chính nghĩa của Allah) trước khi xảy ra cuộc đại thắng (chinh phục Makkah) với những ai chi dùng và chiến đấu về sau). Những người đó trội hơn những người chi dùng và chiến đấu về sau. Tuy nhiên, Allah hứa ban phần thưởng tốt cho tất cả. Bởi quả thật, Ngài là Đấng Am tường mọi việc các người làm.» (Chương 57 – Al-Hadeed, câu 10).

3. Những người tham gia trận chiến Badr.

Lời của Thiên sứ của Allah ﷺ nói với Umar ﷓ về chuyện của Hatib bin Abi Balta'ah:

﴿إِنَّهُ قَدْ شَهِدَ بَدْرًا، وَمَا يُدْرِيكَ لَعَلَّ اللَّهَ أَظْلَعَ عَلَى مَنْ شَهِدَ بَدْرًا قَالَ اْعْمَلُوا مَا شِئْتُمْ فَقَدْ غَفَرْتُ لَكُمْ﴾ { أخرجه البخاري برقم 3007 ومسلم برقم 2494 من حديث علي ﷓.}

“Quả thật, y đã tham chiến trong trận Badr, người không biết đâu, e rằng Allah sẽ hiện ra trước những người tham chiến trận Badr và phán: các người hãy làm điều các người muốn bởi quả thật TA đã tha thứ cho các người.” (Albukhari: 3007, Muslim: 2494, từ lời thuật của Ali ﷓).

4. Những người tuyên thệ trung thành dưới tàn cây.

Allah, Đấng Tôi Cao phán:

﴿لَقَدْ رَضِيَ اللَّهُ عَنِ الْمُؤْمِنِينَ إِذْ يُبَايِعُونَكَ تَحْتَ الشَّجَرَةِ فَعَلِمَ مَا فِي قُلُوبِهِمْ فَأَنْزَلَ السَّكِينَةَ عَلَيْهِمْ وَأَثَبَهُمْ فَتْحًا قَرِيبًا﴾ [سورة الفتح:

[18

﴿Quả thật, Allah đã hài lòng với những người có đức tin khi họ tuyên thệ trung thành với Người (Muhammad) dưới tàn cây (tại Hdaybiyah) bởi vì Ngài biết điều nằm trong lòng của họ; bởi thế, Ngài đã ban sự bình lặng xuống cho họ; và Ngài ân thưởng cho họ bằng một cuộc thắng lợi gần kề.﴾ (Chương 48 – Al-Fath, câu 18).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{لَا يَدْخُلُ النَّارَ إِنْ شَاءَ اللَّهُ مِنْ أَصْحَابِ الشَّجَرَةِ أَحَدٌ الَّذِينَ بَايَعُوا تَحْتَهَا} رواه مسلم برقم 2497 من حديث أم مبشر رضي الله عنها.

“Insha-Allah, không một ai trong số những người tuyên thệ trung thành dưới tàn cây vào Hỏa Ngục.” (Muslim: 2497 từ lời thuật của Ummu Mubashshir رضي الله عنها).

Sự vượt trội nhau xét theo từng cá nhân riêng lẻ:

1. Bốn vị Khalif chính trực.

Những người tốt nhất sau Thiên sứ Muhammad ﷺ trong cộng đồng tín đồ của Người là Abu Bakr Assiddeeq رضي الله عنه, kế đến là Umar bin Al-Khattaab رضي الله عنه. Điều này được thống nhất và đồng thuận trong nhóm phái Sunnah và Jama'ah. Quả thật có nhiều lời thuật lại về điều này. Ông

Ali ﷺ nói trên bục giảng thuyết ở Ku-fah: “Người tốt nhất sau Thiên sứ của Allah ﷺ trong cộng đồng tín đồ này là Abu Bakr, kế đến là Umar.” (*Ahmad và Ibnu Abi A’sim ghi lại với đường dẫn truyền Sahih và được Albani xác nhận Sahih. Ahmad: 836, Ibnu Abi A’sim trong Assunnah được Albani ghi nhận: 1201*).

Sau Abu Bakr ﷺ và Umar ﷺ là Uthman bin Affaan ﷺ. Ông Abdullah bin Umar ﷺ nói: “Chúng tôi đã lựa chọn giữa mọi người trong thời Thiên sứ của Allah, và chúng tôi đã lựa chọn Abu Bakr, kế đến là Umar và sau đó là Uthman.” (*Albukhari: 3655*). Còn trong một lời dẫn khác: “... điều đó được truyền đến tai của Nabi ﷺ nhưng người không phản đối” (*Ibnu Abi A’sim ghi lại trong Assunnah và được Sheikh Albani xác nhận Sahih: 1193*). Ông Sufyaan Aththawri ﷺ nói: “Ai cho rằng Ali tốt hơn Abu Bakr và Umar thì người đó đã hạ thấp và xem thường những người Muhajir và Ansaar.” (*Ibnu Mu’een ghi lại trong cuốn Lịch sử của ông từ lời thuật của Ibnu Muhawriz: 885*).

Sau Uthman ﷺ là Ali bin Abu Talib ﷺ.

2. Những người được báo tin mừng về Thiên Đàng.

Họ gồm bốn vị Khalif vừa nêu trên, và Abdurrahman bin Awf, Sa’ad bin Abu Wiqaaas, Talhah bin Ubaidullah, Azzubair bin Al’auwaam, Abu Ubaidah A’mir bin Al-Jaraah, Sa’eed bin Zaid – cầu xin Allah hài lòng về họ. Quả thật, Thiên sứ của Allah ﷺ đã chứng thực Thiên Đàng cho mười người này (*Abu Dawood 4649, Tirmizdi: 3747, Ibnu Ma-jah: 133 từ lời thuật của Sa’eed bin Zaid ﷺ; Annasa-i trong Assunan Al-Kubra:*

8138, Ahmad: 1675, từ lời thuật của Abdurrahman bin Awf (ﷺ)).

Ngoài ra có những Hadith khác đã báo tin mừng Thiên Đàng cho những người khác như Bilaal (ﷺ) (Albukhari: 1139, Muslim: 2358 từ lời thuật của Abu Huroiroh (ﷺ)), Thabit bin Qais (ﷺ) (Albukhari: 3613, Muslim: 119 từ lời thuật của Anas (ﷺ)), Abdullah bin Salam (ﷺ) (Albukhari: 3812, Muslim: 2483 từ lời thuật của Sa'ad bin Abu Wiqas (ﷺ)).

3. Gia quyến của Nabi (ﷺ).

Họ gồm những thành phần sau đây:

☞ Năm gia đình không được phép hưởng của Sadaqah: Gia đình của Ali, gia đình Ja'far, gia đình của Al-Abbas, gia đình của A'qeel, con cháu của Al-Harith con của Abdul-muttalib.

Thiên sứ của Allah (ﷺ) nói:

{إِنَّ اللَّهَ اصْطَفَىٰ كِنَانَةَ مِنْ وَلَدِ إِسْمَاعِيلَ وَاصْطَفَىٰ قُرَيْشًا مِنْ كِنَانَةَ وَاصْطَفَىٰ مِنْ قُرَيْشٍ بَنِي هَاشِمٍ وَاصْطَفَانِي مِنْ بَنِي هَاشِمٍ} رواه مسلم
برقم 2276 من حديث واثلة بن الأسقع (ﷺ).

“Quả thật Allah đã chọn Kina-nah từ con cháu của Isma'il, và Ngài chọn Quraish từ Kina-nah, và Ngài chọn trong Quraish dòng Hashim, và Ngài chọn Ta từ dòng Hashim.” (Muslim: 2276 từ lời thuật của Wathilah bin Al-Asqa' (ﷺ)).

{أَذْكُرْكُمُ اللَّهَ فِي أَهْلِ بَيْتِي، أَذْكُرْكُمُ اللَّهَ فِي أَهْلِ بَيْتِي، أَذْكُرْكُمُ اللَّهَ فِي أَهْلِ بَيْتِي} رواه مسلم برقم 2408 من حديث زيد بن أرقم رضي الله عنه.

“Ta nhắc các người nhớ đến Allah về gia quyền của Ta, Ta nhắc các người nhớ đến Allah về gia quyền của Ta, Ta nhắc các người nhớ đến Allah về gia quyền của Ta.” (Muslim: 2408 từ lời thuật của Zaid bin Arqam).

Và khi ông Al-Abbas bin Abdul-muttalib رضي الله عنه than phiền về một số người Quraish đã quay lưng với dòng họ Hashim thì Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{وَاللَّهِ لَا يَدْخُلُ قَلْبَ امْرِئٍ إِيْمَانٌ حَتَّىٰ يُحِبَّكُمْ لِلَّهِ وَلِقْرَابَتِي} رواه أحمد برقم 1777 من حديث العباس بن عبد المطلب رضي الله عنه.

“Thề bởi Allah, đức tin Iman sẽ không vào trong trái tim của một người cho tới khi nào y yêu thương các người (gia quyền của Người) vì Allah và vì dòng họ của Ta.” (Ahmad: 1777 từ lời thuật của Al-Abbas bin Abdul-muttalib رضي الله عنه).

☞ Những người vợ thanh khiết và đức hạnh của Thiên sứ ﷺ. Allah, Đáng Tội Cao phán:

{إِنَّمَا يُرِيدُ اللَّهُ لِيُذْهِبَ عَنْكُمُ الرِّجْسَ أَهْلَ الْبَيْتِ وَيُطَهِّرَكُمْ

تَطْهِيرًا} [سورة الأحزاب: 33]

«Hỡi người nhà của Nabi, thật ra, Allah chỉ muốn xóa điều nhơ nhuốc khỏi các người và tẩy sạch các người

thành những người hoàn toàn trong sạch thanh khiết.﴾ (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 33).

Quả thật, Allah ﷻ đã lựa chọn họ cho vị Nabi của Ngài, Ngài sắp đặt họ làm những người vợ của Người trên cõi trần và cả Đời Sau và Ngài đã gọi họ là những người mẹ của những người có đức tin. Người tốt nhất trong số họ là bà Khadi-jah ﷺ và A'ishah con gái của Abu Bakr ﷺ. Những người còn lại gồm: Sawdah con gái ông Zam'ah, Hafsa con gái Umar, Ummu Salmah, Ummu Habibah con gái ông Abu Sufyan, Safi-yah con gái Hayy, Zaynab con gái ông Jahash, Juwayriyah, Maymu-nah, và Zaynab con gái ông Khuzaimah – cầu xin Allah ﷻ hài lòng về họ.

*** Các vị Sahabah ﷺ dù họ có khác nhau về cấp bậc của sự cao quý và đức hành nhưng các tín đồ Muslim thời sau họ phải:**

➤ **Thứ nhất:** Yêu thương họ, là đồng minh bảo vệ danh dự của họ, hài lòng về họ, cầu xin Allah ﷻ tha thứ tội lỗi của họ, ca ngợi họ dù là cá nhân hay tập thể. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَالْمُؤْمِنُونَ وَالْمُؤْمِنَاتُ بَعْضُهُمْ أَوْلِيَاءُ بَعْضٍ﴾ [سورة التوبة: 71]

﴿Và những người có đức tin nam và nữ, là đồng minh bảo vệ lẫn nhau.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 71).

﴿وَالَّذِينَ جَاءُوا مِنْ بَعْدِهِمْ يَقُولُونَ رَبَّنَا اغْفِرْ لَنَا وَلِإِخْوَانِنَا الَّذِينَ

سَبَقُونَا بِالْإِيمَانِ﴾ [سورة الحشر: 10]

﴿Và những ai đến sau họ cầu nguyện: “Lạy Thượng Đế của bầy tôi! Xin Ngài tha thứ cho bầy tôi và cho những người anh em đã tin tưởng trước bầy tôi.”﴾ (Chương 59 – Al-Hashr, câu 10).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{آيَةُ الْإِيمَانِ حُبُّ الْأَنْصَارِ، وَآيَةُ التَّفَاقُ بُغْضُ الْأَنْصَارِ} رواه البخاري
برقم 17 من حديث أنس رضي الله عنه.

“Dấu hiệu của đức tin Iman là yêu thương những người Ansar còn dấu hiệu của giả tạo đức tin là căm ghét những người Ansar.” (Albukhari: 17 từ lời thuật của Anas رضي الله عنه).

Ông Ali رضي الله عنه nói: Thề bởi Đấng chẻ đôi cái hạt, Đấng không cần đến bất cứ điều gì của con người rằng giao ước của vị Nabi mù chữ ﷺ đối với ta là “Chỉ có người có đức tin mới yêu thương ta và chỉ có người giả tạo đức tin mới căm ghét ta.” (Muslim: 78).

▶ **Thứ hai:** Tâm và lưỡi phải hoàn toàn tránh xa việc nghĩ xấu đối với họ, chửi rủa và xúc phạm đến họ. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَلَا تَجْعَلْ فِي قُلُوبِنَا غِلًّا لِلَّذِينَ ءَامَنُوا رَبَّنَا إِنَّكَ رَءُوفٌ رَحِيمٌ ﴿١٠﴾﴾

[سورة الحشر: 10]

﴿Xin Ngài chớ đặt trong lòng bầy tôi nỗi oán thù đối với những người đã tin tưởng bởi quả thật Ngài là Đấng Nhân Từ và Khoan Dung.﴾ (Chương 59 – Al-Hashr, câu 10).

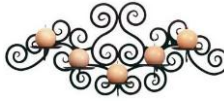
Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{لَا تَسُبُّوا أَصْحَابِي لَأَتَسُبُّوا أَصْحَابِي فَأَلْذِي نَفْسِي بِيَدِهِ لَوْ أَنَّ أَحَدَكُمْ أَنْفَقَ مِثْلَ أُحُدٍ ذَهَبًا مَا أَدْرَكَ مُدَّ أَحَدِهِمْ وَلَا نَصِيفَهُ} أخرجه البخاري برقم 3673 ومسلم برقم 2540 من حديث أبي سعيد رضي الله عنه، وأخرجه مسلم برقم 2540 من حديث أبي هريرة رضي الله عنه.

“Các người chớ chửi rủa và xúc phạm các vị Sahabah của Ta, các người chớ chửi rủa và xúc phạm các vị Sahabah của Ta. Thề bởi Allah, Đáng mà linh hồn Ta nằm trong tay Ngài rằng dù ai đó trong các người có bố thí cả đồng vàng to như núi Uhud thì cũng không sánh bằng một nắm tay bố thí của ai đó trong số họ, thậm chí không bằng một nửa nắm tay của ai đó trong số họ.” (Albukhari: 3673, Muslim: 2540 từ lời thuật của Abu Sa’eed رضي الله عنه; Muslim ghi lại một Hadith khác số 2540 từ lời thuật của Abu Huroiroh رضي الله عنه).

➤ **Thứ ba:** Không phán xét và chỉ trích sự xung đột và mâu thuẫn giữa các vị Sahabah với nhau, phải nghĩ tốt về họ, phải hiểu rằng họ mâu thuẫn vì muốn nỗ lực tìm ra chân lý, nếu họ đúng thì họ được hai ân phước còn nếu họ sai thì họ được một ân phước. Ở nơi họ luôn là sự thành tâm và tinh thần cao cả cho tôn giáo, dù họ có làm lỗi thế nào thì họ chắc chắn sẽ được Allah ﷻ tha thứ.

➤ **Thứ tư:** Vô can với những đường lối của những người lệch lạc và thái quá đối với gia quyền của Thiên sứ ﷺ, phải vô can với sự chửi rủa, xúc phạm đến các vị Sahabah nói chung của những kẻ quay lưng và nói xấu gia quyền của Thiên sứ ﷺ.



Các vị Wali

Những người có đức tin, tất cả họ đều là những người Wali của Allah ﷻ tức được Ngài bảo hộ. Allah ﷻ phán:

﴿اللَّهُ وَلِيُّ الَّذِينَ آمَنُوا﴾ [سورة البقرة: 257]

«Allah là Đấng Bảo Hộ của những người có đức tin.»
(Chương 2 – Albaqarah, câu 257).

Những người cao quý hơn trong số họ ở nơi Allah ﷻ là những ai có lòng kính sợ và ngoan đạo hơn, Allah ﷻ phán:

﴿إِنَّ أَكْرَمَكُمْ عِنْدَ اللَّهِ أَتَقَلُّكُمْ﴾ [سورة الحجرات: 13]

«**Quả thật, sự cao quý của các người ở nơi Allah là lòng kính sợ và ngoan đạo của các người.**» (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 13).

Cho nên, ai kính sợ Allah ﷻ và ngoan đạo với Ngài thì người đó là vị Wali của Allah có nghĩa là Ngài sẽ yêu thương họ và ban nhiều phúc lành cho họ.

🌸 Người Wali:

Là người có đức tin ngoan đạo với tâm lòng kính sợ Allah. Allah phán:

﴿أَلَا إِنَّ أَوْلِيَاءَ اللَّهِ لَا خَوْفَ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٦٢﴾ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَكَانُوا يَتَّقُونَ ﴿٦٣﴾﴾ [سورة يونس: 62، 63]

«**Chẳng phải những vị Wali của Allah sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền. Họ là những người tin tưởng nơi Ngài, ngoan đạo và kính sợ Ngài.**» (Chương 10 – Yunus, câu 62, 63).

Bậc cấp của người Wali là tùy thuộc vào đức tin Iman, lòng kính sợ và sự ngoan đạo của y chứ không thuộc vào danh giá dòng tộc hay quốc gia và cũng không thuộc vào việc tự xưng. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّ أَكْرَمَكُمْ عِنْدَ اللَّهِ أَتَقْوَمُ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ خَبِيرٌ﴾ [سورة

الحجرات : 13]

﴿Quả thật, sự cao quý của các người ở nơi Allah là lòng kính sợ và ngoan đạo của các người. Quả thật, Allah là Đấng Thông Lãm và Am Tường mọi sự việc.﴾
(Chương 49 – Al-Hujurat, câu 13).

🌀 Kara-mah (Niềm vinh dự)

Những sự việc siêu thường mà Allah ﷻ đã cho xảy ra trên đôi tay của một vị Wali nào đó trong các vị Wali của Ngài là một niềm vinh dự Ngài ban cho y và để chứng thực cho ai đã đi theo vị Nabi của Ngài.

Các sự việc siêu thường mà Allah ﷻ ban cho các vị Wali của Ngài có hai dạng:

- Dạng thứ nhất: thuộc về lĩnh vực kiến thức khoa học, khám phá, đánh giá và nhận xét qua diện mạo, và truyền cảm hứng.
- Dạng thứ hai: thuộc về khả năng và ảnh hưởng.

Những điều Kara-mah xảy đến với các vị Wali của Allah ﷻ thường nhiều nhất trong các cộng đồng trước đây, trong cộng đồng tín đồ của Muhammad thì nhiều nhất xảy ra cho các vị Sahabah và các vị Ta-bi'een, và nó còn xảy ra cho những người còn lại cho đến Ngày Tận thế theo ý muốn của Ngài.



Các cơ sở nền tảng của giáo lý

* Các cơ sở nền tảng của giáo lý

Là các cơ sở để rút ra các giáo lý về đức tin, giáo lý thực hành và cách thức thực hiện các giáo điều. Các cơ sở nền tảng của giáo lý gồm có ba cơ sở chính yếu: **Qur'an, Sunnah xác thực, và Ijma'** (sự thống nhất của giới học giả về một sự việc nào đó sau khi đã có sự bất đồng và tranh luận). Quan điểm và ý kiến cá nhân, hay sự

suy luận không được đối nghịch với ba cơ sở nền tảng này.

* Con đường để hiểu Qur'an và Sunnah

Đó là con đường thông qua các vị Sahabah (những người Muhajir và những người Ansar) và những người đi theo sự tốt đẹp của họ. Con đường này nghịch lại với con đường đối mới và cải biên được hình thành bởi những kẻ hùng biện Sufi. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمَنْ يُشَاقِقِ الرَّسُولَ مِنْ بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُ الْهُدَىٰ وَيَتَّبِعْ غَيْرَ سَبِيلِ
الْمُؤْمِنِينَ نُوَلِّهِ مَا تَوَلَّىٰ وَنُصَلِّهِ ۖ جَهَنَّمَ سَاءَتْ مَصِيرًا ﴿١١٥﴾﴾ [سورة

النساء: 115]

﴿Và ai gây khó khăn, chống đối Sứ giả (của Allah) sau khi sự Chỉ đạo đã được trình bày rõ cho y và y đi theo con đường khác với con đường của những người có đức tin, thì TA (Allah) sẽ bỏ mặc y đi theo cái mà y đã quay mặt đi và TA sẽ nướng y trong Hỏa Ngục, một nơi đến cuối cùng vô cùng tồi tệ.﴾ (Chương 4 – Annisa', câu 115).

* Tâm trí lành mạnh:

Làm tâm trí an toàn khỏi những điều ngờ vực, không rõ ràng và dục vọng, không nghịch lại với văn bản giáo lý xác thực từ Qur'an, Sunnah và Ijma'. Có thể có những văn bản giáo lý cần đến sự linh hoạt của tâm trí nhưng tâm trí không được mâu thuẫn với văn bản giáo lý. Nếu có sự mâu thuẫn giữa tâm trí và văn bản giáo lý thì bắt buộc phải loại bỏ tâm trí và chỉ lấy văn bản giáo lý.

* Bid'ah

Là sự đổi mới và cải biên trong tôn giáo. Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{مَنْ أَحَدَّثَ فِي أَمْرِنَا هَذَا مَا لَيْسَ فِيهِ فَهُوَ رَدٌّ} رواه البخاري برقم 2697 ومسلم برقم 1718 من حديث عائشة رضي الله عنها.

“Ai đổi mới, tự sáng lập ra một điều gì đó không nằm trong sứ mạng của Ta thì điều đó không được chấp nhận” (Albukhari: 2697, Muslim: 1718 từ lời thuật của bà A'ishah رضي الله عنها)

Trong lời dẫn của Muslim:

« مَنْ عَمِلَ عَمَلًا لَيْسَ عَلَيْهِ أَمْرُنَا فَهُوَ رَدٌّ » رواه مسلم برقم 1718 من حديث عائشة رضي الله عنها.

“Ai làm một việc làm nào đó mà nó không phải là mệnh lệnh của Ta thì việc làm đó không được chấp nhận” (Muslim: 1718 từ lời thuật của bà A'ishah رضي الله عنها).

Bid'ah được phân thành nhiều dạng:

- 1. Dạng thuộc đức tin:** như nhóm phái Shi'ah, Kawarij, Qadriyah và Marji-ah.
- 2. Dạng thuộc hành vi:** như nhóm tu hành trong các tu viện và nhóm Sufi
- 3. Dạng thuộc giới luật gốc:** như tổ chức các lễ sinh nhật, lối tụng niệm mới mẻ.
- 4. Dạng thuộc sự thêm bớt và bổ sung:** như những điều được thêm và bổ sung vào sự thờ phượng nguyên bản.

5. **Dạng thuộc mức nghiêm trọng:** như Shirk và các dạng thức của nó.
6. **Dạng thuộc mức tầm nhẹ:** như tụng niệm tập thể một cách đồng loạt.
7. **Dạng thuộc hành vi nghịch đạo:** như nghe những điều Haram.



Những điều làm hoàn thiện đức tin



1. **Kêu gọi người làm việc thiện tốt và ngăn cản người làm điều tội lỗi và trái đạo**

Allah, Đáng Tội Cao phân:

﴿وَلْتَكُنْ مِنْكُمْ أُمَّةٌ يَدْعُونَ إِلَى الْخَيْرِ وَيَأْمُرُونَ بِالْمَعْرُوفِ وَيَنْهَوْنَ عَنِ الْمُنْكَرِ وَأُولَئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ﴾ [سورة آل عمران:

[104

﴿Và hãy để cho một tập thể trong số các người đứng lên đi mời gọi thiên hạ đến với điều tốt lành và khuyên bảo họ làm điều thiện tốt và ngăn cản họ

làm điều xấu và tội lỗi. Và đó là những người sẽ thành đạt.﴾ (Chương 3 – Ali-Imran, câu 104).

Ông Abu Sa'eed Al-Khudri رضي الله عنه thuật lại: Tôi đã nghe Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{ مَنْ رَأَى مِنْكُمْ مُنْكَرًا فَلْيُغَيِّرْهُ بِيَدِهِ فَإِنْ لَمْ يَسْتَطِعْ فَبِلِسَانِهِ فَإِنْ لَمْ يَسْتَطِعْ فَبِقَلْبِهِ وَذَلِكَ أَضْعَفُ الْإِيمَانِ } أخرجه مسلم برقم 49.

“Ai nhìn thấy một điều xấu nào đó trong các người thì y hãy thay đổi nó bằng tay của y, nếu y không có khả năng thì bằng chiếc lưỡi của y, còn nếu y không có khả năng thì bằng trái tim của y, và đó là đức tin Iman yếu nhất.” (Muslim: 49).

2. Phải cố gắng duy trì sự đoàn kết và hợp nhất, tránh xung đột gây chia rẽ

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَأَعْتَصِمُوا بِحَبْلِ اللَّهِ جَمِيعًا وَلَا تَفَرَّقُوا وَاذْكُرُوا نِعْمَتَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ إِذْ كُنْتُمْ أَعْدَاءً فَأَلَّفَ بَيْنَ قُلُوبِكُمْ فَأَصْبَحْتُمْ بِنِعْمَتِهِ إِخْوَانًا وَكُنْتُمْ عَلَى شَفَا حُفْرَةٍ مِنَ النَّارِ فَأَنْقَذَكُمْ مِنْهَا كَذَلِكَ يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ آيَاتِهِ لَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ﴿١٣﴾ وَلَتَكُنْ مِنْكُمْ أُمَّةٌ يَدْعُونَ إِلَى الْخَيْرِ وَيَأْمُرُونَ بِالْمَعْرُوفِ وَيَنْهَوْنَ عَنِ الْمُنْكَرِ وَأُولَئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿١٤﴾ وَلَا تَكُونُوا كَالَّذِينَ تَفَرَّقُوا وَاخْتَلَفُوا مِنْ بَعْدِ مَا

جَاءَهُمُ الْبَيْتَاتُ وَأُولَئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿١٠٥﴾ [سورة آل عمران: 103 -

[105

﴿Các người hãy cùng nhau nắm lấy sợi dây (Islam) mà Allah đã giăng ra cho các người và chớ đừng chia rẽ nhau, các người hãy nhớ lại hồng phúc mà Allah đã ban cho các người, lúc các người đang oán thù nhau thì Ngài đã kết chặt tình hữu nghị giữa trái tim các người lại và các người đã trở thành huynh đệ của nhau dưới hồng phúc của Ngài; rồi lúc các người đang ở trên bờ của Hỏa ngục thì Ngài đã cứu thoát các người khỏi Nó. Đó là điều mà Allah muôn phân trần cho các người được rõ về các lời Mặc khải của Ngài, mong rằng các người sẽ được hướng dẫn. Và hãy để cho một tập thể trong số các người đứng lên đi mời gọi thiên hạ đến với điều tốt lành và khuyên bảo họ làm điều thiện tốt và ngăn cản họ làm điều xấu và tội lỗi. Và đó là những người sẽ thành đạt. Và các người chớ đừng trở thành giống như những kẻ đã chia rẽ tôn giáo và tranh chấp nhau sau khi đã tiếp thu các bằng chứng rõ rệt; và chúng là những kẻ sẽ phải nhận một sự trừng phạt rất nặng.﴾ (Chương 3 – Ali ‘Imran, câu 103 - 105).

﴿أَنْ أَقِيمُوا الدِّينَ وَلَا تَتَفَرَّقُوا فِيهِ﴾ [سورة الشورى: 13]

﴿Hãy giữ vững tôn giáo và chớ chia rẽ trong đó.﴾ (Chương 42 – Ash-Shura, câu 13).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{إِنَّ الْمُؤْمِنِينَ لِلْمُؤْمِنِينَ كَالْبُنْيَانِ، يَشُدُّ بَعْضُهُم بَعْضًا}

“Quả thật, người có đức tin đối với người có đức tin giống như một khối xây dựng, kết cấu này làm vững chắc kết cấu kia.”

Người vừa nói vừa đan các ngón tay vào nhau. (Albukhari: 2336, Muslim: 2585 từ lời thuật của Abu Musa رضي الله عنه).

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

{مَثَلُ الْمُؤْمِنِينَ فِي تَوَادُّهِمْ وَتَرَاحُمِهِمْ وَتَعَاطُفِهِمْ مَثَلُ الْجَسَدِ إِذَا
اشْتَكَى مِنْهُ عَضْوٌ تَدَاعَى لَهُ سَائِرَ الْجَسَدِ بِالسَّهْرِ وَالْحُمَى} رواه مسلم
برقم 2586 من حديث النعمان بن بشير رضي الله عنه.

“Hình ảnh của những người có đức tin trong sự quý mến, thương xót và tình nghĩa với nhau giống như hình ảnh của cơ thể khi có một bộ phận nào đó bị đau thì toàn bộ cơ thể sẽ sốt và không nghỉ ngơi được.” (Muslim: 2586 từ lời thuật của Annu'man bin Basheer رضي الله عنه).

3. Phẩm chất đạo đức tốt, hành vi cư xử tử tế.

Tiêu biểu như sự kiên nhẫn, rộng lượng, dũng cảm, vị tha, khiêm tốn, hiếu thảo với cha mẹ, hàn gắn tình máu mủ ruột thịt, tử tế với người hàng xóm láng giềng, tốt với trẻ mồ côi, với người nghèo và những người sa cơ lỡ bước; không tranh cãi với những người thiếu hiểu biết muốn gây hấn.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿خُذِ الْعَفْوَ وَأْمُرْ بِالْعُرْفِ وَأَعْرِضْ عَنِ الْجَاهِلِينَ﴾ [سورة الأعراف:

[199

﴿Người (Muhammad) hãy lượng thứ và chỉ thị (cho họ) làm điều nào đúng và hãy tránh xa những kẻ ngu dốt﴾ (Chương 7 – Al-Araf, câu 199).

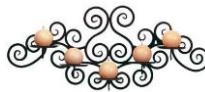
Ông Abu Addarda' ﷺ thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷻ nói:

{ مَا مِنْ شَيْءٍ أَثْقَلَ فِي الْمِيزَانِ مِنْ حُسْنِ الْخُلُقِ } أخرجه أبو داود برقم 4799 والترمذ برقم 2002، 2003 واللفظ لأبي داود.

“Không có bất cứ điều gì có trọng lượng nặng trên chiếc cân (ở Ngày Sau) hơn phẩm chất đạo đức tốt.”
(Abu Dawood: 4799, Tirmizdi: 2002, 2003 và lời là của Abu Dawood).

{ مَنْ نَفَسَ عَنْ مُؤْمِنٍ كُرْبَةً مِنْ كُرْبِ الدُّنْيَا نَفَسَ اللَّهُ عَنْهُ كُرْبَةً مِنْ كُرْبِ يَوْمِ الْقِيَامَةِ وَمَنْ يَسَّرَ عَلَى مُعْسِرٍ يَسَّرَ اللَّهُ عَلَيْهِ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَمَنْ سَتَرَ مُسْلِمًا سَتَرَهُ اللَّهُ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَاللَّهُ فِي عَوْنِ الْعَبْدِ مَا كَانَ الْعَبْدُ فِي عَوْنِ أَخِيهِ وَمَنْ سَلَكَ طَرِيقًا يَلْتَمِسُ فِيهِ عِلْمًا سَهَّلَ اللَّهُ لَهُ بِهِ طَرِيقًا إِلَى الْجَنَّةِ وَمَا اجْتَمَعَ قَوْمٌ فِي بَيْتٍ مِنْ بُيُوتِ اللَّهِ يَتْلُونَ كِتَابَ اللَّهِ وَيَتَدَارَسُونَهُ بَيْنَهُمْ إِلَّا نَزَلَتْ عَلَيْهِمُ السَّكِينَةُ وَعَشِيَّتُهُمُ الرَّحْمَةُ وَحَفَّتُهُمُ الْمَلَائِكَةُ وَذَكَرَهُمُ اللَّهُ فِيمَنْ عِنْدَهُ وَمَنْ بَطَّأَ بِهِ عَمَلُهُ لَمْ يُسْرِعْ بِهِ نَسَبُهُ } رواه مسلم.

“Ai giúp người có đức tin xua tan nỗi lo và tránh khỏi điều khó khăn trên thế gian thì Allah sẽ giải thoát y khỏi điều khó khăn vào Ngày Phục Sinh; ai tạo sự dễ dàng cho người khó khăn bản cùng thì Allah sẽ tạo sự dễ dàng cho y ở trên thế gian và cả Đời Sau; ai che đậy danh dự cho người Muslim thì Allah sẽ che đậy y trên thế gian và ở Đời Sau. Và Allah luôn giúp đỡ người bẽ tội nào luôn giúp đỡ người anh em của y. Và tìm kiếm con đường để học hỏi kiến thức thì Allah sẽ tạo sự dễ dàng cho y trên con đường dẫn đến Thiên Đàng. Bất cứ một nhóm người nào tụ tập lại trong một ngôi nhà nào đó của Allah, họ đọc Qur'an, cùng học học hỏi về Qur'an thì Allah sẽ ban xuống cho họ sự bằng an và tâm hồn thư thái, Ngài sẽ bao trùm lấy họ với lòng nhân từ và thương xót, các vị Thiên Thần sẽ bu xung quanh họ để cầu nguyện phúc lành cho họ, và Ngài sẽ nhắc họ với những ai ở nơi Ngài. Và người nào chậm chạp trong việc làm thiện tốt và ngoan đạo thì thân thể cũng như danh giá của y chẳng giúp được gì cho y trong việc tiến nhanh đến Thiên Đàng.”
(Muslim).



Tôn giáo và con đường

Tôn giáo của Allah chỉ một, đó là là Islam.
Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّ الدِّينَ عِنْدَ اللَّهِ الْإِسْلَامُ﴾ [سورة آل عمران: 19]

«**Quả thật, tôn giáo đích thực đối với Allah chỉ có Islam.**» (Chương 3 – Ali ‘Imran, câu 19).

Đó là tôn giáo của Allah ﷻ dành cho những người đầu tiên cho đến những người sau cùng. Allah ﷻ phán:

﴿إِنَّا أَنْزَلْنَا التَّوْرَةَ فِيهَا هُدًى وَنُورٌ يَحْكُمُ بِهَا النَّبِيُّونَ الَّذِينَ أَسْلَمُوا﴾

[سورة المائدة: 44]

«Quả thật, TA (Allah) đã ban xuống Kinh Tawrah trong đó là sự chỉ đạo và ánh sáng. Các vị Nabi, những người thần phục Allah đã dùng nó để phân xử.» (Chương 4 – Al-Ma-idah, câu 44).

Thần phục Allah ﷻ chính là ý nghĩa của Islam nói chung tức Islam là quy phục duy nhất một mình Allah ﷻ, tuân thủ và phục tùng mọi mệnh lệnh của Ngài và vô can với Shirk. Đây là ý nghĩa theo hàm ý chung chung và tổng quát.

Islam theo ý nghĩa cụ thể riêng biệt là những gì mà Allah ﷻ đã cử vị Nabi của Ngài – Muhammad - mang đến với sự hướng dẫn và tôn giáo chân lý mang những quan niệm đúng đắn, giáo lý công bằng, các việc làm thiện tốt, phẩm chất đạo đức làm chuẩn mực, một sự thay thế cho tất cả tôn giáo trước đó. Bởi thế, Allah ﷻ không chấp nhận bất kỳ tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo này; Ngài phán:

﴿وَمَنْ يَبْتَغِ غَيْرَ الْإِسْلَامِ دِينًا فَلَنْ يُقْبَلَ مِنْهُ وَهُوَ فِي الْآخِرَةِ مِنَ﴾

الْخٰسِرِينَ ﴿٨٥﴾ [سورة آل عمران: 85]

«Và ai tìm kiếm một tôn giáo nào khác ngoài tôn giáo Islam thì tôn giáo đó của y sẽ không được chấp nhận và vào Ngày Sau y sẽ là đồng bọn của những người thua thiệt.» (Chương 3 – Ali ‘Imran, câu 85).

Thiên sứ của Allah ﷻ nói:

{وَالَّذِي نَفْسُ مُحَمَّدٍ بِيَدِهِ لَا يَسْمَعُ بِي أَحَدٌ مِنْ هَذِهِ الْأُمَّةِ يَهُودِيٍّ وَلَا نَصْرَانِيٍّ ثُمَّ يَمُوتُ وَلَمْ يُؤْمِنْ بِالَّذِي أُرْسِلْتُ بِهِ إِلَّا كَانَ مِنْ أَصْحَابِ النَّارِ} رواه مسلم برقم 153 من حديث أبي هريرة رضي الله عنه.

“Thề bởi Đấng mà linh hồn Muhammad nằm trong tay Ngài rằng bất kỳ ai từ cộng đồng này, dù là người Do Thái hay Thiên Chúa giáo nếu nghe về Ta rồi chết đi mà không tin nơi điều Ta mang đến thì y sẽ thuộc cư dân của Hỏa Ngục.” (Muslim: 153 từ lời thuật của Abu Huroiroh رضي الله عنه).

Quả thật, Allah ﷻ đã gọi các bè tôi trước đây của Ngài là những người Muslim, Ngài phán:

{مِلَّةَ أَبِيكُمْ إِبْرَاهِيمَ هُوَ سَمَّاكُمُ الْمُسْلِمِينَ مِنْ قَبْلُ} [سورة الحج:

[78

﴿(Tôn giáo này là) tín ngưỡng của tổ phụ các ngươi, Ibrahim; Ngài đã đặt tên cho các ngươi là những người Muslim từ thời trước.﴾ (Chương 22 – Al-Hajj, câu 78).

Tuy nhiên, mỗi khi con đường của Allah ﷻ được ban xuống cho các bè tôi của Ngài thì họ đều mâu thuẫn và chia rẽ như Thiên sứ của Allah ﷻ nói:

{أَلَا إِنَّ مَنْ قَبْلَكُمْ مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ افْتَرَقُوا عَلَى ثِنْتَيْنِ وَسَبْعِينَ مِلَّةً وَإِنَّ هَذِهِ الْمِلَّةَ سَتَفْتَرِقُ عَلَى ثَلَاثٍ وَسَبْعِينَ ثِنْتَانِ وَسَبْعُونَ فِي النَّارِ وَوَاحِدَةً فِي الْجَنَّةِ وَهِيَ الْجَمَاعَةُ} أخرجه أحمد برقم 16937 وأبو داود

برقم 4597 من حديث معاوية بن أبي سفيان رضي الله عنه، والترمذي برقم 2640 وابن ماجه برقم 3991 من حديث أبي هريرة رضي الله عنه.

“Quả thật, những người thời trước các người từ dân Kinh sách đã chia rẽ thành bảy mươi hai nhóm, và quả thật cộng đồng này sẽ chia rẽ thành bảy mươi ba nhóm, bảy mươi hai nhóm trong Hỏa Ngục và một nhóm duy nhất trong Thiên Đàng, đó là Jama’ah (tập thể).” (Ahmad: 16937 và Abu Dawood: 4597 từ lời thuật của Mu’a-wiyah bin Abu Sufyan رضي الله عنه; Tirmizdi: 2640 và Ibnu Ma-jah: 3991 từ lời thuật của Abu Huroiroh رضي الله عنه).

Chỉ có một nhóm được thành công, họ là những người của Sunnah và Jama’ah, tức những người bám sát Qur’an và đi theo Sunnah của Thiên sứ Muhammad ﷺ, họ vô can với với những người Bid’ah và đi theo dục vọng của bản thân, họ là những người công khai và tiêu biểu nhất. Thiên sứ của Allah ﷻ về họ:

{لَا تَزَالُ طَائِفَةٌ مِنْ أُمَّتِي قَائِمَةٌ بِأَمْرِ اللَّهِ لَا يَضُرُّهُمْ مَنْ خَذَلَهُمْ أَوْ خَالَفَهُمْ حَتَّى يَأْتِيَ أَمْرُ اللَّهِ وَهُمْ ظَاهِرُونَ عَلَى النَّاسِ} أخرجه البخاري

برقم 3641 ومسلم برقم 1037 و 4955 من حديث معاوية واللفظ لمسلم.

“Vẫn cứ mãi còn một nhóm trong cộng đồng tín đồ của Ta luôn duy trì sứ mạng của Allah, không ai trong những người chống lại họ có thể làm hại được họ cho tới khi lệnh tận thế của Allah đến, và họ luôn công khai và tiêu biểu trong nhân loại.” (Albukhari: 3641, Muslim: 1037, 4955 từ lời thuật của Mu’a-wiyah رضي الله عنه; và lời là của Muslim).

Họ là nhóm người luôn ở mức trung hòa giữa hai đầu lệch lạc:

1. Giữa nhóm so sánh và nhóm bóp méo suy diễn trong vấn đề các thuộc tính của Allah ﷻ.
2. Giữa nhóm Jibriyah và nhóm Qadriyah trong vấn đề hành động và việc làm của Allah ﷻ.
3. Giữa nhóm Marji-ah và nhóm Wa'i-diyah trong vấn đề lời hứa trừng phạt của Allah ﷻ và danh xưng đức tin Iman và tôn giáo.
4. Giữa nhóm Khawa-rij và nhóm Ra-fidhah trong vấn đề các vị Sahabah của Thiên sứ Muhammad ﷺ.

Họ là nhóm người không can hệ với những nhóm phái lệch lạc và thái quá nói trên, họ là những người được Allah ﷻ làm cho đức tin Iman thâm nhuần vào tâm lòng của họ, tô điểm và trang hoàng nó trong trái tim của họ và làm cho sự vô đức tin, gây rối và bất tuân nghịch đạo trở nên đáng ghét đối với họ. Họ là những người đích thực được hướng dẫn.

﴿فَضْلًا مِّنَ اللَّهِ وَنِعْمَةً وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ﴾ [سورة الحجرات: 7]

«Đó là một hồng phúc và thiên ân từ nơi Allah. Quả thật, Allah là Đấng Hằng Biết và Sáng Suốt.»
(Chương 49 – Al-Hujurat, câu 7).

وَصَلَّى اللَّهُ وَسَلَّم عَلَى عَبْدِهِ وَنَبِيِّهِ مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِهِ وَصَحْبِهِ أَجْمَعِينَ.

Cầu xin Allah ﷻ ban bằng an và phúc lành cho người bề tôi, vị Nabi của Ngài, Muhammad, và cho gia quyến của Người cùng tất cả các bạn đạo của Người.

Biên soạn
Tiên sĩ: **Ahmad bin
Abdurrahman bin Uthman Al-
Qa-di**
Ngày 15/2/1427 Hijri tại Unaizah

Mục lục

Stt	Chủ đề	Trang
1	Lời mở đầu	2
2	Giáo lý đức tin từ Qur'an và Sunnah	8
3	Đức tin nơi Allah	10
4	Điều thứ nhất: Tin vào sự hiện hữu của Allah	10
5	Những điều chứng minh sự hiện hữu của Allah	12
6	Fitrah (đức tin bẩm sinh)	12
7	Trí tuệ lành mạnh	15
8	Cảm nhận của giác qua	16
9	Giáo lý đúng đắn	21
10	Tiêu biểu những nhóm người phủ nhận sự hiện hữu của Đấng Tạo Hóa	23
11	Dahriyun (Những kẻ theo chủ nghĩa thời gian)	23
12	Những người theo chủ nghĩa tự nhiên	24
13	Những người theo thuyết ngẫu nhiên	25
14	Những người theo chủ nghĩa Mac	26
15	Những cá thể dị biệt trong lịch sử	26
16	Điều thứ hai: Tin rằng Allah là Đấng Chủ Tể (Tawhid Rububiyah)	28
17	Đức tin Rububiyah nơi Allah gồm ba điều	29
18	Sự tạo hóa	29
19	Vương quyền	30
20	Ra lệnh và định đoạt	32
21	Điều thứ ba: Đức tin rằng Allah là Đấng duy nhất đáng được thờ hượng (Tawhid Uluhiyah)	55

22	Các dạng thức thờ phượng	58
23	Dạng thức thờ phượng bằng trái tim	58
24	Dạng thức thờ phượng bằng lời	60
25	Dạng thức thờ phượng bằng thân thể	63
26	Dạng thức thờ phượng bằng tài sản	64
27	Cảnh báo về sự thái quá trong việc tôn vinh và sung kính những người ngoan đạo, những hiền nhân	77
28	Cảnh báo về việc tôn vinh các ngôi mộ	79
29	Cảnh báo về việc bắt chước cũng như làm giống những người thờ đa thần và dân Kinh sách	81
30	Cảnh báo về tranh ảnh, tạc hình	81
31	Cảnh báo về những lời nói, những phát ngôn mang tính chất Shirk	82
32	Cảnh báo về những việc làm dẫn lối tới Shirk	84
33	Điều thứ tư: Đúc tin nơi các tên gọi và các thuộc tính của Allah	88
34	Những thuộc tính của Allah được khẳng định trong Qur'an, Sunnah và bởi sự thống nhất của giới học giả	91
35	Thuộc tính Tối Cao	91
36	Thuộc tính Al-Istawa (ngự, ở)	92
37	Thuộc tính nói	93
38	Những người theo trường phái so sánh	94
39	Những người theo trường phái phủ nhận các thuộc tính và tên gọi của Allah	96
40	Những người theo trường phái suy diễn	97
41	Những người của trường phái Tajheel	98
42	Đúc tin nơi các Thiên Thần	100

43	Tin rằng các Thiên Thần là những bề tôi cao quý, gần kề nơi Allah ﷻ, họ tuyệt đối phục tùng Ngài và luôn kính sợ Ngài	100
44	Tin rằng các Thiên Thần được gọi với các tên gọi vô cùng vinh dự	102
45	Tin rằng các Thiên Thần được tạo ra từ ánh sáng, họ có những chiếc cánh và họ được tạo với nhiều loại hình dạng; và cơ thể của họ rất vĩ đại	102
47	Tin rằng các Thiên Thần xếp hàng tụng niệm và tán dương Allah	104
48	Tin rằng các Thiên Thần đã bị che khuất khỏi tầm nhìn của con người	105
49	Tin rằng các Thiên Thần được ủy nhiệm nhiều công việc khác nhau	108
50	Đức tin nơi các Kinh Sách	120
51	Tin rằng các Kinh Sách đích thực được ban xuống từ nơi Allah ﷻ	120
52	Tin nơi các Kinh Sách mà chúng ta biết tên cũng như những Kinh Sách chúng ta không biết tên	121
53	Tin nơi những điều không bị bóp méo từ các Kinh sách trước Qur'an	124
54	Tin nơi giáo lý của Qur'an	128
55	Tin toàn phần Qur'an chứ không được chỉ tin một phần nào đó của Qur'an	130
56	Không được phép giấu giếm kiến thức về Qur'an, không được bóp méo và xuyên tạc Qur'an, không được bất đồng về Qur'an cũng như cho rằng Qur'an có sự mâu thuẫn nhau trong nội dung	130
57	Đức tin Iman nơi các Thiên sứ của Allah ﷻ	134

58	Tin rằng các bức Thông Điệp của họ đến từ nơi Allah ﷻ với ý chí và sự sáng suốt của Ngài	135
59	Tin nơi tất cả các vị Thiên sứ của Allah từ những vị chúng ta biết tên rõ ràng cho đến những vị chúng ta không biết tên	136
60	Tin các vị Thiên sứ và các vị Nabi của Allah, thừa nhận những gì họ thông điệp từ nơi Allah	139
61	Phải vâng lời và đi theo các vị Thiên sứ cũng như các vị Nabi của Allah, và xét xử theo luật của họ	141
62	Yêu thương, kính trọng, ủng hộ và cầu bằng an cho họ	143
63	Đức tin nơi Ngày Sau	147
64	Tin nơi những điều diễn ra sau khi chết	148
65	Tin vào giờ Tận Thế và những dấu hiệu báo trước của Ngày Tận Thế	152
66	Tin nơi sự phục sinh	155
67	Tin nơi các tình trạng và sự kiện diễn ra trong Ngày Phán Xét	156
68	Tin nơi sự phán xét	156
69	Tin nơi sự thưởng phạt	160
70	Đức tin nơi sự tiền định	163
71	Đức tin nơi kiên thức của Allah	163
72	Tin rằng Allah đã viết tất cả mức lượng cho tất cả mọi sự vật, mọi sự việc trong bảng văn tự được lưu trữ nơi Allah (Al-Lawhu Al-Fahmuzh)	164
73	Tin mọi sự việc đều được hình thành bởi ý muốn của Allah ﷻ	166
74	Tin rằng Allah ﷻ tạo hóa tất cả mọi vạn vật và chi phối chúng theo ý của Ngài	167

75	Tin rằng ý muốn và sự yêu thích của Allah ﷻ không nhất thiết phải đi cùng nhau và tương đồng với nhau	168
76	Tin rằng không có sự mâu thuẫn giữa giáo lý và sự tiền định	169
77	Qur'an	174
78	Nhìn thấy Thượng Đế	178
79	Đức tin Iman thực thụ	182
80	Đức tin Iman lúc đứng riêng lẻ một mình	184
81	Đức tin Iman có tăng và có giảm	185
82	Đức tin Iman có sự chênh lệch	186
83	Những người của đức tin Iman cũng chênh lệch và hơn kém nhau	186
84	Đức tin Iman trong lời Insha-Allah	188
85	Danh nghĩa đức tin Iman không bị mất đi bởi điều sai trái và đại trọng tội	188
86	Lãnh đạo và tập thể	196
87	Có nghĩa vụ phải trung thành	196
88	Nghe và vâng lời người lãnh đạo đúng với điều lẽ phải	196
89	Cấm rời bỏ và đổi đầu với các vị lãnh đạo	198
90	Không được phép rời bỏ các vị lãnh đạo trừ phi đã hội đủ các điều kiện nặng nề sau	199
91	Các vị Sahabah	201
92	Những người Muhajir (những người rời bỏ Makkah dời cư đến Madinah) tốt hơn những người Ansaar (cư dân Madinah)	203
93	Ai chi dùng tài sản và chiến đấu trước hiệp ước Al-Hudaybiyah thì tốt hơn những người chi dùng tài sản và chiến đấu sau đó	205

94	Những người tham gia trận chiến Bad	205
95	Những người tuyên thệ trung thành dưới tàn cây	206
96	Bốn vị Khalif chính trực	207
97	Những người được báo tin mừng về Thiên Đàng	208
98	Gia quyến của Nabi ﷺ	208
99	Các vị Sahabah ﷺ dù họ có khác nhau về cấp bậc của sự cao quý và đức hành nhưng các tín đồ Muslim thời sau họ phải	210
100	Các vị Wali	214
101	Người Wali	214
102	Kara-mah (niềm vinh dự)	215
103	Các cơ sở nền tảng của giáo lý	217
104	Các cơ sở nền tảng của giáo lý	217
105	Con đường để hiểu Qur'an và Sunnah	217
106	Tâm trí lành mạnh	218
107	Bid'ah	218
108	Những điều làm hoàn thiện đức tin	220
109	Kêu gọi người làm việc thiện tốt và ngăn cản người làm điều tội lỗi và trái đạo	220
110	Phải cố gắng duy trì sự đoàn kết và hợp nhất, tránh xung đột gây chia rẽ	221
111	Phẩm chất đạo đức tốt, hành vi cư xử tử tế	223
112	Tôn giáo và con đường	226

